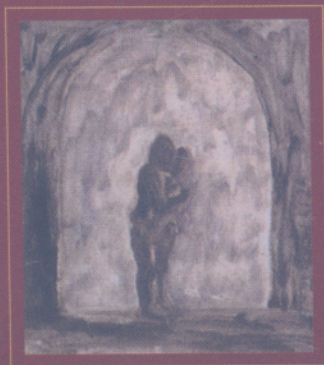


GIÀ BÌNH AO

CUỘC TÌNH

TIỂU THUYẾT



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

CUỘC TÌNH

Nhà sách MINH THẮNG giữ bản quyền.

GIẢ BÌNH AO

Cuộc tình

Nguyên tác: BÁO CÁO BỆNH TƯỚNG

Tiểu thuyết Trung Quốc

Người dịch: LA GIA TÙNG

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Thực ra đây là một câu chuyện tình đẹp và bi kịch - một câu chuyện tình xuyên suốt cuộc đời của hai nhân vật chính - Hồ Phương và Giang Lam. Câu chuyện tình đau khổ và bi thương đó chẳng khác gì một đóa sen tuyệt đẹp nở chốn bùn lầy vậy.

Sở dĩ tác giả coi câu chuyện này là một "Báo cáo bệnh tướng" là vì câu chuyện tình yêu khốn khổ này diễn ra trong một xã hội, một thời đại có rất nhiều các căn bệnh khác nhau, do đó tác giả thấy cần phải "báo cáo" lại.

Cuốn tiểu thuyết miêu tả trọn vẹn cuộc đời con người với phương pháp tự thuật xen kẽ lẫn nhau. Bằng cách này, tác giả đã miêu tả đầy đủ tâm lý nhân vật trên cơ sở những chuyện có thật, vì thế cuốn tiểu thuyết có sức truyền tải mạnh mẽ mà không đơn điệu; lại miêu tả tường tận hoàn cảnh thời đại và xã hội lúc đó. Và trên nền tảng đó, tác giả khắc họa rõ nét câu chuyện tình của Hồ Phương và Giang Lam.

Tác giả vẫn kiên trì cách sáng tác truyền thống, đơn giản, mộc mạc, nhưng mang tính thời đại rõ nét.

Những đau khổ của một kiếp người đã giúp chúng ta hiểu rõ hơn về một thời kỳ lịch sử đau khổ của cả một dân tộc. Đó cũng là một bài ca về cuộc sống tươi đẹp - một bông hoa đẹp của cuộc đời. Xét trên một ý nghĩa nào đó, đây còn là một "bông hoa ác"!

GIỚI THIỆU NHÂN VẬT

HỒ PHƯƠNG: Xuất thân trong một gia đình giàu có ở thị trấn Kinh Tử Quan - phía nam Thiểm Tây. Thời trẻ, rời nhà sang Biên khu Diên An do Đảng Cộng sản kiểm soát, tham gia cách mạng và trở thành một diễn viên văn công của Biên Khu. Biết viết văn chương, có năng khiếu vẽ chân dung, năm 1945 được cử từ Diên An sang Đại đội du kích Thiểm Nam, từng trải qua nhiều trận đánh. Trong thời kỳ đó, bị quân đội Quốc dân Đảng bắt làm tù binh, tuy nhiên sau đó chạy thoát được, song từ lúc đó đã để lại một vết bản trên lí lịch. Sau khi Đảng Cộng sản giải phóng Trung Quốc năm 1949, được chuyển ngành sang một đơn vị văn hóa ở thành phố Thành Đô. Ít lâu bị bắt giam, tiếp đó bị đưa sang tỉnh Thanh Hải cải tạo lao động; có một thời gian sinh hoạt ở mỏ dầu. Trong thời kỳ Đặng Tiểu Bình cầm quyền, được sửa sai, rồi chuyển về nội địa, được phân công làm việc tại Viện khoa học xã hội Tây An.

GIANG LAM: Xuất thân ở ngoại ô Diên An - Thiểm Bắc, là diễn viên đoàn văn công Biên Khu,

hát hay múa đẹp. Trong thời gian ở đoàn văn công, có quan hệ tình cảm với Hồ Phương. Sau khi Hồ Phương sang Đại đội du kích Thiểm Nam, cùng đồng đội là Hàn Văn đến chiến khu Đông Bắc và kết hôn với Hàn Văn. Sau ngày toàn quốc giải phóng được chuyển ngành đến một xưởng phim ở Bắc Kinh.

DIỆP TỔ CẦN: Người Tứ Xuyên, thời trẻ là người có tư tưởng cấp tiến. Kết hôn với Hồ Phương ở thành phố Thành Đô, sau đó được cử sang Tây An cùng với chồng, làm công việc hành chính.

ĐÔNG MAI: Con gái của Hồ Phương - kết quả cuộc hôn nhân với một cô gái con nhà nông ở nơi sở tại sau khi Hồ Phương bị bắt làm tù binh. Chồng mất, cô đem con gái đến ở tại huyện Tam Nguyên của đồng bằng Quan Trung - Thiểm Tây, là cô giáo tiểu học.

HÀN VĂN: Người Thẩm Dương - Đông Bắc, hồi trẻ tham gia cách mạng. Lúc ở Diên An làm việc với Hồ Phương và Giang Lam ở Đoàn văn công Biên Khu - Diên An. Sau đó kết hôn với Giang Lam ở Đông Bắc. Sau giải phóng được chuyển ngành sang Nam Kinh, giữ chức vụ tại cơ quan chính quyền thành phố.

HỒ HỘI: Con của Hồ Phương với Diệp Tố Cần, nhà thơ phe tiền vệ.

CẢNH XUYÊN: Người huyện Tam Nguyên - Thiểm Tây, từng làm việc chung với Hồ Phương ở một trạm bơm nhiệt tại một mỏ dầu Thanh Hải. Sau đó được điều động về nội địa, làm việc tại một cục trong chính quyền thành phố. Là người bạn thân thiết lâu năm của Hồ Phương.

TỬ LÂM: Người thành phố Tây An, nghệ sĩ quan niệm - bạn vong niên của Hồ Phương.

TỬ LÂM

Tôi cứ cho rằng những sự việc quan trọng nhất mà tôi từng trải qua ở thành phố này là đêm hôm Hồ Phương trượt xuống từ trên chiếc xe chở bê tông. Đêm hôm ấy trời tối lắm, gió bụi mù mịt, tôi đến bên kia đã xấp xỉ một giờ đêm rồi. Hồ Phương đã mặc áo, nhưng còn một cánh tay chưa xỏ nút, cúc áo thứ 3 cài vào lỗ cúc thứ 5, làm cho chiếc áo com lê bị nhàu dúm đó trước ngực. Chiếc quần vẫn chưa mặc xong, lộ ra đến nửa mông dít. Giang Lam - hẳn là cô đã sợ lắm, đầu tóc bù xù ngồi bệt trên mặt đất, một cẳng chân bị người Hồ Phương dè chặt, còn chân kia uốn nghiêng sau lưng, ôm đầu Hồ Phương vào lòng, chiếc kính mắc ở góc chần bên giường. Con chó mang tên "Hồ" cứ nhe răng mà sủa, tiếng chó sủa hòa với tiếng gấm rít của cơn bão bụi, làm cho cảnh đêm càng thêm thê lương hãi hùng. Rõ ràng là Hồ Phương đã bị ngã xuống từ trên giường, đột nhiên ông thấy đầu nhúc như muốn nổ, ông đau đớn lăn lộn trên giường, đòi Giang Lam lấy dây thắt chặt đầu ông

lại, Giang Lam bối rối di tìm dây mai mà không thấy, đành thắt bằng chiếc thắt nilông của cô, song chiếc thắt lại ngắn quá, không làm sao mà thắt chặt được, cô gắng sức bắm chặt huyết thái dương của ông, chẳng khác nào ghì chặt một chiếc bình sứ sắp vỡ. Chợt cô thấy chiếc dây thắt của cái áo gió mắc trên mắc áo, vì rất bối rối, nên khi rút dây thắt áo gió cô làm đổ cái giá. Giữa lúc đó, Hồ Phương từ trên giường ngã xuống, và nôn ra ông ộc. bắn cả vào người Giang Lam làm tóc bết lại thành búi trên trán. Trong khoảnh khắc, cô linh tính có chuyện xảy ra, nên mới gọi điện cho tôi, rồi sửa soạn đầu vào đây và mặc áo cho Hồ Phương. Cô là một người đàn bà rất cao quý, cô ngại tôi là người lớp sau nên cảm thấy lúng túng. Song cô không kịp dọn dẹp chậu nước đã tắm rửa và hương Tạng đang cháy, rượu vang còn lại trong cốc pha lê còn lấp lánh màu đỏ như máu.

Cô định đỡ Hồ Phương lên giường nhưng đã kiệt sức, muốn ôm ông lên salông bên giường để ông nằm trên đó, nhưng Hồ Phương vốn người rất cao to, cô ôm lấy thân trên của ông đưa lên salông, cả cô cũng bị ngã nốt. Tôi kinh ngạc đứng ngây trước cửa, nghe thấy cô nói: "Anh hãy cố lên nhé, anh nhất định phải cố lên nhé!" Hồ Phương đã không nói được, mồm đã méo về phía bên trái và giật giật, bọt trắng bã ra, đông lại thành cục hai bên mép.

Tiếng gầm rú của cơn bão cát bụi vẫn đang tiếp diễn, gió thổi vào nhà qua cánh cửa đang hé mở, thổi tốc lên một tờ giấy bám vào tường, con chó nhảy lên định chụp tờ giấy, không chụp được, nó rơi xuống làm đổ cả chậu sứ tắm rửa, nước chảy lênh láng trên mặt đất.

"Hồ, Hồ..." Giang Lam ném một vật gì đó, quát nó một tiếng, nó nhìn tôi một cách tuyệt vọng.

Tôi công ông bạn già đáng thương ra ngoài hành lang gác, tôi không ngờ ông lại nặng cân như vậy, người chắc nịch như một bao cát, cứ chực tuột xuống. Tôi đành cong lưng lại, lại một lần nữa xóc ông lên lưng. Đúng lúc đó tôi phát hiện ở ngoài hành lang gác có một chiếc xe để không. Đó là loại xe đẩy tay dùng để chở bê tông sửa chữa đường ống thoát nước. Bên trong cái thùng xe bọc tôn, không có tấm chắn sau. Tôi đặt Hồ Phương lên xe, song ông người cao to khó mà nằm vừa, đành phải để ông nằm co lại. Tôi nói, cô cứ đi theo tôi, rồi đẩy xe đi. Giang Lam kêu một tiếng ngã xuống đất. Tôi quay đầu lại, cô đã đứng lên, quát khê con chó: "Hồ, Hồ, mày đừng đi, mày về đi!" Con chó vẫn bám theo chúng tôi, nó tha theo một chiếc giấy của Hồ Phương, đuổi kịp xe rồi nhảy lên.

Ánh đèn trong ngõ hẻm tối mờ mờ, mặt đường không bằng phẳng, chiếc xe cứ lập bập xóc lên xóc xuống, lại còn phát ra tiếng lóc cóc. Tôi thấy đẩy xe chậm quá nên quay đầu xe lại, kéo xe chạy thì

thấy dễ dàng hơn nhiều. Trong ánh sáng mờ mờ, tôi thấy bóng mình in lên tường hai bên ngõ lúc to lúc nhỏ, mờ mờ ảo ảo như ma. Lúc chạy qua một cửa hàng tạp hóa nhỏ, cửa hàng còn chưa đóng cửa, bà chủ đang cúi đầu ngủ gật trên quầy chột tỉnh, chỉ mới nói được câu "ôi chà!" thì chiếc xe chở bê tông đã chạy vút qua cái dốc thoải thoải ở cửa ngõ. Cột điện bên đường dốc, có người đang dán quảng cáo chữa bệnh, nghe thấy tiếng động, lập tức chạy mất. Tôi không buồn để ý tới những tay lang băm đó, khạc nhổ một bãi, nắm chặt tay xe tiến lên phía trước, càng chạy càng nhanh, phóng như bay. Sắp đến ngã tư, tôi nghe thấy tiếng Giang Lam kêu ầm ầm đằng sau, tôi quay đầu lại, trời ơi, trên xe đã không còn Hồ Phương nữa. Hồ Phương đang nằm cách đó hơn trăm mét. Hồ Phương đã trượt khỏi chiếc xe chở bê tông từ lúc nào mà tôi chẳng biết gì cả. Tôi đành quay xe về, ôm ông đặt lên xe. Ông đã ngất. Dù tôi đã để Giang Lam ngồi lên xe để ôm lấy ông khỏi bị trượt xuống lần nữa nhưng cái sợ mà cô không đỡ nổi cứ chao đi chao lại như quả dưa hấu. Bản thân ông đã không còn điều khiển được đại tiểu tiện, phân lỏng cứ chảy ra từ ống quần.

Có thể nói, tôi không một phút chậm trễ, vừa đến bệnh viện là bắt đầu tiến hành kiểm tra đầu bằng quét CT. Chúng tôi hoàn toàn không thể ngờ là não ông có vấn đề: xoang dọc và phòng bên trái

đã biến dạng bởi bị ép, kết cấu đường giữa dôi sang trái 30,9mm, vùng lá thái dương phải hiện bị đập lớn, lượng xuất huyết khoảng 170ml. Bác sĩ bắt đầu quất tôi như quất một đứa trẻ, nói đáng ra bệnh nhân không xuất huyết nhiều như thế, đáng ra phải để nằm phẳng đưa vào bệnh viện, để người ta co mình lại trên chiếc xe tay đẩy như thế, có khác nào đẩy người ta nhanh chết hơn. Tôi lo lắng không dám nói ra chuyện Hồ Phương còn trượt xuống từ trên xe chở bê tông nữa. Tôi xấu hổ bởi sự thiếu hiểu biết của mình, tựa như bị vô số bàn tay tát vảy. Hồ Phương được nhanh chóng đưa vào phòng mổ, tôi và Giang Lam đứng ngay trên hành lang ngoài phòng mổ, cả người đã kiệt sức như tê liệt, ngồi bệt xuống đất. Hành lang rất tối, một cánh cửa sổ kính ở đầu hành lang lấp lánh ánh trắng, gió ngoài trời luồn qua khe gạch kê vì vu như thổi sáo. Ở một phòng tầng bốn hoặc tầng năm có kính bị gió thổi rơi xuống, vang lên tiếng vỗ chới tai. Các y tá từ phòng mổ ra ra vào vào. Hễ có người ra vào là tôi nhìn chòng chọc vào họ, muốn mở mồm hỏi thăm, song họ cứ bỏ mặc, thậm chí ngay cả nhìn tôi một cái cũng chẳng có. Tình hình Hồ Phương nhất định hết sức nguy cấp, chẳng may... Tôi không dám nghĩ tiếp, đầu cứ ong lên. Tử Lâm, người thật đáng trách, làm sao người không nghĩ đến chuyện xuất huyết não cơ chứ, để Hồ Phương nằm phẳng rồi đón bác sĩ đến khám?

Người cái gì cũng không biết, người đúng là thằng ngớ ngẩn! Việc Hồ Phương bị ngắt đi hoàn toàn là do người gây ra bởi người để ông trượt xuống từ trên xe chở bê tông, đồ dòn mặt, người là kẻ mưu sát, kẻ giết người! Tôi ra sức đập đầu vào tường. Giang Lam nhảy xổ tới ôm chặt tôi, tôi nghe cô nói: "Từ Lâm cháu đừng làm vậy, đó là do cô hại đến ông ấy". Cô nói xong môi trắng bệch, run run, cô nói lần nữa: tất cả đều do cô, do cô đã hại đến ông ấy.

"Không, không... chuyện đó làm sao có thể trách cô được?"

"Đúng là nên trách cô, cô không nên đến. Cháu có biết ông ấy có bệnh huyết áp cao không?"

Tôi lắc lắc đầu.

"Trước khi ngủ ông ấy có uống thuốc..."

"Ông ấy đã uống thuốc?"

"Cô có hỏi là thuốc gì, ông ấy không nói, nhét vào miệng nuốt luôn".

"Mấy giờ phát bệnh?"

"11 giờ 25 phút".

"11 giờ 25 phút?!"

"11 giờ 25 phút là giờ dễ bị phát bệnh đúng không?"

Lời nói của tôi lúc đó đã hết sức lung tung. Tôi nói, phút có quan hệ gì với sinh ra bệnh? Không quan hệ gì đâu. Đột nhiên tôi khóc òa, tiếng khóc làm cho con chó giật mình ngã trên nền đất xi

mãng của hành lang. Từ lúc đó, nó không đủ sức nhấc mình lên nữa, đầu cứ rũ xuống trong 3 ngày liền, không ăn không uống cũng không kêu, cứ như thế cho đến chết.

CẢNH XUYÊN

Vượt qua Tần Lĩnh, ô tô cứ ven theo sông Đan Giang đi về đông nam. Núi sâu như biển - câu nói này quả không sai chút nào. Ở những nơi như thế, bạn có thể mất phương hướng bất cứ lúc nào, không biết mình đang ở đâu. Người ngồi kín cả xe, không ai dám ngủ gật. Lúc đầu là lo tảng đá nguy hiểm trên vách núi sẽ rơi nếu gặp gió mạnh, sẽ chặn lối đi hoặc rơi trúng nóc xe. Sau là, qua ô cửa kính trông dòng sông dưới khe núi sâu thăm muôn trượng, mà ô tô đến chỗ ngoặt đột nhiên lại không thấy đường, nên mọi người trên xe liền la lối ầm ĩ, hình như là ô tô đã đâm thẳng vào vách núi đen sì đó, rồi lại muốn bật lại, đâm vào thân cây trên khe núi, rồi đổ lộn nhào xuống khe. Lái xe chửi vuốt mặt: Kêu cái mẹ mày, không muốn sống nữa hả?! Mọi người lại trở lại yên tĩnh, hiểu rõ lái xe mới là chủ, là thượng đế, tính mạng của mọi người đang nằm trong tay hắn, không để bất cứ tiếng động nào làm phân tán sự tập trung của hắn để hắn tập trung tinh thần lái xe. Cuối cùng, xe chạy đến

huyện Tây Hiệp thì dừng lại, mọi người trên xe đều nôn ọc. Người đàn bà ngồi cạnh tôi nôn một bãi rồi lại ọc ra nhiều nước vàng, sau nôn ra một con giun mối thối.

Tôi vốn định đi Kinh Tử Quan, song tôi lại quyết định dừng chân ở huyện Tây Hiệp. Nơi này là chỗ phát hiện trứng khủng long nổi tiếng. Những năm trước nông dân đều lên núi đào trứng khủng long, đào được một quả có thể bán được mười nghìn đồng. Hơn một trăm triệu năm về trước khủng long đã làm chủ tất cả ở đây, nay thì diệt tuyệt hết, chỉ còn lại quả trứng hóa thạch to bằng quả dấm. Tôi ven theo phố tiến về phía trước, một thằng theo sau bước đến hỏi khế: Có mua trứng khủng long không? Tôi nói không mua, tôi không phải là người thu mua trứng khổng long. Thằng ấy nói: Những quả trứng mà người khác đem ra bán đều là hàng giả làm bằng xi măng, trứng của tôi là trứng thật, anh tin tôi đi. Tôi nói tôi tin. Thằng ấy nói thêm, nếu đặt trứng của nó bán vào thùng ấm có nhiệt độ thích hợp là có thể nở ra khủng long con đấy! Tôi hỏi lại có đúng không, nếu thật sự có nở ra được, chắc cũng chỉ là một bộ chó thối.

"Mày chửi ai?", đột nhiên thằng ấy mặt mũi hung hăng.

"Tôi chửi tôi, được không, tôi không thể chửi tôi hay sao?!"

Tôi thật sự tự chửi mình, chửi mình đến huyện Tây Hiệp. Anh nghĩ xem, thời kỳ đầu mới giải phóng, bố tôi đã là cục trưởng Cục binh dịch huyện Tây Hiệp, nếu bố tôi còn sống đến bây giờ, tối thiểu nhất cũng đã là cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh. Nhưng bố tôi đã mất cách đây 40 năm, chỉ để lại tôi, để lại tôi chẳng làm nên trò trống gì cả!

Năm thứ 2 bố tôi giữ chức cục trưởng Cục binh dịch, bố có về huyện Kim Dương một lần. Ánh nắng ở đồng bằng không gì che lấp lúc buổi trưa gà gáy cơm, mẹ đang bắt chấy cho tôi ở chân tường gian nhà nhỏ, cậu chạy tới nói rằng: Anh ấy về rồi! Sắc mặt mẹ lập tức thay đổi hẳn, ôm tôi vào trong nhà, đóng cửa lại, tôi không biết người họ đang nói là ai. vào trong nhà rồi còn nhìn ra ngoài qua ô cửa sổ, thấy một đội nhân mã đi qua ngoài cổng. Mẹ kéo chỉ ở trong nhà, ánh sáng trong nhà rất mờ, nhưng mẹ quay xe kéo sợi vòng này chặt hơn vòng kia, cậu thì ngồi bên giường hút thuốc lào. Tôi nhìn thấy một tốp người dừng lại trước cổng nhà tôi, người đi đầu cưỡi trên một con ngựa trắng, bên cạnh là một cái kiệu, người cưỡi ngựa trắng ghi đầu ngựa lại, kêu: Cảnh Xuyên! Cảnh Xuyên ơi! Tôi ơ một tiếng rồi đi ra mở cửa, không ngờ mẹ chạy đến ôm lấy tôi và chặn cửa lại. Cậu nói để anh ta nhìn con một cái đi, rồi dắt tôi ra, người cưỡi trên ngựa trắng nói: Trời ơi, Cảnh Xuyên, con đã đến tuổi để bím tóc túm tũm rồi cơ à?!

"Chú là ai?"

"Ta là bố của con đây mà!"

Tôi đã bao giờ có bố đâu. Lúc người khác có bố thì tôi không có bố. Mẹ bảo tôi là đứa trẻ vớt lên từ dòng sông, mùa lũ đến, mẹ cầm cái bừa vớt tôi lên. Người ấy từ trên ngựa xuống, người bận bộ quân phục, đi đôi ủng cao ngang đầu gối cồm cộp đi đến. Tôi nói: Tao là bố mày!

Cậu vỗ vào đầu tôi: "Đừng nói láo!"

Kiểu chưa đặt xuống đất, nhưng rèm kiểu đã tốc lên, để lộ ra một khuôn mặt một người đàn bà, đôi môi chín mọng căng múp míp như quả táo. Bà ta liếc tôi một cái, vốn định cười, chợt vẻ cười biến mất, buông rèm kiểu lại.

"Anh Mậu Sinh", người ấy nói, "Lần này tôi về là để tế mộ tổ tiên, Cảnh Xuyên đã lớn, có thể rời xa mẹ nó, cứ để nó lại nông thôn cùng tội nghiệp nên để tôi mang nó đi".

Cậu nói: "Ở nông thôn dù tội nghiệp thế nào đi nữa thì Cảnh Xuyên cũng đã lớn lên được! Nó đi đâu? Số phận của nó là ở nông thôn. nó đi đâu?"

Cậu nói còn chưa hết lời, mẹ đã từ trong nhà chạy xô tới ôm lấy tôi vào nhà, mặt mũi mẹ rất hung hăng tựa như chim ưng chụp gà con, làm tuột mất cả một chiếc giày của tôi. Tôi ôm lấy cây lê không chịu đi, mẹ tát tôi một cái, vừa vào cổng là cài cửa ngay lại.

Đêm hôm đó, tôi đã nằm trên giường, mẹ vẫn còn đang nói chuyện với cậu trong nhà, toàn nói

những chuyện trong ngày, mẹ gọi với: Cảnh Xuyên, Cảnh Xuyên, con đã ngủ chưa? Tôi còn chưa ngủ, tôi phải nghe xem họ nói gì. Mẹ cần rằng lại nói, những tiền bạc này chị không nhận đâu, bây giờ anh ta mới biết còn có một Cảnh Xuyên à? Cậu cất số tiền đi, lúc nào anh ta về, cậu đem giả lại anh ta. Cậu nói, thế thì đặt trong chum gốm trong hầm để khoai lang, còn chiếc mũ quân nhân này, địa chỉ anh ta đã viết trên vải lót trong mũ rồi, em cất lại cho cháu nhé, chờ khi cháu lớn lên muốn đi bộ đội thì đi tìm bố của nó! Mẹ nói Cảnh Xuyên chết đói cũng chẳng chịu đi tìm hân! Cậu nói chị nói thế thì quá đáng, dù sao đi nữa anh ta cũng là bố ruột của thằng Xuyên kia mà. Tôi nằm trong chăn nghĩ rằng: Người ấy có thật là bố tôi không nh? Bố thật là oai quá!

Song tôi không thấy bố tôi lần nào nữa. Khi mẹ vắng mặt tôi chui vào hầm để khoai lang, phát hiện trong chum 20 đồng bạc và một chiếc mũ quân nhân trên vải lót có ghi dòng chữ: Cục binh dịch huyện Tây Hiệp. Nghĩ tới vẻ oai phong của bố khi mặc bộ quân trang là tôi đã mơ ước khi tôi lớn, nhất định phải đi tìm bố, phải đòi đi bộ đội mới phải. Song tiếc quá, tôi chưa lớn thì bố đã chết. Những kỉ niệm tốt mà bố có thể để lại cho tôi lúc còn sống chỉ là 20 đồng bạc và một chiếc mũ quân nhân. Sau khi bố chết, tôi bị mang tội danh là con của sĩ quan ngụy Quốc dân đảng, về chính trị

trong mấy chục năm không vươn lên được. Mẹ cứ mặc những thứ đồ trong chum gốm trong hầm để khoai lang, nhưng khi được tin buồn của bố, mẹ kéo tôi hướng về hầm để cái chum gốm khóc một trận, rồi lại đào hố trong hầm, bịt lại miệng chum gốm rồi chôn cất tử tế. Hiện nay bố đã được sửa sai, ban cho một giấy chứng nhận có bịt nilông màu đỏ, còn cấp cho không ít tiền. Khi đến Tây Hiệp, tôi còn mang theo người 20 đồng bạc và chiếc mũ quân nhân đỏ. Tôi phải tìm cho được mộ bố và người con cùng bố khác mẹ mà bố để lại.

Trong thị trấn huyện hẹp như chiếc tàu, tôi ven theo dốc đi lên cao, chính phủ huyện ở phía cao.

"Tôi là con của Cảnh Hải Thanh".

"Ai?" người gặp tôi là nhân viên của văn phòng chính phủ huyện, "Ai là Cảnh Hải Thanh?".

Tôi bắt đầu tự giới thiệu: Tôi đến từ Tây An, Cảnh Hải Thanh là bố của tôi. Trước ngày giải phóng, bố tôi là một sư đoàn trưởng của bộ đội Hồ Tôn Nam Quốc dân đảng, sau này khởi nghĩa tham gia Quân giải phóng, và đã giữ chức sư đoàn trưởng sư đoàn 3 quân đoàn 29, những năm đầu giải phóng giữ chức Cục trưởng Cục binh dịch quý huyện. Năm 1953 qua thanh tra được biết bố từng vây quét Đội du kích Thiểm Tây lúc làm ở sư đoàn 13 Quốc dân đảng, bị Chính phủ đàn áp. Hiện nay đã được sửa sai, và đã được truy nhận là liệt sĩ cách mạng, tôi đến là để tìm người em trai cùng bố

khác mẹ, khẳng định em cũng bị liên can, tôi phải báo cho em biết chuyện sửa sai của bố, còn một món tiền đền bù nữa...

"Thì ra là chuyện nợ cũ à", nhân viên tiếp đãi tôi nói "chuyện này tôi chả biết chút nào cả, để tôi đi tìm chủ nhiệm cho anh nhé".

Chủ nhiệm được mời đến, đó là một ông già người cong như tôm. Ông già nói: Để tôi nghĩ thêm, mấy năm nay người được sửa sai rất nhiều... À, có một người tên là Cảnh Hải Thanh, chúng tôi đã từng nhận được một văn kiện về việc sửa sai cho Cảnh Hải Thanh.

"Bản thông báo về việc sửa sai cho bố, các ông đã thông báo cho cậu em trai của tôi biết chưa?"

"Trong văn kiện không ghi rõ phải tìm cho được cậu em trai đó của anh".

Tôi cúi đầu ngồi xuống ghế, trong lòng buồn thiu. "Đồng chí chủ nhiệm" tôi nói "Thế đồng chí có biết em tôi bây giờ ở chỗ nào không? Mẹ em là người Tây Hiệp, nhất định em cũng ở Tây Hiệp, đồng chí tra giúp cho tôi với".

"Tra thế nào?". Chủ nhiệm nói, "Ông có phải là đứa con mà Cảnh Hải Thanh bỏ rơi đó không? Nghe đâu bố ông bỏ rơi cả vợ con ở Quan Trung để lấy người đàn bà ở Kinh Tử Quan."

Thế là, tôi rời Tây Hiệp, bắt đầu ngồi bè ven theo sông Đan Giang. Tây Hiệp cách Kinh Tử Quan hơn trăm cây, con đường đục ra trên vách

núi chỉ là đường ô tô cấp huyện, lúc ấy trời đã hoàng hôn, đã hết xe ca, nếu mà đi đường thủy thì có mười chỗ nguy hiểm là Thất Lí Quan, Thác Nguyệt Nhi, Khe Quỷ kiếm sâu... Cái bè mấy lần đâm vào vách bờ sông đứng thẳng như dao chặt, rất may là chủ bè là một người đàn ông cao to và mạnh khỏe, anh ta bắt tôi nhắm mắt lại và nằm sấp trên bè. Tôi không mở mắt. Anh ta nói rằng, hai tay phải nắm chặt bè, nếu rơi trong nước cũng không sao, tôi sẽ vớt anh. Hôm kia có một đàn bà rơi xuống nước, khi vớt lên được thì đã bất tỉnh, để trên lưng trâu xóc xóc mấy cái, chỉ một khoảng thời gian hút hết điều thuốc lá, nước trong bụng ra hết là hoàn hồn ngay!

Đến lúc bình minh thì bè trôi đến Kinh Tử Quan. Trời lại bắt đầu mưa nhỏ, sương mù ven theo 35 bậc đá rồi ủa vào thị trấn bên bờ sông. Người thua thốt đi trên phố, toàn đội mũ lá, khoác áo lá, gánh họ và rau cải trắng bán rong. Một người phụ nữ dưới hiên vừa nhìn người bán rau đang đến gần, kêu với: Họ một cân bao nhiêu? Vừa xách nửa thùng giải vàng, ngã thùng đổ vào dưới bậc thang, nước mưa hòa với nước giải trôi xuống, trôi ra dòng sông. Người bán rau nói: "Hai hào!" Người phụ nữ hình như chưa vừa lòng, cứ lăm bắm cái gì đó, rồi lấy cái thùng không đó hứng nước mưa dưới máng hiên nhà, "Hào ruồi nhé!" nhưng đầu không ngừng lên, chỉ trông nước mưa vào trong thùng. Tôi lùi thúi một mình đi về

phía trước, không biết nên đi về chỗ nào. Chợt một cô gái rẽ ra từ góc ngoặt của một dãy cửa hàng, mồm bóng nhẫy son, mặc một chiếc áo gió màu đỏ phớt, dừng lại trước mặt tôi, gọi tôi là anh cả, rồi đột nhiên phanh cái áo gió ra, để lộ tấm thân trắng nõn nà, bầu vú căng tròn: "Có chơi không?". Một thị trấn nhỏ như cái mắt muỗi, lại bị núi trùng trùng điệp điệp bao trùm như thế này mà cũng có gái điếm! Gái điếm chào khách sớm thế khiến tôi hết sức kinh ngạc: "Tôi nhát gan lắm," tôi nói, "Tôi sợ mắc bệnh!" Cô gái điếm nói: "Xử lý an toàn rồi!". Nhân dịp này tôi hỏi có biết nhà Cảnh Tam Nguyên ở chỗ nào không? Bởi vì ông chủ bè đã cho tôi biết, ông ta biết vợ Cảnh Hải Thanh và Cảnh Tam Nguyên - con của Cảnh Hải Thanh, nhưng Cảnh Tam Nguyên trú ở ngõ nào thì ông không biết. Cô gái điếm nói: Tôi chỉ biết có mỗi cái c.. thôi?!

Cuối cùng tôi cũng gặp được người em trai cùng bố khác mẹ của tôi ở một ngõ chữ T. Thực ra mới gặp nhau là tôi biết ngay anh ta là em tôi rồi, dáng người em giống hệt tôi, đều là người có gò má to, mắt nhỏ. Chúng tôi nhìn nhau hồi lâu như thể soi gương rồi ôm nhau khóc. "Khóc cái gì chứ", tôi dùng khăn trước. "Đừng khóc nữa em à, trời mưa lớn như vậy, trời đã khóc thay mình rồi". Tam Nguyên xì mũi rồi quét vào tường, chùi tay vào vạt áo, đưa cho tôi một miếng thuốc lá. "Em có nghe mẹ nói em còn có một người anh, nếu được biết sớm

cuộc sống của anh cũng khá thì em đã đi theo anh từ lâu rồi!".

Tôi đưa cho em tờ giấy chứng nhận sửa sai cho bố, móc ra một xấp tiền và giấy biên nhận, nói rõ đã đền bù mười nghìn đồng, năm nghìn này giao cho em, trong mấy chục năm nay em đã khổ cực lắm rồi. Em tôi quý vợ xuống đất. Em chưa hỏi tôi mẹ tôi, chỉ quý lấy tôi và 20 đồng bạc và chiếc mũ quân nhân của bố mà tôi đã lấy ra. Tôi ngồi trên đệm đan bằng rơm, em dẫu tóc tai bù xù, đứng trong nhà, cố sức giữ 2 đứa trẻ con lại. Tam Nguyên nói em nhanh chóng đi thổi cơm cho anh cả đi. Cô em dẫu bối rối xách xô đi hứng nước mưa dưới hiên nhà. Tôi lấy một gói nho khô, mở ra, quả này vốn để tặng cho mẹ ghẻ, Tam Nguyên không bao giờ nhắc đến bà, tôi cho rằng bà đã qua đời, gói nho khô dành phải cho các cháu. Các cháu lúc đầu có vẻ ngượng không dám nhận. Tam Nguyên bảo đó là bác cho con cứ nhận đi. Đứa lớn nhận quả, đứa nhỏ thì cướp vội, tranh nhau như hai con chó, túi giấy bị giật rách, nho khô vãi trên đất. Tam Nguyên quát: Từ từ thôi! từ từ thôi! Rồi nhặt một hạt nhét luôn vào mồm, rồi bắc thang trèo lên dầm nhà, làm rơi rất nhiều bụi, lấy ra một gói bọc bằng giấy tẩm dầu, trong gói có chòm tóc.

"Đây là tóc của bố", em nói, "bố chỉ để lại những cái này thôi".

Tối lúc này tôi mới được biết bố chết ngày 14 tháng 3 âm lịch năm 1953. Trên bãi sông ngoài cửa

nam huyện Tây Hiệp cùng một lúc có 4 người bị trói bằng dây gai, bố là quan lớn, được ưu tiên cho mặc quần phục, dây trói cũng lỏng hơn. Trước ngày bố bị bắn, mẹ ghẻ đã được thông báo, để ngày thứ ba ra bãi sông nhận xác chết. Mẹ ghẻ nhờ bên ngoại mang một cần cối xay và một chiếu, chuẩn bị sẵn sàng. Một khi bố bị xử tử, sẽ đem xác đến chôn tại Kinh Tử Quan. Cậu ba còn bảo, phải mua một con gà dục, buộc gà dục thì xuống âm phủ mới không bị lạc đường. Tam Nguyên đi chợ mua được một gà dục, lúc mua về còn sống nhảy loạn lên, đến nửa đêm sau thì bị chôn hồi tử trên núi xuống tha cần chết. Mẹ ghẻ dự kiến sẽ có chuyện dữ xảy ra. Quả nhiên hôm sau chạy ra bãi sông, bố và 3 bảo trưởng vẫn chưa bị xử bắn nhưng ở sau lưng mỗi người đã buộc một bao thuốc nổ, châm cháy ngòi nổ, xua 4 con chó đuổi cần họ. Bố và 3 bảo trưởng chạy trên bãi, đang chạy thì ðùng một tiếng - bao thuốc nổ tung. Bố và 3 bảo trưởng nổ tung, xương thịt lẫn máu bắn vương vãi khắp bãi, mẹ ghẻ chỉ nhặt được một chòm tóc liên da đầu, khẳng định là của bố bởi bố để tóc dài, tóc bố vừa đen lại vừa cứng.

Chúng tôi đặt chòm tóc bố lên trên bàn thờ, cúng rượu thắp hương cho bố. Tam Nguyên nói: "Bố ơi, con đã được sửa sai rồi!".

Tôi sửa lại: "Bố đã được sửa sai chứ!".

Tam Nguyên nói thêm: "Bố được sửa sai, là chúng con cũng được sửa sai! Vù....."

Đứa em tội nghiệp của tôi lại khóc nức lên, khóc chảy cả nước mũi. tôi khuyên chẳng ăn thua gì. thế là tôi nói em cứ khóc đi. em đột nhiên ngả gục xuống và ngất đi. Tôi vội bấm nhân trung em, em tỉnh lại. trong họng cứ thở hổn hển và ho hen. Đúng lúc đó có tiếng động trên trần, tôi ngẩng đầu lên. thấy một con chuột đang chạy trên dầm bị trượt rơi xuống, rơi đúng vào chậu bột mỳ để trên bàn, phút chốc con chuột màu xám hóa thành chuột màu trắng, nó nhảy lên lại chạy mất.

"Bố, bố!" Tam Nguyên kêu to tiếng. Tam Nguyên nói, bố cầm tinh con chuột, bố hiển linh rồi!

Tuổi của bố đúng là tuổi chuột. Chắc là tôi đã nghe lời của Tam Nguyên, từ đó về sau, không ghét chuột nữa, phàm thấy chuột là tôi nhớ đến bố.

Trong cuộc sống thường xảy ra những chuyện li kì. Nếu đem những chuyện đó viết thành tiểu thuyết, độc giả khó mà tin nổi, lại còn cho rằng anh đặt chuyện. Trong căn nhà thô sơ ở thị trấn Kinh Tử Quan đó, mùi dưa muối nồng nàn khắp nhà. nước mưa dưới hiên cứ rơi xuống như chỉ treo. Đúng lúc bố hiển linh qua bóng dáng của con chuột đó, máy di động của tôi kêu lên tặc tặc, số máy của Tử Lâm.

"Tử Lâm! Tử Lâm!"

"A lô, a lô".

"Đã đón được Giang Lam chưa?"

"Mọi việc tiến hành theo kế hoạch!"

"Cả cuộc đời họ đều đợi ngày này đây!".

"Đừng khéo mồm khéo miệng!".

"Anh có biết bây giờ tôi ở chỗ nào không? Ngõ Hô Lô Quay Ba, cái tên khó nghe lắm anh à!".

"Ngõ Hô Lô Quay Ba?"

"Tôi đã điều tra được người mà anh ủy giao, anh rõ chưa?"

"Thế à, tình hình ra sao?"

"Tình hình không tốt đâu!"

"Tình hình không tốt? Không tốt như thế nào?"

"Ồ... nói như thế nào nhỉ?... chị ấy là... về rồi tôi hãy bảo anh biết nhé".

TỬ LÂM

Vào buổi chiều tôi mang thuốc cho Hồ Phương, trời nổi bão cát bụi. Đây là lần thứ 5 bão cát bụi tràn vào thành phố Tây An. Ban đầu gió nổi không lớn lắm nhưng mà cát bụi mờ mịt trên không khiến cho tầm nhìn không quá được 10 mét. Đèn pha ô tô loang loáng, còi bấm inh ỏi, người đi đều nhún vai cong lưng lại, nghiêng mình chạy sang hiên nhà hai bên phố. Từ đầu năm đến nay, các cửa hàng bán chạy các loại khăn che mặt, và đâu đâu cũng thấy những người phụ nữ phủ kín khăn che mặt màu đen, làm cho thành phố này cứ như là một thế giới ma quỷ. Tôi đi qua cầu vượt, đoạn đường kia lại đào bới, gió bụi lại trộn thêm đất khô mới đào bới ra làm trời càng thêm mù mịt. Có người chửi mắng công việc xây dựng thị chính: Mọi đường phố đều chưa hoàn thiện, hôm qua mới rải xong, hôm nay lại bắt đầu đào bới ra dật đường ống thoát nước, ngày mai lại đào bới ra chôn cáp, cứ định đào mãi chắc?

"Nếu tôi mà là thị trưởng thành phố" tôi nói, "nên lấp cho mỗi một đường phố một cái phéc-mơ-tuya, khi nào cần mở thì mở ra luôn!".

Người chửi chưa trả lời câu nói của tôi. Ông ho dữ lắm, thở hít đối với tính mệnh tất nhiên quan trọng hơn bông đùa. Nhưng đâu đó vang lên tiếng cười, nhẹ nhưng sắc, tựa như một chiếc lá đã chịu đựng sương muối biến thành màu đỏ nghiêng mình lướt qua trên không rồi rơi xuống đất.

Tiếng cười từ một tốp đàn bà ở trên bậc thêm thi công bên cầu truyền đến, họ không đeo khăn che mặt, thấy tôi đang nhìn, họ nín cười, ngoảnh mặt đi, ra vẻ không quan tâm tất cả mọi sự việc.

Họ là một đàn gà mái. Vùng cầu vượt không phải khu phố sầm uất nhất thành phố Tây An. Gái điểm cấp cao không bao giờ xuất hiện tại vùng này, họ quanh năm thuê trú tại các khách sạn sang trọng ở trung tâm thành phố, phục vụ quan chức chính phủ có thể lực và ông chủ tư doanh giàu có. Còn gái điểm đến từ các huyện, được coi là gà mái, họ hay ăn mặc hoa hòe hoa sói, môi bự son, tụ họp dưới cầu vượt chờ làng chơi đến chọn. Đa số họ đều rất chất phác. Đúng vậy, cái từ này dùng để chỉ họ không chính xác, nhưng tôi nhớ được lời nói của Hồ Hợi: những kẻ càng tỏ ra chất phác càng có thể là gái điểm. Trong số những gái điểm non có một người đàn bà ngoài 30, tôi liếc cô ta một cái, cô ta cũng nhìn tôi một cái, tôi hơi ngán ngại, cô ta lập tức đứng dậy, tôi không dám nhìn lại nữa, cái nghề này là làm ăn bằng tuổi thanh xuân, một người đàn bà đứng tuổi ngồi chỗ này làm gì?

Tôi chạy nhanh qua cầu vượt, đến gác Hồ Phương ở, tôi đưa cho ông một gói thuốc. Lúc đó Hồ Phương hỏi tôi đưa cho cái gì, chờ Giang Lam đi vào bếp, tôi nói khê tên của thuốc và nhắc phải uống sớm một tiếng, vừa đúng một tiếng mới có hiệu quả. Hồ Phương chửi tôi một câu: cậu hay hoang phí thế này hả?!

Tôi thật sự là hoang phí, thời đại này đã tạo ra một thế hệ trẻ hoang phí như chúng tôi, như quả đào quả mơ sử dụng chất kích thích chín sớm, con vịt con gà nhờ loại chất hocmon nuôi béo, những cái dùng để ăn mặc dùng... cái gì đều có rồi, nhưng không còn tình yêu nữa. Cái yêu chỉ thực hiện bằng thể xác, thế là phải cần đến thuốc viên. Hồ Hợi từng chế giễu tâm trạng của những người thuộc lớp của bố ông: khi có "tặc tâm" thì không có "tặc đảm", lúc có "tặc đảm" lại không có "tặc khoản", đến khi có đảm có khoản thì "tặc" đã không đủ sức rồi, Hồ Phương đã không đủ sức. Sở dĩ tôi giúp đỡ Cảnh Xuyên bố trí sắp xếp cho Hồ Phương và Giang Lam, nói thật, là vì tôi hết sức cảm động và ngưỡng mộ bởi chuyện kể của họ, cũng rất thông cảm với cảnh ngộ của họ.

Rời nhà Hồ Phương, con chó cứ bám theo tôi đến cổng khu nhà ở, tôi chào nó, nó nói: tuyệt vời! Thế là lập tức tôi có cảm giác như làm Lôi Phong một lần vậy.

Tôi lại đi qua cầu vượt. Gió vẫn nổi tiếp, tôi dụi mắt liên tục vì bị dính cát, ngó sang sàn thi công

dưới lan can, đàn gà mái non đều đã biến mất. Chỉ còn một người sốt ruột đang ngồi như gà ấp trứng: đó là người đàn bà đứng tuổi kia. Lúc bấy giờ tôi chưa nghĩ vẫn là chị ấy, cho rằng gái điếm không chịu được sự vắng lặng ở chỗ này, đã chạy tan hết, về đến một gian phòng mà 4,5 người thuê chung ở một khu nhà cổ lộn xộn nào đó, chủ thời tiết, chủ vật giá, chủ nam giới đã chết sạch. Người phụ nữ đứng tuổi đó là hàng phế phẩm nghỉ tạm tại đây. Nghe có tiếng người đến gần chị ta ngừng đầu lên, tôi mới nhìn rõ vẫn là chị ta - giữa mày chị có một nốt ruồi đen. Đây là chị ấy chăng? Tôi chợt ngăn người ra, bước đi cũng ngần ngại. Thế làm sao có thể được, dù trí tưởng tượng tốt như thế nào đi nữa, cũng không thể liên hệ người đàn bà này với Cảnh Xuyên. Tôi vội mở sổ tay trong ba lô, trong sổ tay có kẹp một tấm ảnh, người đàn bà trong ảnh khuôn mặt hơi dài, giữa mày cũng có một nốt ruồi đen. Giời ơi, đây đúng là chị ấy rồi! Tôi đột nhiên ba chân bốn cẳng chạy, như thể tôi là một kẻ ăn cắp, sợ người ta phát hiện vậy. Chạy xuống cầu vượt, đứng dưới cây liễu trước cửa một cửa hàng, tôi dừng chân lại, chợt tôi nảy ra ý theo dõi người gái điếm đứng tuổi này.

Bây giờ tôi bắt đầu giới thiệu với anh nghề nghiệp của tôi. Tôi là một nhà văn. Tôi tha thiết việc viết bài từ năm tôi 20 tuổi, tôi đã từng viết nhiều sách nhưng khó xuất bản, thường thường là

những vị biên tập quý mến giở xem bản nháp sách của tôi chưa đến 10 trang thì đã bỏ kính lão xuống bác bỏ tác phẩm của tôi". Toàn là quan niệm của Ban Đắc!". Họ nói, "khi anh viết bài có nghĩ đến việc anh viết như vậy sẽ có người đọc không? " Tôi nói văn học rất thiêng liêng, tôi đã bỏ bóng đá, bỏ cả tình yêu, một mình vui đầu hiu quanh 3 năm tròn mới hoàn thành bộ sách này. Họ nói, họ đã xem ra rồi, anh viết hết sức chăm chỉ, có bằng lòng tự lo chi phí để xuất bản không? Tự phí xuất bản nghĩa là tất cả đều tự lo hết, mà còn bỏ rất nhiều tiền đi mua sách! Lần đó tôi tuyệt vọng, nếu không phải quen biết Hồ Hợi, tôi thể không viết văn học nữa. Tôi làm quen Hồ Hợi trong salon nghệ thuật của họ, còn quen biết mấy họa sĩ nữa, bắt đầu làm ăn chào bán tranh cho họ. Những việc làm của vài người bạn họa sĩ của tôi chứ không phải những công việc thông thường như các họa sĩ thời đó. Họ mê man với nghệ thuật hành vi, chẳng hạn thuê vài người mẫu khỏa thân ở một quảng trường, đem hàng chậu hàng thùng phẩm màu té từ đầu đến chân họ để biểu thị tùy ý và nhằm nhĩ của lịch sử; bê cái bình rượu thuốc bùa mê đã ngấm nhiều bao cao su đi huênh hoang ngoài phố để châm biếm sự phồn vinh của kinh tế, vân vân và vân vân. Họ là loại khác của thành phố này, mọi người không lí giải họ, mỗi lần tổ chức hoạt động là nghệ thuật của họ đều khuấy cho thành phố âm ỉ lên một thời

gian. Thế là được sự gợi ý của họ, tôi giác ngộ nên tôi có một loại sáng tác kiểu khác: Văn học theo dõi. Tôi trình bày thử cách nghĩ của tôi với các nhà biên tập của nhà xuất bản. Lần này các vị biên tập rất tán thưởng, lập tức ước định sáng tác sách, và trả trước cho tôi một số tiền nhuận bút. Ít lâu sau các anh sẽ nhìn thấy sách của tôi sáng tác, đó là một con người tôi phát hiện ngoài phố có cảm tình với tôi. Tôi không biết chị ấy là ai, chị ấy chắc cũng không biết tôi là ai. Tôi theo dõi chị ấy một cách lén lút, chụp trộm bóng người chị, ghi lại việc làm của chị.

Song, giữa lúc này, Cảnh Xuyên tìm thấy tôi, thế là xảy ra chuyện mới.

"Tử Lâm" anh nhìn tôi bằng con mắt khác, "anh còn có bản lĩnh đó hả? Thế thì nhờ anh điều tra một người cho tôi nhé!".

"Tôi không phải thám tử, cũng không phải trinh sát", tôi nói, "anh điều tra người ta tại sao phải tìm đến tôi?".

"Chẳng phải anh khéo bám theo người sao?".

Trước tiên tôi xin sửa chữa cho anh một tí, tôi theo dõi chứ không phải bám theo sau! Hơn nữa tôi theo dõi bởi tò mò, theo dõi để viết sách của tôi, để viết sách cho những độc giả chẳng làm việc gì cả.

Cảnh Xuyên là người thực thà, vụng ăn vụng nói! Anh cười trừ, sau cùng vẫn nhờ tôi. Thì ra người ta lại giới thiệu cho anh một người đàn bà.

Anh đã có tuổi, ngại chuyện hôn nhân, lại sợ bị lừa. Hai người gặp nhau một lần, cảm giác của mỗi bên đều khá, song bên kia còn có một người chồng già chỉ còn sống dạng thực vật. Điều kiện của chị là sau khi lấy nhau vẫn phải chăm lo cho chồng trước, còn anh thì rất cẩn thận, muốn điều tra tình hình về các mặt của người đàn bà này. Cảnh Xuyên đã đưa cho tôi chiếc ảnh của chị ấy và cho biết cả chỗ ở của chị nữa.

Đối với chuyện này tôi vốn định gắng sức và tùy tình hình mà làm, không ngờ lại ỏ vào cảnh không hẹn mà gặp người đàn bà này. Bây giờ không cần điều tra nữa, bởi vì người bạn tôi dù có độc thân cả đời, cũng không thể lấy một gái điếm?! Nhưng người gái điếm này đã giúp tôi có cảm xúc để viết bộ sách thứ hai: Chẳng lẽ trên đời này còn có khách làng chơi vừa ý với chị ta hay sao? Trông mong độc giả của tôi chê cười cảnh ngộ đáng thương của một người gái điếm đứng tuổi lúc trà dư tửu hậu. Không ngờ cách nghĩ của tôi đã sai ngay lập tức, bởi vì có một khách làng chơi đang đến gần chị. Họ bắt đầu mặc cả. Sự việc trên đời không thể nào nói rõ được, một sọt mơ chọn đến đây vẫn bán sạch, người giàu ăn sơn hào hải vị mãi cũng chán, vẫn phải ăn rau đại đót thôi.

Khách làng chơi có lẽ là người nơi khác đến công tác tại thành phố này. Lúc đi máy bay về, sân bay

thông báo vì bão cát nên chuyến bay bị hoãn lại đến ngày hôm sau. Ông ta được sân bay sắp xếp nghỉ tại khách sạn hàng không. Những cái đó tôi biết được qua quan sát. Khách làng chơi dắt người gái điếm đứng tuổi đến khách sạn hàng không, bảo vệ kiểm tra vé máy bay, người không có vé không cho vào. Hai người bắt đắ dĩ đi đến bên phố nói chuyện, mua kẹo cao su nhai, rồi đi tắc xi chạy về phía tây. Lúc đó tôi cũng đi một tắc xi theo sau, rồi cuộc phát hiện họ ở một ngõ hẻm góc ngách lên một nhà cổ 2 tầng. Tôi đi lên, hành lang gác nhà này vừa hẹp lại dài, trong các gian phòng năm bậc đôi diện với nhau. Hình như số người ở rất đông, ngoài cửa mỗi gian phòng đều chất đồng bếp than hoặc thùng giấy chứa đựng các thứ lặt vặt. Chỗ u tối này nơi nào cũng đầy mùi hôi của dưa muối. Gái điếm đứng tuổi dắt ông khách vào một gian phòng. Tôi rẽ vào một toa lét công cộng phía đối diện hơi chéo nhà chị ấy, quan sát qua khe cửa. Cửa đối diện đã mở ra, trông thấy bên trong có một phòng một sảnh, giữa sảnh có mắc một cái rèm vải lam. Làng chơi bước vào nhìn xung quanh một lượt, rồi chu mỏm thổi sáo, rồi vén rèm, ối lên một tiếng lúi lại, tôi nghe ông ta nói: "Chị định bắt chẹt tôi phải không?". Người đàn bà nói: "Anh làm sao nói vậy?" - "Người ngủ ở kia là ai?". "Chồng tôi". "Chồng à?". "Anh ta là người thực vật...". "Ồ". Khách lại vào phòng trong, đóng sầm cửa lại.

Đèn đã sáng trong ô cửa sổ nhỏ trên cửa nhà đối diện. Trong toa lét càng lúc càng tối. Ngồi không được mà đứng cũng không yên. Bầu không khí bẩn thỉu trong toa lét làm cho tôi không thở nổi. Tôi rất buồn cười bởi hành động của tôi, tôi lại hối tiếc chưa chụp được cái cảnh mà họ dắt nhau vào căn phòng ban nãy. Tôi bước ra khỏi toa lét, hối hả chụp hành lang gác tối u, rồi xuống gác, ngồi trên vỉa hè ngơ im lặng hút thuốc lá. Đèn phố trong ngõ đã sáng, người thừa thốt, phảng phất chân tường không xa có cái gì đang động dấy, tôi ngó sang, thì ra là một đoạn dây trên cột điệnximăng bỏ đi bị rơi. Tôi tin chắc rằng trên đời này tất cả các thứ đều có linh hồn, vừa rồi tôi thấy cột điện đang động dấy, nhất định đó là linh hồn của cột điệnximăng, thế thì, trong căn phòng một sảnh trên gác đó, khách làng chơi lằng nhằng với vợ mình, linh hồn của người thực vật sẽ ra sao? Đàn bà vô liêm sỉ, trong lòng tôi nghìn lần tuyên án chị ta, người sẽ bị báo ứng, người có biết không, chuyện hôn nhân của người với Cảnh Xuyên sẽ chấm dứt!

Khách bước từ trên gác xuống, hần vẫn bận complê giấy da, coi vẻ đạo mạo. Đầu bên kia ngõ có người đang đổ một sọt rác vào thùng rác, gió thổi tốc rác lên, vài tờ giấy tisiu bay vương vãi. Tôi cười nhạt, chê khách làng chơi đá cho chóng xong chuyện, chắc chắn là một kẻ không đủ sức! Còn người gái điếm đứng tuổi đó, giờ đang ngồi xỏm

trong nhà xí vừa gắng sức nặn ra chất dơ bẩn trong người, vừa thấm nước bọt vào đầu ngón tay đếm số tiền vừa kiếm được, sau cùng nhét vào coocxê của chị đấy.

Tôi mang theo máy ảnh, một lần nữa lên gác, định chụp trộm khuôn mặt thật của chị ta. Song không ngờ, tôi vừa mới lên gác thì suýt đâm vào lòng người gái diêm đĩnh tuổi! Chị đang công người chồng! Tôi nghĩ rằng chắc là chồng chị, từ bậc thang đi xuống. Ông chồng người mềm như bún gục sau lưng chị, đầu cứ rũ xuống trước đầu chị, đùi chị run run, hễ đi được một bước là bậc thang lại phát ra một tiếng. Nước dãi của chồng chị không cầm được cứ giọt xuống như kéo chỉ. Chị công chồng đi đâu? Tôi còn đang nghi hoặc thì chị đã đi đến dưới gác, ngoảnh người lại lên từng bậc một, thở hỏn hển nói rằng: Hôm nay là ngày sinh của anh, Đức An, chúc anh sinh nhật vui vẻ! Lúc đó tôi ngẩn người ra, nói thật, tôi đứng ở đó như trời trồng, im lặng nhìn cảnh đang hiện ra trước mắt. Người phụ nữ đó lặp đi lặp lại công chồng lên xuống thang 3 lần, mỗi lần lên xuống chị bỏ mặc tôi, tôi thì né sang một bên để nhường đường cho họ.

"Chị làm như vậy là để chồng sống qua ngày sinh nhật hả?" Cuối cùng tôi nói.

"Đúng", chị ngược đầu lên, rõ ràng chị còn chưa nhận ra tôi là ai. "Tôi không có khả năng mua hoa

tươi và bánh mừng sinh nhật cho anh ấy. Tôi công anh ấy ra ngoài dạo một chút, ngoài trời lại có bão cát bụi rất to...".

"À" tôi lập tức tỏ ra kính cẩn, "Tôi xin chụp cho anh chị một tấm ảnh có được không?".

"Có cho ảnh không?!" Chị không tin.

Tôi đưa cho chị một cái các của tôi, đảm bảo sẽ mang ảnh đến. Chị nói: "Thế thì hay quá, Đức An. Đức An! Anh đã nghe chưa. Ông này sẽ chụp ảnh cho chúng mình đây!".

Chị liền uốn mình lên, đầu chị chống đỡ hàm dưới của chồng, khiến cho cái đầu đang gục xuống trở nên cân. Chị nhanh nhẹn rút tay ra sửa lại tóc tai của mình, hai môi mím chặt lại, đôi môi khô ráo trở nên hồng mịn. Thế là tôi đã chụp được một cái ảnh suốt đời không quên được. Sau này tôi rửa thêm một cái đưa cho Cảnh Xuyên. tôi cố khuyến khích anh lấy người đàn bà đã từng làm gái điếm đó.

Chụp ảnh xong, tôi nói tôi công giúp chồng chị về phòng, dĩ nhiên tôi hết sức chân thành, nhưng chị từ chối. Giữa lúc đó máy di động của tôi kêu lên, màn hình hiện ra dòng chữ: "Ông Hồ ồm, về ngay!" Tôi đành phải rời ngõ hẻm mang tên Hồ Lô Quay đó.

CẢNH XUYỀN

Vợ Tam Nguyên sang nhà bên cạnh vay tạm bột mì, bà già nhà bên cạnh đã bung chậu bột mì đêm, đóng bột mì ỏ trong thùng của vợ Tam Nguyên, người miền núi chưa quen dùng cân, bột mì trong thùng đã đầy rồi vẫn rải tiếp vào trong, làm cho bột mì tự nhiên chất đông thành một hình tháp mới đổ trong ki của vợ Tam Nguyên. Tôi không rõ trong nhà Tam Nguyên không có bột mì hay là có lúa mì nhưng chưa xay bột, nhưng hai thằng bé sướng quá reo lên: Sắp ăn mì vớt đấy, sắp ăn mì vớt rồi! Trong lòng tôi lấy làm chua xót.

Tôi ngồi trước cái bàn con sơn đã bong, nói chuyện với Tam Nguyên, ngó từ trong cửa ra, trong cái chuồng lợn ngoài cửa có đầu của mấy con lợn con như dưa chuột, nó cứ kêu heng heng và dũi măt một hòn đá trên tường. Vợ Tam Nguyên thêm thức ăn cho lợn và kêu Tam Nguyên lau chùi bàn, bảo cơm đã chín, bung măt mì vớt để lên bàn con.

Tôi ho một tí. ra cửa nhỏ đờm, trên khung cửa ruồi nặng như ong, thỉnh thoảng ngoảnh đầu

nhìn sang nhà bếp bắc dưới hiên nhà, thấy đã có một bát mì sợi vớt ra đặt bên chiếc giường lò đất trước bếp chắt đồng chần rách. Lúc quay lại, tôi lại ngó một cái, rất bất ngờ khi có một người từ trong đồng chần rách rưới bò ra - một bà già gầy đét như que củi. Bà già một tay cố chống vào mép giường lò, thân thể để ngang ngoài giường lò, một tay thò ra bốc mì sợi trong bát, khi co tay về, người suýt bị ngã xuống, một sợi mì dính trên mép như con sâu. Tôi ngồi lại trước bàn con, Tam Nguyên đã bưng bát mì sợi đó cho tôi, trong dạ dày tôi cứ cồn lên muốn nôn.

"Chịu khó ăn tạm đi" Tam Nguyên nói". Thiếu muối và gia vị".

Tôi nói: "Bà già trên giường lò là ai?"

Tam Nguyên nói: "Mẹ em chứ ai".

Thì ra mẹ ghẻ của tôi chưa qua đời?! Tôi vội đề nghị Tam Nguyên mời đi dậy ăn cùng với chúng tôi. Tam Nguyên ngần ngại một lát rồi vẫn bê mẹ ra. Bà già như một đứa bé uốn mình ở trên ghế, ánh mắt ngơ ngẩn, cái mồm móm mém cứ nhúc nhắc như lỗ đứt thành bé. Lúc bấy giờ tôi làm sao tưởng tượng nổi bà già trước mặt với hình ảnh của người phụ nữ trước đây - người phụ nữ mà bố tôi bỏ rơi tôi và mẹ để lấy? Đây chính là bà mẹ ghẻ đẹp như hoa như ngọc đang ngồi trong kiệu mà tôi trông thấy hồi còn nhỏ ư? Tôi đưa bát mì sang trước mặt bà, tôi nói mời đi ăn đi, bà chẳng nói chẳng rằng, bưng bát

mì ăn vội ăn vàng, suýt bị nghẹn, mấy lần nghẹn cổ ra. Tôi nói: di cứ ăn từ từ thôi. Hỏi bà có biết tôi không, tôi kể cho bà nghe chuyện bố đã được sửa sai như thế nào, tôi mang chứng chỉ sửa sai đến đây ra sao... tiếc rằng là mẹ ghẻ của tôi đến một câu cũng chẳng nói, chỉ biết ăn, ăn rồi lại nghẹn, hai đứa trẻ cũng cầm đũa chọc vào bát mì sợi đó, gắp ra được mấy sợi mì, ăn thun thút. Tam Nguyên đá hai đứa, hai đứa chạy mất.

"Anh ăn đi, anh" Tam Nguyên vớt lại bát mì sợi đưa cho tôi, "mẹ em đã ngớ ngẩn rồi".

"Bà di năm nay bao nhiêu tuổi?".

"Sắp tám mươi, từ lúc sáu mươi đã bắt đầu ngớ ngẩn".

Bữa cơm đó tôi ăn thật khó chịu vô cùng, cơm xong, tôi nói tôi ra thị trấn ngủ tại khách sạn, ngày mai sẽ về Tây An. Tam Nguyên không tỏ ý lưu tôi lại, cũng không để tôi ngủ lại nhà họ trong tối nay. "Ồ khách sạn đang kí thuê một giường cũng tốt", em nói "khách sạn không có rận".

Ồ khách sạn tôi và Tam Nguyên lại gặp cô gái điểm mặc áo gió, chị ta thấy tôi tới sân đón mở cửa gian phòng, đi lấy nước sôi. Tôi hỏi Tam Nguyên còn có khách sạn khác nữa không, Tam Nguyên nói ở thị trấn chỉ có khách sạn này, đây là khách sạn tốt lắm rồi. Những người lái đò trên dưới sông Đan Giang đều trú chân ở đây. Tam Nguyên nói với ông chủ khách sạn: "Bố tôi đã được sửa sai, anh

có tin không?" Rồi móc ra chứng chỉ sửa sai cho ông chủ khách sạn xem.

Sau khi đăng kí gian phòng, tôi đòi Tam Nguyên dẫn đi tham quan phố,

Cô gái điếm kia đề nghị để cô ta dẫn đi, nói rằng ở Kinh Tử Quan có nhiều di vật, thời nhà Thanh đây là đầu mối đường bộ cũng như đường thủy, dân cư còn đông hơn huyện Tây Hiệp nữa. Đến nay trong thị trấn còn có chùa Phật Bà, lầu Khôi Tinh, còn một khu vườn nhà họ Hồ nữa, là các di tích văn vật cấp tỉnh. Đương nhiên tôi không để cô gái điếm làm hướng dẫn viên. Đi cùng Tam Nguyên tham quan chùa Phật Bà và lầu Khôi Tinh, những cái trên thật sự không có gì quý hiếm, song vườn nhà họ Hồ thì khiến cho tôi phải kinh ngạc bởi nó vốn là một tòa quán bang Hội tàu bè. Vùng triền Đan Giang có mấy tòa quán Hội, quán Hội vườn nhà họ Hồ là lớn nhất, kiến trúc giữ gìn rất hoàn hảo. Tam Nguyên nói với tôi rằng, họ Hồ là một gia tộc lớn truyền đời ở Kinh Tử Quan. Đầu nhà Thanh có một người làm hàn lâm, ông này có hai con, một đứa làm thích sử Châu (*quan chức cấp Châu nhà Thanh - người dịch*), một đứa ở nhà làm việc vận chuyển sông ngòi, kinh doanh quán Hội. Đến các đời sau, thế lực cứ yếu dần, nhưng vẫn là giàu có nhất vùng. Tuy nhiên không có người làm quan chức nữa. Lại đến thế hệ sau nữa, có bốn đứa con, hai đứa đã chết non, còn lại một

bảo trưởng trên thị trấn, mới giải phóng đã bị chính phủ đàn áp, dứa út từ lúc còn trẻ đã đi theo Đảng cộng sản, chỉ nói sắp có người làm quan chức nữa, không biết sau đó làm sao lại hóa ra phản cách mạng, thế là gia tộc tuột dốc hoàn toàn. "Nghe nói người đó vẫn còn sống", Tam Nguyên nói "ông ấy ở ngay Tây An các anh đấy".

"Ông ấy tên là gì?".

"Hồ Phương".

"Hồ Phương?!".

Gieo hạt lúa mì vào ruộng cốt để thu hoạch lúa mì. Nhưng cùng lúc thu hoạch lúa mì lại thu hoạch được cả cái khác nữa. Trong vài chục năm giao thiệp với Hồ Phương, tôi cũng từng nghe ông ta nhắc tới là người Thiểm Nam, nhưng làm sao có thể hình dung nổi Kinh Tử Quan là quê nhà của ông ta, ngờ đâu ông trời khéo sắp đặt đã đưa tôi đến đây! Tôi bảo Tam Nguyên: Hồ Phương là bạn cũ của tôi, chắc tôi với ông ta đã có duyên phận tu được từ 800 năm trước, đời này tôi làm cái gì cũng dính tới ông ta. Ban đầu Tam Nguyên không tin, sau đó mắt sáng ra, hình như là tôi không phải anh của anh ta mà là người nhà họ Hồ vậy.

Tôi bắt đầu chụp tất cả kiến trúc của vườn nhà họ Hồ, mang ảnh về cho Hồ Phương. Tam Nguyên đưa chúng chỉ sửa sai cho mọi người nhà họ Hồ xem, những người đó nói Tam Nguyên đã có thể sống như người rồi đấy, anh hãy thiết khách đi. Tam

Nguyên vỗ tay bồm bộp nói: Được, uống rượu, uống rượu đi! Nhưng Tam Nguyên không móc ra xu nào cả, anh định cởi áo ngoài để thế chấp cho cửa hàng, cửa hàng không chịu, tôi chỉ tạm cho và hỏi khê: Năm nghìn đồng mà anh đưa cho em cất đâu? Em nói một cách quỉ quyết: Em đã cất trong xi-líp, trước đám đông em có dám móc ra xấp tiền cho mọi người trông thấy đâu! Rượu đã mua cho mọi người uống ngay tại sân vườn nhà họ Hồ, họ chẳng cần thức ăn nhắm rượu, cũng không cần ấm rượu chén cóc gì đó, chỉ cần chai rượu anh một ngụm tôi một ngụm, thay phiên nhau mà uống, vui vẻ nói: "Hồ Rõ ở trên đời cũng thế thôi à!" Tôi hỏi Hồ Rõ là ai, Tam Nguyên nói là bố của Hồ Phương, khi còn sống mặc áo dài, đội mũ phất, oai lắm đấy. Tôi không quan tâm tới Hồ Rõ, tôi chỉ quan tâm tới Hồ Phương, ví dụ ở Kinh Tử Quan có chuyện gì về Hồ Phương không. Họ đều nói Hồ Phương rời khỏi nhà sớm lắm, chuyện khác không biết, nhưng lúc còn bé có bệnh chết tức, chuyện gì ông ta nóng ruột, là chết tức luôn, do có cái bệnh đó các trẻ em cùng lứa tuổi không ai dám động tới. Một lần Hồ Rõ gặp một đoàn kịch ở bến sông, thích một gái hát nên nhất định phải lấy cho bằng được. Mẹ Hồ Phương giận quá, thắt dây trên khung cửa. Hồ Rõ nói rằng mày muốn chết thì cứ chết đi, rồi rời nhà, sau đó về đến nhà, không ngờ mẹ Hồ Phương đã chết treo cổ trên khung cửa. Nhà cậu Hồ Phương là họ lớn huyện

Thương Nam, kéo đến hơn trăm người làm nhện cả vườn, nhà họ Hồ vốn có 108 gian phòng, họ châm bó lửa đốt cháy 40 gian, ngay trong đêm hôm cháy nhà Hồ Phương đi thuyền đến Thương Nam, lại đến Tây An và Diên An, cho đến năm 1947 mới về nhà.

"Ông ta có về thăm hả?".

"Về để lấy vợ".

"Còn lấy vợ hả?".

"Đúng là lấy vợ chứ!".

"Sau đó thì sao?".

"Sau đó lại đi rồi".

Đây là việc riêng tư của Hồ Phương mà tôi biết được. Hồ Phương là cán bộ lão thành thời Diên An, điều này tôi đã rất rõ. Xuất thân trong một gia đình giàu có nhất trong một vùng, đột nhiên lại trở thành người cách mạng, chuyện này trong lịch sử cách mạng Trung Quốc không phải là hiếm. Nhưng sự việc trên đời lại rất kì lạ, nếu mà Hồ Phương không làm công tác văn nghệ, hoặc sau ngày giải phóng" rửa tay trong chậu vàng" thôi không vẽ tranh nữa, thì hẳn Hồ Phương đã là một quan lớn đáng kể. Sai lầm của Hồ Phương là ở chỗ đã tham gia cách mạng còn thiên về vẽ tranh, đã vẽ những tranh không nên vẽ, thế thì ông ta chỉ có thể làm bạn với tôi thôi.

Tôi đã gọi điện cho Hồ Phương trong thời gian nhanh nhất, không ngờ ông còn nóng ruột hơn tôi, xúc động đến nỗi réo lên hỏi tôi ở chỗ nào?

"Ông thử đoán xem tôi ở chỗ nào?" Tôi nói, "ông không bao giờ tưởng tượng nổi là tôi đang ở Kinh Tử Quan đâu- quê ông đấy!".

"Ông ở Kinh Tử Quan?" đầu dây bên kia chỉ nói một câu, tỏ ra thất vọng hơn bao giờ hết.

"Tôi ở Kinh Tử Quan!" Tôi bắt đầu thao thao bất tuyệt kể cho ông nghe chuyện tôi đã đến vườn nhà họ Hồ. Ông nghe tôi nói nhé, đằng sau sân khấu hát kịch của Quán Hội thuyền bang là một ao, trong ao có non bộ, những mây tia trước cửa nhà chái đông đã to bằng miệng bát rồi, giàn bông đã che lấp nửa sân, một giếng cổ ở góc ngoặt nhà chái tây. Ông lọt lòng trong nhà ngay trước giếng, từ cổng sau nhà họ Hồ ra là ngõ Hoa Sen, cửa ngõ có chùa Thổ công, từ cổng chùa đi lệch xuống là đến Đan Giang, ông đã từ chỗ này lên tàu đi Diên An, ông thấy có đúng không?".

"Ông làm sao phải đến chỗ đấy chứ?" Hồ Phương hình như có chút giận,

"Nếu Giang Lam đến thì sao?".

"Bà ấy thật sự sẽ đến à?"

"Đúng, sắp đến rồi".

"Ông nói dối tôi à?"

Tôi vận động mãi chuyện Hồ Phương mời Giang Lam đến Tây An, tôi đã đảm bảo nếu Giang Lam đến, tất cả mọi việc do tôi sắp xếp, nhưng tôi không ngờ bà ta lại đến Tây An nhanh chóng như vậy! Tôi bảo Hồ Phương, tôi sẽ về ngay, bảo ông cứ

yên tâm, không lo gì cả. Song, sáng sớm hôm sau khi tôi lên xe ca về Tây An, xe chạy đến Thất Lý Hiệp lại quay về Kinh Tử Quan vì ở Thất Lý Hiệp núi đang bị lở, việc khôi phục đường sá giao thông phải mất vài ngày nữa, đành phải gọi điện cho Tử Lâm, để ông ta tìm mọi cách liên hệ với Hồ Phương, sắp xếp chu đáo cho chuyến đi thăm của Giang Lam.

Những ngày tôi dừng lại Kinh Tử Quan, dù em tôi là Tam Nguyên ngày nào cũng đến đi cùng, nhưng tôi không thăm nhà em lần nữa. Nhân viên phục vụ trong khách sạn, không, họ đều là gái điểm, ban ngày thì phục vụ chúng tôi ăn uống, ban đêm thì cứ đến gõ cửa phòng tôi, nhất là cô gái môi dày kia cứ không cam lòng bởi chưa "thịt" được tôi. Chắc cô ta nghĩ ngờ rằng trong cái ba lô tôi suốt ngày mang theo người nhất định có từng xấp nhân dân tệ. Có lần tôi đang rửa chân bằng chậu rửa mặt, cô ta dựa lưng vào khung cửa hát cho tôi nghe: Cái đùi trắng nõn cái... đỏ hoe, cái đồ này đã tốt lắm rồi vì sao anh không thích? Tôi đóng sầm cửa lại, nghe cô ta chửi tôi là một kẻ yếu súc, là đồ không dùng được, từ đó cứ mặc tôi. Khi ăn cơm cô ta bung một đĩa bánh hấp, một bát canh rau cải với đậu phụ, bẻ bánh hấp ra thấy bên trong đó có một con rận, tôi nói cô hãy xem cái này là gì, cô liếc mắt nói rằng: là con rận chứ cái gì. Tôi nói vì sao trong bánh hấp có con rận?

Cô ta nói làm sao trong bánh hấp không có rận, trời mát thế này bột bánh không lên men được, phải lấy chân ủ cho và đặt mép giường lò mới mở được, thế thì rận trong chân chui vào bánh là chuyện rất bình thường. Nếu cô nói với tôi rằng đó không phải là con rận mà là hạt vừng, hoặc nói nếu anh chê không vệ sinh em sẽ đổi một đĩa cho thì còn khá, song cô ta cứ nói là con rận, nói xong cô ta cười khoái trá. Khi Tam Nguyên đến lần nữa, tôi hỏi xem có đúng năm 1947 Hồ Phương về thăm Kinh Tử Quan không. Tam Nguyên khẳng định đã về thăm, tôi lại hỏi có đúng ông ta đã lấy một đời vợ phải không, Tam Nguyên thề thốt, đỏ cả mặt.

"Thế bà ấy đã qua đời hay vẫn còn sống?"

"Đã chết, chết vì đau ruột, chủ tịch Hiệp hội bản nông, chồng của bà ta đi bước nữa cũng chết".

"Đều chết cả".

"Ai bảo đều chết sạch? Đứa con còn sống, chai dầu mà bà ta dất... (*chai dầu*: câu nói miền bắc TQ, nghĩa là con cái với người chồng trước, khi đi bước nữa dất theo đến nhà bên trai, trường hợp này gọi là dất "chai dầu").

"Chai dầu?"

"Anh chả hiểu gì cả! Chai dầu là con gái bà ta dất đến đó".

"Hồ Phương có con gái với bà ta hả? Cô ấy bây giờ ở chỗ nào?"

"Cóc biết? Ngày xưa làm cô giáo dân lập, cô ta dạy giỏi lắm, sau đó không thấy nữa, nghe đâu đã lấy chồng nơi khác rồi".

"Tam Nguyên, em nhanh chóng đưa anh đi thăm nhà chủ tịch Hiệp hội bản nông nhé, không có dịp gặp con gái của Hồ Phương thì gặp con trai của chủ tịch Hiệp hội bản nông đó cũng được".

"Tôi không đi! Đừng nói là bây giờ tôi được sửa sai, dù chưa được sửa sai, đến chết tôi cũng không đến cửa nhà hắn!".

Lời nói của Tam Nguyên khác nào té một chậu nước lã vào tôi. Tôi biết người nhà quê thường rất bướng bỉnh, có điều gì tự cho là đúng thì kiên quyết đến cùng. nhưng cả đời Tam Nguyên là con sâu cái kiến, để người ta giẫm dưới chân. Tam Nguyên dám làm như vậy tất nhiên là có nguyên nhân của nó. Quả thật Tam Nguyên đã kể với tôi, chuyện này có dính tới mẹ ghẻ tôi. Sau khi bố tôi bị đàn áp, mẹ ghẻ đáng thương trở thành vợ lẽ của sĩ quan Quốc dân đảng, là đối tượng cuộc đấu tranh giai cấp, trong thôn ai gặp phải muốn nhổ bọt vào mặt bà thì phải để cho nhổ, rồi chùi sạch, lại phải cười nữa mới được. Chủ tịch Hiệp hội bản nông là người có cái lưỡi rất to, trước mặt mọi người hắn đối xử với mẹ ghẻ tôi như ác ôn, khi không có người hắn nhìn trừng trừng vào mẹ ghẻ, cái lưỡi to liếm môi liên tục. Sau gặt mùa xây kênh ở đồi, buổi trưa mọi người đã tan tằm về ăn cơm, chủ tịch Hiệp hội bản nông bắt mẹ ghẻ ở lại

trông giữ công cụ, hấn lòi mẹ ghẻ đến sau đập tràn và hăm hiếp mẹ ghẻ. Xong chuyện, hấn nói đã mệt, phải nghỉ một lát, khi thấy hấn đã ngủ, mẹ ghẻ lo Tam Nguyên ở nhà không có người thổi cơm, thế là chạy trộm về nhà. Vì chuyện này mẹ ghẻ bị phê phán, nói là mẹ ghẻ tự quyết định rời khỏi công trường là rắp tâm phá hoại phong trào nông nghiệp học tập Đại Trại. Dân làng đánh đập mẹ ghẻ, một cẳng chân bị đánh gãy, mẹ ghẻ chữa vết thương 3 tháng bằng củi dưa gang. Từ đó mẹ ghẻ trở thành người què, chân dài chân ngắn. Song chủ tịch Hiệp hội bán nông sau này vẫn đến tìm mẹ ghẻ, khi hấn cố nhét cái lưỡi to vào mồm mẹ ghẻ, mẹ ghẻ buộc lòng cắn đứt lưỡi hấn. Chuyện vô lễ, chủ tịch Hiệp hội bán nông bị kỉ luật, rồi treo cổ chết vì xấu hổ quá. Còn mẹ ghẻ bị phê phán 3 ngày 3 đêm liên tục, thế là bắt đầu ăn nói lung tung, ăn uống không biết dối no.

"Họ là kẻ thù của nhà ta!" Tam Nguyên nói, "bây giờ tôi dám thù địch họ rồi!" trong mồm em có tiếng gì đó, em khạc một bãi, trong đờm có một cái răng.

Tôi không dám nhắc tới chuyện đi thăm nhà chủ tịch Hiệp hội bán nông nữa.

Ồ Kinh Tử Quan dù sao đi nữa tôi đã tìm được người em cùng bố khác mẹ, nhưng cuối cùng tôi cũng cảm thấy tôi chưa tìm được tình thân.

Tôi có ý muốn như thế này: Xây mộ cho bố. Sau khi bố bị đàn áp thì hóa ra hồn ma lêu lổng lang thang. Nếu xây mộ, chôn cất chòm tóc của bố để lại

và chúng chỉ sửa sai, thế là vong linh của bố đã có nơi chốn, kẻ làm con cái như chúng tôi linh hồn cũng được yên ổn. Tam Nguyên đồng ý xây mộ, nhưng Tam Nguyên đề nghị bố là bố của chúng ta, chỉ phí xây mộ mỗi người một nửa. Tôi nói được. Tam Nguyên lại nói mộ phải xây trên mảnh đất để lại của anh ta, đất để lại sau này mùa màng sẽ trồng ít hơn, như vậy sẽ quí ra tiền trích cho anh, cũng tức là nói tôi phải chịu 2/3 chi phí, còn cậu ta chỉ chịu 1/3? Tôi nghĩ một lát nói rằng: Được. Thế là nhanh chóng thuê người xây mộ hình vòm, Tam Nguyên chịu trách nhiệm giám sát, mộ được thiết kế xây thành hai vòm liền nhau, một nửa chôn vạt do bố để lại, một nửa bỏ trống để dành cho mẹ ghẻ làm chỗ ở sau khi qua đời.

Cho đến lúc này, tôi mới tỉnh ngộ hiểu ra sự xảo quyệt của Tam Nguyên, anh ta định chôn mẹ anh ta cùng chung một mộ với bố. Thế mẹ tôi thì sao? Lúc sống cũng như khi chết đều lẻ loi một mình thật đáng thương. Tôi biết nói cái gì? Tôi chợt cảm thấy bố xa cách vô cùng, chuyển đi thăm Thiểm Nam của tôi hoàn toàn là người khác. Tôi biết được những điều riêng tư ít người biết của Hồ Phương, còn ông đã bỏ tôi mà đi.

GIANG LAM

"Nghe ra tôi là người Diên An chưa?", "ở Bắc Kinh vài chục năm rồi, giọng nói Diên An vẫn không đổi". Hàn Văn nói, không đổi được thì cứ không đổi, học tiếng phổ thông làm gì, tiếng phổ thông để cho những người phổ thông nói, vả lại Diên An là thánh địa cách mạng, ăn thịt dê là nghiện mùi gây gây. Hàn Văn là người Đông Bắc, anh suốt đời theo tôi học tập nói tiếng Thiểm Bắc, nhưng không biết nói âm mũi. Hồ Phương học giỏi, nhất là học nói giọng của bố tôi. Có lần bố đến Đoàn văn công đưa áo bông cho tôi, chúng tôi đang trong phòng, có người gõ cửa, tôi hỏi ai đấy? Trả lời: Là tôi! Âm mũi rất nặng, giọng thì cao. Bố tôi nói: Ai bắt chước giọng tôi đấy? Mở cửa ra, người đứng ngay trước cửa chính là Hồ Phương.

Năm đó bố tôi là chủ nhiệm hợp tác xã mua bán Môn Đầu Cầu - Diên An, mặc áo dài để lộ cổ áo và gấu dưới là lông cừu, cúc thứ 3 áo thắt một dây xích bạc, còn treo hộp kính nữa. Hộp kính ngày thường nhét vào trong áo dài, chỉ khi người

giúp việc mang sổ sách đến, mới lấy ra đeo. Hợp tác xã mua bán những thứ như lông cừu, thuốc lá, muối, táo đã thu mua từ Dụ Lâm, Tuy Đức sang Tây An, rồi mua vải, dầu rau cải, bông của Tây An mang về bán tại Diên An. Lúc bấy giờ tôi chỉ biết việc buôn bán của bố rất là tấp nập, ngày nào cũng có khách đến nhà, phàm có khách đến là mẹ xào mấy quả trứng, hâm rượu trên chậu lửa, sau đó họ ăn uống nói chuyện, mẹ kéo tôi vào nhà ngang sau sân nhà ngủ. Thường thường những lúc tỉnh giấc, những người đó vẫn chưa đi, trong sân vẫn nhộn nhịp, đoàn thổ lại đến, có nhiều lạc đà và lừa. Tôi thích trêu lạc đà, hai đuôi sau của nó rất dài, khi chạy thì có vẻ ngổ ngẩn, anh lấy cành cây chọc cổ nó, chọc nó chán quá thì nó "ngang" một tiếng, có thể phun ra nửa chậu đờm hôi. Nhưng đêm hôm đó tôi ngó ra từ khe cửa nhà ngang thấy đang dỡ bao bông, mở bao ra bên trong có súng dài và súng ngắn đã bôi mỡ. Tôi nói những cái mà tôi trông thấy cho mẹ nghe, mẹ biến sắc mặt, quát: mày cái gì cũng không trông thấy! Tôi nói, tôi nhìn thấy súng rồi. Mẹ véo mồm tôi, còn nói thêm: Mày chưa thấy cái gì! Tôi đau quá, nói con chưa thấy cái gì đâu, thế là mẹ không véo mồm nữa. Bắt đầu từ đó tôi mới được biết hợp tác xã của bố vốn buôn bán súng đạn với Biên khu. Bố có tiền, có thể mua nhiều súng ống như vậy. Tôi đòi dắt tôi đi Tây An một chuyến, hoặc bố đến Tây An mua cho tôi một

số đồ ở tỉnh thành như giấy da, khăn quàng cổ và mũ... trong thành phố Diên An đã có người đi giấy da, tôi không dám nói với bố việc mua giấy da. Song bố chỉ mua cho tôi cái cặp tóc sắt.

Sau này khi tôi với Hồ Phương đã có quan hệ thân thiết, Hồ Phương mới báo cho tôi biết là bố đang buôn bán thuốc phiện với ông họ Khang. Những cái mà Hồ Phương nói là thật hay giả, tôi không hỏi bố nữa, cũng không bao giờ nhắc chuyện đó trước mặt mọi người, tôi đã biết chuyện nào có thể nói, chuyện nào không thể nói được.

Ông Khang đó vóc người cao to, làm ông chủ ở Tây An, ở nhà tôi gặp vài lần, trông ông ta hơn bố tôi, mặc Âu phục, tay đeo đồng hồ, trong miệng còn có răng vàng nữa. 10 năm sau có lần tôi uống rượu nếp ở Vương Phủ Tỉnh Bắc Kinh, thấy một chiếc xe con dừng lại, một người cao to từ trong xe bước xuống rồi vào cửa hàng mua đồ, tôi thấy quen mặt, muốn xem có phải là ông Khang mà tôi đã từng gặp hồi còn trẻ không, đến gần thấy quả thật là ông Khang. Cùng lúc ông Khang đã nhận ra tôi. Tôi hớn hỏ nói rằng: Bác Khang, bác cũng ở Bắc Kinh sao? Bác đến Bắc Kinh lúc nào? Ông nói, Bắc Kinh là của chúng ta mà! Ông hỏi bố tôi, tôi nói bố đã qua đời từ hai năm trước, ông lại hỏi tôi Hồ Phương, tôi nói Hồ Phương còn chết sớm hơn, còn chưa giải phóng đã hy sinh tại Thiểm Nam rồi. Ông Khang nói: Cô bé thật đáng thương lắm! Nói

xong lên xe chạy luôn, rốt cuộc tôi không rõ lúc đó ông làm cái gì, nhưng khi ông lên xe, lái xe của ông chạy vòng ra mở cửa, tôi nghĩ ông nhất định là quan to rồi. Chuyện ông Khang chắc đã là quan to, làm cho tôi chột nghĩ đến lời nói của Hồ Phương hồi ấy, song Hồ Phương đã không còn ở trên đời này nữa. Ông Khang nói đúng, cô bé đó đáng thương lắm! Câu nói này đã để lại trong óc tôi rất lâu, hề nghĩ đến điều này trong lòng lại lộn xộn, tính tình cũng xấu đi. Việc cãi nhau với Hồ Phương lần sớm nhất cũng là thời điểm đó.

Hồ Phương là do ông Khang từ Tây An đưa tới Diên An.

Tôi còn nhớ đó là một buổi sáng. Tôi ngủ dậy tóc tai còn bù xù sang nhà xí, đến sân, thấy một thiếu niên đang ngồi xỏm ăn cơm dưới cây táo trong sân, lúc đó tôi hơi ngạc nhiên. Ông Khang từ bếp bước ra, nói: Em Lam, tôi dặt một anh nhỏ này cho em đây! Thiếu niên ngừng dẩu nhìn thấy tôi, cái dũa khựng lại, bối rối đứng dậy dưới gốc cây, bát cháo nghiêng chảy ra từ hai bên mép, chảy lên tay anh ta. Ông Khang nói: Cháo đổ kìa! Thiếu niên không biết là nói anh ta, cứ ngoảnh đầu nhìn sang hai bên, sau đó thấy tay bị bỏng, liền đặt bát xuống vung tay, đau kêu xì xì. Tôi buồn cười bởi vẻ ngố của anh ta, anh đỏ mặt. Thấy anh ta đỏ mặt tôi cũng đỏ mặt, lấy tay ôm đầu, vì tóc đang rối bù. Sau khi đi nhà xí về, tôi chui vào nhà hang không

ra nữa, đến khi tôi ra, ông Khang nói: Trời! Đầu cô Lam chải đẹp quá, lại thay áo mới nữa?! Tôi nói: Bác Khang đến rồi à. Ông Khang nói: E rằng không phải mặc cho bác xem hả? Tôi xấu hổ chạy ra sân vườn, trèo lên cây táo hái táo chua, gai táo đâm xước cả tay.

Hôm sau ông Khang về Tây An, Hồ Phương ở lại, đối với bên ngoài bố nói Hồ Phương là con nuôi của bố, tôi hỏi khẽ mẹ: Anh ta không đi à? Mẹ nói không đi. Mẹ còn hỏi tôi: Anh ta không đi có tốt không! Tôi nói: Tốt. Mẹ lại hỏi làm sao tốt, tôi nói có anh ta để anh ta làm việc cho gia đình, còn con có dịp học nhảy với chị Dương! Mẹ cười nói rằng: Thế mẹ để anh ta làm con rể tương lai nhé.

Mẹ là người hay nói đùa, đương nhiên tôi không để ý lời nói của mẹ. Hồ Phương có thể đã nghe thấy mẹ nói, nhưng anh không tỏ thái độ gì hết. Trong những ngày sau này, với người ngoài, Hồ Phương là con nuôi của bố mẹ. Trước mặt mọi người tôi cũng gọi anh ta là anh, nhưng ở trong nhà chúng tôi ít nói với nhau. Mỗi lần học nhảy từ Đoàn văn công về, ở trong nhà hàng với mẹ nói nói cười cười. Tôi biết Hồ Phương ở trong sân muốn qua, nhưng chúng tôi cố tình không gọi, thế là anh cất tiếng nói: Tôi đi gánh nước nhé! Gánh đôi thùng không, bước đi bộp bộp, tiếng chân vang đến ngoài cửa nhà hàng thì dừng lại, tôi kêu: xúi... có một con chim sẽ đang đi trên bệ cửa sổ, tôi đuổi

chim sẻ, tiếng bước đi lại vang lên, vọng dần ra ngoài cửa.

Sau đó ít lâu tôi đã thật sự tham gia Đoàn văn công, là một chiến sĩ văn nghệ cách mạng, ở tại thành phố Diên An, ít về nhà. Hồ Phương vẫn còn làm việc lật vạt trong nhà, nghe Vương Thuận hàng xóm nói, Hồ Phương càng ngày nói càng ít, cũng ít đi lại với dân làng, khi rồi thì anh ta ngồi trong nhà hang, lấy bút chấm nước tập viết chữ to ở trên mặt bàn. Thì ra Hồ Phương đã đi học, anh biết nhiều chữ, mà viết chữ cũng khá, nhưng mẹ đối xử với anh ta hình như lạnh nhạt hơn. Một hôm tôi từ Đoàn văn công về, ông Khang cũng từ Tây An đến, chúng tôi ngồi nói chuyện trong nhà, ông Khang nói: Cô Lam đã dậy thì như đóa hoa rồi, lúc nào làm lễ thành hôn cho họ? Mẹ nói: Anh đừng nói với Hồ Phương như thế nhé! Ông Khang hỏi: Sao? Không ứng Hồ Phương à? Ông ta to tiếng gọi Hồ Phương, Hồ Phương không thừa, anh ta vẫn ngồi trong nhà hang của mình, chấm nước viết chữ trên mặt bàn.

Mẹ với ông Khang đi đến nhà hang của Hồ Phương, Hồ Phương vẫn tập viết ở đấy, các chữ ướm đã đầy mặt bàn. Mẹ nói: Thì ra con viết chữ như thế này à? Hồ Phương nói: vâng ạ. Mẹ nói: Còn vâng gì! Con Lam bé hơn mà đã đi đoàn văn công rồi, mày cứ ở lại nhà hang tập viết! Càng viết càng ngớ ngẩn! Sắc mặt Hồ Phương tái mét.

Buổi chiều, một ông già trong thôn đến nhà tôi, ông già giỏi nghề "chui tranh" (thực ra là vẽ tranh), những hình họa trên các bài vị tổ tiên của các gia đình vùng này đều do ông ta chui ra, xem chữ viết của Hồ Phương, nói một câu là em này viết hay lắm đấy, ông Khang liền xúi: Hay ông nhận nó làm đồ đệ đi!. Hồ Phương quý lạy ngay trước mặt ông già. Ông già bảo đứng dậy, hướng về ông Khang, trước tiên dùng bút than vẽ ra hình dáng, sau dùng giấy khác cuốn một ống nhỏ, cắt chéo, từ từ chui từng cái một, chui cho ra hình rồi lại xịt nước lưu huỳnh vào tranh. Ông già dạy rất tỉ mỉ, Hồ Phương học cũng rất chăm chỉ, kêu cầu sư phụ làm mẫu chui một bức cho tôi. Tôi thì coi khinh nghề này, hừ, dù đã học biết vẽ, suốt ngày ra thôn chui tranh cho người? Véo mồm rồi về đoàn văn công.

Hơn nửa tháng trôi qua, tôi lại về nhà, bố ở sân đốt lò than bằng rơm rạ, sư phụ của Hồ Phương ngồi đó nói: Thằng con nuôi của anh cuống lắm, chưa biết đi mà đã muốn chạy đấy! Thì ra đầu tiên ông ta dạy Hồ Phương vẽ phông ảnh, phải kẻ ô trên ảnh, rồi phông to ô lên giấy theo tỉ lệ đã được tính đoán. Hồ Phương vẽ theo ô chưa được vài ngày, không ngờ đã bắt chước sư phụ vẽ thẳng trên giấy. "Nó nhìn thấy tôi vẽ trực tiếp, tôi đã vẽ suốt đời mà!" Đúng lúc đó Hồ Phương bước vào cửa, ông già tức giận ngừng đầu lên, mẹ quát Hồ Phương vì

sao không theo sư phụ học cho hẳn hoi, không ngờ Hồ Phương nói rằng con đã biết vẽ, còn học gì nữa? Mẹ tức quá, bắt anh ta vẽ ngay tại chỗ, vẽ hình của bà ngoại tôi, Hồ Phương bắt tay vẽ ngay.

Bố tôi và ông già đó đốt lò xong vào nhà hang uống rượu, ông già cứ ăn nói tục tũu.

Tôi ngồi một lát, rồi nhẹ nhàng ra đứng sau lưng Hồ Phương xem anh ta vẽ tranh. Điều khiến tôi hết sức ngạc nhiên là hình ảnh bà ngoại tôi đã cơ bản hiện ra trên trang giấy! Anh không thấy tôi qua đây, song anh đã cảm thấy tôi đang đứng đằng sau anh, tinh thần của anh rất phấn chấn, đường nét vẽ rất dứt khoát. Anh đã bắt đầu nhích giấy về trước, người thì nghiêng về đằng sau ngấm bức vẽ, sau đó lại bắt tay vẽ thêm vài nét chỗ này, chùi mấy cái chỗ kia, nói thật, tư thế của anh rất đẹp mắt. Thế là bắt đầu từ lúc đó trong tôi nảy sinh tình cảm khác thường với anh ta. Tôi đưa tay ra định sờ vào đầu anh, song cuối cùng lại dấm một cái, nói: coi anh cuồng lắm đấy?!

Tranh vẽ xong, dán lên tường, mẹ tôi nhìn, chột khóc òa lên, bà ngoại đã qua đời 5 năm rồi, mẹ quỳ lạy trước bức tranh vẽ, bảo bố rằng:

- Đây chính là mẹ tôi, mẹ tôi bằng xương bằng thịt đấy! Bố và ông già đến gần, ông già đứng trước tranh ngấm hồi lâu, không nói câu nào cả, rồi cuộc quay mình ra cửa, nói với bố ngoài cửa rằng: Đồ chó đẻ này là một nhân tinh (người thông minh

nhANH NHẸN NHẤT), TÔI KHÔNG DẠY NỔI THẰNG NÀY NỮA, CHỊU!

Sau việc này, thái độ của mẹ đối với Hồ Phương có thay đổi, nhưng vẫn không nhắc chuyện ở rể. Trong nhà hàng Hồ Phương thường lấy làm buồn thiu, khi mặt trời xế chiều, thường hay hô lên mấy tiếng thở dài, mẹ hỏi con hô cái gì, anh nói đuổi gà rừng, quả thật có con gà rừng đậu ở sườn núi bên phải vườn nhà. Có ngày bố đến Tây An, Hàn Văn trong Đoàn văn công đến nhà tôi, vừa lúc đó mẹ ra ruộng hái đậu cô ve, Hồ Phương tiếp đãi Hàn Văn niềm nở, rất hâm mộ Hàn Văn bởi Văn cũng làm tại Đoàn văn công, hỏi cái này cái kia. Đúng lúc đó có người gọi anh đi làm giùm, Hồ Phương đã đồng ý, nhưng khi người kia vừa đi, anh đứng ngoài cửa, chảy nước mắt. Chuyện này làm cho tôi giật mình, hỏi anh, anh nói: họ chỉ coi tôi là kẻ lao động chân tay thôi. Trên địa bàn chúng tôi nông dân thường thường làm giùm cho nhau, ví dụ nhà tôi lợp nhà, anh đến làm móng, trộn bê tông, sau này nhà anh đào hầm đất, tôi đến điều khiển bàn tới hoặc chuyển đất... việc làm giùm đó thực ra là đổi công, đều không lấy thù lao. Tôi nói: Như vậy có sao đâu, anh đúng là lao động trong làng chứ, dân làng đã chấp nhận anh rồi sao anh lại không vui? Hồ Phương nói: Tôi đến từ Thiểm Nam chẳng nhẽ là để làm lao động ở Thiểm Bắc hay sao?

Hồ Phương chí lớn như vậy, khiến cho tôi phải có cách nhìn khác. Hàn Văn nói, anh chùi hình giỏi lắm, anh vào Đoàn văn công của chúng tôi đi. Thế là Hồ Phương gọi Hàn Văn bằng "đồng chí Hàn" rồi ra sân đuổi bắt gà, bắt được một con thịt nấu luôn. Lúc mẹ về thịt gà đã nhừ, trước mặt không nói gì, đến đêm mới chùi mắng Hồ Phương không nên giết gà mái đang đẻ trứng.

Hàn Văn dắt Hồ Phương đến Đoàn văn công, vẽ tranh chùi hình cho nhiều người trong đoàn. Đội trưởng đã tuyển anh ta. Có thể nói, trong bước ngoặt vận mệnh của Hồ Phương, Hàn Văn có vai trò rất quan trọng. Nhưng, trong Đoàn văn công Hồ Phương không biết nhảy, cũng không biết hát, để anh ta đóng vai ông già, đèn mới sáng, đã lo lắng tay chân luống cuống, ngay cả đi đứng thế nào cũng quên. Đội trưởng cứ lắc đầu, thế là đành cho anh đi viết quảng cáo kịch, viết biểu ngữ tuyên truyền. Đội trưởng là một người có học thức, có thể soạn kịch, biết viết thơ cổ thể, Hồ Phương thường giúp ông ta sao chép bản thảo, cũng học viết thơ thất luật và ngũ tuyệt cú, nhưng thích thú nhất vẫn là chùi tranh vẽ hình, hễ có thời gian rảnh rồi là bắt đầu vẽ cái này chùi cái kia, đồng đội đều gọi anh là họa sĩ.

Đó là một ngày tháng chạp, Đoàn văn công đi Cầu Nhi Cầu diễn xuất. Buổi biểu diễn kết thúc, dân làng mời chúng tôi ăn cháo. Hồ Phương nói

khê với tôi: em ăn ít nhé. Tôi nói: Tại sao? Hồ Phương nói: Cháo càng uống bụng càng to ra, lát nữa họ đi em cứ ở lại đợi anh nhé. Tôi hỏi còn ai ở lại nữa? Hồ Phương nói còn có đội trưởng. Bấy giờ Hồ Phương đã là người tin cẩn của đội trưởng. Nghe đâu họ đã phát hiện một quyển sách "Tây Dương ký" trong một nhà dân ở Dương Gia Lĩnh, để việc làm cho chu đáo hơn, Hồ Phương chui hình cho người già trẻ trong gia đình đó, nhưng báo tôi ở lại có chuyện gì? Nhưng khi mọi người ra về, tôi giả vờ đi tiểu tiện ở lại, không ngờ là một nhà dân trong đêm hôm khuya khoắt đã giết một con dê cho chúng tôi. Đời sống ở Diên An rất gian khổ, được ăn một bữa thịt dê bốc tay, anh nghĩ xem thật hạnh phúc biết bao! Bữa ấy chúng tôi ăn rất nhiều, đội trưởng uống rượu kê quá nhiều, ngủ tại nhà dân. Tôi và Hồ Phương đành phải về Đoàn. Trên bãi cát sông Diên Hà tối mịt, chỉ có lớp băng bên bờ sông trắng ngồn ngộn, nghe thấy có tiếng gào thét của con lửa từ nhà dân bên bờ sông đối diện vang lên, ban đầu chúng tôi còn kể chuyện về thịt dê rất ngon, nhà dân kia rất hiếu khách. Hồ Phương hỏi: Cô gái nhà ấy có đẹp không? Tôi nói ở Thiểm Bắc có gái nào mà không đẹp. Hồ Phương nói cô ta đã góa chồng, đang có quan hệ thân mật với đội trưởng. Thì ra là như vậy. Tôi nói thế thì hai chúng ta trở thành tám bình phong che mắt giúp đội trưởng rồi đấy! Hồ Phương cười, nói: Mặt rỗ thế

mà có phúc! Đội trưởng là anh rể, lại có tật nói lắp nữa, tính tình lại nóng vội, nhưng ông ta khéo đổi hơi, nên nói năng vẫn rõ. Hồ Phương nói xong, tôi chưa tiếp chuyện, cả hai đều im lặng. Đến lúc này, tôi mới nghĩ đến đây là lần thứ nhất tôi và Hồ Phương đi cùng nhau xa thế, trong lòng cảm thấy ngượng ngùng. Rất may là trời tối mịt, anh ta không nhìn thấy được tôi đã đỏ mặt. Anh bắt đầu bắt chuyện với tôi, anh nói: Trời tối quá, tôi nói tối quá. Anh nói đen như đáy nồi. Tôi nói như đáy nồi, thế là lại hết chuyện. Hết chuyện thì cứ đi, im thin thít, thỉnh thoảng tay vung chạm phải nhau. Đêm ấy tôi có đeo găng tay bông. Lại chạm phải nhau, tôi cởi găng tay. Khi chạm phải lần nữa, anh cảm thấy tôi đã cởi găng tay, không ngờ anh nắm chặt tay tôi. Chúng tôi đứng ở đấy không động đậy.

Anh nắm tay tôi, càng nắm càng chặt, chúng tôi ôm nhau. Trong đêm tối nhìn không rõ mặt người nhưng hai đôi môi vẫn tìm thấy nhau dễ dàng. Khi về đến nhà ở của Đoàn văn công, tôi phát hiện tôi đã đánh mất đôi găng tay. Những cái bị mất còn có thêm một chiếc cúc áo ngực nữa.

TỬ LÂM VÀ HỒ PHƯƠNG

Thi hài đã được hỏa táng, đựng trong một chiếc hộp của Hồ Phương đã gửi ngay tại linh đường nhà hỏa táng. Tôi đến nhà an dưỡng Cung Vĩnh Ninh, để thu xếp gian phòng mà Hồ Phương đã ở, chỉnh lý di vật. Bệnh đau gan của bà Diệp Tố Cần lại lên cơn bởi quá đau thương và mệt mỏi, bà không sang nhà an dưỡng mà gọi điện đến nói: Những đồ đạc và áo quần của ông Hồ, anh cứ đốt tại chỗ, những cái đó mang về tôi nhìn thấy, khó mà chịu nổi. Nếu hồn ông ấy có linh thiêng chốn suối vàng chắc ông ấy cũng chẳng muốn đưa những thứ đó về. Quần áo của Hồ Phương cũng chẳng còn chiếc nào ra hồn. Tôi chỉ để lại ít bút giấy và một sổ sách, những cái này có thể để lại cho Hồ Hợi, cũng có thể cho tôi và Cảnh Xuyên làm đồ kỉ niệm. Tôi cố tình tìm cho được những bức thư mà Giang Lam gửi cho ông, nhưng trong ngăn kéo không có, trong chiếc vali cũ rách cũng không có. Sau đó tôi gặp Giang Lam ở ngôi nhà của Cảnh Xuyên. Giang Lam ngồi ngây trên mặt đất, trước mặt là một

chậu rửa mặt, trong chậu đã đầy tro, tôi tưởng bà đang hóa vàng cho Hồ Phương. Bà nói bà đang đốt những bức thư mà bà viết cho Hồ Phương trong bao năm nay. Có thể ông ta muốn để Giang Lam xem lại tất cả bức thư mà bà từng gửi cho ông. Việc Giang Lam đốt đi những bức thư đó, phải chăng là muốn ông ta tiếp tục mang bức thư đó đến một thế giới khác?

Chúng ta đã mãi mãi không biết được những nội dung trong thư nữa, tôi nghĩ, đó chắc là những bài văn tuyệt đẹp nhưng tiếc quá chúng ta đã không có phúc để thưởng thức những bài văn đó. Song khi tôi thu dọn gian phòng ở Cung Vĩnh Ninh, thì thấy một xấp giấy tranh cao hơn vài thước, trên giấy toàn vẽ bình gốm và vại gốm, và hình dáng của bình gốm và vại gốm không thay đổi gì cả, chỉ khác ở góc độ vẽ mà thôi. Thế nên có thể nghĩ rằng, trong bao năm nay ông hướng về một bình gốm hay vại gốm vẽ mà không biết chán, vẽ lặp đi lặp lại. Điều này đã khiến cho tôi ngạc nhiên và thần phục biết mấy. Trong lúc tôi ngồi đốt một đồng áo quần đồ đạc của ông ở một xó sân nhà sở tại, ở dưới cây ngô đồng ngọn cành cây khô héo trụi lá đó, dưới làn khói đen cuộn cuộn, lần cuối cùng tôi ngồi trên ghế mây mà ông ta từng ngồi giờ xem những giấy tranh đó, chính vào lúc đó tôi đã phát hiện mặt sau của 4 bức tranh có ghi nhiều chữ. Có hai bức để trên lớp đáy đồng giấy

tranh, hơi ẩm của sàn nhà đã làm cho tranh phai màu hóa ra màu vàng và cứng, ngấn nước nhoe nhoét, một số chữ đã mờ không nhìn rõ được nữa. Hai bức đặt mặt trên nhất, rõ ràng là viết lần cuối cùng trước khi rời khỏi gian phòng này. Hồ Phương không có thói quen viết nhật ký, tất cả giấy nháp và sổ tay trong di vật Hồ Phương để lại đều chưa ghi những chuyện về ông với Giang Lam, nhưng mặt sau của 4 bức tranh mà tôi đang xem đều ghi chi chút về chuyện này rất là xúc động và thương cảm, chẳng khác nào như một mình dấn thân vào rừng sâu đột nhiên phát hiện một hang động, vô cùng tò mò, cầm bó đuốc chui vào. Nhưng những chuyện ghi ở đó lại khiến tôi nghi ngờ rất lớn. Tôi chưa bao giờ nghe ông nhắc đến giống như việc tôi đã bị mất phương hướng đi tiếp cũng không được mà trở lại cũng không xong. Trên ô cửa sổ phía bắc gian phòng là một mạng nhện đan dày đặc, một con nhện đen treo trên tường sà xuống. Nó im lặng dừng lại nửa chừng. Con nhện đó nhất định là của Hồ Phương nuôi, hoặc được ông bảo trợ. Tôi coi đó như là một nút để giải mật mã, tôi gọi một tiếng "ông Hó" tiếng gọi hình như từ từ bị bốn vách tường hấp thu và tiêu tan hết, trong phòng trở lại im lặng, ngấm ngấm xảy ra một thứ rung động cổ quái, đưa đến hoang hôn và sự khủng khiếp ẩn nấp trong vườn hoang vu. Đột nhiên, một đàn bồ câu đất giạt mình bay lên từ bụi rậm ngoài cửa sổ,

cánh vỗ vào hiên nhà, bay vượt qua ngọn cây khô héo và khói đen dày đặc.

Sau khi xong chuyện, tôi đưa 4 bức tranh đó cho Cảnh Xuyên, hỏi: Những chuyện này anh có biết không? Cảnh Xuyên trả lời không biết. Tôi cũng đã hỏi Giang Lam, Hồ Hợi, thậm chí Diệp Tổ Căn, họ đều không rõ cả. Thế là tôi nghi ngờ khi còn sống Hồ Phương chắc đã mắc bệnh tâm thần. Song, tôi lại phủ định, tại sao những dòng chữ cuối cùng đó lại viết rõ những việc sau khi ông bị hỏa táng? Tôi thấy dựng tóc gáy, cảm thấy linh hồn Hồ Phương vẫn còn đó, ẩn khuất đâu đây, đang nhìn chòng chọc vào tôi - kẻ đang đọc những chuyện riêng tư của ông:

Từ khu nhà ở tập thể Viện xã hội khoa học đến ngõ Tương Tử lộ trình là 3 trạm, nếu đi xe buýt tuyến số 5, ra cổng khu nhà ở tập thể Viện xã hội khoa học là đến ga, song đến số 18 ngõ Tương Tử, trạm dừng xe thì ở tíng ngõ, đi trở lại phải đi tám trăm bước. Nếu ra khỏi cổng khu nhà ở tập thể đi một chặng đường nữa ngồi ô tô buýt tuyến số 10, trạm dừng xe đúng ở dưới cây hòe cổ trước số 18 ngõ Tương Tử. Thời gian đã khoảng một năm rồi, mỗi buổi sáng tôi ra cửa đi ô tô buýt, mang theo một hộp cơm đi về số 18 ngõ Tương Tử, ông Hầu đang đánh quyền Thái Cực bên bồn hoa trước gác khu nhà ở tập thể, ông nói: Nghe đâu gian nhà đó của anh người ta gọi là nhà nằm ngựa hả? Đúng, là nhà nằm ngựa.

Con ngựa rất kiêng nằm xuống đấy! Vốn đã nằm xuống rồi mà. Hề hề, xét cho cùng là văn sĩ, nói năng rí rỏm, có gian phòng làm việc riêng rồi! Tôi không muốn bắt chuyện với ông Hầu, trước khi về hưu ông ta chỉ là một trưởng ban hành chính thôi, nhưng ông đã ở căn hộ 3 phòng 1 sảnh, còn căn hộ một phòng ruồi của tôi đó đã ở bao năm rồi, bây giờ mới được bù thêm cho một gian nhà trệt vừa ẩm ướt lại hẹp, chẳng lẽ cũng đáng nóng mắt hay sao?

Tôi ngồi trên xe buýt, mỗi buổi sáng đi nhà trệt, tối mới về nhà, các lái xe và người bán vé trên tuyến xe số 5 và số 10 đều đã quen nhau rồi, cái chỗ ngồi sát cửa sổ hàng đầu kia hầu như đã trở thành chỗ ngồi riêng của tôi. Hứng thú thứ nhất và hứng thú cuối cùng của tôi ngồi xe là nhìn qua cửa sổ ngắm phong cảnh ngoài phố, cũng có thể nói, lúc đi là ngắm phong cảnh ở vỉa hè phía đông ngoài phố, khi về thì ngắm phong cảnh ở vỉa hè phía tây ngoài phố. Tây An đẹp gái đã nổi tiếng trong cả nước, mà gái xinh nhất ở Tây An tôi thấy phân đông đều qua lại trên đường phố này. Mỗi lần lên xe, thì tôi nghĩ, hôm nay sẽ nhìn được mấy cô gái xinh nhỉ? Ở đằng sau một hàng cây ngô đồng Pháp đó, có một cái chóp gác ở trên cổng, từ cái chóp gác vào trong là ngôi nhà gác gỗ 2 tầng to tướng, đó vốn là nhà ở của một thương nhân thời Quốc dân đảng, bây giờ do một cửa hàng thuốc Bắc

chiếm sử dụng. Hơn nữa năm nay, một người đàn bà gầy thường đứng bên cạnh một hòn đá lên ngựa ngoài cái chóp gác trên cổng ngày xưa. Dáng người đàn bà thật đẹp, người cao mét bảy ba bảy tư, để tóc dài, mặc sơ mi trắng, cô quen nhét sơ mi vào trong quần như đàn ông, mà quần là loại quần kiểu ống thun màu cafe trông chân dài, eo cao, lộ rõ dáng thon thả. Song, người đàn bà này, cô ta chẳng phải là dợi ai, cũng chẳng phải là như tôi ẩn không ngồi rồi muốn săn bắt cái gì đó. Mặt cô ta nhỏ dài, xe buýt chạy thoảng qua, cô ta thờ ơ nhìn, ánh mắt buồn bã. Cuối cùng tôi đã nắm được số phận khổ cực của đàn bà này. Người chồng và đứa con mới lên 3 đã bị mất trong một tai nạn giao thông vào nửa năm trước, cô lại lấy một ông béo làm chồng, ông ấy làm tại một đơn vị nghiên cứu. Hình như tôi đã nhìn thấy ông béo một lần. Đó là cái ông đang nói chuyện với cô ta trước cái chóp gác cổ kia. Bên ki-ốt điện thoại có đứng hai người, kẻ béo người gầy, kẻ béo là nữ, trông không đẹp mấy, nhưng khuôn mặt trắng nõn. Xe đi về phía trước nữa, những cây bên phố, ngôi nhà, lan can, đám đông... vốn như nước lùi về phía sau, một người con gái đứng ngay trước ki-ốt bưu chính tóc ngắn ngang tai của cô ta bù xù rủ xuống, thân dưới mặc quần trắng rất rộng, là loại quần rất lưu hành làm phồng theo đồ Tây, thân trên mặc chiếc áo phông màu đỏ sẫm, ngực nhô cao, cô đang vẫy một

chiếc xe máy một cách vội vàng, xe máy vừa dừng lại, cô ta lập tức lên ngồi đằng sau, đôi tay ôm chặt lấy lưng người đi xe máy. "Đó không phải là một cặp người đang yêu đương" sau lưng tôi có người nói. "Hạng người như cô này tôi đã gặp nhiều rồi, đều là gái điếm không bao giờ nói thật!". Có người lại bắt đầu nói: Hôm trước ông trông thấy một xe máy dèo một cô gái đã đến tận nơi rồi, cô gái xuống xe vung tay đi luôn, người đi xe máy đòi tiền xe, cô ta trả lời sao phải trả tiền, trên đường em đã ôm chặt anh suốt rồi cơ mà, anh đã chiếm đoạt phụ nữ rồi, còn muốn lấy tiền hay sao? người đi xe máy nói: Cô không trả tiền còn đủ thế, muốn ăn hiếp người ta hả? Cô nói: Em có dám đâu, em là dân Hối (nghĩa là không ăn thịt lợn) chứ!

Mỗi ngày có thể trông thấy ba bốn lần như vậy, mỗi ngày đều khán trương quan sát như vậy, những người đàn bà đẹp đã trông thấy lại sẽ khiến anh suy nghĩ lan man, nhưng sau một tiếng hai tiếng nữa, nhiều nhất là nửa ngày, ấn tượng gì lại không có, đàn bà xinh đẹp là một đóa mây bay lướt qua trên trời, đang bay đang bay lại biến mất. Ô tô buýt hàng ngày đi qua đường phố, những đàn bà đẹp đã bị kính của số ô tô chiếu rọi, kính vẫn là kính, không để lại dấu vết gì cả. Song, trong nhà hàng bán thịt dê chầu nước, có một người đàn bà, hai chân rất dài, mà lại thẳng đến nỗi như không có đầu gối, mắt nhỏ lại hơi xếch, có chút vẻ giảo

quyết. Giữa lúc đông thu, cô ta để tóc dài, trong mùa hè lại thắt kiểu tóc đuôi ngựa bằng dây chun, khuôn mặt gầy dài nên trông rất trẻ. Cô ấy rất giống Giang Lam. Dáng đi cũng giống, ngực đầy đặn, chỉ có điều là hai cánh tay quá dài, mỏng hơi cong. Tôi đi rảo bước đi vào trong nhà hàng, đặt hộp cơm của tôi lên trên bàn, nhìn cô bốc thịt dê vào bát trước nồi canh thịt dê, gương mặt trông nghiêng càng giống Giang Lam. Sống mũi cao và dài, đường mép rất rõ ràng. Tôi cứ nhìn cô ta chăm chăm. Cô đã bốc xong thịt dê cho 3 bát, khi ngoảnh đầu lại cũng nhìn thấy tôi, tôi bối rối, song vẫn phải cười. Cô ta quay lại: Bác ơi, bác cần mua một bát bánh nấu thịt dê hay chỉ cần canh? Thấy tôi mang hộp cơm, tưởng là tôi đã tự mang bánh. "Cho bát canh nào" tôi nói, "có bán canh không?". "Xin lỗi bác, bác ơi, chỉ mua canh thì không bán đâu". Tôi ra khỏi nhà hàng, nghĩ bụng: Bác, cô ta xưng tôi là bác?! Trong con mắt cô ta tôi đã là bác rồi! Kể làm bác vì cái gì mà đến nhà hàng, mà mỗi ngày trên xe buýt quan sát và tìm kiếm đàn bà xinh đẹp! Song tôi thì tin chắc rằng cô ta là giống Giang Lam, hoặc cô là bà con thân thích nào đó của Giang Lam.

Tôi quyết định đi hỏi thử xem một lần nữa. Tôi quay lại mua một bát nước (trong bát đã bốc sẵn thịt dê, rồi múc canh trong nồi vào) nấu bánh, cô ta đến hỏi tôi có ngon không? Tôi nói: Đây là nhà

hàng của cô à? Cô nói: Cửa cô cháu. Tôi nói: À, thế cô họ gì? Cô nói: Còn hỏi họ làm gì nữa? Cháu họ Uông. Nếu quả là thân thích của Giang Lam, thì tôi cũng không dám hỏi nhiều nữa.

Họ Uông, chỉ khéo càng tưởng tượng, tôi nghĩ rằng cô chắc là hóa thân hoặc ảo ảnh của Giang Lam, là một sự sắp xếp của ông trời.

Trong cả mùa đông đó, tôi không mang bữa cơm trưa khác nữa, chỉ đựng ít bánh trong hộp cơm, buổi trưa thì cứ đến nhà hàng mua một bát chậu nước thịt dê. Vợ cậu nhậu sinh hoạt phí của tôi quá cao, nhưng tôi vẫn kiên trì như vậy, chỉ bớt hút thuốc, từ mỗi ngày hai bao bớt thành mỗi ngày hút một bao, một bao thuốc vừa đủ ăn được một bát chậu nước thịt dê. Đến mùa hè, cô nói chuyện với người ở trước cửa, khi cô ta nói chuyện, hay cúi đầu xuống, bộ tóc thắt kiểu đuôi ngựa, một chòm tóc rủ xuống trước trán, đôi cẳng chân dài cứ nhún nhảy tựa như gấn lò xo, lại còn nhảy lên nhảy xuống trên bục thềm. "Cẳng chân giỏi thế!". Người nói chuyện với cô ta nói "cô có thể cặp một tờ giấy bằng đùi không?". Cô ấy xé luôn một tờ biên lai cặp giữa khe đùi, người đó kéo, kéo không ra. Trông thấy cảnh này, là tôi lại nghĩ đến Diên An. Cô cũng từng khoe tài biểu diễn cho tôi xem, tôi không kéo ra tờ giấy đó. Hơn nữa cũng qua lần đó, tôi quan sát nên biết: Phạm gái xinh không cần trông mặt, chỉ cần nhìn hông khi khom lưng là đủ rồi: hông

gái đẹp thì tròn, còn 10 người đàn bà xấu xí thì 8 bà mỏng nhọn.

Có một ngày, lại là một mùa đông nữa, trời mưa tuyết to, tôi lại đến ngồi trong nhà hàng. Hôm đó không thấy cô ấy. Tôi thấy không thú vị đứng dậy định đi, trong cửa sau nhà hàng có tiếng cãi nhau, một gã đàn ông đang chửi mắng to tiếng, sau đó cô ta chạy vào, cúi đầu xuống bàn khóc âm ỉ. Gã đàn ông lại chửi: khóc, khóc cái con mẹ mày, khóc nữa tao đánh chết! Cô gái đứng dậy, nhìn gã đàn ông, không khóc nữa: Anh đánh, anh đánh đi! Gã đàn ông tát một cái. Cô vẫn không khóc, cũng không động dậy, nét mặt càng căm giận: Anh đánh nữa, đánh nữa đi! Tôi rảo bước đến đẩy gã đàn ông. Tôi ra sức quá mạnh, làm nó ngã xuống. Nó xóc tới dấm tôi, định đánh nữa, bên cạnh có người ôm chặt nó lại.

"Anh làm sao phải đánh cô ta, có phải vì anh đánh được cô ta không?"

"Nó là vợ tôi, quan hệ cóc gì tới anh đâu!"

"Vợ anh?". Tôi có chút nản chí, vì sao cô ta phải lấy một kẻ rồi hơi như thế làm chồng. "Là vợ anh nhưng anh có giấy kết hôn không?"

"Không!"

"Anh giống bậc đại trượng phu không?"

"Không giống!"

"Anh không được đánh cô ta!"

"Đánh thì đã đánh rồi đấy! Anh định làm gì?"

Hắn còn muốn xóc tới, nhưng đã bị người khác ôm chặt rồi, hắn ném giấy ở chân hắn trúng vào trán tôi làm chảy ít máu.

Việc tôi đứng ra bênh vực cho một người đàn bà bị đánh ở nhà hàng, tin loang ra, vợ chất vấn: Anh với người đàn bà kia có quan hệ gì? Đương nhiên tôi phải giải thích: Cô ta là người bán cơm, tôi là kẻ ăn cơm, mối quan hệ là chủ bán với khách mua, vả lại tôi không biết gã đàn ông ấy chính là chồng cô ta, một gã đàn ông đánh đập một người phụ nữ trước mặt mọi người, tôi đứng ra ngăn cản và can thiệp có sai đâu? Vợ thì bác bỏ từng điều một: 1. Những biểu hiện không lành mạnh ở ngoài phố nhiều lắm, không những có chuyện đàn ông đánh đàn bà, mà còn có chuyện lớn bắt nạt nhỏ, vì sao chưa thấy anh đứng ra dũng cảm làm điều nghĩa? 2. Anh là một kẻ bủn xỉn, bánh mì hấp ăn trong nhà anh xưa nay đều chủ trương tự hấp mà không ra phố mua, cốt để tiết kiệm vài xu, nhưng tại sao hơn nửa năm nay ngày nào cũng ra nhà hàng kia ăn một bữa? 3. Ăn ở nhà hàng cũng được, vì sao không ăn tại nhà hàng khác, mà chuyên vào nhà hàng kia? Bà ta bắt ép quá đáng, tôi đành nói rằng: Tôi đã nhận cô ta làm con gái nuôi rồi!

"Lưu manh!" bà ta vừa khóc lại la, "cả đời anh đều là kẻ lưu manh, hồi còn trẻ đã có vợ ở nhà quê, tuổi tác đã thế rồi mà anh vẫn còn quyến rũ phụ nữ!". Bà chợt giật lấy cái bát tôi đang ăn, vút cả

bát cơm trên đất, hạt cơm hắt trên đất như đồ nhỏ ra khiến người phải buồn nôn.

Chuyện vợ tôi khóc la om sòm đã làm cho tôi không cách nào giải thích rõ được mối quan hệ giữa tôi với người dân bà bán thịt dê chấu nước. Bà ta thậm chí đến đơn vị tôi tố giác tôi với lãnh đạo: Trước đây anh ấy về nhà trước hết là đi nhà xí, bây giờ về nhà không đi nhà xí nữa, vì sao như vậy? Tại vì phía đông nhà hàng đó có nhà xí công cộng, không chỉ ăn cơm anh ta mới đến đó, mà còn lấy có đi nhà xí để ghé qua nhà hàng thăm cô ấy, một ngày anh ấy đi nhà xí bảy tám lần, về đến nhà làm gì còn có cút dái?

CẢNH XUYÊN

Tôi quen biết Hồ Phương từ hồi ở mỏ dầu Thanh Hải.

Cũng vì chuyện của bố, mới tốt nghiệp trường kỹ thuật trung cấp, tôi đã tự động đòi đi Thanh Hải công tác. Mẹ không cho đi, nhưng không có cách nào khác, khóc nức nở cả đêm. Trước khi đi, tôi xuống hầm đựng khoai lang chào tạm biệt cái chum có đựng đồng bạc và mũ quân nhân, "Nói gì với cái ma đáng chết đó, ông ấy không đáng để con quỳ lạy!" Mẹ kéo tôi dậy, cho tôi ăn trứng luộc. Tôi chưa bao giờ ăn đủ trứng gà, lần này ăn đến nổi buồn nôn. Mẹ cầm trứng luộc gõ vỡ bằng ngón tay đeo dê, bóc vỏ từng quả một bón cho tôi. Tôi ăn nghẹn cổ, mẹ đập nhẹ lưng, ăn không nổi, mẹ xào cho ăn, lại cho ăn trứng trắng bao, cho chấm tương ớt, chấm muối ăn... tôi đã ăn 15 quả, vỏ trứng đã chất đống trên bệ nổi, mẹ vẫn bóc tiếp, "không chịu ăn lòng đỏ thì con cứ ăn lòng trắng thôi ". Tôi ăn thêm 3 cái lòng trắng, rồi lên xe có mui bạt đi thành phố Cách Nhĩ Mộc Thanh Hải.

Cách Nhì Một lúc bấy giờ hoang vắng như thế nào anh không thể tưởng tượng được đâu! Trên bãi sa mạc dưới chân núi Côn Luân, chỉ xây một đám kiến trúc mù mịt đó, từ cửa phố Nam xuống xe, đất xộp sâu hơn nửa thước, chân giẫm xuống, bộp một tiếng, đất bụi đã trút đầy giày và ống quần. Trước cửa một cửa hàng bách hóa ở chỗ không xa, có một cô con gái đang khóc nức nở, cô ta đeo một cái ba lô, xách túi dưới bụng chàu rửa mặt và ca đánh răng, vừa trông là biết ngay là học sinh mới xuống từ chiếc xe cam nhông khác. Tôi tưởng cô ta ngồi xe lâu quá bị tê mõi cả chân, bước sang nói: Nhanh chóng đuổi chân cho thẳng, gót chân cố sức dậm ra trước! Cô ngồi trên đất bụi đuổi thẳng chân trái ra, bụi tóe lên như nước, làm mờ cả mắt, cô đưa tay dụi, nước mắt chảy qua kẽ các ngón tay làm khuôn mặt trở nên nhem nhuốc. Tôi sang cửa hàng bên cạnh xin nước, đàn bà béo dân tộc Uây-ua chỉ bằng lòng cho một ấm thiếc, chị ta phải đổ nước cho cô học sinh rửa mặt rửa mắt. Mắt của cô nữ sinh đã sáng, mặt cũng sạch, đó là khuôn mặt rất xinh.

"Cô mới từ nội địa đến phải không?" Tôi nói.

"Tôi là người Trùng Khánh, được phân công đến làm tại Nhà máy cất dầu".

Đây là Lục Mi, đồng đội của tôi. Và 3 năm sau đó đã diễn ra một câu chuyện tình không có tình yêu, và đó là lí do dẫn tới việc tôi cộng sự với Hồ Phương.

Lục Mi xuất thân trong gia đình công nhân, việc cô đến Cách Nhi Mộc hoàn toàn để hưởng ứng "Người thanh niên phải ra nơi chốn gian khổ nhất để rèn luyện mình", nhưng cô chưa bao giờ nghĩ đến là Cách Nhi Mộc kinh hoàng đến thế. Khi đến rồi, khó mà rời khỏi được nữa. Dù cho có mọc đôi cánh, cũng không cách nào bay khỏi biển sa mạc mệnh mang này. Cô ta được bố trí làm tại trạm truyền thanh nhà máy, tôi thì được xếp đặt làm tại phân xưởng sửa máy, trong năm đầu ngoài việc gặp nhau chào hỏi ra thì chúng tôi chưa đi lại nhiều. Mùa xuân năm sau, đột nhiên mỗi buổi sáng tỉnh dậy là tôi nhớ tới cô, sau đó là chờ nghe tiếng phổ thông pha giọng Tú Xuyên phát trong loa to tướng. Tôi biết tôi đã yêu cô. Nhưng hồi đó tôi nhất gan lắm, thường loanh quanh trên đường ô tô ngoài nhà trạm truyền thanh, mong được gặp cô ta, nhìn thấy cô đến, tôi lại tránh luôn, khi thì giả vờ mới đến đây, bắt chuyện vài câu với cô ta, hồi hộp đến nổi tay đổ mồ hôi. Khi cô ta đi khỏi, tôi nhăm lại từng chi tiết diễn ra lúc này, tôi ăn nói có khéo không rồi lại trách mình ăn nói vụng dại. Vụng nói, thì tôi viết thơ. Sở dĩ sau này tôi trở thành nhà soạn kịch, viết lời tuồng kịch cũng giỏi, tại vì đã được rèn luyện từ lúc viết thơ tình gửi cô ta. Tôi để những bài thơ tình yêu đó dựng vào phong bì mà tôi tự làm rất là tinh xảo, nhiều lần nhét vào kẽ cửa nhà cô ta. Tôi chờ hồi âm của cô

ta, song, một hôm chủ tịch công đoàn của nhà máy gọi tôi vào văn phòng ông ta, trông ông ta có vẻ rất nghiêm túc. Giời ơi, trên bàn làm việc của chủ tịch công đoàn có đặt xấp thư dày mà tôi viết cho Lục Mi. Thì ra Lục Mi đã đưa tất cả thư cho lãnh đạo! Mồ hôi ròng ròng trên mặt tôi. Nếu tôi xuất thân tốt, nếu tôi tìm một cô xấu xí, chuyện yêu đương của tôi không ai hỏi tới. Nhưng mà một đứa con mà bố đã bị chính phủ đàn áp, người thăm yêu lại là cô gái xinh nhất nhà máy, quan trọng là cô gái không chịu, mà tôi lại cứ nhét thư vào khe cửa nhà cô ấy, tôi đã rất rõ dù tôi không bị xử cũng sẽ bị chết dưới nước bọt cả nhà máy! Song, suốt đời tôi phải cảm ơn chủ tịch công đoàn đó, ông đóng cửa văn phòng lại, bật diêm đốt từng bức thư một trước mặt tôi, ông nói: Thôi, chuyện này tôi giữ bí mật cho anh, nhưng tôi bảo anh, anh đừng nhét những bài thơ chẳng ai hiểu cái cóc khô gì hết cho cô ta nữa. Lục Mi đang hăng hái phấn đấu xin vào Đảng Cộng sản, bây giờ cô ấy không suy nghĩ đến chuyện tình yêu, anh đừng quấy rầy cô ta nhé. Tôi xấu hổ đỏ mặt, nhưng trong lòng thì thấy đã chắc bụng, tưởng là Lục Mi chưa hoàn toàn từ chối tôi, mà là đang tích cực xin vào Đảng, cách làm của cô chỉ để tỏ rõ với tổ chức Đảng cô là một thanh niên thành thật và tiến bộ. Vì vậy, thư của tôi không nhét vào khe cửa nhà cô nữa, bình tĩnh chờ đợi kết quả của cô xin vào Đảng. Một năm sau cô quả thật

được vào Đảng. Tôi quyết định chuyện trò với cô ta một cách hân hoan, tôi đã hối lộ một chị có tuổi lớn hơn bằng gói diêm tâm, mời chị rủ Lục Mi. Câu trả lời là Lục Mi không vừa lòng với tôi, về mặt chính trị cô ta chê tôi xuất thân không tốt, về dáng người lại chê tôi có một bộ mặt như bí ngô. Chẳng bao lâu, cô đã đính hôn với một người làm tại tiểu đội lái xe, còn tổ chức buổi tiệc đính hôn nữa. Khi người ta đi ăn tiệc thì tôi đóng cửa lại một mình uống rượu buồn nản ở phòng ngủ. Ngày thường tôi không bao giờ nếm thử rượu, đêm hôm đó tôi uống hết một ca tráng men, say rượu rồi thì bắt chước chó sói tru lên. Khi tôi nghiêng ngả ra đi tiểu, không ngờ trong lúc mơ màng lại đi nhầm vào nhà xí nữ, trông thấy một đồng trắng bạc, còn hỏi ai đặt tảng đá ở đây hả, rồi đá luôn. "Ồi", tảng đá trắng la lên, thì ra đó là một người đang ngồi xổm. Điều dễ nhất là người đàn bà béo ấy là vợ của giám đốc nhà máy. Dĩ nhiên tôi bị cho rằng là giở trò lưu manh, bị đưa ra phê phán đấu tranh một lần, rồi bị điều động rời khỏi nhà máy cất dầu, cho đi làm tại một trạm bơm nhiệt của Phòng đường ống dầu hỏa đặt ở Gôlamitô.

Từ mỏ dầu đến Cách Nhĩ Mộc, trên tuyến đường chuyển dầu là 400 cây, ven đường tất cả có 12 trạm bơm nhiệt, trạm mà môi trường gian khổ nhất, số người ít nhất là trạm Gôlamitô. Nó được xây trên mảnh đất hoang vắng, chỉ có một gian

máy, ba gian phòng nhỏ xây bằng gạch đất. Hai người quản lý, một là nhân viên được xếp đặt việc làm sau khi hết hạn ở tù về quê lại tự động trở về; một là Hồ Phương, trí thức xuống cơ sở cải tạo. Còn một thứ nữa, đó là một con lừa cho chúng tôi dùng để vận chuyển và một con chó. Tôi được đi nhờ xe chở rau xanh cho mổ dầu đến trạm, hai thằng ấy đang vật nhau chơi, xoắn xít nhau trước cửa gian nhà nhỏ, con lừa đang dái ở chỗ không xa, con chó không sữa, nằm lì chẳng dậy.

Tôi đưa hành lý từ trên xe xuống, thực ra chỉ một cuộn chăn và một thùng gỗ, xe chuyển rau tiếp tục đi về phía nam. Tiếng bấm còi của xe không làm cho họ ngừng tay. Tôi ngồi trên thùng gỗ xem họ vật nhau.

Tôi đã đại khái biết tình hình của họ rồi, nhận định rằng ông già gầy đó là Vương Hữu Tài, người để tóc nghệ sĩ chính là Hồ Phương. Lúc đầu Hồ Phương ép Vương Hữu Tài ở dưới mình, ra sức bẻ tay ông ta, nhưng khuỷu tay ông đã cong thành 90 độ, cứng như thanh sắt, cả người lặn theo đà bẻ. Hồ Phương đã hết sức, thở hổn hển chửi mắng: Anh không biết xấu hổ, bây giờ tôi mới rõ anh ăn quân cờ của tôi như thế nào! Vương Hữu Tài nói: Trí thức như anh có cóc nguyên tắc gì! Hồ Phương lại nắm chặt khuỷu tay Vương Hữu Tài, cố gắng bẻ quả đấm đang nắm chặt, Vương Hữu Tài la như giết lợn, chợt ném mạnh một cái gì đó, vừa vịn rơi

trước mặt tôi. Tôi nhìn rõ đó là một quân cờ thối.

Đây chính là hai đồng đội của tôi. Bắt đầu từ lúc đó, ba người chúng tôi sống nương tựa lẫn nhau trên sa mạc, đồ giải trí duy nhất cũng chỉ có bộ cờ tướng hầu hết đã cuộn băng dính trong suốt bởi bị vỡ nứt. Tôi không thích cờ tướng lắm, họ cứ hy vọng tôi làm trọng tài cho họ, tôi không chịu, tôi đi trực gian máy, hoặc dắt con lừa ra khe dưới chân núi Côn Luân cắt cỏ cho con lừa và chặt cành liễu sa mạc để dự phòng cho thối cơm. Nếu ai thắng, nhất định sẽ kể cho tôi nghe cả quá trình thắng như thế nào, còn tôi thì cứ làm việc của tôi, làm cho sự khoe tài của họ không được thỏa mãn. Do vậy, Hồ Phương từng chửi tôi "không phải là kẻ biết nghe!". Còn Vương Hữu Tài thì hối lộ tôi bằng việc chia thêm nước và rau xanh.

Nước, gạo, bột mì và rau xanh của chúng tôi đều là do Cách Nhĩ Mộc cho xe định kỳ chuyển đến, rồi chia cho từng người một tự nấu ăn. Hồ Phương là người miền nam nên ăn ít, lại thích ăn gạo và rau xanh. Vương Hữu Tài lấy gạo đổi với Hồ Phương, một cân gạo đổi nửa cân hạt kê hay ngô, tôi là người cầm cân. Giao dịch xong, Vương Hữu Tài còn lấy thêm một củ cải của Hồ Phương, nói rằng: Dù là anh em ruột thịt cũng phải tính cho rõ chứ! Ông cứ làm cơm, cơm thối nhiều, tất nhiên rất lỏng, ông ngồi xồm ăn mê mải, chẳng mấy chốc bụng đã phồng ra, như cóc nín hơi. Tôi nói ông

Vương ăn uống khỏe lắm nhỉ. Ông Vương trả lời: Người già rồi chỉ tựa miếng cơm thôi! Ăn xong rồi còn thè lưỡi ra liếm bát, liếm bát sạch như rửa vậy. Tôi rất coi khinh việc ông ta liếm bát, phàm ông ta sắp ăn xong là tôi liền bỏ chạy, chịu không nổi cảnh đó. Vả lại, ông thấy cái gì cũng đều cho vào mồm cắn, cái mà nuốt xuống được thì nuốt, cái đáng cái chất thì nhai một cái là nhả luôn. Có vài lần tôi chặt cái là cho vào mồm gặm luôn, tôi đành phải cho ông ta một cây rau cải, chuyện này khiến tôi tức giận, tưởng ông ta giở trò để cố tình xin với tôi. Hồ Phương nói, trong bụng ông Vương có con sâu khoét thức ăn, có cái gì ông không ăn đâu? Người cũng còn dám ăn nữa là! Tôi nói ông ta dám ăn thịt người hả? Hồ Phương nói ông đi tù chính vì đã ăn thịt người. Tôi trở mắt ra bởi quá kinh ngạc, nhìn sang Vương Hữu Tài mới thấy ông rất giận dữ, nhất là cái mồm vênh ra. Ngay đêm đó tôi ngủ phải đóng kín cửa lại, còn dùng cây đòn chống cửa lại nữa sợ Vương Hữu Tài một khi đói quá đến ăn tôi. Dĩ nhiên sự lo ngại đó của tôi là điều thừa. Bởi vì sau này khi đã quan sát kỹ, tôi thấy Vương Hữu Tài là một người hết sức dễ dãi, ngoài chơi cờ tướng, ông không chịu nhàn rỗi bao giờ, việc gì cũng làm giùm cho Hồ Phương và tôi. Một ngày trong mùa đông, trời mưa tuyết rất lớn, dòng dầu trong đường ống dầu tốc độ chảy quá chậm, tôi và Hồ Phương đang bận việc gia nhiệt trong gian

máy, con chó gắng sức đập cửa, Hồ Phương nói: Chắc đã xảy ra chuyện gì rồi! Chó sủa: Vương, Vương, Vương! Hồ Phương nói: Nói Vương Hữu Tài đấy, có lẽ ông ta bị cảm chứ không phải đang ngủ đâu! Chó nói: Không! Không! Hồ Phương nói: Anh ấy không ngủ? Anh đã đi đâu? Con chó liền chạy ra ngoài, tôi và Hồ Phương cũng chạy theo, chó một mạch chạy ven theo sườn đồi sa mạc đi về phía bắc, quả thật trên đất tuyết có một hàng vết móng lừa và ổ chân người, Vương Hữu Tài choạc chân nằm trên đất trũng dưới sườn đồi sa mạc, đã ngất đi, con lừa bên cạnh đang thồ một bó cành cây liễu khô và cỏ dại. Tôi liền công ông ta về, tôi không công ông về nhà ông, vì ông không có người săn sóc, giường lò của tôi còn rộng hơn giường lò của ông, có thể ngủ được hai người.

Nhưng tôi mới tốc chăn lên, thì giường lò của tôi ấm lắm. Thì ra là Vương Hữu Tài từ sớm đã đốt sẵn giường lò cho chúng tôi, rồi mới đi nhặt củ rồi ngất đi ở trên tuyết. Tôi vội ninh canh điều hòa sợi củ cải cho ông uống, ông uống liền hai bát, đắp chăn ủ cho ra mồ hôi, thế là người mới thấy thoải mái chút, ông nói: tôi sẽ trả anh một củ cải, tôi còn có củ cải. Ông ta nói hết sức thực thà, tôi thì lấy làm ngượng mặt, nói một củ cải có đáng kể đâu, ông tính tí mĩ thế à! Ông cười nói rằng: "Anh không nhận cũng được, nhưng mà về phía tôi phải nói cho rõ mới được à, anh tốt bụng hơn con tôi!"

"Ông có con lớn vậy sao?"

"Con tôi hơn anh ba tháng đấy" ông nói, "tôi không để nó viết thư cho tôi, là sợ ảnh hưởng đến nó. mà nó cũng đã thật sự không viết thư cho tôi nữa".

Khẳng định là ông ta có điều chưa chất trong lòng, tôi chưa nói tiếp theo lời nói của ông. Giữa lúc đó một con chuột sa mạc chui vào tú dưới khe cửa, trên sa mạc ít thấy loại chuột này, đêm hôm nay đột nhiên có chuột chui vào nhà, nhất định là vì ngoài trời mưa tuyết làm cho con chuột vừa rét lại đói mà không có chỗ đi nữa. Tôi lập tức chặn khe lại bằng ván, bắt đầu đánh chuột sa mạc trong nhà, trong nhà không có đồ dụng và cửa cái gì, cửa sổ đã đóng kín, khe cửa lại bị chặn, chuột và tôi vòng quanh trong nhà, cuối cùng bị tôi bịt bằng chân, đập chân lên chặn, chuột bị đập bẹp. Tôi nhóm lửa trước hang giường lò, chọc một que củi vào lỗ dít chuột, nướng trên lửa, lúc đầu một mùi khê cháy lông đầy cả phòng, sau đó là mùi thơm của thịt. Khi chuột sắp được nướng chín, tôi để Vương Hữu Tài ăn, ông không ăn, nói: Tôi buồn nôn!

"Ông không ăn?" Tôi ngạc nhiên.

"Ồ quê tôi hể đến mùa xuân, thời kỳ giáp hạt ấy, khi vỏ cây lá cây đã bị ăn sạch rồi, cũng không ăn thủy quái như cá tép ba ba gì đó".

"Ông đừng giả bộ nữa". tôi nói, "ngay cả thịt người ông cũng dám ăn, sợ gì ăn thịt chuột?"

"Ai nói với anh vậy?".

Ông ngồi dậy trên giường lò, nhìn chồng chọc vào tôi: "Hồ Phương nói với anh phải không? Anh ta còn nói gì với anh nữa?".

"Ông nói xem ông có ăn hay không đã?".

Vương Hữu Tài im lặng không nói gì nữa, nhưng ông không nằm xuống mà ngồi thu lu một đồng ố đó, cứ nhìn tôi gặm sạch thịt chuột sa mạc, chỉ còn nội tạng. Ông nói: Anh hãy lên đây, tôi nói cho anh, anh đừng nghe Hồ Phương tuyên truyền cho anh, người mà tôi ăn là người đã chết, ăn thì đã ăn rồi, chứ không phải phản cách mạng như ông ta, ông ấy là phản cách mạng trong óc mà!

Đêm hôm đó, tôi và Vương Hữu Tài ngồi trên giường lò ấm, Vương Hữu Tài cho tôi nghe chuyện ông ta ăn thịt người. Ông nói đó là chuyện 8 năm về trước, ông ở nhà lấy búa nện vỏ cây du, tương vỏ được nện ra có thể pha với bột mì đen để làm hồ, đang nện, ngoảnh đầu nhìn thấy ngấn nước đã in trên vách tường khác nào một đĩa thịt kho, hơn nữa ông còn ngửi thấy mùi thơm của thịt. Lúc này, ngoài cửa đùng một tiếng, ông tưởng là con đã về, gọi: Đức, Đức, bố cho con một đĩa thịt kho đây! Gọi mãi, không nghe thấy tiếng thưa, ông mở cửa ra, thấy một đứa bé nằm trong đường ngõ, thì ra là Tam Cầu con trai của thợ gỗ Trương trong làng, không phải Đức Đức. Không phải Đức Đức, ông không chịu để cho người khác nhìn thấy đĩa thịt

kho đó nữa, nói: Tam Cầu, vì sao cháu nằm ở trước cửa nhà bác? Tam Cầu không động dậy gì cả. Đá nó một cái vẫn không động dậy. Cúi đầu nhìn. Con mắt Tam Cầu đã nhắm mắt lại. Nó đã chết. Tam Cầu thật sự đã chết rồi. Ông hô hấp nhưng Tam Cầu đã ngừng thở. Ông vốn định bế Tam Cầu đi tìm bố mẹ của nó, nhưng chân của Tam Cầu tuy gầy, song rất non, lúc đó cái dạ dày của ông đã cồn cào lắm rồi, nghĩ rằng, nói cho cùng đứa bé đã chết đi, nghe người ta nói thịt người mềm lắm à, chẳng thà ăn nó đi, bèn bế về nhà thái một miếng thịt ở đùi Tam Cầu bỏ vào nồi nấu. Quả thật thịt người ngon lắm. Ăn xong rồi, ông lại nghĩ để con và mẹ nó cũng ăn, thế là mổ Tam Cầu cắt ở hăm đựng khoai lang, nấu một miếng thịt, Đức Đức và mẹ nó về thấy có thịt ăn, đóng cổng vườn lại, cửa phòng cũng đóng kín nốt. Người trong nhà ăn hết thịt, ngay cả nửa nồi canh nấu thịt cũng uống hết sạch, ngồi ở đó lâu lắm không nhích được nữa. Người nhích được sẽ xảy ra chuyện đấy. Ông kéo vợ con đứng dậy chạy vòng trong nhà, cho đến trời sáng ra, bụng mới lỏng lẻo chút ít. Đức Đức ra khoe với người khác là nhà mình có thịt ăn, trẻ em trong làng ghen ăn, đồ chó đẻ nhà này làm sao có thịt ăn? Đức Đức bị đánh một trận. Chuyện này đồn ra, người trong nhà Tam Cầu tình nghi Tam Cầu bị họ ăn mất, bởi vì Tam Cầu đột nhiên mất tích, đã tìm kiếm vài ngày, mà sống không thấy người chết lại chẳng thấy thấy.

Đồn công an gọi Vương Hữu Tài đến, quát và dọa dẫm chút ít, Vương Hữu Tài đã khai thật, cuối cùng ông bị bắt giam và đến Thanh Hải.

"Tam Cẩu thật sự đã chết nên tôi mới ăn", Vương Hữu Tài thề với tôi "anh nghĩ xem, nếu mà tôi đã ăn người còn sống, tôi không bị xử bắn hay sao?".

Wương Hữu Tài bị xử tù 5 năm, trong thời gian ở tù ông biểu hiện rất tốt, 3 năm sau được giảm tội, được sắp xếp công ăn việc làm, ban đầu làm tại Đội công trình sửa chữa đường ống chuyển dầu, sau đó mới đến trạm bơm nhiệt, năm ngoài ông ta có thể về quê quán, và người đã về nhà, song sau bốn tháng nữa ông lại đến. Tại vì quê nhà vẫn còn nghèo nàn, thức ăn chưa tốt bằng chỗ này. Điều đáng sợ nhất là những người trong nhà Tam Cẩu muốn trả thù, ông từng cử người đi xin hòa giải: Ăn một đùi, tôi chặt đứt một đùi của tôi để trả cho chó ăn. Tôi tàn tật cũng được. Nhưng người ta không chấp nhận. phao tin tức rằng: Vương Hữu Tài đã ăn Tam Cẩu, mạng đổi mạng, chúng tôi sẽ giết anh, anh chết rồi băm nhỏ trộn với thức ăn để nuôi gà nuôi vịt. Do vậy ông lại về Thanh Hải.

"Tôi đã ăn thịt chết của Tam Cẩu, từ đó về sau tôi không ăn thịt nữa, ngoài thịt lợn thịt dê ra, thịt khác là không ăn nữa, lợn bò dê để ra là để cho người ăn, thịt khác ăn rồi oan hồn sẽ ộp vào người anh, tôi thà chết đói cũng không ăn nữa!

Qua một đêm này, tôi đã làm quen với Vương Hữu Tài, chuyện gì cũng nói. Nhưng đối với Hồ Phương còn chưa được khai thông, nét mặt ông lúc nào cũng lăm lăm, ít nói đùa, ngoài làm việc, chơi cờ tướng và khi ăn cơm mọi người nói vài câu ra, nói chung ông ta đều xem sách ở nhà ông.

Tôi hỏi Vương Hữu Tài: Ông thấy Hồ Phương ra sao? Vương Hữu Tài trả lời: Tốt chứ! Tôi nói: Hình như ông ta coi thường tôi. Vương Hữu Tài nói: Trí thức đều có cái tật đó! Sau đó liền gọi: Anh Hồ, anh Hồ, anh chết chưa? Hồ Phương nói trong nhà bé: Chết rồi, mày đến ăn thịt đi! Vương Hữu Tài nói: Tên phản cách mạng như anh á, tôi còn chê thịt hôi lắm đấy! Anh không ra dạo chơi chút, là không đến 3 năm sẽ bỏ xác trên bãi sa mạc đấy! Hồ Phương ra cửa, bắt đầu múa võ Thái Cực.

Hồ Phương sức yếu, nhưng là người đàn ông đẹp trai nhất tôi được gặp, cách ăn mặc của ông cầu kỳ lắm, áo quần mặc rất chỉnh tề, lại còn đeo một nhẫn trên ngón tay vô danh tay phải. Có lần gió tốc lên một góc nhà Vương Hữu Tài ở, chúng tôi dan một phen bằng cành liễu đập vào, rồi trát bùn. Khi Hồ Phương trộn bùn cời chiếc nhẫn để một bên, tôi đeo thử chiếc nhẫn vào ngón tay tôi, Vương Hữu Tài nói: "Anh đừng sờ tới đồ đạc của ông ta, kéo ông ta giận đấy!" Tôi nói: "Không phải chiếc nhẫn vàng thông thường chứ gì!". Tôi đặt nhẫn vào chỗ cũ, quả thật Hồ Phương trộn bùn xong, lập tức đeo nhẫn

vàng. Tôi hỏi ông Hồ chiếc nhẫn trị giá bao nhiêu? Hồ Phương nói anh đừng tới chiếc nhẫn của tôi rồi phỏng? Tôi nói đeo nhẫn là để cho người nhìn, ông đeo ở chỗ này cho ai nhìn hả? Chẳng thà có dịp đến Cách Nhì Mộc đổi một số thức ăn à. Hồ Phương cảnh cáo tôi một cách nghiêm túc: Nếu chiếc nhẫn này bị mất, tôi sẽ bắt đền anh! Từ đó về sau, tôi không dám nhắc tới chuyện về chiếc nhẫn nữa.

Mùa xuân đến, tính nết Hồ Phương càng thêm quái gở, ví như 3 người đang ăn cơm, hoặc là đang nói với nhau, ông đột nhiên ngó người ra, hỏi ông làm sao? ông chẳng nói gì. Có khi trời còn chưa tối mà ông đã ngủ, có khi trong phòng ông ta đèn sáng cả đêm. Ông có nhờ lái xe chở nước mua nhiều mực từ Cách Nhì Mộc về, nhưng ông hay hóa giấy giữa đêm khuya khoắt. Lúc đó tâm tình của tôi cũng không tốt mấy, trong lòng vẫn là bóng hình Lục Mi, đêm đó tôi dậy giải lại phát hiện ông đang hóa giấy trong phòng ông ta, tôi nói: Là ông Hồ phải không, hôm nay là tết hàn thực phải không? Ông nói không phải. Tôi nói: Thế là ông hóa giấy cho ai? Ông nói: Tôi hóa cho tôi. Chuyện này làm cho tôi khó hiểu, ông nói xong liền im lặng, không có ý muốn nói tiếp với tôi, tôi đành về phòng ngủ lại. Ngày thứ hai tôi dậy sớm lắm. Vương Hữu Tài và Hồ Phương đều chưa dậy, tôi đi xem đồng tro đó, một tờ giấy trên đồng tro tuy đã hóa ra tro nhưng vẫn giữ nguyên hình giấy, nhìn rõ rệt có vẽ hình

đầu một người, là hình đầu của một người đàn bà, và dưới hình đầu còn viết một bài thơ phỏng cổ.

Thơ có 10 câu như sau:

*Khép cửa rời phiền nhiễu
Húp trà đêm mát ruột
Sáng dạ mặt hồng hào
Nghỉ vãn lông mi dài
Tài tử đang nửa đời
Giai nhân đã đứng tuổi
Hoa ẩn rụng tự nhiên
Nước chảy có lòng sông
Lòng yêu vững là tôi còn
Ma mãnh không dám cuồng*

Đây là một bài thơ tình yêu, tôi xem qua là nhớ được, tôi định chép lại, nhưng khi thò tay ra nhặt mảnh giấy đó, giấy hóa ra vụn, tro bay lả tả.

Người vợ Hồ Phương chắc đã mất, đó là suy nghĩ đầu tiên mà tôi nghĩ tới.

Những người xuất thân không tốt hoặc là phần tử loại 5, nói chung đều trầm mặc và u uất. Hồ Phương cứ tránh nhắc tới chuyện mình, nhưng 3 người trong trạm của chúng tôi đều đen sì như chim quạ và con heo vậy, hà tất phải giữ kín như bưng? Hồ Phương không phải là người cởi mở.

Cơm sáng xong, Hồ Phương đối với tôi nhiệt tình quá, ban đầu tôi đang vá quần trong nhà, con chó chạy đến, nhăm tôi mà sủa. Tôi hỏi: Mày nói gì, tao không hiểu lời nói của mày đâu! Con chó tha đi chiếc

giấy của tôi. Tôi đi theo nó đến nhà Hồ Phương, Hồ Phương ngồi trên giường lò đang nhặt sạn đậu trong chậu, nói: Anh cứ làm bộ làm tịch phải mới mới đến hả! Tôi cho chó đến mới còn làm bộ à?

Ông cười, đưa chậu đậu nành đặt chỗ khác lấy chỗ cho tôi ngồi, nói: Tôi cho anh xem một thứ. Đang nói ông đã rút từ dưới chiếu ra một xấp giấy, trong đó có một bức chân dung của tôi. Có giống anh không? Vẽ giống quá. Tôi nói là ông vẽ phải không? Ông ta nói hồi còn trẻ từng học vẽ tranh với người ta, vốn muốn vẽ cho đẹp hơn nữa, song không cách nào khác, bởi vì mặt của tôi quá rộng. Tôi nói tôi biết, mặt tôi như bí ngô. Tôi xin ông vẽ một chân dung cho mẹ tôi được không, tôi đã có ảnh của mẹ. Ông đồng ý. Tôi lập tức về phòng tôi lấy ảnh của mẹ, tôi còn đưa bát bột mì cho ông ta để làm thù lao.

Ông bắt tay vào việc, chấp 3 tờ giấy thành một tờ giấy to, vẽ suốt cả buổi sáng thì xong bức chân dung mặt mũi hiền từ của mẹ tôi. Tôi khóc luôn. Hồ Phương thấy tôi khóc là can tôi, không can được, ông đi dép ra nói chuyện với Vương Hữu Tài ở ngoài cửa.

"Anh Hồ, anh Hồ, tối qua tôi lại nằm mê!".

"Anh lại nằm mê hả?!".

"Tôi nằm mê thấy ăn sủi cảo đấy, anh đoán xem tôi đã ăn bao nhiêu cái, tám đĩa, còn uống thêm bát canh mì nữa!".

"Vô bụng chết đấy!"

"Giác ngộ của tôi không cao bằng anh đâu, anh mới nằm mê là đã thấy đến Thiên An Môn".

"Đó là sự thật đấy, tôi hôm qua thật sự đến phố Vương Phủ Tỉnh - Bắc Kinh, người ở Vương Phủ Tỉnh đông lắm, vừa đến là đi lạc...".

Chúng tôi hay bàn tới nằm mê. Hồ Phương nằm mê nhiều nhất, cứ nói là mộng thấy ở Bắc Kinh. Lúc bấy giờ tôi còn chưa đến Bắc Kinh lần nào, không thể tưởng tượng được Bắc Kinh ra sao. Nghe họ lại nói tới chuyện nằm mê, tôi chùi sạch nước mắt, ra hỏi: "Đi lạc với ai thế?"

"Anh không khóc nữa há?". Hồ Phương nói, "anh cứ mặc đi lạc với ai, chắc chắn không phải là anh đâu!".

Tôi bèn không hỏi nữa. Hồ Phương lại hỏi: "Cánh Xuyên, anh có bạn không?".

"Có ông và ông Vương đấy!". Tôi nói.

"Bạn gái cơ mà?".

"Chưa có" tôi nói "có người giới thiệu một cô nhưng cô ta chê tôi xuất thân không tốt nên chia tay".

Hồ Phương hướng về sườn đồi sa mạc ở chỗ xa, hồi lâu không nói gì, móc từ túi ra một gói thuốc lá Mạc Hà để cuộn, cuốn một điếu ngậm trong mồm, lại cuốn thêm một điếu đưa cho tôi hút.

Có thể nói lịch sử tôi hút thuốc chính là bắt đầu từ ngày đó. Trong những ngày sau đó, cứ lúc

ông ta hút thuốc lại cuốn thêm vài ba điếu cho tôi, thế là thời gian tôi đi lại với Hồ Phương ngày càng nhiều hơn. Vương Hữu Tài nói, người ta cho anh hút thuốc là anh cứ chạy đến, tôi định cho anh hai bát mì xào, bây giờ chỉ cho một bát. Hồ Phương là người có tiền, tuy rằng ông ta đến cải tạo, lương vẫn cao hơn chúng tôi rất nhiều, có thể mua thuốc Lào Mạc Hà, lâu lâu còn mua rượu nữa. Vương Hữu Tài là người không hút thuốc, thích uống rượu, nhưng ông ít khi mua rượu, ông uống chủ yếu nhờ thằng cò, còn nếu là rượu mua thì đóng cửa lại uống trộm. Cái gọi là mì xào thực ra là cám trộn với quả thị phơi khô xay thành bột chín, mỗi lần mua về đều phải chia cho tôi hai bát, lần này quả thật chỉ cho tôi một bát. Ông cũng cho Hồ Phương một bát, Hồ Phương đã đưa bát đó cho tôi. ông ấy không được vui lắm, nói hai người chúng tôi hợp mưu để lừa lấy mì xào của ông. Ông nói khó nghe lắm, chúng tôi cũng giận, trả tất mì xào cho ông, vài hôm liền không nói gì với nhau cả.

Nhưng chiều hôm thứ ba đã xảy ra chuyện bất ngờ. Vương Hữu Tài cuối con lừa đi kiểm tra đường ống, khi về buồn đi ỉa, đi mãi không ra được, tự mình móc tay vào lỗ đít đến nổi ra máu vẫn không đi được, thế là khóc gọi anh Hồ. Hồ Phương chạy sang lại quay về, tôi hỏi ông Vương ra sao rồi, Hồ Phương không đáp, chỉ lấy một chùm chìa khóa rồi lại chạy sang. Chờ khi tôi

chạy đến xem, Vương Hữu Tài đã chống cả đít lên, Hồ Phương dùng chìa khóa moi từng tí trong hậu môn ra, hạt phân moi ra cứng như đá vụn. Vương Hữu Tài lấy lại sức, mặt đầm đìa mồ hôi, ngồi ở đó thở hổn hển. Hồ Phương nói: Anh tưởng mì xào của anh là đồ quý hiếm gì đó, không muốn cho chúng tôi ăn! Vương Hữu Tài nói: Do các anh bỏ mặc tôi, tôi ngọt ngạt quá mới đi không được, sau này ba người chúng ta dùng xích xích nữa, ở đây phải gắn bó chặt chẽ với nhau mới được. Hồ Phương nói anh biết lí lẽ này là tốt lắm rồi, đồ anh ta lên lưng lừa, để lừa thồ nó về thôi.

Wương Hữu Tài vừa đi, Hồ Phương lại nói tôi qua ông lại nằm mê, tôi nói có phải lại ở thành phố Bắc Kinh không? Hồ Phương đỏ mặt, nhưng nói: Cảnh Xuyên, việc yêu đương phải kiên trì, bạn gái của anh lâu lâu xích xích với anh, chưa chắc cố ý chia tay với anh. Tôi nói: Thực ra, chúng tôi chưa bao giờ đặt quan hệ yêu đương, tôi yêu đơn phương thôi. Tôi vừa ngổ ỷ, người ta từ chối ngay. Hồ Phương nói không sợ từ chối, phải đích thân trò chuyện nhiều lần với người ta, con gái yêu là thích thử thách đàn ông. Tôi nói tôi không gặp cô ta thì rất phong độ, nhưng vừa gặp nhau là vụng về. Hồ Phương nói anh có thể viết thư chứ, tôi nói là tôi đã viết vài chục phong thư, toàn thơ. Hồ Phương nói anh viết thơ đã lưu bản gốc chưa? Tôi nói vài bài đầu tiên không lưu lại bản gốc, sau đó tôi viết

không gửi cho cô ta nữa. Hồ Phương hẹn tối đưa thơ cho ông ta xem, xem thơ có thể đoán biết được tình cảm như thế nào, lại có thể xem xét còn hy vọng hay không. Tất cả bức thư tôi chưa gửi đều đưa cho Hồ Phương. Ngày hôm sau Hồ Phương nói: Chuyện này đúng như anh đã nói, e rằng không có hy vọng nữa, đã là không có hy vọng thì thôi nhé, hãy kiếm đám khác nhé. Người chở nước và rau xanh đến, tôi sẽ nhờ họ hỏi tại Cách Nhĩ Mộc, chưa chắc phải là công nhân nhà máy, các cô ở bản xứ cũng được mà.

"Tôi không muốn hỏi nữa", tôi nói, "bố tôi cũng đáng tuyệt tôn đấy!".

"Anh chửi bố anh hả?".

Đó chính là lúc mà tôi kể cho Hồ Phương biết chuyện về bố tôi, không ngờ ông nói bố anh là "Cảnh mũi to" vì tôi cũng đánh du kích tại Thiểm Nam, thật là không ngờ, người con của "Cảnh mũi to" và tôi bây giờ đều làm tại một trạm bơm nhiệt trên sa mạc! Ông tỏ vẻ rất phấn khởi, tôi lập tức hỏi chuyện du kích ở Thiểm Nam, ông không chịu nói, nét mặt sa sầm, thở dài, sau ông nói: "Cô tên là Lục Mi đó không yêu anh, nếu anh thấy Lục Mi tốt, anh cứ yêu thăm trong lòng thôi, trong lòng phải có một người, mới sống nổi!".

Câu nói đó, lúc bấy giờ tôi nghe như nghe thánh kinh. Từ đó, hình ảnh Lục Mi nhạt nhòa lại sống dậy trong lòng tôi. Tôi nhớ lại tất cả những tình tiết

từ khi quen cô ta, đêm nào cũng phân khởi không ngủ được. Thật thế, mỗi đêm tôi gọi khê tên của cô ta, là lại tiến hành thủ dâm trong chăn sau khi đã tắt đèn. Tôi bắt đầu tiếp tục viết thư cho cô ta. Tôi nói tôi yêu cô biết mấy, tôi rất thông cảm việc cô từ chối, tôi hy vọng cô cho tôi cơ hội, tuy bây giờ tôi làm tại trạm bơm nhiệt, nhưng tôi trẻ, lại có văn hóa, tôi sẽ cố gắng làm việc, sẽ tranh thủ xin điều về nhà máy cát đầu, thế là chúng ta có khả năng được chung sống với nhau. Những thư như thế này cứ hễ xe hơi chở nước và rau đến, là tôi nhờ lái xe gửi Lục Mi, sau đó khắc khoải đợi thư trả lời. Lái xe có thể mang thư của Lục Mi gửi cho tôi. Nhưng, Lục Mi không viết thư cho tôi.

Ngày hôm đó, tiếng còi của ô tô lại vang lên, tôi háp tấp chạy sang ngã ba. Một chiếc xe ô tô chở nước và rau xanh đỗ ở đấy. Lái xe chính là gã đàn ông đang yêu Lục Mi. Hắn đương nhiên biết tôi là ai, thấy tôi đến gần, hắn vứt rau xanh ở bên đường, hung dữ nói: Lấy rau rồi đi đi!

"Chỉ có rau cải trắng rệu lá đó hả?" Tôi nói.

"Muốn ăn dưa chuột cà chua phải không?" Hắn liếc mắt trêu tôi, "Mày nghĩ mày là cái gì?".

"Sao ông nói thế".

"Tao cứ nói như vậy đấy! Tao bảo cho mà biết, mày đừng viết thư cho Lục Mi nữa! Chỉ nhìn cái dáng người như gấu chó của mày như thế liệu Lục Mi có yêu nổi mày không?".

"Thế tao cũng bảo cho mày biết, tao cứ yêu Lục Mi, không những yêu cô ta, mà còn ngủ với cô ta rồi cơ đấy!".

Lúc bấy giờ không biết tại sao tôi đã nói những lời như thế. Tôi vốn thấy hắn là tức quá rồi, hắn lại nói chướng tai quá, tôi cố tình nói chọc giận, nếu hắn tin tưởng, cãi nhau với Lục Mi, là tôi có hy vọng. Vả lại tôi nói như vậy cũng không phải nói suông, tôi và Lục Mi đã có quan hệ, dĩ nhiên chỉ là trong mộng! Không sợ kẻ cắp trộm, chỉ lo kẻ cắp nghĩ đến, cái mà tôi ngày đêm nghĩ đến đều là Lục Mi!

Gã kia xộc tới đánh tôi. Chúng tôi đánh nhau ở chỗ trưng sa mạc, đánh nhau như hai con gà chọi. Cuối cùng đồng rau xanh nát bét, tôi bị hắn đánh gục. Đầu tôi bê bết máu, nhưng tôi vẫn xông tới. Tôi lại bị đánh đổ, cảm thấy trước mắt tối sầm lại, một cái răng cửa bị đánh rụng. Con chó chạy ra giúp đỡ tôi, cắn chặt cẳng chân hắn, hắn mới chịu buông tôi nhảy lên xe, con chó lại đi cắn xe, cửa xe đóng lại. Đáng lẽ hắn còn dỡ một thùng chứa nước, nhưng hắn không dỡ, cố tình vịn vào thùng dầu ra, cho xe chạy vòng ở đó, để nước xả hết hắn mới chạy đi.

Khi xe chạy vòng tại chỗ, Vương Hữu Tài và Hồ Phương định ngăn xe lại để dỡ thùng dầu đựng nước, nhưng xe không dừng lại, họ ngăn ở giữa đường, xe vẫn chạy thẳng đến, ban đầu họ không

tránh ra, nói: Mày muốn cán chết người hả?! Mày cán đi! Bánh xe suýt chuyển đến dưới chân, buộc phải tránh ra, rồi chửi vuốt mặt. Khi xe vừa chạy ra, Vương Hữu Tài xoay ra chửi tôi: Bây giờ thì hay lắm, không có nước uống mình cứ chờ đến chết vì khát thôi! Tôi chẳng nói chẳng rằng, mồm và mũi vẫn chảy máu. Vương Hữu Tài lại nói: Cảnh Xuyên, anh nói thật với tôi, anh ngủ với Lục Mi chưa? Tôi nói tôi nói chộc giận hấn thôi. Vương Hữu Tài nói: Anh nói chộc giận hấn? Anh hèn thế! Nếu mà anh thật sự đã ngủ với cô ta, dù mình khát chết cũng không bị thiệt thòi gì đâu, không ngờ anh nói chộc giận hấn?! Thế thì tốt rồi, không có nước rồi! Hồ Phương nói bây giờ ông nói nhiều thế làm gì, không có nước rồi, Cảnh Xuyên không uống, tôi cũng không uống, những nước còn lại trong nhà tất cả cho ông uống thôi! Hồ Phương đỡ tôi về nhà.

Kết quả chúng tôi không có nước uống trong 3 ngày, chỉ còn lại nửa thùng nước dành chia thành ba suất. Suất nước của Hồ Phương lại cho chó uống một nửa. Tôi liên tục gọi điện sang Cách Nhĩ Mộc, cho đến sáng ngày thứ tư xe chở nước mới đến, lái xe không phải là kẻ đánh nhau với tôi, ông ta mang cho Hồ Phương một bức thư, tôi phát hiện Hồ Phương đọc thư xong đỏ sặc mặt, hỏi thư của ai, ông nói: Vợ tôi sắp đến rồi.

Thì ra vợ của Hồ Phương vẫn còn sống khỏe, điều này làm tôi giật mình. Thế thì, bức hình vẽ đã

hóa đó là ai nhỉ? Tôi lấy làm thắc mắc và nói cho Vương Hữu Tài, Vương Hữu Tài để ngoài tai những chuyện này, ông ta chỉ quan tâm rau xanh của trạm bơm nhiệt, hỏi tôi có còn củ cải và rau cải trắng không? Tôi nói tôi còn, ông chạy đi bảo lái xe: Nếu mà vợ Hồ Phương đến Cách Nhĩ Mộc, xin nhờ ông nhất định điện cho biết sớm, lúc đưa người phải nhờ mua 2 cân thịt dê cho. Lái xe đòi tiền mua thịt dê, ông thò tay vào túi móc mồi mà không ra, nói: Ông ứng trước nhé. Lái xe nói: tôi ứng bằng cái gì? Vương Hữu Tài lại móc trong túi, móc ra một cuộn tiền giấy, đếm đi đếm lại mới đưa cho lái xe.

GIANG LAM

Một khi trong lòng anh có ai, trông thần sắc anh khác hẳn. Chị em trong Đoàn văn công quay tới lại trên giường, bắt tôi phải thú thật tất cả. Tuy tôi dặn họ giữ bí mật cho tôi, nhưng tin tức vẫn lọt ra ngoài. Sau khi Hàn Văn đến, biết rõ chuyện là ốm luôn. Hàn Văn ốm đau nặng lắm, vóc người cao mét tám ba, chỉ trong vài hôm là quần áo đã rộng thùng thình. nhìn từ xa cứ như một cái khung biết đi. Thì ra anh ta yêu tôi từ lâu. Điều này khiến tôi rất ngượng và khó xử. Trông thấy anh ta như vậy, tôi không nỡ làm anh ta tổn thương nhưng phải nói rõ với anh là tôi và Hồ Phương đã yêu nhau rồi. Anh nói: Thật đáng thương. Tôi nói: Anh nói em hả? Anh ta nói: Tôi đang nói tôi, tôi không có phúc được em, nhưng em phải nhận tôi làm bạn. Tôi nói, điều này là tất nhiên, bắt chặt tay anh ta. Sau đó anh vẫn là người bạn tốt của chúng tôi. Khi có mặt 3 người cư xử rất bình thường, nhưng sau anh kiếm cớ rời khỏi, để tôi với Hồ Phương có thời gian riêng tư. Song tôi với Hồ Phương không có

chuyện gì. Hồ Phương cũng đã từng dò hỏi, tôi nói tôi rất coi trọng đêm động phòng hoa chúc, nên Hồ Phương đã tôn trọng tôi. Chúng tôi cứ giữ vững đường cảnh giới đó một cách nghiêm chỉnh. Trong lúc dư luận xôn xao phổ biến rộng rãi chuyện có người treo cổ tự tử ở cạnh liêu bên bờ sông Diên Hà, khi dỡ xuống mới phát hiện đấy là một người đàn bà đang có chửa, hoặc là ở mảnh đất hoang vu khe núi vắng sau có một đứa trẻ sơ sinh đã bị quạ mổ mất mặt, lúc đó tôi mới chỉ thấy rằng Hồ Phương thật là người tốt. Nhưng khi anh sắp đi Thiểm Nam chúng tôi có về thăm nhà một chuyến, ngủ ở trên giường lò lớn, tôi cũng khó mà kiềm chế nổi, nói: "Anh cứ vào đi". Song cho dù thế nào đi nữa chúng tôi cũng không làm được, anh ta nghi ngờ tôi có khuyết tật về sinh lý, dặn đi khám bác sĩ. Nhưng tôi không đi, sau đó tôi kết hôn với Hàn Văn, tất cả đều bình thường, còn đẻ con nữa, thế nên tôi nghĩ chắc đó là kết quả của thời ấy, phải giữ vững đường cảnh giới nên dẫn tới tâm lý căng thẳng, hoặc đó chính là số phận của chúng tôi.

Đời sống ở Diên An rất gian khổ, nhưng cũng lại rất sung sướng. Người trẻ thích cách mạng, cách mạng lại làm cho chúng tôi sung sướng. Một hôm, đội trưởng của chúng tôi tìm đến Hồ Phương, trao cho anh một tấm ảnh, là ảnh chụp tập thể. Đó là bức Vương Minh chụp chung với Đoàn văn công, bảo Hồ Phương vẽ một chân dung lớn của Vương

Minh theo như ảnh. Hồ Phương vui vẻ nhận nhiệm vụ, còn nói với tôi rằng, Vương Minh là thủ trưởng Trung ương, anh sợ vẽ không đẹp. Anh vẽ 5 ngày chẵn mới hoàn thành, sau cùng tôi đi mua phen chua, hòa tan trong nước rồi quét một lớp lên cả chân dung. Đội trưởng treo chân dung Vương Minh ở văn phòng, và nhân lúc mời Vương Minh đến xem chúng tôi diễn xuất có ý để Vương Minh trông thấy.

Nhưng việc vừa tròn nửa năm, Diên An xảy ra sự kiện lớn. Đường lối tiêu biểu của Vương Minh dẫn đến tranh chấp trong Trung ương Đảng, rồi lan rộng ra cả Biên khu, Vương Minh bị phê phán. Chúng ta là đông đảo chúng sinh, những việc quyết sách không nhắc tới, chỉ bảo sao hay vậy thôi. Tôi còn nhớ rất rõ, phiên họp phê phán đó, những người trong đoàn văn công đều dự họp, trên thao trường rộng lớn người đã ngồi chật ních. Bàn chủ tịch là một cái bàn gỗ chưa sơn. Mao Trạch Đông ngồi trên ghế trước bàn chủ tọa cuộc họp, Vương Minh cũng ngồi, nhưng ông ta ngồi trên chiếc ghế dẫu, ở tay phải trước bàn chủ tịch. Vương Minh ăn mặc chỉnh tề hơn Mao Trạch Đông, tóc chải bóng mượt, thần sắc sa sút, người rõ ràng đã gầy đi nhiều. Khi quần chúng phát biểu, có thể phát biểu đứng trước đám đông, cũng có thể đứng tại chỗ. Vương Minh nghe lặng lẽ, hình như là đêm trước ngủ không được ngon lắm, hoặc là ánh sáng

chiếu vào làm lóa mắt kính, đôi mắt ông ta cứ nhắm lại. Hàn Văn ngồi cùng với tôi, anh nói khẽ: Vương Minh ngủ gật à? Tôi nói ông ta ngủ gật ở chỗ nào chả được làm gì phải ngủ gật ở chỗ này? Anh xem cẳng chân ông ta kia kìa! Vương Minh gác chân phải lên đầu gối chân trái, chân phải đi giấy da, giấy da cứ lắc lư nhẹ nhẹ, hễ người phát ngôn nói chỗ nào mà ông rất quan tâm là cái giấy da ngừng lắc lư, rồi lại lắc nhẹ. Vương Minh đang nghe, ông không thể không nghe chăm chú. Gần buổi trưa, mặt trời sắp đứng bóng, bóng của mọi người đều dài ra, đất bụi bay lên, làm cho những người ở chung quanh anh ấy phải xôn xao. Nhưng chỉ xôn xao một lát lại trở lại yên tĩnh. Người đó đi ra khỏi đám đông, cứ đi thẳng đến trước mặt Vương Minh, đột nhiên tát Vương Minh một cái, Vương Minh suýt bị ngã từ trên ghế, lão đảo một cái mới giữ vững mình, kính mắt bị rơi xuống. Người đó chửi: Vương Minh tên phản cách mạng người còn ngồi hảnh, người phải đứng dậy nghe phê phán. Nói xong người đó lại đi thẳng về chỗ cũ. Cả thao trường im lặng. Vương Minh nhặt kính mắt lên, một mắt kính bị nứt, ông ta vẫn đeo lên, vết tay trên khuôn mặt vẫn rõ rệt. Vương Minh quay đầu lại nói với người chủ tọa Mao Trạch Đông rằng: Làm sao phải đánh người? Làm sao lại cho phép đánh người? Tôi trông thấy Mao Trạch Đông bưng cái ca trên bàn chủ tịch đang uống nước, tôi

hỏi Hàn Văn: Kẻ đánh Vương Minh là ai? Hàn Văn nói: Cả tên ông ấy em cũng không biết à? Ông ta vốn là một hổ tướng! Tôi định hỏi tên của ông ta, Hàn Văn chọc chọc cánh tay tôi, ý rằng Mao Trạch Đông bắt đầu phát biểu. Mao Trạch Đông đặt ca lên trên bàn, nói: Các đồng chí chú ý, cuộc họp phê phán là đấu tranh tư tưởng, không được ra tay đánh người, động tay đánh người là không tốt. Tiếp theo phát biểu? Người đứng lên phát biểu rất nhiều, cuộc họp phê phán kéo dài quá trưa, mọi người đói quá, nhưng bữa cơm đồ đặc biệt ngon, bởi vì mỗi suất được thêm một cái bánh mì trắng hấp.

Sau cuộc họp, Hàn Văn đoán Vương Minh sắp đi dời nhà ma rồi, tôi nói như vậy sao được, phê phán là phê phán thôi, một thủ trưởng lớn thế, nói đi dời nhà ma là đi dời luôn há? Hàn Văn nói phải học biết phân tích xu hướng lớn về chính trị từ những chuyện nhỏ. Quả thật không bao lâu Vương Minh và những người liên quan, kẻ thì bị bắt, người thì bị cách chức. Vương Minh và đường lối Vương Minh đã hóa ra cứt chó thối. Sau cuộc họp phê phán đội trưởng của chúng tôi lập tức lấy chân dung Vương Minh vốn treo ở văn phòng xuống, đồng thời còn viết nhiều tài liệu phê phán Vương Minh cho Trung ương đảng, cho nên đội trưởng không bị liên quan. Ông lại đến tìm Hồ Phương, yêu cầu Hồ Phương vẽ chân dung Mao Trạch Đông, có thể vẽ to bao nhiêu thì cứ vẽ to bấy nhiêu.

ông định mang đi tặng Mao Trạch Đông, còn muốn đề nghị treo ở Hội trường chính phủ Trung ương. "Phải đào tạo ý thức lãnh tụ", đội trưởng nhấn mạnh lần nữa, "chỉ cho phép vẽ tốt không cho phép vẽ hỏng".

Về vấn đề này đội trưởng nói quá nghiêm trọng, đã làm cho Hồ Phương không phát huy được trình độ của mình vì quá căng thẳng, dù vẽ thế nào đi nữa cũng không vừa lòng. Lúc bấy giờ chúng tôi thường gặp Mao Trạch Đông, người cao, không để râu, khi đi bộ hay vung tay, nhiều khi chấp tay sau lưng. Hồ Phương quan sát từ xa vài lần, dĩ nhiên ông không dám để Mao Trạch Đông ngồi yên trước mặt để ông vẽ, thế là ông đề nghị xin một tấm ảnh của Mao Trạch Đông, đội trưởng đi tìm những nhân viên đã chụp ảnh cho Mao Trạch Đông. Anh còn chưa lấy được, đã xảy ra một chuyện, làm cho số phận của Hồ Phương thay đổi.

Nguồn gốc của chuyện như sau: có một người từ Diên An đến, người đó là chính ủy của Đội du kích Thiểm Nam. Lần này ra Bắc chỉ để báo cáo tình hình về Đội du kích Thiểm Nam với Trung ương Đảng. Lực lượng của Đội du kích Thiểm Nam không phải lớn mạnh lắm, nhờ vị trí địa lý đã cầm chân đội quân của Hồ Tôn Nam không thể nào rút toàn bộ lực lượng để vây quét Diên An. Sau khi kiên trì cuộc đấu tranh gian khổ tuyệt vời trong vài năm, mùa xuân năm đó, cuối cùng ít không

chơi được nhiều, bị thiệt hại nặng, hầu như trong nửa tháng. một số người lãnh đạo chính bị bắt, chính ủy thoát thân chạy đến Diên An trong lúc ngàn cân treo sợi tóc. Chính ủy này vừa đến Diên An đã được coi như anh hùng, được tiếp đãi nhiệt tình, song không ngờ chẳng bao lâu sau thì bị bắt. Theo tin đồn là qua thanh tra xác nhận ông ta là một kẻ phản bội, ông là người bị bắt đầu tiên trong những người lãnh đạo đội du kích Thiểm Nam. Kẻ địch cho ông ta ngồi ghế cọp, ông ấy không khai gì. Bọn địch lại đóng que tre vót nhọn vào 10 ngón tay, ông vẫn không nói gì. Sau cùng địch tặng ông một gái đẹp, ông bèn thú thật tất cả, thế mới dẫn đến một số người lãnh đạo bị bắt và giết hại. Buổi công thẩm kẻ phản bội này tiến hành tại bãi sông Diên Hà, sau khi xử xong ông bị trói, sau đó bắt quỳ bên hố cát đã đào sẵn, tiếng súng nổ, nã bắn lên trên không cao hơn 2 thước, người gục vào trong hố. Nhưng chân tay vẫn còn động dẩy, máu trên sọ vẫn chảy sùng sục và nổi bọt, ông lại bị bắn bù thêm phát thứ hai, phát thứ ba nữa, người giật giật mấy cái rồi không động dẩy nữa. Hôm xét xử đó tôi không có mặt tại hiện trường, những chuyện đó đều là Hồ Phương kể cho tôi biết. Hồ Phương là người Thiểm Nam, anh muốn thăm đồng hương của mình, anh nói là sau khi bắn bù thêm hai phát, đao phủ rút đi, quần chúng xúm ủa lên nhìn, anh cũng vào nhìn một cái, ông ta vẫn

còn mặc áo khách mà người Thiểm Nam hay mặc, đi giày đan bằng dây nua, nũa sọ bị bẩn mất. Anh thấy nồn nao, vội ra khỏi đám đông, chợt thấy giẫm phải cái gì, cảm thấy mềm mềm dưới chân, cúi đầu nhìn thì ra là một cái lưỡi người. Cái lưỡi đó dài hơn thước, làm cho Hồ Phương giật mình khủng khiếp, hai chân cứ luống cuống đi lại bởi một hố cát chôn luôn cái lưỡi đó, rồi đi ngay.

Nếu là kẻ phản bội," Hồ Phương về nói với tôi rằng, "làm sao ông ấy phải đến Diên An nhỉ?".

"Anh đừng nghĩ vớ vẩn," tôi nói "chuyện không cần anh nghĩ thì anh đừng nghĩ".

Chính ủy bị xử bắn Diên An nên phải cử người sang Thiểm Nam xây dựng lại Đội du kích Thiểm Nam. Lúc đó chúng tôi lúc thì nghe sẽ cử người này đi, lúc lại nghe sẽ cử người kia đi. Cuối cùng điều bất ngờ là cử đội trưởng của chúng tôi đi. Cử một đội trưởng Đoàn văn công đi giữ chức tư lệnh, điều này chúng tôi không bao giờ nghĩ đến. Sau đó vẫn là Hàn Văn cho tôi biết rằng, thì ra là bản thân đội trưởng xin cho được. Bởi vì đội trưởng không biết văn nghệ, trong đoàn văn công ông chỉ là người lãnh đạo hành chính, do chuyện Vương Minh đã thanh tra đến ông và suýt nữa bị phê phán, song cuối cùng do ông đã để cho Hồ Phương vẽ thành công chân dung Mao Trạch Đông và đã đem tặng người, thế mới thoát họa. Ông đề nghị xin được đi Thiểm Nam. Trung ương Đảng đồng ý

đội trưởng đi Thiểm Nam, đội trưởng yêu cầu Hồ Phương đi cùng: Hồ Phương là người Thiểm Nam, rất quen với vùng đó.

Hồ Phương cho tôi biết chuyện đi Thiểm Nam, hỏi: "Anh có nên đi hay không?".

Đây không phải là chuyện anh ấy có đi hay không đi, tôi nói: đã là người của Đảng Cộng sản rồi, đi thôi, đến đó có lẽ sẽ lập công nên chuyện đấy.

Hồ Phương nói: Đến từ Thiểm Nam, lại phải về Thiểm Nam hả?

Tôi nói: Anh không nghĩ lúc về đã lập nên công trạng à?

Hồ Phương cười: Nếu chết đi thì sao nhỉ?

Đừng nói lời không tốt lành, tôi bịt miệng anh lại. Anh thè lưỡi, răng cắn ngón tay tôi. Nhìn mắt Hồ Phương tôi thấy anh rất xúc động, trong giờ phút đó, tình cảm trào dâng, tôi cứ để cho anh mút ngón tay, nước mắt của tôi cũng tuôn rơi.

Họ sắp đi rồi, ngoài việc Đoàn văn công tổ chức buổi tiễn đưa ra, tôi và Hàn Văn cũng tổ chức một cuộc họp mặt cho Hồ Phương. Chúng tôi xách một đồ hộp rượu lên đỉnh núi Phượng Hoàng uống no say. Hàn Văn vốn hâm mộ Hồ Phương, đến Đoàn văn công chưa được bao lâu mà đã có cơ hội này, điều quan trọng nhất là do tư lệnh mang đi. Hồ Phương cũng uống nhiều nói với Hàn Văn: Tôi đi, nhờ anh chăm sóc Giang Lam nhé. Anh hãy chăm sóc cô ấy, đừng để cô ấy ốm đau, đừng để cô ấy bị

thương, đừng để cô ấy bắt nạt! Tôi cười nói: Em có phải là bình cảnh đâu, đâu có dễ rơi xuống đất là vỡ luôn được? Hồ Phương móc từ trong túi ra một đồng bạc đưa cho Hàn Văn. Hàn Văn nói: Cho tôi một đồng bạc thôi mà bắt tôi làm lắm việc thế hả? Hồ Phương nói: đây không phải là chi phí đâu, đây chỉ là chúng kiến ủy giao. Hàn Văn chôn đồng bạc ở dưới một tảng đá to tướng, nói: Trời biết đất biết, ba người chúng mình biết, hai ba năm sau anh trở lại, sẽ tổ chức lễ cưới ở ngay chỗ này!

Hàn Văn ở đỉnh núi nói như vậy, nhưng không xuống. Tôi và Hồ Phương đều hiểu ý của Hàn Văn, Hồ Phương đột nhiên ôm lấy tôi. Tôi nói anh mạnh bạo thế. Anh không nói gì, bế tôi đi thẳng ra sau sườn núi. Ở đây chúng tôi xoắn xít nhau. Hồ Phương như người lên cơn điên đại cởi áo tôi, tôi giãy giụa, đôi tay bị ép ra phía sau, mới rút ra lại bị ép lại, cái cúc áo ngực bị xé bật đi, bắn vào vách đá lại bật lại, tôi đã mệt mỏi không cách nào chống nổi. Anh hôn tôi gần như từ đầu đến chân, nước bọt làm ướt cả người tôi. Tôi chưa tắm, điều này khiến tôi rất lúng túng, anh nói anh yêu tôi, anh không chê đâu. Hàn Văn đang hát tuồng Thiểm Bắc "Tín thiên du", điệu hát "Tín thiên du" lúc cao lúc thấp như đồi núi nhấp nhô, lại như mây trắng bay thong thả mà gấp gáp. Tôi muốn dậy, Hồ Phương bèn cản mình tôi một cái, chảy cả máu.

Khi tôi đi khắp khiêng từ sau vách lại, tôi không dám nhìn Hồ Phương, càng không dám nhìn Hàn Văn. Hồ Phương cầm mũi soa đã thấm máu nhét vào túi áo nói khẽ với tôi rằng: Anh phải mang nó đi theo, coi như là máu kinh nguyệt trấn ma, súng gươm không động tới được.

Bắt đầu từ đó Thiểm Nam trở thành nỗi lo âu của tôi. Điều này giống như sau này tôi quan tâm Tây An vậy, mỗi ngày xem ti vi không bao giờ bỏ qua xem dự báo thời tiết Tây An. Nhưng lúc bấy giờ tin tức về Thiểm Nam rất ít.

Diên An đã bắt tay vào phong trào chỉnh đốn tác phong với qui mô lớn. Thanh tra vạch ra nhiều kẻ đặc vụ địch, phần tử phái Tờ-rốt-kít.

Ngoài tường nhà ở chúng tôi là đường phố, thường thường vang lên tiếng sột soạt, từ cửa sổ nhìn sang, thấy có người bị trời lôi đi qua, người đó kêu: Tôi bị oan! Tôi bị oan! Đoàn văn công chúng tôi cũng bắt đầu căng thẳng, không biết ai lúc nào cũng sẽ bị bắt, hóa ra kẻ địch ẩn núp. Một đồng hương của Hàn Văn là giáo viên Học viện nghệ thuật Lỗ Tấn, biết nhạc trống, hay đến đoàn văn công dạy chúng tôi gõ trống Xã Hỏa, có khi muộn quá, anh ta ở lại ngủ cùng giường với Hàn Văn, suốt đêm lấy bụng làm trống dạy Hàn Văn gõ. Hôm nọ, tôi đi Học viện nghệ thuật Lỗ Tấn gặp anh để xin cho mượn tài liệu nghiên cứu nhạc trống, vừa gặp anh bị ốm, anh mắc hội chứng

menie, một khi lên cơn là chóng mặt thấy trời đất quay cuồng. Tôi và học sinh của anh tháo cánh cửa xuống để khiêng anh vào bệnh viện, đi đến nửa đường, anh nghe thấy tiếng vang "đình đình quang quang" của đoàn văn công tập diễn nhạc trông bên bờ sông Diên Hà đối diện, anh nói: Không đúng không đúng, nhịp trống sai rồi! Cứ bắt chúng tôi khiêng anh qua sông để hướng dẫn. Chúng tôi đành phải khiêng anh qua sông, để anh nằm trên cánh cửa hướng dẫn một lúc. Nhưng mà tôi mới từ bệnh viện về, đội trưởng mới đã nét mặt sa sầm trách tôi làm sao phải khiêng đồng hương Hàn Văn đến Đoàn văn công?

"Hắn đang bị thẩm tra, cô mời kẻ đặc vụ đến muốn làm hại chúng tôi hả?".

"Anh ấy là đặc vụ?".

"Dĩ nhiên hắn chưa viết hai chữ đặc vụ lên trên mặt!".

Việc đồng hương của Hàn Văn là đặc vụ, làm cho chúng tôi kinh hoàng vô cùng! Trời ơi, anh ta cũng là đặc vụ? Có đặc vụ nào tốt như vậy không? Sau đó thường xuyên được tin về giáo viên đó: Bị đánh gãy một đùi, treo cổ tự tử lại bị phát hiện nên không thành... một số người trong đoàn văn công ngấm bảo nhau: Nên đi thăm anh ta, một miếng khi đói bằng một gói khi no mà. Thế là mua một túi trứng nhờ Hàn Văn mang cho anh ấy. Tối Hàn Văn đi được một lát lại về. Tôi hỏi ra sao, Hàn Văn

nói đã đến học viện, từ xa đã trông thấy anh ấy ngồi bên thao trường, chỉ vẫy tay nhau, tôi đặt trúng vào cụm cỏ là về luôn. Cũng chính vì chuyện này mà tôi cứ mặc Hàn Văn trong 3 ngày, vốn đoàn văn công để tôi đưa một số người đi Nam Ni Loan diễn xuất cho bộ đội, Hàn Văn đi cùng nhưng tôi không nói chuyện với anh ta.

Từ Nam Ni Loan về, đoàn văn công bắt đầu chỉnh phong. Hầu như ngày nào cũng họp, ngày thường mọi người nói cười cởi mở, bây giờ trong cuộc họp mọi người nét mặt nghiêm túc, kẻ này phát biểu xong là kẻ kia nói tiếp, hầu như đều là: Tôi không phản cách mạng, cũng chưa nghe thấy lời nói phản cách mạng, chưa trông thấy hành động phản cách mạng, nếu ai tố giác hành động và lời nói của tôi là phản cách mạng, hoặc có nghe lời nói và hành động phản cách mạng mà không báo cáo, tôi sẽ chịu trách nhiệm. Thế là cứ nói thay phiên nhau như vậy, nói xong rồi cứ ngồi tại đó, không ai nhìn ai cả, chỉ nhìn trần nhà, nét mặt không chút biểu cảm. Tôi không hay biết trong đoàn đã xảy ra chuyện gì sau khi tôi đi Nam Ni Loan. Làm sao mọi người lại hóa ra như vậy? Lúc này có người nói: "Tôi chưa phát hiện ai là kẻ phản bội và đặc vụ, đoàn văn công chúng tôi trước kia có treo chân dung Vương Minh..." Trong lòng tôi nơm nớp lo sợ, mọi người nín thở lại, đều nhìn sang người đang nói

chuyện. Trong nhà im thin thít, một con ruồi bay vo ve; bịch, cái con ruồi vấp phải giấy bản dán trên cửa sổ, giấy bản bị làm thủng, nhưng con ruồi chưa bay ra, rơi xuống bị tôi giẫm bẹp. Ông ấy không nói nữa, cũng không ai nói tiếp. Trong nhà lại trở nên im lặng trong hơn chục phút. Hàn Văn nói: Tôi xin được tỏ rõ thái độ của tôi! Anh ta moi ra sổ tay trong túi, hôm đó giọng nói của anh cất cao, như là giọng hát cao tám độ, cái mà anh đọc là kể về: *Trời đất Diên An đã đỏ rực, Mao chủ tịch lãnh đạo làm cách mạng, cải tạo tư tưởng và tác phong, tiến lên theo sát Đảng Cộng sản*. Đọc xong lại ngồi xuống, kiểu phát biểu đó của Hàn Văn rất là buồn cười, tôi cười giọng mũi, song người khác không cười, còn vài người vỗ tay nữa, tôi cũng cúi đầu nín nhịn.

Sau đó, Hàn Văn cứ làm như vậy. Hễ họp là mang đọc 4 câu về đã viết sẵn. Mọi người đã quen với phương thức phát biểu của anh, nhưng không ai bắt chước, bởi vì trình độ văn hóa của Hàn Văn cao hơn, câu nào cũng áp vận. Hơn nữa bốn câu thơ của Hàn Văn thường thường được đăng báo bằng đen hoặc được trích dẫn trong tài liệu tổng kết báo cáo lên cấp trên.

Tôi thật sự không có cái gì để kiểm điểm với cấp trên, nhưng mọi người đều rõ tôi và Hồ Phương yêu nhau. Tuy Hồ Phương đã đi Thiểm Nam, nhưng Hồ Phương từng vẽ chân dung Vương

Minh, thế là, Hồ Phương gặp Vương Minh hay chưa, tôi có biết tình hình của Hồ Phương với Vương Minh hay không? Tôi rõ nhiều người đang đợi xem tôi nói ra sao, không ngờ tôi không nói gì cả, người khác cũng khó mà nêu ra với tôi. Đội trưởng mới giữ chức đã vài lần chỉ đích danh tôi trong cuộc họp: Đồng chí Giang Lam, đồng chí không phát biểu hay sao? Tôi thì cố lặp lại lời có người đã nói. Đội trưởng hẹn sẽ chuyện trò với tôi. Trong văn phòng đội trưởng, đội trưởng đòi tôi báo cáo chuyện về tôi và Hồ Phương với ông. Ông nói ông thay mặt tổ chức Đảng, là Đảng viên Cộng sản thì phải không giấu giếm gì với tổ chức Đảng. Tôi đã nói những chuyện mà tôi từng trải từ lúc biết Hồ Phương cho đến lúc Hồ Phương đi Thiểm Nam. Đội trưởng nói: Còn gì nữa? Tôi nói: Đã hết. Đội trưởng nói: E rằng còn có chứ? Tôi nghĩ thêm, tôi đành phải báo cáo lần quan hệ tình dục chưa thành công đó của tôi với Hồ Phương. Tôi nói: chỉ thế thôi, tất cả tôi đã nói với Đảng rồi.

Ít lâu, Hàn Văn tìm đến tôi, nói: "Em đã báo cáo chuyện đó của em với Hồ Phương hả".

"Anh làm sao biết được?" tôi hết sức kinh ngạc.

"Nhiều người đang bàn tán đấy".

"Đội trưởng đã hứa giữ bí mật cho em," tôi tức lắm, "tôi làm như vậy là báo cáo với tổ chức, ông ta là đàn ông mà sao cũng lại đi đưa chuyện thế cơ chứ?!".

"Việc anh đứng gác cho anh em, em đã báo cáo chưa?".

"Không, tuyệt đối không báo cáo đâu!".

Tôi đi gặp đội trưởng, đội trưởng khẳng khẳng không thừa nhận tiết lộ tin tức, thoái thác ông đã báo cáo tư tưởng của tôi lên cấp trên, có thể là một ông nào đó bên cấp trên tiết lộ. Ông ta thoái thác như thế, tôi còn nói gì nữa. Song bắt đầu từ đây tôi không tin tưởng đội trưởng nữa, mà còn sợ ông ta, yêu cầu điều động rời khỏi Đoàn văn công. Đội trưởng đồng ý cho tôi rời khỏi, nhưng điều sang ngành nào thì đợi mãi chưa thấy tin tức. Một buổi chiều, đội trưởng thông báo tôi ra hội trường trung ương dự vũ hội. Khi nói chuyện tôi thấy sắc mặt đã lộ vẻ dâm dăng. Tôi nói tôi mệt, không đi. Ông ta lại nói có thủ trưởng trung ương dự hội, ông ta chỉ thông báo một mình tôi đi. Tôi không tiện từ chối nữa, nhưng lại lo có chuyện, nên nói với Hàn Văn: Tối anh ra hội trường nhé.

Quả thật có thủ trưởng Trung ương dự vũ hội. Ngoài ra còn có rất nhiều đàn bà xinh đẹp, tôi núp xó không chịu ra trước. Đội trưởng bảo tôi mời hết thủ trưởng này đến thủ trưởng khác. Chỉ nhảy vài bài là tôi lại tránh ra xó. Đội trưởng mời tôi nhảy. Ông ta nhảy rất tồi, cứ ép sát mình vào tôi, có cái gì cứng cứng cứ chọc vào đùi tôi. Thấy tôi có phản ứng, ông ta liền móc trong túi ra một chiếc đèn pin, nói: Mang theo đồ này thật không tiện lắm nhỉ.

Song, ít lâu tôi lại thấy có đồ cứng chạm phải, chắc chắn không phải đèn pin nữa, tôi vung tay đi luôn, ra khỏi hội trường. Ngoài hội trường Hàn Văn đang đứng ở chỗ bóng tối, thấy tôi chạy ra lại thấy cả đội trưởng đuổi theo sau bèn cất tiếng kêu tôi về hét hã: Em ở chỗ này hã, bố em đang tìm em đấy! Đội trưởng đành phải lác đầu, nghiêm nghị bảo Hàn Văn: Trời tối lắm, anh chịu trách nhiệm đưa đồng chí Giang Lam về nhà, trên đường chú ý an toàn nhé!

Tôi đã kể cho Hàn Văn biết những điều vô lễ của đội trưởng. Hàn Văn can tôi để phòng là cần thiết, nhưng đừng làm mất lòng người. Phải để phòng làm sao lại không bị mất lòng người? Hàn Văn lấy ra cái bút máy, vặn ra cái mũ bút, đưa cho tôi cái thân bút, để tôi chọc thân bút vào mũ bút. Tôi vừa chọc, anh ta loạng choạng không chọc vào được Hàn Văn nói: Quan trọng là ở mình.

Lời nói của Hàn Văn là đúng. Sau đó đội trưởng nói gì tôi cũng không tức giận, cứ tìm cách vòng vo. Một lần tôi đến phòng ông ta. Ông ta ôm lấy tôi, nói nhớ tôi ra sao, lại nói ông ta vốn không chịu đến đoàn văn công, sợ dĩ đến đây là vì tôi, và ông ta đã mất đi cơ hội để bắt lần đó. Tôi nói tôi có cái gì tốt đâu mà lọt mắt đội trưởng? Ông ta nói tối qua tôi nằm mê thấy công em leo núi, leo suốt đêm. Tôi nói như vậy sao anh chưa chết mệt nhỉ! Ông ta đòi làm chuyện đó, tôi nói tôi

đang trong kỳ kinh nguyệt, ông ta thả ra một tiếng rồi thừa cơ cấu vào dít tôi một cái. Sau đó ông ta bảo tôi đến phòng, tôi lại thoát thác đang có kinh nguyệt, ông ta không tin, ép tôi lên trên giường, muốn thò tay sờ vào thân dưới. Tôi cố sức chống lại. Ông ta nói: Hồ Phương là cái quái gì? Nó giỏi, chẳng lẽ tôi lại không giỏi bằng Hồ Phương sao? Tôi nói anh giỏi hơn Hồ Phương, song tôi làm chuyện đó với Hồ Phương bởi tôi sẽ kết hôn với Hồ Phương. Nó nói: Hồ Phương đã chết rồi, em muốn làm vợ cho ma hả? Tôi tát ông ta một cái: Ông mới là kẻ đáng chết!

Ông ta đứng dậy, ra ngồi trước bàn, sửa lại tóc, nói: "Em hãy xem văn kiện này đi".

Trên bàn có một bản thông báo tình hình, trên viết rõ rệt: Đội du kích Thiểm Nam một lần nữa bị thiệt hại nặng, bộ tư lệnh bị bao vây, những người lãnh đạo chính đã hy sinh oanh liệt.

"Tin này có thật không?" Tôi bị kinh ngạc trở mặt.

"Văn kiện làm sao giả được?".

"Giời...".

Lúc đó tôi bị ngất ngã xuống đất, không biết gì cả.

Tin Hồ Phương hy sinh là đòn giáng mạnh nhất trong cả cuộc đời tôi. Tôi gần như không sống nổi. Song tôi đã là quân nhân, lại trong ngày tháng chiến tranh, tôi không thể chết một cách vô nghĩa

như những người phụ nữ bình thường được. Hàn Văn đã giúp đỡ và bênh vực tôi một cách chân thành, anh khiến cho tôi kiên cường lên. Đội trưởng thừa dịp quấy rối tôi, hễ có ý đồ gì với tôi là anh lại xuất hiện vào những lúc quan trọng nhất. Dĩ nhiên chúng tôi đã bất hòa với đội trưởng. Chúng tôi kiên quyết yêu cầu rời khỏi đoàn văn công, đội trưởng không cho đi, Hàn Văn cảnh cáo rằng chúng tôi không đi cũng được, song nếu ông quấy rối Giang Lam lần nữa, tôi sẽ tố cáo anh với cấp trên! Đội trưởng đã đỡ hồn lảo, sao khi Trung ương ra chỉ thị yêu cầu cán bộ của Diên An lần lượt ra bộ đội ở tuyến đầu để rèn luyện, tôi và Hàn Văn được phân phối đến chiến khu Đông Bắc.

Chúng tôi kết hôn tại Đông Bắc.

CẢNH XUYÊN

Vợ Hồ Phương còn chưa đến thì Vương Hữu Tài đã ốm. Vì vợ Hồ Phương sắp tới mà Vương Hữu Tài nhớ đến con mình nên nhức đầu, băng dây vải thắt trán lại, cơm cũng ăn ít, nói là trong lòng thấy bí quá. Hôm đó đến phiên ông đi kiểm tra đường ống, nhưng nổi bão cát bụi, trời mờ ám, tôi thay ông ta cười lừa đi. Tôi và con lừa đi về phía Đông, gió thổi từ phía Bắc sang phía Nam, tôi và con lừa đều quen đi trong bão, người và vật đều nghiêng mình theo chiều gió, gần như nghiêng đến 40 độ. Cảnh tượng đó như đang quay phim ảo tưởng khoa học, có vẻ khôi hài kỳ lạ. Nếu mà đi thẳng về phía gió, khi gió chợt dừng lại, tôi và con lừa tức thì sẽ ngã ngay xuống đất. Kiểm tra xong một chặng đường, gió từ từ ngớt, mặt trời mọc, tôi ghi xong tình hình đường ống ven đường, rồi ẩn mình vào một đám lau sậy đại, vết cát trong mũi và tai, gặm ăn lương khô. Ẩn nọ rồi nằm ngửa trên đất lấy bụng làm trống vừa gõ vừa hát, những đám lau sậy lắc lư như làm tan vạt mây trên trời, hóa ra

muôn hình muôn vẻ biến đổi kỳ diệu ở ngay đỉnh đầu tôi. Có một đám mây giống Lục Mi, dài dài, eo nhỏ, có khuôn mặt và lúm đồng tiền, lòng tôi loạn lên. Lúc đó con lửa đang ăn cỏ ở đó, bụng rú xuống, dít tròn trịa mỡ mang bóng mượt. Đột nhiên tôi xúc động quá, cúi thất lưng đi về phía con lửa...

Bất ngờ Vương Hữu Tài xuất hiện, lặng lẽ nhìn tôi. Tôi ngáy ra, cúi gằm mặt. Ông ta nói: Ở trên sa mạc hoang vu này làm chuyện đó có sao đâu? "Không sao, Cảnh Xuyên, anh cứ nhìn tôi, không có gì đáng mất mặt đâu!".

Ông ấy với tôi dắt con lửa đi về, tôi vẫn không dám nhìn vào ông, ông bắt đầu kể đến sau khi ông ở tù mãn hạn được sắp xếp công ăn việc làm, ông nuôi mẹ của con lửa này. Con lửa già do anh Đối một nhân viên ở tù mãn hạn được sắp xếp công ăn việc làm 5 năm vì về quê nên bàn giao cho ông. Anh Đối cứ gọi con lửa già bằng Thúy Anh, ông chê cái tên Thúy Anh không hay, đổi thành Chi Tống, bởi vì vợ ông họ Tống. Ông nói, nếu không có chị Tống, ông làm sao sống nổi. Tết nguyên đán thứ hai ở trạm bơm nhiệt, ông đã thật sự thèm ăn thịt lắm rồi, nằm mê cũng thấy ăn thịt. Ông định giết con lửa ăn tết. Ông mài dao suốt cả buổi trưa và một buổi chiều, đã đun sẵn một nồi nước sôi, cặp lửa vào trong khung gỗ, lửa kêu to tiếng và chân trước đã quỳ xuống, nước mắt rơi rào rào, ông chưa bao giờ thấy lửa chảy nước mắt, lửa mới

chảy nước mắt là ông mềm lòng, không giết nó nữa. Sau đó không lâu, con lừa đẻ ra một con lừa con, chính là con lừa này. Lừa con chóng lớn lắm, bắt đầu ăn cỏ chạy đi chạy lại. Chị Tống sau ba ngày ba đêm không ăn uống chết đi. Chị Tống mới chết, Vương Hữu Tài đã hiểu rõ: Sở dĩ nó kêu và rơi nước mắt khi giết nó, thì ra là để bảo vệ con của mình, nó sinh con rồi thì chủ động chết đi để ông ta có thịt ăn.

"Con lừa già đó tôi sẽ nhớ cả đời đấy!".

"Thế sao ông vẫn ăn nó nhỉ?".

"Tôi là... là để chôn nó trong bụng tôi mà".

"Ông là một ngôi mộ sống à!".

"Đúng là một ngôi mộ sống!".

Về đến trạm bơm nhiệt, Hồ Phương đang ở trước cửa gian nhà nhỏ của ông và trối con chó ở khung cửa lại, khâu vết thương ở đùi chó. Tôi giật mình, hỏi chó vì sao bị thương trầm trọng thế? Hồ Phương chỉ nói không sao đâu, cầm kim lại khâu, con chó run run, mồ hôi rỏ xuống từ mũi, rơi trúng máu của con chó, rồi bắn lên đổ lấm tẩm khắp mặt. "Anh lau cho tôi một cái" ông nói, miệng thổi hơi khe khẽ, hầu như đang làm con chó bớt đau.

Sau cùng, cúi đầu xuống cắn dứt đầu chỉ, tôi nhìn thấy lưỡi của ông liếm một cái vào vết thương ở đùi chó.

Việc Hồ Phương khâu cho chó thật sự làm cho tôi khó hiểu trong vài ngày. Nhất là con chó hình

như bị thương rất nặng, khi khâu bằng kim chỉ mà nó lại không sửa tí nào cả. chỉ cố sức chổng vào đất bằng ba chân khác, hai tai căng ra rồi cuộn về trong, đôi mắt còn nhìn chòng chọc vào đối phương, hầu như họ có sự ân ý với nhau. Sau đó con chó nằm trong nhà Hồ Phương ba ngày không ra ngoài. Hồ Phương mỗi bữa mình ăn một bát, cho chó ăn một bát. Một tuần sau, chó lấy lại sức như cũ.

Nhưng tôi phát hiện trên tay Hồ Phương đã không còn chiếc nhẫn nữa.

Cuối cùng vợ của Hồ Phương cũng đến. Đó là một phụ nữ vừa đen lại nhỏ người, đem cho Hồ Phương vài bộ quần áo, lại xách một giỏ trứng gà và rất nhiều thuốc viên. Mấy hôm đó chúng tôi ăn chung, hầu như Vương Hữu Tài làm đầu bếp. Ông tách thịt dê mua về thành hai nửa: Một nửa thái sợi để xào, một nửa thì đem ninh một nồi củ cải, mọi người ngồi ăn ngay trong sân nhà. Thực ra vợ Hồ Phương là người tốt. Nếu bà ta nói ít hơn, nói dịu dàng một tí, thế thì còn tốt nữa. Bà có phê bình tôi còn trẻ mà không cạo râu, răng đen đen, lại càng coi thường Vương Hữu Tài không rửa tay trước khi nấu cơm, khi ăn cơm miệng cứ chộp chộp, hay đánh rắm trước mặt mọi người, cơm xong lại còn liếm bát nữa. Vương Hữu Tài bưng chậu thịt dê đến ngón tay cả dính vào canh, bà ta kêu lên: Anh hãy xem ngón tay của anh đó! Vương Hữu Tài nói: Ngón tay làm sao? Ngón tay tôi bị phong thấp

rét lắm, tẩm vào canh cho ấm đây! Bà tức quá nói: Ham ấm thì nhét ngón tay vào lỗ đít đi? không ngờ Vương Hữu Tài lại nói: Trước khi bung canh tôi đã nhét ngón tay vào lỗ đít rồi. Bà ta buồn nôn đặt đũa xuống không ăn nữa. Sau đó, đích thân vợ Hồ Phương nấu cơm, chúng tôi đều khen bà thổi cơm ngon lắm, bà sướng quá, nói là từ mười tuổi đã bắt đầu vào bếp. Tôi nói chị dâu người đẹp, lại giỏi giang, làm sao lại lấy Hồ Phương? Vì tâng bốc bà ta, tôi cố ý hạ thấp Hồ Phương, bà chỉ nói tốt cho Hồ Phương. Nói Hồ Phương có tài, không những biết vẽ mà còn biết viết thơ, những năm đầu mới giải phóng đã có nhiều bài thơ đăng trên tạp chí. Đến lúc này tôi mới biết Hồ Phương còn là nhà thơ, hồi hận đã để Hồ Phương đọc thơ tôi viết cho Lục Mi, để ông ta chê cười tôi. Tối, tôi và Vương Hữu Tài đi nghe trộm, bao giờ cũng thấy vợ chồng Hồ Phương ban đầu vẫn cười vui vẻ, sau đó là bắt đầu cãi nhau. Họ vừa cãi nhau là Vương Hữu Tài liền đi luôn, đứng trước cửa phòng ông, rồi cao giọng gọi tôi, vừa gọi là trong nhà lại trở nên yên tĩnh. Sáng sớm dậy, vợ Hồ Phương vẫn chào hỏi chúng tôi một cách niềm nở. Hồ Phương cứ nét mặt sầm cả ngày không thấy có nét cười.

Vợ Hồ Phương ở lại trạm bơm nhiệt chỉ 4 ngày là đi nhờ xe từ mỏ dầu đến về Cách Nhĩ Mộc. Lại qua 2 tháng hoặc là 3 tháng, Cách Nhĩ Mộc cho người đến thông báo Hồ Phương có thể về Tây An

rồi. Tin tức này như sấm đầu xuân khiến mọi người phấn khởi. Tôi và Vương Hữu Tài quyết định sẽ chào mừng trọng thể, coi như là sớm tiến chân ông ta rời khỏi chốn đồng không mông quạnh. Thế là lại nhờ người từ Cách Nhĩ Mộc mua hộ 5 cân thịt miến, củ cải, định ăn một bữa bánh chẻo. Thức ăn đã mua về, Vương Hữu Tài kiên trì ăn hết trong một bữa: Không mặc sẽ bán mình, đã mặc thì mặc áo da; ăn cho ra vẻ địa chủ vậy! Tôi chủ trương ăn làm vài lần. Vương Hữu Tài tưởng rằng tôi chê ông ăn nhiều, đề nghị tuy là tiến chân Hồ Phương, nhưng tốt nhất là chia thịt ra ba suất, người nào nhận suất ấy, còn củ cải có thể cân bao nhiêu lấy bấy nhiêu, gói xong tự nấu. Cuối cùng mỗi người được một cân ruồi thịt, lọc thịt được một đốt xương, thế là chó cũng có một suất. Tôi và Hồ Phương bằm hai củ cải, Vương Hữu Tài bằm bốn củ cải, chia ra mà gói, thay phiên mà nấu. Khi ăn cơm Hồ Phương lấy chai rượu mà ông cất từ lâu, rót mỗi người một chén, kêu chạm chén. Tôi không ăn hết bánh chẻo của tôi, Hồ Phương cũng không ăn hết suất mình, những cái bánh chẻo còn lại đều cho chó ăn. Tôi nói tôi định đưa nửa bát bánh chẻo cho con lừa ăn, Vương Hữu Tài tiếp lấy bát, nói: Anh thật muốn cho lừa ăn hả? Tôi nói nhìn kia kia, nó đang chảy nước dãi đấy. Vương Hữu Tài bưng bát đi đến trước lừa, gắp một cái vò cho con lừa ăn. Con lừa đã ghéch mõm đón ăn, thì

ông ta lại nhét ngay vào mồm mình. Tôi nói: "Ông Tài!" Vương Hữu Tài liền đổ hơn chục cái bánh chẻo trong bát vào máng lửa, nói: Ăn đi, ăn đi, con lửa cũng là người mình mà! Lúc cúi đầu lại nhặt một cái nhét vào mồm mình, ông ngại tôi nhìn thấy, không nhai đã nuốt vội vào bụng.

Vương Hữu Tài đã ăn hết toàn bộ bánh chẻo của mình lại uống thêm nửa bát canh, no quá ngồi đấy không đứng dậy được nữa, ưỡn bụng ra, chỉ có cổ mới quay được. Tôi nói ông Vương ông hãy dậy đi cho tiêu hóa mới được, cứ ngồi đó sẽ bị ồm đấy! Ông đứng ra ngoài, vừa cúi lưng là một cái bánh chẻo đã rơi ra từ mồm. Hồ Phương giật mình nói: Sao ông ăn bánh chẻo lại không nhai? Vương Hữu Tài không dám nói, cũng không dám cúi lưng nhìn cái bánh chẻo đó, về phòng ngủ nằm ngửa.

Tối tôi bắt đầu đi tả. Tôi không biết chỗ nào làm không sạch dẫn tôi đi tả, trách mình không có phúc, để gì mới được ăn một bữa ngon, không ngờ chưa hấp thu hẳn mà đã tháo hết. Tôi ra đi đồng, có nghe tiếng khồm khộp, tất nhiên không phải nghi ngờ có kẻ gian nào đến trạm ăn cắp và phá hoại, nhưng trong đêm hôm khuya khoắt đó không biết là Hồ Phương hay Vương Hữu Tài đang làm cái gì ở ngoài nhà? Quay sang góc nhà nhìn, dưới ánh trăng mờ mờ Vương Hữu Tài đang nhắm phải cột xi măng buộc lửa để vấp bụng vào, vấp một cái là phát ra tiếng khồm khộp. Tôi nói: Sao thế, ông

Vương? ông nói: trong bụng anh cũng khó chịu phải không, anh ra đây vấp vào một hồi thì bụng sẽ không trướng nữa. Tôi nói tôi đang tháo dạ. Ông nói: Tôi trướng bụng quá không ngủ được. Bánh chèo vẫn còn trong bụng, anh thì tháo hết, thế là anh ăn suông rồi? Hồ Phương thì sao, sao không thấy ông dậy? Cửa sổ Hồ Phương vẫn tối, Hồ Phương không có chuyện gì xảy ra.

Song khi Hồ Phương sắp đi, do xảy ra một chuyện làm Hồ Phương phải dừng lại.

Đó là một buổi sáng, Hồ Phương ngồi trước nhà đang vẽ chân dung cho Vương Hữu Tài, trên sườn đồi sa mạc xa xa hiện ra một đám mây hình nấm, tôi nói báo cát bụi sắp đến. Vương Hữu Tài nhấn mạnh Hồ Phương không vẽ nếp nhăn trên mặt ông, nếu không, sau khi Hồ Phương về đến Tây An có nhớ tôi lại chỉ nghĩ đến ruộng bậc thang trên khuôn mặt tôi. Hồ Phương bắt ông ta ngồi yên, ông vẫn ngoảnh đầu nhìn vào sườn đồi một cái, nói: Làm gì có báo cát bụi? Đây là người chăn nuôi đang chuyển bãi. Đám mây hình nấm đã di chuyển đến gần, có một hộ chăn nuôi dân tộc Uây Ua đang lừa đàn dê. Người chăn nuôi ngồi trên con lạc đà một lạc đà khác thổ lều da thú và các loại đồ dùng sinh hoạt, hai chiếc thùng tôn va nhau kêu côm cộp. Đàn dê có khoảng vài trăm con, hai con chó coi giữ đàn dê con bắc con nam, cát nghiêng cái đuôi trong gió, chạy đi chạy lại. Vương Hữu Tài nói:

"Người chăn nuôi đó cũng là kẻ góa vợ" không thêm quan tâm nữa, không ngờ con chó ngồi dưới chân Hồ Phương bắt đầu phẩn khởi, sủa âm ỉ, rồi chạy ra lắc đầu ngoáy đuôi thân mật với hai con chó chăn dê, Vương Hữu Tài hỏi tôi: hai con chó chăn dê đó con nào là con đực con nào là con cái? Tôi nào có biết được đâu? Vương Hữu Tài nói: Chốc nữa chó mình xoắn chặt con nào thì con đó đúng là con đực. Quả thật chó bắt đầu vui chơi với chó chăn dê ở phía bắc. Ba người chúng tôi cũng vui lên, chửi chó mình là chó đĩ.

Chúng tôi tiếp tục vẽ chân dung cho Vương Hữu Tài, chưa để ý đến người chăn nuôi và đàn dê xa, trên sa mạc thường có người chăn nuôi chuyển bãi, chuyển đi di lại lại của họ khác nào đám mây trên bầu trời, có liên can với chúng tôi đâu. Đến buổi tối, mới phát hiện không thấy chó mình đâu, tìm khắp chung quanh trạm bơm nhiệt vẫn không thấy, có thể khẳng định là nó đã đi theo chó chăn dê, vì tình yêu chó đã xa rời chúng tôi.

Hồ Phương bị ồm bởi chuyện này. Tôi chưa bao giờ thấy Hồ Phương bị ồm trầm trọng như thế. Vài tối đầu, ông trần trọc mãi không ngủ, đứng trên sườn đồi nhìn về phía xa, da trên mặt đã bị đen một lớp, cuối cùng cứ nằm trên giường, chẳng buồn ăn uống gì cả. Vương Hữu Tài đến can ông rằng: Chỉ vì một con chó mà như vậy có đáng không? Tôi thì chỗ nào cũng không đi, nếu

bây giờ Lục Mi đến dụ dỗ Cảnh Xuyên, Cảnh Xuyên có thể không đi theo sao? huống chi là một con chó! Chó có điều kiện, cứ để nó đi, anh không phải là không rời nó. Ta tạm coi như là để cho nó đi lấy chồng thôi mà! Vương Hữu Tài cứ nói ông ổng, ông chà đạp tôi thì tôi chịu thôi, mà ông lại nhân dịp chà đạp Hồ Phương, bởi vì nghe nói trên thảo nguyên hoang mạc này, đàn bà nuôi chó rồi quan hệ với nó. Vương Hữu Tài nói mối quan hệ của Hồ Phương với chó cái là ý như thế, song Hồ Phương không chửi ông, chỉ nói: Nó sẽ về, nó sẽ về đấy. Tôi nói: Chó thông hiểu nhân tình, ông nhớ nó như vậy, chắc nó sẽ về đấy. Song trong bụng thì nghĩ rằng: Hà, chắc đến tám phần là bị người ta thịt ăn rồi.

Sau mười ngày, Hồ Phương đã dần dần rời giường lò, miễn cưỡng ăn uống chút ít, nhưng người rõ ràng đã ngờ nghếch, cũng không nhắc tới chuyện rời khỏi trạm bơm nhiệt. Vài lần chúng tôi ngồi trong nhà, ông đột nhiên chạy ra ngoài, nói là đã nghe thấy tiếng chó sủa. Ra mà lại không thấy bóng chó, lại sững sờ hồi lâu. Vương Hữu Tài cố tình chơi cờ tướng với ông để phân tán tư tưởng của ông, và đánh đố ai thắng sẽ được ăn bánh. Ván thứ nhất Vương Hữu Tài thắng, được ăn bánh của Hồ Phương, gặm bánh thành hình trăng non, ván thứ hai lại thắng cờ, lại gặm bánh thành hình trăng non, ván thứ ba lại thắng, cắn mất mũi nhọn

giữa trắng non với trắng non, một cái bánh giò chỉ còn nửa, Hồ Phương vẫn không động lòng.

Vào buổi tối, tôi ngủ trên giường lò Hồ Phương để săn sóc ông, tôi bảo ai cũng không được nhắc tới chuyện con chó, chăm lo ông ba đêm. Đến đêm khuya hôm thứ tư, tôi đột nhiên thức tỉnh bởi tiếng động. Tôi lắng nghe, tiếng gì đó đang cào cánh cửa. Tôi dậy mở cửa ra xem, thì ra là con chó đang đứng dưới ánh trăng. Là chó! Tôi dụi mắt, nói: Mày là chó? Chó sủa một tiếng, ngã gục xuống đất. Thì ra chó đã chẳng ra chó nữa, chỉ còn lại một lớp da vàng bọc xương, lông hầu như đã rụng hết sạch, mồm bị loét, bốn chân đang chảy máu. Tôi vội đánh thức Hồ Phương: Chó về rồi! Đây, chó về rồi. Hồ Phương ngồi dậy, nói: Là tôi nằm mê hay anh nằm mê? Tôi nói ông hãy xem, chó về thật đấy. Đến lúc này Hồ Phương mới nhìn thấy con chó dưới ánh trăng vẫn còn ở ngoài cửa, chột từ trên giường lò xộc vào ôm chặt lấy chó, vì ra sức mạnh quá ông ngã trên đất, bị va mất một răng.

Người và chó đều khóc nức nở, dưới ánh trăng nước mắt đã làm ướt cả mặt mũi ông ta, mặt chó cũng có nhiều nước mắt.

Con chó này thật đã ứng nghiệm lời của Hồ Phương, đã về trạm bơm nhiệt, song lời nói của chó người dịch không nổi, nó cứ sủa khê với chúng tôi, tôi và Vương Hữu Tài không biết nó muốn kể cái gì.

Hồ Phương thì nói: Nó nói là nó đã đi theo con chó đực chặn dê đó, sau khi lãng mạn một hồi với con chó đực nó nghĩ đến chúng mình, nó muốn về. Con chó đực chặn dê lưu nó lại, nhưng nó vẫn phải về. Trên đường về nhà nó đi lạc hướng, nó không biết đã đi bao xa trên đồng hoang này, không cái ăn, lại không cái uống, dù sao đi nữa vẫn về đến nhà! Tôi buộc lòng tát đầu nó một cái, chửi: Bây giờ đã rõ chưa, suýt thiệt mạng bởi con chó đĩ thõa đó! Con chó hình như đã hiểu, xấu hổ, vùi đầu vào lòng Hồ Phương, cứ ngoáy đuôi. Hồ Phương bắt đầu thổi cơm cho chó ăn, người đã lấy lại sức, ông nói: Cảnh Xuyên, anh về ngủ đi. Chó về rồi. Hồ Phương đã không cần đến tôi. Trong lòng Hồ Phương tôi không bằng con chó, tôi đành mang gối về ngủ trong nhà tôi.

Hôm sau, Vương Hữu Tài dẫn chó đến sườn đồi, ông bắt đầu dạy bảo chó, bắt nó nằm đó quật bằng càn liễu đỏ và trối chân sau chó vào thân cây liễu đỏ, giã một thứ rễ cỏ nào đó nhét vào âm hộ nó, nói là loại rễ này có thể chữa tính lãng lơ của nó, để đảm bảo sau này nó không chạy lung tung nữa. Tôi ngăn Vương Hữu Tài lại. Tôi nói ông hãy dừng tay lại không được làm bậy bạ, tuy rằng con chó này ông là người nuôi sớm nhất, nhưng bây giờ là vật vô cùng quan trọng của Hồ Phương. Vương Hữu Tài nghĩ thêm một chút, thả chó đi, nói với tôi rằng: Cảnh Xuyên, anh không bằng con

chó. Tôi nói ông mới không bằng chó. Vương Hữu Tài nói: Chó dám đi theo là vì chó đục. Gã đàn ông đó đánh anh một trận, anh không dám hành động gì cả. Tôi nói: Là tôi không chịu theo đuổi cô ta nữa, tôi còn chê cô ta có một nốt ruồi ở trên mũi. Ông hãy chờ xem, nhất định tôi sẽ kiếm được một cô xinh hơn cô ấy. Khi đó dù tôi ở đâu, cũng sẽ viết thư cho ông để ông tới dự lễ thành hôn của chúng tôi nhé! Vương Hữu Tài thả chó đi, đá nó một cái để nó về trước, nói với tôi rằng: Thằng cha mày vẫn coi như là giỏi, tiếc rằng là đến khi mày mà lấy vợ, thì trên đời này chắc đã không còn Vương Hữu Tài này nữa. Anh nhớ kỹ, nếu mà tôi chết sớm, anh hãy viết tên tôi trên đất, dâng biếu bát cơm cho tôi, dùng bát to nhé, thằng bunn xin!

Đêm hôm đó, khoảng nửa đêm, Hồ Phương đến gõ khê cửa tôi, tôi hỏi việc gì, không chờ đến trời sáng hả? Ông bịt mồm tôi lại, tỏ ý đừng cho Vương Hữu Tài nghe thấy. Tôi lấy làm thắc mắc đến nhà ông, chó nằm sấp ở đó đang thở hổn hển, trên đất có một bãi máu, trên bàn đặt một chiếc nhẫn vàng, trên nhẫn bết nhiều máu. Giời ơi, thì ra lần trước Hồ Phương khâu vết thương cho chó, là để cất nhẫn của mình vào đùi chó! May mà ông nghĩ ra biện pháp đó, nhưng bây giờ lấy ra cái nhẫn từ trong đùi chó, Hồ Phương lại định làm thế nào? Hồ Phương xấn ống quần lại, bắt tôi lấy dây thắt để ghì chặt đùi ông, ra sức ghì, tôi ghì, tôi nín thở lại,

không ngờ ông rạch một vết ở đùi mình bằng lưỡi dao cạo. Tôi nói ông định làm gì, ông chẳng nói chẳng rằng, răng cắn chặt môi dưới, nhét cái nhẫn đó vào vết thương. Tôi thét òa lên, làm xổng tay ghì dây thắt lưng. Ông lườm tôi một cái, tôi đành ghì chặt lại, ông bắt đầu khâu bằng chỉ máu cứ chảy lách tách, mồ hôi toát từ trên trán rồi lại chui rơi vào mắt. Ông tỏ ý tôi chùi mồ hôi cho ông ta, tay tôi sờ vào mặt ông, bấp thịch trên mặt căng lấm, cứng như chùi vào hòn đá. Khâu xong, ông đổ nửa chai rượu vào vết thương, sau đó để tôi băng bó. Tất cả những việc đó ông làm gọn lăm, chẳng khác nào một bác sĩ ngoài khoa. Băng bó xong, ông cười với tôi một cái, rồi ngả mình ở đó không động dậy nữa. Chôn chiếc nhẫn vào đùi chó, rồi lại chôn vào đùi mình, rõ ràng chiếc nhẫn này vô cùng quý giá đôi với Hồ Phương. Tôi nhìn vào Hồ Phương trong lòng thắc mắc rằng: ở trạm bơm nhiệt chỉ có ba người chúng ta, chiếc nhẫn này có ai ăn cắp đâu, sao phải làm như vậy? Là vì ông sắp về Tây An, trên đường sợ bị đánh rơi ư? Thế trước đây vì sao phải chôn vào đùi chó?

"Chuyện này tôi chưa bao nói với ai cả, nói cho ông nghe xong rồi quên nhé!" Hồ Phương nói, "đó là nhẫn của một người phụ nữ tặng cho tôi, ông chề cười tôi phải không?".

Tôi chợt hiểu rõ, khi chiếc nhẫn chôn vào đùi chó là trước khi vợ ông sắp đến, mà bây giờ sắp về

Tây An, ông mới chôn vào dùi mình cho chắc chắn! Tôi không thể hỏi lại đó là một người đàn bà như thế nào, nếu mà chỉ biểu chiếc nhẫn cho ông, nhưng chuyện Hồ Phương bảo vệ nhẫn như thế này khiến cho tôi vô cùng xúc động, tôi không cười ông ta, trái lại còn cảm thấy được niềm hạnh phúc của Hồ Phương và sự đáng thương của tôi. Hôm sau Hồ Phương đã rời được giường lò, nhưng vẫn phải chống gậy, tôi không để ông làm việc gì, để vết thương khỏi bị viêm. Ông nói không việc gì, hồi còn trẻ đánh trận ở Thiểm Nam, từng nhiều lần bị thương, mãi đến nay vẫn còn để lại miếng vỏ bom ở sau lưng. Song vết thương của Hồ Phương vẫn bị nhiễm trùng, dùi súng ra to bằng miệng bát, lấp lánh như đánh sập. Tôi đề nghị gọi điện cho Cách Nhĩ Mộc, bây giờ đã là người đảng hoàng, lãnh đạo sẽ cho xe đón đưa vào bệnh viện, ông không đồng ý, chỉ uống thuốc chống viêm mà vợ của ông mang sang. Những cái đó Vương Hữu Tài chẳng biết gì cả, Hồ Phương chỉ nói với ông rằng bị ngã ở gian máy.

HỒ HỢI

Con tôi bị ốm trong thời gian nghỉ hè. Học viện tổ chức đi dã ngoại, ban ngày leo núi, lại nô đùa trong nước sông dưới chân núi, đêm về bị sốt, tôi nghĩ rằng cảm gió uống chút thuốc sẽ đỡ luôn. Khi sắp tan tầm buổi trưa hôm thứ hai, An Tử điện cho biết: Con đái ra máu! Tôi vội về nhà dắt con đi bệnh viện. Trên giấy hóa nghiệm mẫu nước tiểu ghi rõ: Viêm thận.

Bệnh viêm thận gần như là bệnh vô phương cứu chữa. Nhất là ở Tây An, cũng chỉ có cách không chế bằng chất kích thích, sau phát triển thành chứng niệu độc, rồi phải thay thận. Tôi từng gặp người cần thay thận. Họ chạy khắp nơi mà không tìm được nguồn thận, dù có tù nhân nào bị xử bắn, có thể mua bằng số bạc kếp xù là hai trăm nghìn nhân dân tệ, nhưng sau khi thay thận sẽ mãi mãi làm bạn với thuốc men, không thể làm việc, không thể sinh đẻ, không thể kết hôn, mà người sống lâu nhất cũng chỉ có mười năm thôi. Bình thường, nghe ông nào bị ốm đau, hoặc bị mất

tất nhiên lấy làm thương tiếc, nhưng vẫn thấy dù thế nào đi nữa cũng là chuyện của người khác. Tôi làm sao có thể tiếp nhận được sự thật là tai vạ đã đến với tôi? Mang theo mẫu nước tiểu của con, tôi đến một bệnh viện khác để xét nghiệm lại và lại xét nghiệm nữa, kết quả vẫn như cũ. Tôi vẫn không tin, vẫn kiên trì kiểm tra bằng cách xuyên thận để xác định thêm. Bác sĩ can tôi tốt nhất là không làm xuyên thận, cũng chẳng cần làm xuyên thận nữa. Xuyên thận sẽ để lại di chứng cho con, tôi nói: Nhất định là khâu xét nghiệm có vấn đề, tôi chỉ tin cậy kiểm tra bằng cách xuyên thận. Trong đêm kiểm tra bằng xuyên thận đó, tôi không chịu nổi việc ngồi chờ ở ngoài phòng mổ cùng người nhà. Tôi chạy ra ngoài bệnh viện đến một sân nhà hoang vắng nhìn vào bầu trời đêm một cách yếu đuối. Đó là một đêm âm u, không trăng không sao, tôi cầu xin: xin hãy mọc ra một ngôi sao, nếu có một ngôi sao, bệnh của con sẽ không phải là viêm thận. Nhưng cho tới lúc mỏi gầy cả cổ mà vẫn không có ngôi sao nào, nước mắt tôi rơi xuống. Tôi lặng lẽ đi về phòng mổ. Khi sắp đến cửa phòng mổ, tôi lại ngửa cổ nhìn trời, mong sao xuất hiện kỳ tích: Có một ngôi sao, một tí ánh sáng hiện ra, nhưng ánh sáng đó đang chuyển dịch nhanh chóng, thì ra đó là một chiếc máy bay, vẫn không có ngôi sao nào cả. Phòng mổ ở tầng 5, tôi chắt vạt leo lên từng bậc thang một. Trên đời này cái gì

nặng nhất? Chân người! Đúng lúc tôi đi đến phòng mổ, con đã kiểm tra xong ra ngoài. Trẻ con dù sao đi nữa vẫn là trẻ con, nó chẳng biết bệnh trạng trầm trọng như thế nào cả. Vết thương xuyên thận ở chỗ sau lưng, vốn để nó nằm sấp trên xe con yên tĩnh, nó lại muốn tự mình ngồi trên xe, và cứ nói con chẳng sao cả. Tôi nổi cáu. Tôi gắt âm lên quá, tiếng thét như sấm, mắng con không ra gì, con tức quá khóc luôn. Tôi biết mình không giữ được bình tĩnh, không nên đối xử với con như vậy, người nhà đã đẩy xe con vào phòng bệnh, còn tôi thì ngồi bệt xuống hành lang.

Thật sự là viêm thận, thật sự là không có cách nào rồi. Bây giờ chỉ có cầu cứu Đông y. Tôi mang theo bệnh án của con bé đi khắp nơi cầu xin hỏi thăm các bác sĩ Đông y chữa bệnh viêm thận, phỏng vấn những bệnh nhân bị viêm thận đã uống thuốc bắc đó, tôi mới rõ những bệnh nào càng khó điều trị thì càng có danh y chữa trị những loại bệnh đó. Tây y thì sao, chỉ biết cho anh kiểm tra cái này xét nghiệm cái kia; Đông y thì nói rằng kiên trì uống thuốc của ông, đảm bảo khỏi bệnh. Càng thời phỏng như vậy, tôi càng không chắc dạ, song vẫn phải điều trị chứ. Trải qua nhiều lần lựa chọn, thậm chí tôi còn phân tích các tên của danh y bằng phép Chu Dịch, cuối cùng quyết định chọn một bác sĩ huyện cách thành phố 200 cây. Ông có mở một bệnh viện chuyên về thận. Trong 3 năm

sau đó, cứ hai tuần một lần là tôi dắt con bé đến chỗ ấy khám, thì ra bệnh nhân đau thật rất nhiều. Người chắt ních bệnh viện nhỏ bé, xếp hàng ra tận ngoài đường cái. Chúng tôi đến lúc 10 giờ sáng cho tới 6 giờ tối mới về. Hễ uống hết 15 thang thuốc lại xét nghiệm một lần, mỗi lần xét nghiệm đều đầy hy vọng, đồng thời lại đầy lo lắng. Trước khi nhận đơn hóa nghiệm, tôi suy đoán đủ thứ nhưng kết quả hóa nghiệm thì mỗi lần mỗi khác. Rõ ràng tôi đã biết khám lung tung chẳng có kết quả tốt, nhưng tôi đã không còn lòng nhẫn nại chỉ theo một bác sĩ trong 3 năm nữa. Tôi bắt đầu chạy các nơi Bắc Kinh, Thiên Tân, Vân Nam... hễ ông nào nổi tiếng, thì uống thuốc của ông 10 ngày hoặc nửa tháng, không kết quả là đổi luôn, thậm chí kiêm cả thầy khí công để phát công, kiêm thầy mo để xua ma, có thể nói đã nghĩ hết cách. Triết học Trung Quốc là gì? Là đạo trung dung. Văn hóa truyền thống là gì? Một đặc điểm quan trọng nhất của văn hóa truyền thống là làm phức tạp hóa những cái đơn giản. Ba năm rồi, vẫn phải mỗi ngày uống ba lần canh đắng màu đen bằng bát to, tôi rất thương con tôi, nhưng lần nào tôi cũng lăm lăm mặt nói: Con hãy cố uống hết, con phải nhớ, trời đã giáng nạn cho ta, thì chúng ta phải nhẫn nhục chịu đựng thôi. Lời thì là nói với con nhưng cũng là nói với mình. Tôi là một nhà thơ, nhưng tôi sống chẳng có chút ý thơ trong vài năm nay.

Trong thời gian này, một người bạn cung cấp một đơn thuốc dân gian: ở quê họ có bệnh nhân đau thận đã bình phục bởi uống tiết chồn sóc. Tôi hỏi phải uống bao nhiêu tiết? Ông nói chỉ uống tiết của 12 con chồn sóc là đủ. Tôi lập tức quyết định cho con uống tiết chồn sóc. Song ở hiệu thuốc Bắc không có tiết chồn sóc, ngay cả vườn bách thú cũng không có, đành phải nhờ bạn tìm hộ ở quê họ. Tôi đến quê bạn, dân làng nói hơn 10 năm về trước ở đây nhiều chồn sóc, thường thường vào làng bắt gà, nay đã không có, cần phải đi bắt ở miền núi cách đây 10 cây số, bắt một con phải trả 500 đồng. Lần đầu giết chồn sóc, khi hứng tiết không để sẵn một ít nước nóng, tiết chảy ra đông lại ngay, tuy trộn nước nóng, vẫn còn nguyên cục tiết. Con không sao uống nổi. Con bưng bát tiết vào bếp, sau 5 phút ra nói đã thật sự uống xong. Tôi vào bếp soát bể nước, con nói: đã thật sự uống rồi Bố, nếu bố không tin, con sẽ nhổ ra cho bố! Mėp con vẫn còn tiết, còn dính một cái lông con chồn sóc, tôi lau chùi sạch nước mắt cho con, nói: bố cảm ơn con!

Trong quá trình chữa bệnh, con chưa từng được biết đến tình thương yêu của bố, trái lại trong mắt con, tôi là kẻ gia trưởng thô bạo. Con mách bà nội, mong sao được ở chung với bà. Tôi không đồng ý. Tôi biết mẹ không chịu nổi cái việc sắc thuốc từ ngày này sang ngày khác, còn một điều nữa là con ở sang bên kia, tôi lại phải chạy đi chạy về liên tục.

Tôi thật sự rất không muốn ở lại cái nhà đó, sau khi thành hôn sở dĩ tôi cứ kiếm nhà ở ngoài, cốt để tránh bầu không khí khiến người ta ngột thở ở cái nhà đó.

Bố hơn mẹ sáu tuổi, hôn nhân của họ là tuân theo sự sắp xếp của tổ chức. Bắt đầu từ khi tôi biết điều, họ đã cãi lộn với nhau: về mặt chính trị cách nhận xét khác nhau. Chỉ có một cái bàn con trong nhà đặt ở chỗ nào mà cũng mỗi bên một ý. Mỗi lần cãi nhau là bố lại âm lên một hồi mạnh như vũ bão rồi lại im lặng, ngồi ở đó sa sầm mặt lại hút thuốc lá, còn mẹ thì nói dai như đĩa, đã thế lại còn bắt bố phải nghe. Bố ngồi ở bậu cửa, mẹ theo ra bậu cửa; bố ngồi ở ban công, mẹ theo sang ban công. Bố nằm trên giường của mình và kéo chăn đắp đầu, mẹ cứ đầu giường mà chất vấn và chửi mắng. "Anh đi ngủ à? Anh không nói rõ chuyện ra thì không ngủ được đâu!". Mẹ tốc chăn, bố lại cuốn chăn, cuối cùng chăn bị xé hổng rơi xuống đất. Tôi không bao giờ dính vào cuộc chiến tranh gia đình, đối với cuộc hôn nhân của họ tôi rất là chán.

Tôi biết bố khó mà chấp nhận và quen được cách nghĩ và tính nết của mẹ. Tôi cũng biết bố vẫn yêu cô Giang Lam. Mẹ càng làm âm như vậy, bố lại càng tưởng nhớ Giang Lam. Đều là đàn ông, tôi thông cảm với bố tôi. Nhưng tôi là con của họ, tôi lại đồng tình với mẹ tôi, tôi không cách nào để cho

họ hòa giải. Về bệnh tình của con, họ vẫn thương cháu lắm, trước mặt tôi mẹ từng khóc nức nở: Sao trời lại không công bằng như thế? Chẳng nhẽ chúng tôi chịu tai họa còn chưa đủ hay sao mà để cháu tôi mắc bệnh này? Tôi nói thẳng thừng: Gia đình bất hòa thì tai họa nhiều thôi. Mẹ tức giận nói gia đình bất hòa có thể trách mẹ ư? Tôi nói: Đã là như vậy sao bố mẹ không chia tay đi? Đường ai nấy đi, mọi việc đều yên ổn mà lại có lợi cho sức khỏe của hai người. Mẹ tức tối: Con cũng nghĩ vậy sao? Đây là ý muốn của người làm con sao? Thật là cha nào con nấy! Số phận đời ta là thế thôi! Khổ cả một đời vì ông ấy, cuối cùng lại còn phải giúp ông ấy thành chồng thành vợ với Giang Lam ư?

Tôi đưa con đến khám một bác sỹ có tiếng ở Bắc Kinh, định khám bệnh xong là về luôn, không may con bị cảm ở đó. Người đau thận rất sợ cảm lạnh, một khi bị cảm sẽ dẫn tới bệnh tình trầm trọng thêm. Tôi dắt con vừa lên đường thì sợ nó bị cảm. Đúng là sợ ma lại gặp phải ma. Tôi vội đưa con sang bệnh viện truyền dịch, một đợt truyền dịch mất 7 ngày, thế là tôi đành ở lại Bắc Kinh.

Trong thời gian này tôi nhớ tới cô Giang Lam. Tôi gọi điện cho bố, nói định gặp cô Giang Lam. Ban đầu bố hơi chần chừ, đầu điện thoại bên kia hồi lâu không có tiếng động, sau đó bố đồng ý, cho biết số máy và địa chỉ của gia đình cô Giang Lam, dặn tôi nhất định đi thăm nhà cô. Một là thay mặt

bố đi tận mắt xem cuộc sống của cô, hai là nhờ cô ở Bác Kinh chăm lo bệnh của con phần nào. Nhưng tôi không sang nhà Giang Lam, tôi cũng không dă động tí nào việc tôi dắt con lên Bắc Kinh khám bệnh, tôi chỉ gọi điện tới nhà cô Giang Lam.

"Ai đấy?" đầu dây bên kia là tiếng một ông lão ốm yếu

"Xin cho gặp cô Giang Lam".

"Bà ấy ra phố rồi. Ông có thể cho biết ông là ai, có chuyện gì để tôi nhắn lại cho bà ấy?".

"Tôi ở Tây An đến, tên là Hồ Hợi".

"Hồ Hợi? Là con của Hồ Phương phải không?".

"Vâng".

"Tôi là Hàn Văn".

"Chào bác Hàn! Bác có khỏe không?".

"Khỏe, khỏe Hồ Hợi. Thế là tôi nên gọi bằng cháu đây! Cô Giang Lam của cháu thường nhắc tới cháu. Bác biết cháu làm thơ rất giỏi, bác cũng thường sang thư viện mượn tạp chí, đã đọc 5 bài thơ của cháu viết. Cháu viết giỏi lắm, thật sự rất giỏi, cháu có gen của bố cháu. Cháu cũng học vẽ chân dung hả?".

"Cháu không học cái nghề đó".

"À... bố cháu có khỏe không?".

"Dạ, vẫn khỏe".

"Thế thì tốt. Người đã có tuổi rồi, sức khỏe là quan trọng hơn cả".

"...."

"A lô, a lô".

"Cháu đang nghe đây, bác Hàn".

"... Cháu đến Bắc Kinh lúc nào?".

"Cháu đến dự một cuộc họp".

"Thế cháu đến nhà bác nhé! Cháu đến bác và cô Giang Lam của cháu nhất định sẽ rất vui đấy".

"Cháu xin cảm ơn bác Hàn".

"..."

"Cũng chả có việc quan trọng, cháu chỉ hỏi thăm hai bác chút thôi".

"Thế này nhé, Hồ Hợi, chúng ta có thể gặp nhau được không? Bác có chút chuyện phải kể cho cháu đấy...".

Khi tôi bấm điện thoại, điều mà tôi nghĩ đến là nên xưng hô với Giang Lam như thế nào và nói những gì với cô, nhưng không ngờ người nhắc máy lại là Hàn Văn. Tôi ở đầu bên này điện thoại đã thấy rất bí, mặt đỏ lên. Khi ông ta đề xuất muốn gặp tôi và có chuyện phải kể với tôi, tôi càng lấy làm lo lắng. Nhưng tôi không thể từ chối ông ta, tôi làm sao phải từ chối ông ta? Chúng tôi hẹn gặp mặt tại một quán cà phê nhỏ.

Hàn Văn rất gầy. Anh hoàn toàn có thể hình dung ông ta đã là một khung xương, tôi vừa nhìn thấy ông là vội lại đỡ ông. Nhưng ông kéo tay tôi lại, cứ nhìn trừng vào tôi, nói tôi giống hệt bố tôi hồi trẻ. Tôi lúng túng không biết nên nói gì mới phải, liên tục rót cà phê cho ông, rót xong lại châm

thuốc cho ông, rồi ngồi đó ra vẻ dè dặt. Cảm giác tôi lúc ấy, tôi đã hóa thành bố tôi, trước mặt là một bạn chiến đấu và tình địch lâu năm. Bố ơi, chẳng phải bố để cho con đến chịu tội thay sao? Đó chính là số phận của tôi, "cha vay con trả". Ông đứng dậy tay lau sạch giọt nước rớt trên bàn, lại lau mấy cái, rồi ngồi xuống cúi đầu. Bàn ăn bên cạnh vài người đang ngồi nhăm với đậu phụ, uống rượu trắng nhị khúc Bắc Kinh, đang bàn luận sôi nổi xu hướng của những người lãnh đạo trong chính phủ trung ương: Ai đã lâu lắm chưa lộ mặt trên báo chí, trong bài nói chuyện của ai hầu như còn chuyện... sau cùng họ cãi nhau, ngón tay gõ mạnh vào mặt bàn. Người Bắc Kinh là như vậy, bao giờ cũng quan tâm chính trị.

"Bác Hàn, họ nói có thật không?".

"Họ rồi hơi áy mà. Cháu thật giống như bố cháu".

"Thế ạ? Khung cảnh quán này hay quá".

"Dù sao đi nữa cà phê cũng không tốt bằng chè đậu... tóc bố cháu đã bạc chưa?".

"Không đen bằng tóc bác Hàn đâu".

"Tóc bác nhuộm đấy, ông ấy vẫn để tóc dài sau gáy phải không?".

Chuyện Hàn Văn muốn nói chắc chắn phải liên quan đến bố tôi. Ông cứ lái chuyện về bố, tôi đành phải nói theo, sẵn sàng đối phó những chuyện mà ông nói ra, chẳng hạn, ông nhắc tới những cái không đúng của bố, hoặc là tức giận

quá, có tiếng chửi mắng khó nghe. Nhưng từ đầu chí cuối Hàn Văn vẫn mặt mũi hiền từ, giọng nói êm dịu, ông nói những năm ở Diên An họ là bạn bè thân thiết, bố không biết diễn kịch như thế nào, ông đòi bố dạy ông vẽ chân dung mà bố không dạy ông. Kể đến đây, trong lòng tôi đã thấy nhẹ nhàng, nghĩ thầm rằng tình yêu bao năm nay của bố với Giang Lam chắc ông không hay biết. Thế là tôi ngồi thẳng người lại, nhắc tới bố tôi cũng hay kể những chuyện ở Diên An, nói ông là người bạn tốt nhất của bố. Hàn Văn nói bố cháu quả thật nói vậy hả? Tôi nói bố hay nói vậy, Hàn Văn tháo kính mắt xuống, lại nhìn vào tôi, nói: Chúng ta đã là bạn tốt rồi! Ông bắt đầu cho thêm càphê cho tôi, rồi nói lảm bảm, như là nói với tôi, cũng như là nói với chính mình.

Ông nói, khi ông biết bố tôi vẫn còn sống khỏe, ông vui mừng biết mấy. Hôm ấy ông lấy ra một chai rượu đã cất kỹ hơn 12 năm để uống, và uống say. Giang Lam cũng uống say. Hai người say nghiêng ngả nằm lăn trên thảm, tới tận trưa hôm sau mới tỉnh dậy. Ông nói: Những bức thư mà bố tôi gửi cho Giang Lam ông đã được xem. Thu Giang Lam gửi cho bố tôi ông cũng được đọc. Thời gian đầu, bố tôi thường viết thăm hỏi ông ở cuối thư. Khi Giang Lam viết thư trả lời, ông cũng gửi lời hỏi thăm. Nhưng rồi ông phát hiện ông đã dần dần trở thành một kẻ thừa. Nói đến đây Hàn Văn

dừng lại, ông nhìn vào tôi, nói: Hồ Hợi, nghe bác nói vậy cháu có đồng ý không? Tôi nói bác cứ nói tiếp đi. Ông nói tiếp, Giang Lam vốn yêu bố tôi. Mỗi quan hệ này ông đã biết, hơn nữa lúc ở Diên An ông còn tạo điều kiện để họ gặp mặt. Sau khi tin bố tôi hy sinh truyền đến Diên An, ông mới kết hôn với Giang Lam. Cuộc chiến tranh đã chia cắt họ. Sau khi lấy nhau, ông yêu Giang Lam, ông cũng được Giang Lam yêu nhưng lại qua bóng hình của bố tôi. Rành rành tên ông là Hàn Văn, vậy mà khi ân ái Giang Lam vẫn gọi tên của bố tôi. Mỗi quan hệ kỳ lạ đó của họ cứ duy trì từ năm này sang năm khác, và đã quen chịu. Song, Hàn Văn kể đến đây lại dừng lại, ông không nhìn tôi, lại cúi đầu xuống nói tiếp, khi bố tôi vẫn còn sống, lại xuất hiện trước gia đình họ, thì tính chất của vấn đề đã thay đổi. Ông đã không chấp nhận Giang Lam gọi tên bố tôi thay cho tên ông những lúc vợ chồng ân ái. Họ thường cãi nhau, tùy theo tần suất bố tôi xuất hiện. Cuối cùng họ ly thân. Ông nói, sau đó Giang Lam nuôi một con chó, đặt tên là Hồ Tử (nghĩa là con hồ ly). Ông biết đó là hài âm của chữ Hồ (Phương). Tuy ông hết sức săn sóc, thậm chí nịnh bợ nó, nhưng con chó không bao giờ xoắn xít ông. Hễ tối đến là nó ngủ ở gầm giường hoặc một góc giường của Giang Lam. Ông đã mấy lần định bỏ rơi thậm chí đập chết Hồ Tử, nhưng rồi lại mềm lòng mà chưa thực hiện được. Có lần họ đi dự

buổi liên hoan cứu chiến binh, Giang Lam định mang con chó đi cùng, ông không đồng ý, hai người cãi nhau. Đó là lần cãi nhau dữ dội nhất. Ông giận dữ không đi dự liên hoan, và xóc tới ôm con chó, nói muốn vứt nó xuống nền xi măng cho chết. Ông giơ cao con chó lên, nhưng lại nhẹ nhàng đặt xuống. Sau đó cứ dấm mạnh tay vào lan can, làm cánh tay bị sưng mất một tuần.

"Hồ Hợi, bác là một cán bộ lâu năm, cũng tầm này tuổi rồi, bác chỉ mong muốn đến cuối đời sẽ được sống yên ổn và ấm áp," Hàn Văn nói "nhưng mà bác rất đau khổ. Cháu thử nghĩ xem, chúng ta đều là đàn ông, cháu có hiểu ý bác không?".

"Cháu hiểu... " tôi nói.

Song tôi còn nói gì được nữa? Bây giờ đến lượt tôi không dám nhìn ông nữa. Tôi cứ nói quanh co. Tôi không thể chỉ trích bố tôi vô đạo đức, là kẻ thứ ba, đang tâm phá hoại một gia đình; cũng không thể chỉ trích Giang Lam là một người đàn bà không chung thủy với chồng, mà tôi chỉ có thể an ủi Hàn Văn - một cụ già cần an ủi và đồng tình như thế nào mới phải?

"Bác không biết nên làm như thế nào? Tuổi càng cao thì oán hận cũng ngày càng nhỏ đi. Bác biết rõ Giang Lam vốn không thuộc về bác. Nếu thế giới không công bằng với bố cháu, thì bác cũng là một phần tử góp phần hại bố cháu. Vậy thì, bác để Giang Lam đi? Hay là bác đi?".

"..."

"Như thế chúng ta đều vui vẻ đấy".

Hàn Văn nói xong, thở dài, không ngờ lại cười hề hề.

Trong quán cà phê buổi hoàng hôn ở Bắc Kinh, nắng chiều từ đầu phố đằng kia chiếu lệch vào kính cửa sổ, sáng rực rỡ. Người ra kẻ vào tấp nập, những bóng người in lên cánh cửa có in dòng chữ "Quán cà phê danh môn" lúc dài lúc ngắn, lúc to lúc nhỏ. Tôi nhớ mãi dáng vẻ Hàn Văn uống cà phê, ông không cầm tai chén, mà dùng tay nắm chặt miệng chén, như đang nắm chặt cái bát nhỏ đã rót rượu, hết sức lạ thường. Song, khi chúng tôi rời khỏi, ông xếp lại ghế ngay ngắn, vo giấy vệ sinh đã sử dụng và vứt trên bàn thành một cục, vứt vào thùng rác bên cổng. Ông nói: "Cháu có thể đến nhà bác không? Còn hai ngày nữa, chắc Giang Lam sẽ về, hai bác mời cháu đến ăn bánh chẻo nhé, cô Giang Lam của cháu làm nhân chẻo ngon lắm".

Tôi không đến nhà họ cũng không gọi điện cho cô Giang Lam.

DIỆP TỔ CẦN

Lần cãi nhau đầu tiên của chúng tôi xảy ra ngay hôm nhận giấy chứng nhận kết hôn. suýt nữa làm cho cuộc hôn nhân tan vỡ. Nhiều khi cuộc đời con người ta đúng sai chỉ trong một bước. Nếu đi đúng thì tiền đồ sáng sủa, còn đi sai thì hỏng cả một đời.

Nếu mà cuộc hôn nhân đó bị tan vỡ thì tôi, Diệp Tổ Cần cũng không phải là một Diệp Tổ Cần như ngày nay. Có lẽ anh muốn gặp tôi thì cũng còn phải nhiều lần xin thư ký của tôi sắp xếp thời gian đấy. Anh mà ngồi trên salông trong văn phòng tôi thì cũng chỉ dám ngồi ở mép salông, tôi nói cái gì anh còn phải lấy sổ tay ghi lại. Nhưng hôm đó tôi đã nhận giấy chứng nhận kết hôn. Bắt đầu từ hôm đó, một người con gái vốn dáo dể như Diệp Tổ Cần ngày càng trầm luân và trở thành một người đàn bà như bây giờ. Nay tôi đã già, chỉ còn lại nắm xương và bộ da rời rã, tôi còn làm được gì nữa? Người ta hay nói đàn bà là một chiếc piano, đàn ông là người chơi đàn. Người giỏi có thể chơi những

khúc nhạc tuyệt vời, người tôi thì đàn ra những tiếng đĩnh tai nhức óc. Đúng là ông ta đã hủy diệt cả cuộc đời tôi. Thế là bây giờ ông ta muốn bỏ tôi hay sao? Bây giờ ông ta muốn bỏ tôi? Hừ hừ, đừng nói là đạo trời khó dung mà bản thân tôi cũng đã là bánh nếp đã dính chặt vào răng chó, dễ gì mà bỏ tôi được!

Hôm đó trời rét lắm, nước rơi xuống đất là đóng băng ngay. Tôi đạp xe từ ngoại ô phía Bắc Thành Đô đi đến ngoại ô phía nam Thành Đô, anh ta mới dậy. Trong phòng lộn xộn như tổ chó, áo sơ mi và tất vứt lung tung trên đất, chăn thì cuộn thành đống, một mùi chua hôi khiến người phải váng vất. Ông nói: đến sớm thế, mặt nể hết rồi kìa, vào đi. Tôi chưa vào, bởi vì trong nhà chung cư này, ở hai bên hành lang, mỗi một phòng đều có một cửa, cộng lại vài chục hộ. Tôi vào phòng nó sớm thế, người khác sẽ cho rằng tôi qua đêm ở đây. Tôi nói: Anh dọn dẹp giường cho kỹ đi. Trong hành lang kê đầy bếp của mỗi nhà, tôi cố tình làm rơi xuống một nắp sắt bếp. Cái nắp nhảy trên đất, vang lên liên hồi. Quả thật, từ cửa bên cạnh thò ra một đầu bù tóc rối, rồi thụt vào ngay, rồi ngay sau đó bưng thùng phân đi về phía nhà xí, nói: Dậy sớm nhi? Tôi nói: Dậy sớm cho dễ đi xe buýt, ngoài trời đang rơi tuyết đấy. Cô ấy nói: Em mới đến à! Hồ Phương ơi, Hồ Phương còn chưa dậy hả? Con Mèo thức đêm! Tôi nói vừa đến, hôm nay em định cùng Hồ

Phương đi làm thủ tục nhận giấy chứng nhận kết hôn. Cô nói đây là việc lành đây, bèn gọi sang nhà: Bé Đào, bé Đào, con hãy ra xin cô phát kẹo hỉ cho nhé, cô này không tầm thường đâu, Đảng viên Cộng sản, chiến sĩ thi đua của thành phố đấy! Lúc đó tôi rất lúng túng, bởi vì tôi còn chưa mua kẹo. Tôi cong người chạm mũi vào đứa bé một cái cố tình ra vẻ thân thiết, trong lòng thì chửi cô ta là tiểu thị dân. Mọi người trong các phòng khác nghe chúng tôi đang nói chuyện ở hành lang, ra chào hỏi gần hết, nói là nên sớm đi đăng ký kết hôn, kết hôn không ảnh hưởng đến cách mạng gì cả. Một cô gái giỏi thế này mà không nhận giấy chứng nhận kết hôn thì sẽ thành gái già đấy! Tôi nói: Đàn ông giỏi đều bị các cô cướp sạch rồi, giờ là do tổ chức sắp đặt thôi!

Tôi vào phòng ông ấy. Ông ấy đã thay một bộ áo mới, nên trông đẹp trai hẳn lên. Cách ăn mặc cũng rất cầu kỳ, điều này tôi không bằng ông ấy được. Sau khi vào phòng, ông định đóng cửa, nhưng tôi cứ để cửa hé ra. Tôi lại còn ra mở cửa sổ. Tôi không muốn nghe người ta lời ra tiếng vào. Ông ta đang tay định ôm tôi. Tôi tránh. Ông ta tựa vào bàn, nói: Em chỉ ăn mặc thế hả? Tôi biết ông ta nói giầy của tôi. Ông ta đã mua cho tôi một đôi giầy da, nhưng tôi không đi. Tôi nói giầy bông đang đi là mẹ tôi đích thân đóng cho, đi ấm lắm. Ông ta nói: Người còn chưa đến mà chân đã đến

trước rồi! Ông cầm cái ca đi rửa mặt ở bể nước công cộng. Tôi bắt đầu dọn lại giường của ông. Trong chân nào là sách vở, thuốc lá thậm chí cả tất thối và khăn gối. Khi lôi quần áo bẩn từ gầm giường ra định ngâm nước, tôi phát hiện dưới gầm giường có rất nhiều giấy đã vo thành cục. Lấy chổi quét ra, không ngờ trên giấy còn có vết gì đó, có cục còn dính cả lông nữa. Ngay lập tức tôi cảm thấy buồn nôn. Chờ ông ta về phòng, tôi đóng cửa lại, tra hỏi. Ông ta đỏ mặt. "Anh hay thủ dâm thế này hả?". Tôi gạn hỏi. Ông ta cười lúng túng, rồi vội quét những giấy bẩn đó vào cái sọt rác: "Đàn ông ai mà chẳng thế".

Bắt đầu từ đó, tôi có ấn tượng rất xấu về ông ta. Tôi thật không ngờ một người đã tham gia cách mạng, một người có kiến thức, vẫn làm cái chuyện khiến cho người phải ghê tởm! Có thể thấy, mỗi buổi tối ông ta lên giường là bắt đầu nghĩ vớ vẩn, rồi tiện tay vứt cục giấy vào gầm giường. Tất xấu đó của ông ta suốt đời không sửa được. Nếu trước khi kết hôn ông ta làm như vậy, ít ra tôi cũng có thể thông cảm được dù cho không dễ dàng gì. Không ngờ sau khi chúng tôi lấy nhau, tức là ngay cả trong những năm mối quan hệ của chúng tôi còn tốt, ông ta vẫn mắc tật thủ dâm. Vợ ngủ ngay bên cạnh mà anh vẫn thủ dâm, khi anh thủ dâm anh nhớ tới con nào? Tất nhiên là Giang Lam, hoặc là vợ trước của ông, hoặc là người đàn bà khác nữa!

Anh nghĩ thử xem, chung sống với một người tư tưởng không lành mạnh, gia đình này còn có hạnh phúc hay sao?

Hôm đó, do phát hiện giấy bẩn dưới gầm giường, tinh thần của tôi khó mà phấn khởi được. Chúng tôi ăn sáng qua loa, rồi sang sở dân chính nhận giấy chứng nhận kết hôn. Ban đầu dắt xe đạp đi về phố lớn phía bắc. Đang đi, đột nhiên ông ta ngồi thụp xuống. Tôi hỏi sao thế, nó nói nhẹ với tôi: Anh khó chịu. Tôi nghĩ ông ta đau bụng hoặc chóng mặt bèn tôi đỡ. Ông ta bảo: Anh muốn làm chuyện đó rồi, em xem này. Tôi thấy quần ông ta phồng lên, liền chửi "lưu manh" rồi đứng dậy đi luôn. Sau đó ông ta đuổi theo, xin lỗi tôi. Kiên quyết đòi dèo tôi. Tôi mềm lòng, một lần nữa tha thứ, thế là tôi ngồi lên giá hành lý sau xe đạp. Nhưng chuyện dở nhất lại phát sinh, tôi ngồi sau xe. Hoặc tôi đã chửi ông ta mà ông ta đang nén lòng, hoặc ông ta tự thấy mình bị ối, nên phóng rất nhanh, tôi bị ngã từ lúc nào cũng không hay biết. Tôi tức quá không gọi, cứ ngồi ở đấy. Ba phút sau, ông ta quay xe lại, nói: Vì sao em không gọi? Tôi nói: Rành rành tôi - một người lớn như thế bị ngã xuống mà anh chẳng nghe thấy gì cả, tôi còn gọi anh làm gì? Tôi đứng dậy đi ngược lại. Ông ta nói đi sai rồi, cục dân chính ở trước kia mà. Tôi nói tôi không đi đăng ký. Chúng tôi cãi nhau ở ngay trước cửa ngõ và lôi kéo nhau. Tôi hết sức sợ có ảnh

hưởng xấu, bởi vì có nhiều người đã xúm lại xem cho vui, sau cùng tôi vẫn đi đăng ký nhận giấy kết hôn. Song hôm đó tôi đã không còn vẻ vui mừng nữa. Cuộc hôn nhân bất hạnh đã có mầm mống ngay từ ban đầu, tôi không rút kịp, đành mình làm mình chịu. Phàm là con người là có mùi. Mùi hợp nhau sẽ thành bạn, thành vợ thành chồng. Mùi của tôi với Hồ Phương không hợp nhau. Bây giờ tôi rất căm thù Hồ Phương, căm thù tôi, càng căm thù bí thư trước của chúng tôi. Ông ta chẳng khác nào ông tơ đã xe cho tôi một gã họ Hồ chẳng ra gì.

Những ngày tháng sau khi lấy nhau, thời gian ở chung thực ra không dài. Lần đầu ông ra Thanh Hải, khoảng 6 năm, trong "cách mạng văn hóa" ông bị giam giữ ở "Chuồng trâu" (chỗ giam giữ "phản cách mạng" và phần tử xấu). Sau lại xuống nông thôn, trong khoảng 3 năm sau "cách mạng văn hóa" hầu như chúng tôi không ở chung. Ông ta quanh năm ở Cung Vinh Ninh. Cuộc đời ông ta cũng hết sức gian truân. Nhưng mà trách ai? Một trí thức nói anh thanh cao, anh thanh cao hơn ai hết nhưng nói chuyện với tôi lại cứ như bằm như bổ. Tôi tức quá không chịu nổi thế mà ông ta vẫn ôm sách xem, hoặc là vẽ tranh. Nói anh bán thiu bí ổi, thì bán thiu hơn ai hết, vẽ chân dung cho Vương Minh, vẽ chân dung cho Mao chủ tịch, vẽ chân dung cho tư lệnh du kích, lại vẽ cả chân dung Chu Ân Lai. Thôi tôi đã quá hiểu rồi. Chân dung ai anh

cũng đều về cả, thật không có đầu óc gì cả. Đến Thanh Hải, tôi không thể không vạch ra ranh giới về chính trị với ông ta. Là một người đàn bà, tôi có thể tha thứ chuyện ông giấu giếm hôn nhân lần trước hay sao? Hơn thế lại còn có con nữa. Không ngờ đứa con đó lại tìm đến thăm! Tình thế xã hội hồi ấy khó mà đoán chừng được, mọi người đều lâm vào cảnh nguy hiểm, biết bao nhiêu nhân vật tầm cỡ cũng chẳng giữ được mình, huống chi tôi chỉ là một người đàn bà!

Sau khi ông bị giam giữ ở "chuồng bò" tôi và con ở nhà suốt ngày nơm nớp lo sợ. Đó là những ngày như thế nào? Trên đường gặp người, những kẻ ngày thường quan hệ không tốt, hoặc vênh mặt đi qua, hoặc đi qua bên mình rồi, lại vẫn còn nhớ nước bọt. Kẻ mà ngày thường có quan hệ lành mạnh, vừa mới nhìn thấy chúng tôi là ngọt sang cửa hàng luôn, hoặc ngược mắt nhìn lên trời. Một người bạn của ông ta, trước đây hay đến nhà thăm, có cái gì ngon đều dành cho ông ta ăn thế mà khi xảy ra chuyện, rõ ràng là thấy đi từ đầu ngõ sang bên này, nhưng lại chui vào nhà xí bên đường không ra. Ông ta thì không ra, còn tôi thì cố tình đợi ông ta tại trước cửa nhà xí. Tôi nói: Trong nhà xí hồi lắm anh có chịu được không? Ông ta trả lời: Chị dâu, chị tha thứ cho tôi nhé, tôi sắp vào Đảng rồi mà! Tôi ném một hòn đá vào hố xí, nước phân phọt lên lỗ hố, tôi nghe ông ấy kêu lên ở bên trong,

tôi nói: Anh vào đi, vào đi. Rốt cuộc thằng ấy được kết nạp vào Đảng, nhưng thằng ấy chưa tổ giác tôi, coi như nó là người tốt.

Cái "chuồng bò" để giam giữ Hồ Phương đặt ở trong một trường tiểu học. Bị giam 2 tháng, sau khi ăn tết xong vẫn không thả. Mồng một tết, tôi xào một cân thịt, con còn không được ăn. Hồ Hợi đáng thương cầm đuôi lợn đã luộc chín, chốc chốc lại chùi vào môi một cái, cứ làm như vậy. Thèm ăn thịt quá. Chúng tôi pha thịt thành từng miếng một để vào ca pha chè định đưa cho Hồ Phương. Người đứng gác trước cổng nhà trường không cho vào, tôi nói mãi, sau phải nằm trên đất lăn lộn, người ta mới cho vào, nhưng vẫn chỉ cho một người vào. Tôi để Hồ Hợi vào, chỉ lát sau Hồ Hợi đã khóc đi ra, nói bố nó đi khắp khiêng. Tôi nói sau khi từ Thanh Hải về trên đùi sau của bố mày đã lên một cái u, đã què chân rồi mà. Hồ Hợi nói, trước đây là què chân phải, bây giờ cả chân trái cũng bị què. Tôi nghĩ chắc bị đánh gãy? Hồ Hợi nói chân bị đánh hỏng, tất dính với máu không cởi được nữa, tôi ngủ con chuột đến gặm tất đã dính máu, gặm một lỗ ở gót chân, thế là chân bị què. Thịt trong ca Hồ Phương không ăn, ông ta không ăn nổi, vẫn để nguyên để Hồ Hợi xách về, và bảo Hồ Hợi nhắn tôi tổ chức nào cũng không tham gia, chỗ nào cũng không đi, cứ ở trong nhà, còn nói phải cất kỹ những bút giấy để khỏi bị lục soát mất. Tôi đã

nghe lời của ông ta, ngoan ngoãn ở nhà, cất giấy bút của ông ta ở trần nhà. Trong thời gian đó, tôi thật không chịu nổi, tôi cần một kẻ nghe tôi giải bày nỗi lòng. Nghĩ đi nghĩ lại kiếm được một người bạn có quan hệ tốt với tôi. Tôi nói: chị xem lần này anh Hồ có qua được không? Tôi rất rõ vấn đề của ông ta đã rất nghiêm trọng. Tôi hỏi thăm người bạn này mà chị ta cũng chẳng biết sự việc sẽ diễn biến như thế nào. Tôi chỉ mong sao bạn sẽ an ủi tôi một câu là đủ. Nhưng không ngờ bạn tôi chẳng nói câu an ủi nào, chị nói: Lần này e rằng anh Hồ chắc không được nữa. Về đến nhà tôi khóc một đêm.

Tôi đối xử ông ta đã tận tình thế rồi, thế mà ông ta giấu chuyện to như trời với tôi. Hôm ấy, tôi còn nhớ đó là một ngày trời mưa, nước mưa cứ từ hiên nhà rơi xuống như treo chỉ, có người đến đơn vị, là một phụ nữ, ngồi trong phòng bảo vệ hỏi thăm tình hình của Hồ Phương. Trong phòng bảo vệ không có ai khác ngoài ông già bảo vệ Trương Đức Thuận. Ông hỏi cô ta là thế nào với Hồ Phương. Cô nói là con gái Hồ Phương. Hồ Phương làm gì có con gái lớn vậy? Ông già Trương đuổi cô ta đi. Sau đó ông đến nói cho tôi biết tình hình đã xảy ra. Tôi nói trong những năm tháng này chúng tôi đã là kẻ mà bị mọi người coi thường làm sao có người đến nhận Hồ Phương là bố? Trong lòng thì nghĩ: Chẳng lẽ Hồ Phương có tính riêng tư giấu diếm với tôi hay sao? Về chính trị phụ nữ phản

úng chậm, nhưng đối với việc nam nữ thì hết sức nhạy cảm. Tôi có thể theo anh lên núi gươm xuống biển lửa, song tuyệt đối không cho phép một người đàn bà khác vào gia đình tôi! Hồ Phương được phép từ "chuồng bò" về nhà để điều trị đùi ông ta. Đùi trái ông ta đã khỏi nhưng đùi phải vẫn còn bị tổn thương. Tôi bắt ông ta vào bệnh viện mổ cái u đó. Ông ta kiên quyết không đi chỉ đắp thuốc chống viêm, ý nó là một khi chữa khỏi đùi vẫn phải vào "chuồng bò", không bằng cứ điều trị từ từ ở nhà còn hơn. Hàng ngày tôi công ông ta ra vào. Ông ta không hề dă động tới những ngày mà tôi và con sống khó khăn như thế nào, chỉ hỏi thăm toàn những bút này giấy nọ. Ông ta bảo đi lấy bút và giấy cất trên trần nhà, những giấy đã vẽ cũng như giấy chưa vẽ đều bị con chuột gặm thành vụn giấy, tôi nói chẳng lẽ con chuột đó đã hóa ra "phái tạo phản" hay sao? Ông ta lại bảo em xem đây này, con chuột vẫn biết cái gì là cái tốt đấy! Ông ta là người như thế đấy, trong lòng người ta đã lo sốt vó, mà còn nói đùa. Tôi sa sầm mặt lại, hỏi gạn xem ông ta có một người đàn bà nào khác hay không, hơn nữa người đó lại còn có con với ông ta nữa? Lúc đó sắc mặt Hồ Phương trắng bệch, song ông ta vẫn giả vờ, hỏi buổi trưa ăn cái gì, có thể ăn một bữa cơm không? Tôi kéo một cái ghế ngồi chắn ngang cửa lại nói: Tôi hỏi anh có một người đàn bà khác không? Nếu hôm nay anh không nói rõ

chuyện này, thì đừng đi ra khỏi cửa này. Không cách nào khác nữa, Hồ Phương mới kể lại chuyện lúc bị bắt ở Thiểm Nam xảy ra chuyện lấy vợ và đẻ con, song ông ta thề từ sau đó ông ta không hề liên hệ với hai mẹ con họ. Những lời nói của Hồ Phương tôi cho là thật. Điều làm cho tôi cảm phần là ông ta không nhắc tới chuyện này khi kết hôn. Tôi là đảng viên cộng sản, là phần tử tích cực, lại là một cô gái trinh khi kết hôn với ông ta. Rốt cuộc tôi lấy phải một người đàn ông đã có vợ. Tôi cãi nhau với ông ta, ức quá khóc, chửi ông ta là lưu manh bịp bợm, thậm chí cào cấu vào mặt ông ta, lần rõ mười vết móng tay. Chuyện cãi nhau của chúng tôi làm kinh động hàng xóm. Có người báo cáo lên ủy ban cách mạng. Thế là tôi bị đưa đi tra vấn. Cho đến lúc này tôi mới hiểu được tính nghiêm trọng của sự việc đó. Tôi chỉ xem xét từ tình cảm, còn họ thì đưa thành vấn đề chính trị, lại nắm được một chứng cứ lớn về việc Hồ Phương phản bội cách mạng. Hồ Phương bị bắt giam vào "chuồng bò". Hôm bắt vào "chuồng bò" đùi ông ta vẫn khó đi. Ba người phái nổi dậy đến lôi ông ta đi, tạo thành vết đất trên sân trước cổng.

Có thể nói là cả cuộc đời của tôi đều hủy diệt trong tay Hồ Phương. Trước khi lấy chồng tôi là đối tượng mà tổ chức trọng điểm đào tạo. Tôi tự tin sẽ giữ chức trưởng ban, trưởng phòng thậm chí cục trưởng nào đó nữa. Nhưng từ khi lấy ông ta, con

đường công danh đã bị ông ta cản lại. Tôi làm cán sự từ lúc 30 tuổi, những người mà tôi tự tay tuyển vào cơ quan đều đã lần lượt được giữ chức trưởng phòng và cục trưởng, còn tôi đến khi về hưu tôi vẫn là một cán sự. Ngoài việc ảnh hưởng tôi về mặt chính trị, Hồ Phương còn giúp đỡ tôi về mặt nào nữa nhỉ? Mối quan hệ trên con đường quan chức rất là tế nhị. Tôi không trang điểm Hồ Phương có ý kiến. Tôi mang chè, thuốc tặng các ông sếp Hồ Phương có ý kiến. Ngày tết tôi đi thăm các nhà lãnh đạo Hồ Phương lại càng có ý kiến," tôi không phải là kiểu đàn bà nội trợ," tôi nói với ông ta, "anh cứ tạm coi như là đã lấy một cán bộ lãnh đạo làm vợ vậy. Anh thấy có cán bộ lãnh đạo nào cứ suốt ngày ngồi trong nhà bao giờ chưa?" Hồ Phương đáp luôn: "Tiếc rằng em không phải là cán bộ lãnh đạo." Đúng, tôi không phải là cán bộ lãnh đạo, tôi chỉ là một cán sự, là một cán sự đã già nua. Khi tôi nản lòng với con đường làm quan, tính nết của tôi trở nên quái gở. Các đồng chí trong đơn vị đều bàn tán tôi là con người khó tính, khó tính thì cứ cho khó tính đi, chẳng lẽ sự việc trên đời đối xử với tôi không công bằng như vậy còn đòi hỏi tôi phải cười góp với mọi người hay sao?

Tôi thừa nhận tôi là người bi quan. Trong một thời gian rất dài, tôi chỉ đề phòng có mỗi chuyện người đàn bà có cuộc hôn nhân ngắn ngủi với Hồ Phương, lo lắng có một ngày nào đó họ sẽ bước vào

gia đình tôi. Nhưng mà tôi đại quá, đại quá, cứ không biết còn có một Giang Lam suốt đời nhớ tới Hồ Phương. Người ta hay nói, không sợ kẻ trộm ăn cắp, chỉ lo kẻ trộm nhớ tới. Nếu người đàn bà từng kết hôn với Hồ Phương ở nông thôn, dáng vẻ không bằng tôi, tôi tự tin chắc rằng dù cho bà ta đến nhà, cũng khó mà lay chuyển được tôi. Nhưng cô Giang Lam là cán bộ cách mạng lão thành, là nghệ sĩ điện ảnh, khí chất cao quý, thế là tôi đâm ra mất lòng tin. Cái đại của tôi là ở chỗ trong những năm tháng lâu dài kia, tôi chưa bao giờ nghĩ đến cô Giang Lam mới là kẻ thù lớn nhất là tôi. Sau khi Hồ Phương bị bắt lần đó, tôi rất cảm kích chuyện cô đến thăm. Hai chị em còn khóc nức nở với nhau. Hồ Phương nhiều lần lên Bắc Kinh, làm sao tôi có thể tưởng tượng nổi ông ta sẽ đến thăm Giang Lam cơ chứ? Lần nào tôi cũng thu xếp hành lý cho ông ta cẩn thận, mua sắm áo quần mới cho ông ta. Là một người đàn bà, tôi quả thật thất bại thảm thương.

Bên ngoài có người bàn tán chuyện tôi có tật quá sạch, chuyện đó là do Hồ Phương tung ra. Ông ta nói như vậy là để xuyên tạc tôi. Nhưng tôi thật sự không tin tất cả. Ngày càng sợ cái ô nhiễm trên đời này. Tôi chỉ có thể giữ mình cho trong sạch mà thôi. Hồ Phương rất bất mãn với việc tôi mất nửa tiếng hay một tiếng để rửa tay bằng bàn chải đánh răng ở bể nước, bất mãn với việc ai ngồi trên khăn trải giường của tôi là tôi giặt luôn, bất mãn với việc

khi ông ta đòi lên giường thì bắt ông ta rửa sạch đít đã, bất mãn với việc khi đang giao hợp tôi đột nhiên cảm thấy khó chịu nên đẩy ông ta ra. Nhưng Hồ Phương đã bao giờ nghĩ đến chưa, tại sao tôi phải làm như vậy? Cứ nghĩ đến chuyện ông ta với người đàn bà khác là tôi lại buồn nôn, lại cảm thấy hết sức bần thủ.

"Tôi với Giang Lam không bao giờ có chuyện đó đâu". Hồ Phương đứng dưới giường, không biết bao nhiêu lần đã nói như vậy. "Nhưng mà trong lòng anh có cô ta, khi anh nằm trên người tôi anh sẽ tưởng tượng tôi là cô ta".

Tôi nói như vậy là cố tình thử thách ông ta lần nữa. Nếu ông ta thật sự đối xử tốt với tôi, nếu ông ta sẽ giải thích lần nữa, tôi sẽ chỉ ì lại một chút, rồi sẽ làm tròn phận sự của người vợ. Nhưng Hồ Phương thì sao? Ông ta vút gối bỏ đi, ra vẽ tranh, vẽ suốt đêm, vẽ hỏng thì vò nát giấy vút khắp phòng.

TỬ LÂM VÀ HỒ PHƯƠNG

Thi hài đã được hỏa táng, đựng trong một chiếc hộp của Hồ Phương đã gửi ngay tại linh đường nhà hỏa táng. Tôi đến nhà an dưỡng Cung Vĩnh Ninh, để thu xếp gian phòng mà Hồ Phương đã ở, chỉnh lý di vật. Bệnh đau gan của bà Diệp Tố Cần lại lên cơn bởi quá đau thương và mệt mỏi, bà không sang nhà an dưỡng mà gọi điện đến nói: Những đồ đạc và áo quần của ông Hồ, anh cứ đốt tại chỗ, những cái đó mang về tôi nhìn thấy, khó mà chịu nổi. Nếu hồn ông ấy có linh thiêng chốn suối vàng chắc ông ấy cũng chẳng muốn đưa những thứ đó về. Quần áo của Hồ Phương cũng chẳng còn chiếc nào ra hồn. Tôi chỉ để lại ít bút giấy và một sổ sách, những cái này có thể để lại cho Hồ Hợi, cũng có thể cho tôi và Cảnh Xuyên làm đồ kỉ niệm. Tôi cố tình tìm cho được những bức thư mà Giang Lam gửi cho ông, nhưng trong ngăn kéo không có, trong chiếc vali cũ rách cũng không có. Sau đó tôi gặp Giang Lam ở ngôi nhà của Cảnh Xuyên. Giang Lam ngồi ngây trên mặt đất, trước mặt là một

chậu rửa mặt, trong chậu đã đầy tro, tôi tưởng bà đang hóa vàng cho Hồ Phương. Bà nói bà đang đốt những bức thư mà bà viết cho Hồ Phương trong bao năm nay. Có thể ông ta muốn để Giang Lam xem lại tất cả bức thư mà bà từng gửi cho ông. Việc Giang Lam đốt đi những bức thư đó, phải chăng là muốn ông ta tiếp tục mang bức thư đó đến một thế giới khác?

Chúng ta đã mãi mãi không biết được những nội dung trong thư nữa, tôi nghĩ, đó chắc là những bài văn tuyệt đẹp nhưng tiếc quá chúng ta đã không có phúc để thưởng thức những bài văn đó. Song khi tôi thu gọn gian phòng ở Cung Vĩnh Ninh, thì thấy một xấp giấy tranh cao hơn vài thước, trên giấy toàn vẽ bình gốm và vại gốm, và hình dáng của bình gốm và vại gốm không thay đổi gì cả, chỉ khác ở góc độ vẽ mà thôi. Thế nên có thể nghĩ rằng, trong bao năm nay ông hướng về một bình gốm hay vại gốm vẽ mà không biết chán, vẽ lặp đi lặp lại. Điều này đã khiến cho tôi ngạc nhiên và thán phục biết mấy. Trong lúc tôi ngồi đốt một đồng áo quần đồ đạc của ông ở một xó sân nhà sỏ tại, ở dưới cây ngô đồng ngọn cành cây khô héo trụi lá đó, dưới làn khói đen cuộn cuộn, lần cuối cùng tôi ngồi trên ghế mây mà ông ta từng ngồi giờ xem những giấy tranh đó, chính vào lúc đó tôi đã phát hiện mặt sau của 4 bức tranh có ghi nhiều chữ. Có hai bức vẽ trên lớp đáy đồng giấy tranh, hơi ảm

cửa sán nhà đã làm cho tranh phai màu hóa ra màu vàng và cứng, ngấn nước nhoe nhoét, một số chữ đã mờ không nhìn rõ được nữa. Hai bức đặt mặt trên nhất, rõ ràng là viết lần cuối cùng trước khi rời khỏi gian phòng này. Hồ Phương không có thói quen viết nhật ký, tất cả giấy nháp và sổ tay trong di vật Hồ Phương để lại đều chưa ghi những chuyện về ông với Giang Lam, nhưng mặt sau của 4 bức tranh mà tôi đang xem đều ghi chi chút về chuyện này rất là xúc động và thương cảm, chẳng khác nào như một mình dấn thân vào rừng sâu đột nhiên phát hiện một hang động, vô cùng tò mò, cầm bó đuốc chui vào. Nhưng những chuyện ghi ở đó lại khiến tôi nghi ngờ rất lớn. Tôi chưa bao giờ nghe ông nhắc đến giống như việc tôi đã bị mất phương hướng đi tiếp cũng không được mà trở lại cũng không xong. Trên ô cửa sổ phía bắc gian phòng là một mạng nhện đan dày đặc, một con nhện đen treo trên tường sà xuống. Nó im lặng dừng lại nửa chừng. Con nhện đó nhất định là của Hồ Phương nuôi, hoặc được ông bảo trợ. Tôi coi đó như là một nút để giải mật mã, tôi gọi một tiếng "ông Hồ" tiếng gọi hình như từ từ bị bốn vách tường hấp thu và tiêu tan hết, trong phòng trở lại im lặng, ngấm ngấm xảy ra một thứ rung động cổ quái, đưa đến hoang hôn và sự khủng khiếp ẩn nấp trong vườn hoang vu. Đột nhiên, một đàn bọ câu đất giạt mình bay lên từ bụi rậm ngoài cửa sổ,

cánh vỗ vào hiên nhà, bay vượt qua ngọn cây khô héo và khói đen dày đặc.

Sau khi xong chuyện, tôi đưa 4 bức tranh đó cho Cảnh Xuyên, hỏi: Những chuyện này anh có biết không? Cảnh Xuyên trả lời không biết. Tôi cũng đã hỏi Giang Lam, Hồ Hợi, thậm chí Diệp Tố Cần, họ đều không rõ cả. Thế là tôi nghi ngờ khi còn sống Hồ Phương chắc đã mắc bệnh tâm thần. Song, tôi lại phủ định, tại sao những dòng chữ cuối cùng đó lại viết rõ những việc sau khi ông bị hỏa táng? Tôi thấy dựng tóc gáy, cảm thấy linh hồn Hồ Phương vẫn còn đó, ẩn khuất đâu đây, đang nhìn chòng chọc vào tôi - kẻ đang đọc những chuyện riêng tư của ông.

"Rời khỏi Tây An, tôi đến Bắc Kinh. Nếu mà nói nhà lầu là núi non được xây bằng xi măng sắt thép do con người tạo ra thì Bắc Kinh thật là những cánh rừng trùng điệp. Cô ở trong cửa ngôi nhà phía đông kia ở tầng năm dãy nhà x ngõ x phố x, tôi đã đứng ngay trước cửa nhà cô.

Cánh cửa kia rất là dày, tại vì lớp bóng người xếp lên trên lớp bóng người mới dày thế đấy, như đống giấy nghìn lớp, bóng tôi cũng bị xếp lên trên. Tôi đứng trước cửa đã là đêm thứ ba, tôi khóc sụt sịt.

Giang Lam trở mình, mở mắt, ánh mắt đen lầy nhìn tủ áo, giá sách, bàn và bó hoa cúc cắm trong lọ hoa cổ dài. Cái lọ hoa cổ dài đó vừa mới mua về từ chợ đồ cũ từ năm ngày trước bởi trên lọ hoa có

câu thơ" bình vờ không chê cúc thu già", thế là mua bó cúc cắm vào lọ.

Hình như trong đêm có cánh hoa cúc rụng, một mùi thơm mát tỏa khắp gian phòng. Cô nằm im trên giường, sau đó lay nhẹ Hàn Văn. Hàn Văn mơ màng ngồi dậy: Ủ, sao thế? Có chuyện gì thế?

"Có tiếng gì thì phải?"

Tôi vẫn khóc sụt sịt.

"Chắc là gió đấy."

Hàn Văn nằm xuống, ngoảnh đầu, tai dỏng lên nghe ngóng. Vẫn đôi tai đón gió đó, nhưng đã không còn mượt mà như trước mà đã khô héo như miếng củ cái khô rồi. "Mùa thu Bắc Kinh hay nổi gió."

Họ lại ngủ.

Tôi không thể vào được. Tôi hoàn toàn có thể vào được, song tôi không thể vào được. Hàn Văn đã già rồi, già nhanh hơn tôi nhiều. Trên chiếc tủ đầu giường đặt một đôi kính mắt và cái ca có ngâm răng giả, người đã cong hơn trước nhiều, nằm nghiêng ở đó chẳng khác gì một con tôm. Tôi hóa thành một con ruồi chui vào phòng qua khe cửa, bắt đầu bay khắp phòng, xem xét tất cả phòng. Diện tích trong phòng không rộng lắm, nhưng dọn dẹp sạch sẽ. Cô vẫn giữ thói quen xưa, đặt một chiếc khăn mùi soa trên gối. Bây giờ đầu cô đang gối trên chiếc mùi soa nhỏ, mái tóc dày, xõa ra, một chùm tóc vướng phải góc gối. Ánh đèn ngoài cửa sổ làm cho khuôn mặt trở nên trắng trẻo, sống mũi cao và đường mép vênh

lên làm đường nét rõ ràng. Cô thở nhẹ. Tôi biết cô chưa ngủ say, chỉ nhắm mắt lại nghĩ luồng gió thổi. Vì sao bây giờ lại không có tiếng động? Tôi hôn nhẹ vào trán cô, lại hôn vào mũi cô, cô không mở mắt, chỉ chun mũi một cái rồi lại nằm yên. Cuối cùng tôi mạnh dạn hôn lên môi cô. Tôi hôn vào chỗ nhân trung trên môi, hồi còn trẻ chỗ đó hễ toát mồ hôi là ướt đầm. Cuối cùng cô vẫy tay một cái, mở mắt, bật đèn giường.

"Trong phòng có ruồi hả anh?"

Cô nói, mắt hần đã nhìn thấy tôi rồi. Tôi đứng sau lưng ghế để áo quần của cô bên đầu giường. Tôi nhìn cô, cô không nhận ra tôi rồi. Tôi lắc lắc đầu, và lấy một vuốt trước chùi mặt một cái, song cô vẫn không nhận ra tôi là ai.

Tôi bay về phía cô, định để cô nhìn tôi rõ hơn. Tôi hát cho cô nghe, nhảy cho cô xem, giải bày nỗi lòng tương tư của tôi với cô, nói: Tôi là Hồ Phương! Nhưng cô không nhận ra là tôi. Cô có chút lúng túng và mềm yếu, kêu to lên: "Trong phòng có con ruồi đấy!" Một lần nữa Hàn Văn lại tỉnh và ngồi dậy, nói: Cửa sổ đã đóng kín hết rồi kia mà, em cứ ngủ đi, ngủ đi, anh xua cho em nhé.

Tôi cứ bay đến gần lần nào, Hàn Văn lại xua lần ấy. Tôi lại bay đến, ông ta lại xua tôi. Ông ta nói: Thật đáng ghét Tôi rất khoái chỉ bởi sự táo bạo của tôi. Một lần nữa ông ta xua tôi, tôi bay nghiêng lên trên trần nhà, bay lượn liên tục ba

vòng ở đấy rồi lại lao xuống. Tôi đậu trên tai cô. Tôi lại một lần nữa ngửi thấy mùi thơm của thịt, tôi xoa nước bọt lên trên tai.

"Con ruồi này thật đáng ghét!" Chắc chắn Hàn Văn đang chửi, "Nếu có quyền, tao sẽ tuyên án tử hình cho mày đấy!"

Tôi vỗ cánh một cách thoải mái, nghĩ bụng rằng: Ai có quyền ấy? Mì nên rời khỏi chiếc giường này, rời khỏi ngôi nhà này mới phải!

Hàn Văn rời khỏi giường. Giời ơi, trông đôi cẳng đó, khô gầy như que gỗ. Nó đã mắc bệnh viêm mạch máu trầm trọng, mạch máu như ruột gà ốp trên bắp chân. Ban đầu nó đứng yên trên thảm bên giường, nhìn về bốn phía, hình như định sang bên bàn lấy chiếc vỉ ruồi, nhưng nó lại đi thẳng vào nhà vệ sinh, sau đó lâu lắm không thấy ra, nghe thấy tiếng đáí lách tách. Ui, thằng này đã mắc bệnh viêm tuyến tiền liệt rồi, nó đáí khó như vùi nước vặn chưa chặt, cứ rỉ rỉ, nước đáí nhỏ từng giọt một xuống bề mặt, phát ra tiếng vang lách tách. Lần này tôi lại hôn vào mí mắt, cánh mũi, má và bờ vai nhỏ dãi của cô. Cô lắc lắc đầu một cách mơ màng, tay vẫy mấy cái một cách mù quáng. Năm đó, khi tôi hôn cô đã có dáng vẻ như thế, không ngừng chống cự, và cũng không ngừng tiếp nhận, mồm luôn chửi: Anh xấu, anh xấu thật! Hàn Văn từ nhà vệ sinh ra, nó rút cái vỉ ruồi từ dưới bàn, đập tôi dữ dằn.

Nhưng Hàn Văn không đánh trúng tôi được. Tôi lại đậu trên gối, lại nhảy lên trên chần, nhảy lên trên bàn, lại bám vào chiếc gương mặc áo rồi để lại hơi thở của tôi ở trên gương. Tôi muốn để cô cảm thấy hơi thở của tôi khi cô chải đầu trước gương. Cuối cùng, Hàn Văn thở hổn hển ngồi trên ghế, gương cái vĩ ngó quanh bốn phía một cách ngờ ngẩn, nhưng tôi thì cố tình đậu trên vĩ, chờ khi nó nhìn thấy, tôi lại bay ra khỏi gian phòng, cười một cách khoái chí ở ngoài cửa.

Mỗi buổi tôi tôi đều đến như vậy. Tất nhiên tôi không nở lòng quấy rầy giấc ngủ bình thường của cô. Khi lần đầu tiên chúng ta gặp nhau tại Bắc Kinh, khi tôi biết chồng cô là Hàn Văn, tôi khó mà chấp nhận được, tôi từng hỏi: Em sống tốt chứ? Cô nói: Chả xấu chả tốt. Tôi nói: Thế cứ như vậy à? Cô nói: Cứ sống cho qua ngày thôi. Trong một thoáng trong tôi nảy ra ý độc ác. Tôi kể cho cô nghe những cái tôi nhìn thấy ở nông thôn. Buổi sáng dân làng dậy nhặt phân là công việc không bao giờ thay đổi. Cụ già ở bên cạnh nhà tôi cũng như vậy. Một buổi trưa tôi đi chợ với cụ, đến nửa đường cụ đi ỉa, đi một đồng sau con đê, nhưng khi đã kéo quần đứng lên cụ lại quay lại, bưng một tảng đá đập vào đồng phân của mình bắn tung tóe bốn phía.

"Em có biết cụ vì sao đập đồng phân bắn lung tung không?" tôi hỏi.

"Không biết."

"Cụ không muốn để người khác nhặt được phân."

"Anh có biết thế nghĩa là gì không?"

"Là gì?"

"Là tư tưởng tiêu nông"

"Anh là trí thức chứ!"

Cô nhìn tôi mỉm cười, nói: "Anh là trí thức!"

Khi tôi bay ra khỏi gian phòng, cười hả dạ ở ngoài cửa, tôi nhớ lại câu nói đó của cô. Khi tôi lại bay đến cửa phòng, tôi không hóa thành con ruồi bay vào là để cho cô nằm mơ lâu, đọc một quyển sách dày trong cơn mơ, tình tiết trong sách có miêu tả một màn ở Diên An hồi trước. Cô thức dậy, cô thật không muốn dậy chút nào, bởi vì tình tiết trong sách miêu tả cô đang kiếm một nơi hẻo lánh để hẹn gặp mặt tôi, song đến chỗ nào cũng có người. Cô thức dậy đi đái, trong mơ màng cô thấy tất cả vừa rồi là giấc mộng, cô rất mong tiếp tục giấc mộng vừa rồi, chỗ muốn kiếm còn chưa kiếm được. Thế là cứ nhắm mắt lại, mò tới phòng vệ sinh, rồi về đến giường lại nhẹ nhàng nằm xuống tiếp tục giấc mộng, trong mộng vẫn đang đọc sách, trong sách vẫn đang kiếm tìm nơi hẻo lánh để gặp gỡ. Cuối cùng cô khóc tỉnh dậy, khi tỉnh dậy nhớ lại những câu thơ mà tôi gửi cho cô ngày xưa:

Cắm cán mì vào đất,

Mong rằng sẽ nở hoa;

Cắm đá ném xuống nước,

Mong mọc ra chiếc đuôi;

Ép giấy trắng dưới gối,
Mong mộng thành bức họa;
Dán bức tem trước ngực,
Mong gửi lòng dạ cho em.

Cô khóc sụt sịt. Hàn Văn vội dậy rót nước cho cô, nói: *Gặp ác mộng hả? Chỉ là mộng thôi mà, đừng coi là thật nhé! Cô không nói gì, cũng không uống nước, rồi im lặng ngủ lại. Trời đã sáng. Cô ngồi dậy, nhìn Hàn Văn mặc áo.*

"Việc đầu tiên anh nghĩ tới khi thức giấc là gì?"
Cô hỏi. *"Đi mua sữa đậu và bánh quẩy."*

"Người cơ, em hỏi là nghĩ tới ai cơ."

"Để em ngủ thêm một lát."

Cô thở dài.

"Làm sao em cứ nghĩ tới những chuyện ở Diên An?"

"Người có tuổi thì hay nhớ lại, em đã có tuổi rồi..."

"Em già rồi?"

Cô lẩm bẩm, kêu: *Hù tử ---, Hù tử ---!*

Tôi giật thót ngoài cửa. Hù với Hồ hài âm, khi ở Diên An lúc chỉ có tôi với Giang Lam cô mới gọi tôi như thế. Bây giờ cô đang gọi tôi hả? Tôi đang định trả lời, nhưng có tiếng kêu, một con chó chạy tới trước giường. Cô gọi con chó.

Con chó này tôi biết, nó là dòng giống của con chó cái ở trạm bơm nhiệt năm đó. Năm ấy tôi mang theo con chó con mới đẻ ít lâu về Tây An. Lớn

lên cho nó giao phối với con chó khác sinh ra ba con nhỏ, tôi tặng một con cho Giang Lam. Con này bây giờ vẫn là con kia hay là con của con kia đã đẻ? Trông dáng đã không còn vẻ nhà quê như trước nữa, nhưng cũng không phải là chó Tây Chăng ra chó ta mà cũng chẳng ra chó Tây, không lớn không nhỏ, mặt mũi xấu xí kỳ lạ, nhưng con chó cái của trạm bơm nhiệt là tổ tiên của nó, điều này thì tôi nhận ra được!

Hàn Văn đã ra ngoài mua sữa đậu và bánh quẩy, nó vừa xuống thang vừa lắc cánh tay, lại còn thè lưỡi to cứ quấy trong miệng, quấy cho ra nước bọt, rồi nuốt ực một cái. Việc nuốt nước bọt là một thứ phép dưỡng sinh. Hàn Văn còn muốn sống bao lâu? Con chó hài âm với tôi ra theo, xem ra Hàn Văn không thích nó, quay người giậm chân, con chó dừng lại, gác một chân lên tường bắt đầu đá, rồi sủa ông ổng về phía Hàn Văn. Tôi lập tức chạy tới ôm nó, tôi nói Hù Tử à, Hù Tử nhìn tôi. Tôi cũng là Hù Tử rồi.

Tôi truyền tất cả hơi thở của tôi cho con chó, thả nó đi, tôi nói:

Đi đi, mi thay tao ở lại bên cô ấy mãi mãi nhé.

ĐÔNG MAI

Sau khi tôi ra đời, bố bỏ đi.

Nghe mẹ nói đó là ngày tôi vừa tròn tháng tuổi, buổi sáng dậy, không chút gió, mẹ bắt được con gà hoa lau, vừa nhét một ngón tay vào đít gà thủ có đẻ trứng không, vừa bảo bố ra phố mua rượu và đậu phụ. Bố vui vẻ đồng ý, lấy dưới chiếu giường lò 5 đồng bạc còn lại cất vào lòng, bóp một cái, lại móc ra 3 bạc cất ở chỗ cũ, mặc thêm chiếc áo kép đã cứng ra bởi đánh hồ nhiều. Mẹ nói: Trời còn chưa lạnh, anh mặc nhiều thế làm gì? Bố trả lời: Cái áo kép không vá mặc sẽ xịn hơn. Bố là người giữ thể diện. Bố mặc áo kép chỉnh tề, quay mình lại ôm tôi, hôn vào má tôi, tôi khóc òa lên, dúi vào lòng bố, sau đó bố nói con hơi thế, rồi đi luôn.

Từ đó chưa về lần nào.

Việc bỏ đi của bố đã rập tâm từ lâu.

Tôi bị mẹ mang sang nhà họ Vương, phong tục Thiểm Nam gọi trường hợp này là lồi chai dầu. Bố ghe là nông dân thực thà, tuy nhiên tôi từ họ Hồ chuyển thành họ Vương. Nhưng tôi không thể nào

xóa được ảnh hưởng của bố đẻ. Khi lớn, trên huyện có tới tuyển công nhân địa chất, tôi không qua được cửa "thẩm tra chính trị"; sau đó lại đến tuyển thợ sửa chữa đường, tức là loại công nhân hàng ngày vác cuốc xẻng xúc cát lấp ổ gà trên đường ô tô, tôi vẫn bị bác bỏ. Tôi từng trách bố, ông đã bị Quốc Dân Đảng bắt sống vì sao còn chạy sang bên Đảng Cộng Sản, vì sao lại kết hôn với mẹ tôi. Nếu mà kết hôn với mẹ vì bị ép buộc, thế sao lại còn để ra tôi làm gì? Đã xa mẹ con chúng tôi thì thôi, sao ông không yên ổn ở Đảng Cộng Sản, sau ngày giải phóng trở thành cách mạng lão thành cũng hay! Tôi cũng chẳng nhận thơm lây mà cũng chẳng bị mang vạ. Nhưng ông đã chẳng ra cái gì cả lại còn mang nhiều tội danh. Làm cho tôi - kẻ làm con không sống yên được ngày nào trong cả đời.

Năm nọ, có một cô giáo trong nhà trường tiểu học trong thôn sắp đẻ, cần một người đến thay thế, tôi tự tiến cử. Chỉ một chuyện nhỏ mọn như thế mà công xã xem xét mãi, sau cùng nhờ ông phó xã trưởng nói tôi là người dễ tính, chữ viết hay, thế là tôi mới được tuyển vào. Nói không khoác lác rằng, tôi rất xứng đáng với công việc của cô giáo tiểu học, giám đốc và các giáo viên khác có ấn tượng tốt với tôi. Sau khi cô ấy đi dạy lại tôi không bị thôi việc, trái lại còn nhận được tư cách giáo viên dân lập. Tôi lấy chồng trong thời gian làm cô giáo dân lập.

Chồng tôi là người đồng bằng Quan Trung, là công nhân mỏ dầu Thanh Hải. Dân Thiểm Nam gọi đồng bằng Quan Trung là vùng ngoài núi, những người ở vùng ngoài núi lên xấu, nhưng mà mùa màng thì lên tốt lắm, có thể được ăn bánh mì, hơn nữa những năm đó địa vị công nhân rất cao, những người ở Kinh Tử Quan đều nói tôi thật là "chuột sa chĩnh gạo". Mẹ cũng nói: Đông Mai trông xấu thế mà số phận thì tốt. Thực ra tôi không xấu, chỉ có điều mắt hơi nhỏ. Sau khi sinh con gái, tôi được điều động đến dạy ở trường quê chồng. Lúc bấy giờ bố ghê đã tạ thế, mẹ theo tôi đến ngoài núi. Tôi còn nhớ đưa mẹ từ Thiểm Nam ngồi ô tô đường dài đến Tây An, chúng tôi đứng trên quảng trường bến xe chờ xe buýt ra huyện, mẹ đột nhiên khóc, nói: Đông Mai, con có nhớ bố con không?

"Năm sau con sẽ về tảo mộ cho bố."

"Không, mẹ nói là bố đẻ của con, ông ấy ở ngay thành phố này "

"... Mẹ nói chúng ta phải đi tìm bố hả?"

"Tìm đồ khôn nạn đó làm gì?!"

Nhưng tôi vẫn nhân lúc rỗi sắp xếp mẹ nghỉ tại khách sạn nhỏ, một mình đi tìm bố đẻ. Đơn vị đã tìm được, nhưng chưa hề gặp nhau. Lúc đó tôi đi tìm bố không phải vì nhớ bố, mà là để ông ta trông thấy không có ông ta con gái của ông ta vẫn sống tốt. Khi biết ông bị đấu tranh phê phán, thậm chí tôi còn thấy khoái chí vui sướng. Những cái đó tôi

không nói với mẹ. Ngồi lên xe buýt ra huyện mẹ bắt đầu say xe và nôn. Tôi biết mẹ không thoải mái, sau đó không nhắc chuyện về bố đẻ. Song đến khi sắp chết, mẹ lại dinh ninh tôi có thể đi tìm bố, "dù sao đi nữa ông ấy cũng là bố đẻ của con" mẹ nói, "Khi mẹ chết, ông ấy là người thân duy nhất của con. Nếu cuộc sống của ông ấy không ra gì, con nên đi thăm hỏi ông ấy. Nếu ông ấy sống khá, con cũng đi để ông ấy chăm sóc chút ít." Tôi còn chưa đến gặp ông ta, ông đã viết thư cho tôi. Bức thư của bố viết sau khi được sửa sai. Sau đó tôi biết bố thông qua nhân viên điều tra trong tổ chuyên án mà biết địa chỉ của tôi. Một hôm, đúng lúc chồng đi thăm bà con về. Tôi giặt quần áo, anh dạy con gái nhận mặt chữ, nhận chữ "quang" trong hai chữ "quang minh".

"Quang! Quang!" anh đọc trước.

"Quang! Quang!" Con gái đọc theo.

"Quang! Quang! Minh trong quang minh!"

"Quang! Quang! Minh trong quang minh."

"Không đúng!"

"Không đúng!"

"Là quang trong quang minh!"

Tôi cười khúc khích, nói: "Anh đừng dạy nữa, biết tí chút thế thì tốt hơn chỉ kể chuyện về mả đầu thôi!" Giữa lúc đó tiếng chuông xe đạp vang lên ngoài cổng, nhân viên đưa thư đến đưa thư của bố. Chồng hỏi là thư của ai, tôi nói là thư của bố, bố

muốn nhận lại đứa con gái này, anh nói có nên không? Chồng nói: Đã là bố của chúng mình vì sao không nhận? Anh chỉ ngại bố là trí thức, chẳng vừa ý với con rể quê kệch thôi. Tôi nói nếu bố không vừa ý với anh thì tôi sẽ không đi, Chồng nói ngày mai anh đi cùng với em. Lúc đó tôi không vội, nói là sau này có dịp hãy hay nhé. Không ngờ, rốt cuộc khi tôi được gặp bố, chồng tôi đã mãi mãi nằm trên cao nguyên Thanh Tạng rồi.

Chồng tôi là người thực thà, anh rất thương tôi, tôi chỉ kể cho anh nghe một chuyện là anh hiểu ngay. Khi tôi lần đầu sang Thanh Hải thăm anh, gặp lúc mở đầu tổ chức hội chiến. Hôm sau anh rời khu ở đến công trường. Lúc đó anh còn chưa phải là lái xe chính thức, đang học lái theo ông lái xe tên là Lại Thuận. Lần này chở thép xây dựng, xe bị trục trặc ở chỗ cách khu ở 40 cây. Xe bị trục trặc trên cao nguyên hoang vắng, đó là chuyện hết sức nguy hiểm. Tối hôm đó, hai thầy thợ ngủ trên xe, chờ buổi trưa hôm sau xe khác đến chuyển vận. Nhưng anh không ngủ được trên xe, cứ một mình đi bộ chạy về khu ở. Khi trời sắp sáng. Tôi nghe tiếng gõ cửa. Tôi mở cửa ra, anh mồ hôi đầm đìa đứng ngoài cửa. Tôi giật mình, hỏi xảy ra chuyện gì, anh nói xe bị trục trặc trên đường. Tôi hỏi vì sao phải chạy về, anh nói: Anh nhớ em mà! Tôi vừa tức lại vừa thương anh, vội đun nước cho anh tắm rửa, thay áo, thổi cơm. Anh thì nói thôi không có

thì giờ nữa, ôm lấy tôi lên giường. Tôi tức quá nói rằng: Anh về chỉ vì chuyện này hả? Tuy giận, nhưng tôi lại thương anh. Khi xong chuyện, tôi lại thổi cơm. Anh bảo không kịp, nhét mấy cái bánh mì đen vào túi áo, trút đầy ấm nước lên đường. Đã ra khỏi nhà lại quay về ép tôi lên giường lần nữa, sau cùng còn cắn tôi, vết răng khắp mình. Tôi nói: Anh có muốn sống không, phí sức thế, thế khi chưa có em anh sống thế nào? Anh nói: dùng tay thôi. Tôi chửi mắng anh, đẩy anh ra cửa, anh mới đi. Tôi thì khóc sục sịt thương cho ông chồng dễ dãi của tôi. Quan Trung Thiểm Tây cách mỏ dầu Thanh Hải vài nghìn cây. Những năm đó, nếu không phải anh về nghỉ phép thì tôi đến thăm anh. Số tiền kiếm được, một nửa là chi phí đi lại. Nhất là sau khi có con, vợ chồng khó mà chăm sóc được nhau, đời sống ngày càng túng ngặt, nhưng giáo viên trường dân lập không cách nào điều động được, tôi định thôi làm việc đi mỏ dầu. Ở khu ở của mỏ dầu, tôi giặt quần áo cho người ta và làm vệ sinh cho khu ở ở suốt 10 năm. Tôi có biết đâu trong những năm tôi ở mỏ dầu, bố đẻ của tôi cũng ở ngay mỏ dầu Thanh Hải! Trạm nhiệt mà bố đã từng làm tuy rằng tôi chưa đến bao giờ, nhưng cách chỗ ở tôi không quá 500 cây số. Ở trên sa mạc này cách 500 cây quả là không đáng kể. Là một đứa con gái, bố ruột của mình ở đó khổ cực như vậy, tôi cách bố lại gần như thế mà không được đi săn sóc, thậm chí

ngay cả đi thăm một chuyến! Cứ nghĩ đến chuyện đó trong lòng tôi rất chua xót. Số phận của tôi khổ cực như mẹ tôi, bố đẻ của tôi đã bỏ đi sau khi đẻ tôi mà tôi còn chưa biết mặt bố, tôi và bố cùng làm tại một mỏ dầu mà chưa biết mặt nhau, bố lại đi. Số phận của tôi là số kiếp của kẻ không nên có bố. Muốn được gọi một tiếng bố thật là cơ cực biết mấy!

Con gái tôi là một sự an ủi và bổ sung về tinh thần với tôi. Nó thật sự vừa đẹp như hoa lại hết sức hiền lành. Song nó vẫn kế thừa nét khổ cực của bà ngoại cũng như mẹ. Năm 13 tuổi, bố nó cũng chết. Lúc chồng tôi chết đã là lái xe xuất sắc. Hôm đó vốn là ngày nghỉ của anh, nhưng Lại Thuận muốn chạy xe chở vật tư đến mỏ dầu Thiến Thiến. Hỏi chồng tôi có đi không, chồng tôi đi theo. Khi anh lên đường đang bị cảm lạnh, nước mũi chảy ròng ròng. Tôi can ngăn không cho anh đi, anh nói là củ cải ở Thiến Thiến bán rẻ, đến đó có thể mua một bao miếng củ cải khô. Lúc bấy giờ một người kiếm tiền phải nuôi 3 người, anh còn gửi tiền cho bố mẹ ở quê nữa, thế là mỗi bữa cơm đành phải ăn nhiều củ cải để đỡ đói. Họ lên đường. Anh mua về một bao tải miếng củ cải khô, song trên đường về xe bị trục trặc không sửa được. Lần này xe dừng lại ở chỗ sâu sa mạc mênh mông, nếu đi bộ thì không thể nào ra khỏi được sa mạc, đành phải cứ đợi tại chỗ. Chuyện đáng sợ là trời nổi bão cát

bụi ngay đêm hôm đó. Đó là cơn bão cát bụi lợi hại nhất trong hơn 10 năm nay, đất lò cát bay, quỳ khóc sùi tru! Ban đầu họ ngồi trong buồng lái, để cát bụi cạo trụi lớp sơn, sau đó xe bị bão thổi lật, họ khó nhọc bò ra khỏi buồng lái, một luồng gió xoáy cuốn họ lên trời tựa như cuốn lá cây vậy.

Không ngờ là sau khi họ bị gió cuốn lên rồi lại rơi xuống ở một mảnh rừng cây hồ dương, anh gặp sư phụ vừa mới bị cuốn đến đây. Hai người ôm nhau khóc òa lên. Khóc xong họ nhận định rằng bão cát gió mạnh thế mà hai người vẫn được gặp nhau, chứng tỏ trời không có ý định giết họ. Thế là họ đầy lòng tin bàn bạc nhất thiết phải đi ra khỏi sa mạc đó. Song họ đi lạc đã một ngày, lại đi một đêm, hy vọng tìm được xe ô tô và đường ô tô, nhưng không sao tìm được. Trên người không có lương khô, không có bị đông, buổi trưa hôm thứ ba họ thật sự đã kiệt sức không đi được nữa. Để giữ sức, khỏi bị nắng như lửa phơi khô người, họ đào hố trên đất cát, dũi cho tới lúc 10 ngón tay chảy máu, rớt cuống dũi tới vĩa đất ẩm rồi bò vào, ộp mặt trên cát ẩm, dùng mồm và mũi hít chút hơi ẩm. Chịu đựng như vậy cho qua buổi mặt trời đứng bóng, sau khi nắng dịu đi, hai người lại tiếp tục trườn. Cái đói cái khát đã kích thích họ kiên trì tiến lên. Đã không đi được nữa, đành phải trườn như con sâu. Lại Thuận đã ra trước rồi, chồng tôi dừng lại đằng sau không động đậy, há miệng ra

ngáp ngáp chẳng khác nào con cá bị phơi trên bãi. Lai Thuận nói rằng: Anh còn uống nữa không? Chồng không đành hăng, Lai Thuận lại nói: Anh còn muốn ngủ với Đông Mai hay không? Chồng tôi mở mắt ra, trườn lên. Trườn lên, không ngờ chồng bắt đầu kể chuyện về cuộc sống vợ chồng chúng tôi. Sau đó Lai Thuận cho tôi biết, chồng tôi đã kể cho anh nghe tất cả mọi việc. Thậm chí anh hỏi Lai Thuận: Anh nói chuyện gì là chuyện hạnh phúc nhất? Lai Thuận nói: Anh nói đi? Chồng tôi nói: Ngủ với Đông Mai. Lai Thuận không nghĩ anh sẽ nói như vậy, hỏi: Còn nữa không? chồng nói: Nghỉ một lát lại ngủ tiếp. Lúc Lai Thuận kể chuyện này với tôi, tôi không trách chồng tôi tư tưởng lạc hậu, cũng không đỏ mặt, chỉ hồi tiếc là ngày thường tôi chưa đáp ứng được hết nhu cầu của anh. Họ nói như vậy và trườn đi rồi lại dừng. Cho đến buổi chiều, họ khó mà nói được nữa, ban đầu uống nước dãi của mình, sau đó hết nước dãi, thịt trên mặt rụng từng lớp một, tai teo mỏng, con người thụt vào, nhìn mọi vật cứ hoa lên. Lai Thuận nói: Mình sắp chết rồi anh à, tôi không nên để anh đi xe với tôi. Chồng tôi nói: Đã đến nỗi này còn nói vậy hả?! Chắc chắn là mọi người ở mỏ dầu đang tìm kiếm chúng ta đấy. Lai Thuận nói: Lúc nào mới tìm được chúng mình? Chỉ cần nửa ngày nữa, thì chúng ta sẽ chết trên sa mạc rồi. Hai người chết đi chỉ bằng một người chết, anh còn trẻ, Đông Mai và con gái

đang đợi anh! Anh cứ lấy dao đâm chết tôi, uống máu của tôi đi! Trong túi áo Lai Thuận có đựng chiếc dao con, anh ta đưa cho chồng tôi. Chồng tôi rút luôn con dao ra xa, nằm gập trên mình sợ phụ không ra nước mắt được, cứ hừ hừ thế. Lai Thuận đã thật sự không chịu nổi, dương tay lên muốn vỗ mặt thợ con, tay mới với vào mặt thợ học việc rồi lại mềm oặt rơi xuống, ngất đi. Chồng tôi kêu tru tréo sợ phụ của mình, Lai Thuận không tỉnh lại được, tiếng kêu của anh chỉ có anh mới nghe được. Anh ngược lên, nhìn thấy bầu trời xanh biếc như nước biển, anh rõ bầu trời vốn có mây đỏ như cháy bây giờ thì hóa ra màu như nước biển, chứng tỏ thị lực của mình đã có triệu chứng của bệnh, chốc nữa cũng sẽ ngất đi như sợ phụ. Song giữa lúc đó, anh nhìn thấy trên bầu trời xuất hiện chiếc máy bay. Là máy bay trực thăng! Là máy bay của mỏ dầu, anh đứng phắt dậy, rồi ngã luôn, lại đứng lên, cởi áo ra sức lắc đi lắc lại, lại ngã xuống, ngất đi.

Chiếc máy bay này thật sự là máy bay của mỏ dầu cứ để tìm kiếm họ, khi phát hiện áo của chồng tôi lắc đi lắc lại, xác định ngay vị trí của họ. Xe cứu thương đến hiện trường, chồng tôi và Lai Thuận người đã biến hình, qua cấp cứu liên tục, mới từ từ hoàn hồn lại. Trong nhà khách của mỏ dầu Thiên Thiện, họ được ở riêng hai gian phòng, các cô dùng nước chùi mình cho họ, cho uống ít nước cách quãng. Chồng tôi cứ kêu đòi uống nước, cô phục vụ

không cho uống nhiều, nhưng nhân lúc cô phục vụ ra phòng vệ sinh, chồng từ trên giường bò xuống, bưng chiếc ca đặt trên bàn uống hết nước trong đó. Càng uống càng khát nước, anh thấy một chậu nước bần chui mình đang đặt góc xó nhà, xổ tới ngâm cả mặt vào chậu, uống nước bần. Giời ơi, anh uống không biết bao nhiêu nước, một chậu nước anh uống hết sạch, khi cô phục vụ trở lại, anh đã chết bên cái chậu không.

Chồng tôi chết vì khát nước, chứ không phải chết bởi uống. Cái chết của anh làm cho tôi hết sức đau xót. Trong những năm đó, ở trên sa mạc thiếu nước. Dù sao đi nữa anh chết bởi ăn uống. Cái mà tôi ghét anh ta tại vì anh uống quá nhiều, nhưng cũng mừng cho anh là anh chết đang lúc uống no, chết một cách thỏa lòng và hạnh phúc!

Tôi và con gái tôi lại trở về huyện nhỏ ở đồng bằng Quan Trung. Bắt đầu từ đó, tôi không còn là cô giáo dân lập nữa, cũng không phải là gia quyến công nhân, theo bố mẹ chồng làm đồng áng ở nông thôn. Tôi không sợ làm nông dân, tôi vốn là nông dân. Điều đáng thương là con gái tôi hoàn toàn có thể chuyển hộ khẩu từ nông thôn sang hộ khẩu thị trấn, thế mà bố nó chết đi nó vẫn phải trở về nông thôn làm nông dân. Miếng sứ như nhau, trắng trong nhẵn bóng, vì sao có miếng thì ộp ở nhà bếp. có cái thì ộp vào nhà xí? Con không thi vào đại học. Khi có người biết bố đẻ của tôi là Hồ

Phương, bèn xúi tôi không đi tìm ông ta. Với tư cách là cán bộ lão thành của bố đẻ, chẳng lẽ lại không kiếm được công ăn việc làm trong thành phố Tây An cho cháu gái nội của ông sao? Đây là lí do mà tôi đến Tây An.

GIANG LAM

Cả đời này tôi chỉ đóng một bộ phim tên là BẢO TÁP. Tôi không phải là nghệ sĩ thành công, song tôi lại nổi tiếng nhờ bộ phim này. Đời người có nhiều chuyện không ai nói trước được. Chẳng hạn, Hàn Văn cũng là nghệ sĩ, từng đóng vai trong 12 bộ phim, anh cứ mong có ngày sẽ có tiếng tăm lừng lẫy nhưng không thực hiện được, đành phải chuyển nghề làm chính trị. Nhưng tôi cứ cảm thấy không thiết thực. Việc đời chắc xảy ra sai sót ở chỗ nào đó. Tôi còn nhớ trong nửa năm sau khi bộ phim được ra mắt với khán giả, nhiều khán giả viết thư cho tôi, ngày nào cũng xách một bao tải thư từ phòng thu phát về, chúng tôi xử lý thư từ phải mất vài tiếng. Hàn Văn thường thường cất phong bì ra trước, rồi moi thư cho tôi, anh không đọc bao giờ, bởi vì đó là thư gửi cho tôi. Nhưng Hàn Văn phản đối việc tôi đọc xong thư là xé luôn nên cất lại hộ tôi những bức thư đó. 30 thư một xếp buộc bằng dây chun, rồi để trên nóc tủ sách chính tề. Anh nói, đó là vinh dự, khác nào giết thù địch

trên sa trường mà không mang xác về, chỉ cắt tai xâu bằng cây mây xách về xin thưởng thôi vậy.

"Những cái đó phải để lại cho con của chúng mình chứ, để nó biết mẹ nó ngày xưa cũng là nghề sĩ chứ!"

"Thế bố nó thì sao?"

"Bố của nó là cán bộ cao cấp! Anh đã thiết kế cho mình, từ chức trưởng ban lên chức trưởng phòng trong 3 năm. 3 năm sau lên chức cục trưởng, rồi 3 năm nữa lên chức bộ trưởng...."

Anh bỏ những bức thư mà tôi đã xé vào sọt rác, xách đổ vào hố rác sau nhà. Sau khi trở về lại đựng những rễ rau vào sọt xách ra đổ vào hố rác.

"Xem anh kia, sao không đổ một thể mà chạy đi chạy lại thế?"

"Hai thứ rác đó khác nhau mà"

Hàn Văn là người như vậy, cứ một dáng điệu nhả nhặn. Làm cái gì cũng phải theo trình tự, khách sáo lịch sự. Trong đời anh ta chưa bao giờ mắc sai lầm, nhưng cũng chưa bao giờ được khen thưởng và trọng dụng. Sau khi giữ chức phó chủ nhiệm, bao năm đã trôi qua, chỉ xóa được cái chữ phó, chưa được làm trưởng. Tất nhiên anh có ý kiến, nhưng trong nhà chưa bao giờ kể cho tôi nghe những điều bị uất ức ở cơ quan. Anh giữ kỷ luật, cũng ngại ảnh hưởng đến tinh thần của tôi. Việc anh thương tôi không phải nghi ngờ. Kể từ khi lấy nhau, anh chiều mọi tật xấu của tôi, chẳng hạn

lười, kén ăn, nóng nảy, buông thả. Trước đây tôi cũng cho rằng được anh làm chồng là điều may mắn, những bạn bè và đồng sự của tôi cũng thường trách chồng họ: Anh xem chồng của bà Giang Lam kia, người ta là cách mạng lão thành, một người cao mét tám tư, nhưng người ta đã làm những gì trong nhà, đối xử với Giang Lam ra sao? Nhưng dần dần tôi chán cái gia đình không giận không dữ, không lạnh không nóng này. Tôi rất mong sao cơn giận dữ của tôi được trả miếng, khiến anh ta nóng ruột, thét lên với tôi, thậm chí vút cái bát cái đĩa. Khi tôi giận dữ không phải khuyên bảo mà phải trút hết, sự vô lý của tôi không cần tha thứ mà cần khuất phục. Nhưng tôi không thể nào có được những điều đó. Có lẽ tôi là kẻ đê tiện, là con chó gặm xương, không phải thích thú với có bao nhiêu thịt trên xương mà là thưởng thức một tí mùi vị còn lại trên xương. Có lẽ tôi là con gà, dù đứng chân trên đồng lúa vẫn phải cúi ăn. Song tôi là đàn bà, đàn bà như mặt trăng dưới nước, gạt mặt nước ra thì mặt trăng càng sâu, là đám mây trên đỉnh núi, trèo lên núi, trèo lên đỉnh núi mây thì vẫn ở chỗ xa.

"Anh đang bận gì vậy? " Tôi với sang bếp, Hàn Văn đang ở bếp làm cái gì đó, ở đó vang lên tiếng vỗ bàn.

"Có vài hạt vừng ở khe bàn.."

Cơm xong Hàn Văn ở bếp dọn dẹp bát đĩa, tôi trông thấy một tay anh vỗ mạnh vào mặt bàn, một

hạt vừng này lên, lập tức tay kia bắt lấy, bỏ vào bát cơm thừa ra, rồi anh ta cứ xọc xọc và vào miệng.

"Cái hạt vừng đó có thể bù thêm được bao nhiêu nước béo cho anh nhì?" Tôi nói, "Để anh đồ cơm thừa đó đi, anh lại nhét vào miệng!"

"Lãng phí không tốt mà."

"Nuốt vào bụng thì không lãng phí hay sao?!"

"Dạ dày của anh khỏe lắm."

"Anh ăn như thế thì như kẻ tầm thường ấy! Anh có thấy con phượng hoàng ăn cái gì bao giờ chưa, nó chỉ ăn hạt sen và rượu ngọt, cho nên nó xứng đáng là phượng hoàng!"

Tôi tức, đóng cửa phòng lại, trong phòng trở nên yên tĩnh, nhưng lát sau anh gõ cửa. Sau khi chúng tôi được chuyển vào căn hộ đơn nguyên rộng mới xây, chia phòng ở riêng, anh không bao giờ tùy tiện xọc vào phòng tôi, lúc đến phải gõ khê cửa đã.

"Vào đi!" Tôi rất tiếc cho anh không đập cửa mà vào.

Anh bước vào, ăn mặc chỉnh tề, tóc đã chải, cái lược còn cắm ngay ở trong túi áo trên của anh. Anh ngồi xổm giúp tôi chia kiểm loạt thư khác, nói: Những phong bì đó phải giữ lại vì sao em lại xé? Tôi thò tay vê rối tóc anh, nói rằng: Anh chỉ chia kiểm thôi, làm sao lắm chuyện thế! Tôi tiếp tục đọc những bức thư đã bóc ra, bỗng một phong thư thoáng cái làm cho tôi ngã ngồi trên sàn. Thư

đó không dài dòng, viết như thế này: "Tôi đã được xem bộ phim [Bão Táp], người đóng vai cô Phương là cô phải không? Tên cô đúng là Giang Lam không? Nếu cô đúng là Giang Lam, cô còn nhớ cô có một bạn chiến đấu tên là Hồ Phương không? Hồ Phương từ Diên an đến Đội du kích Thiểm Nam, sau ngày giải phóng được chuyển ngành đến thành phố Thành Đô, hiện nay anh ta thường viết một số bài báo và thơ ngắn, dĩ nhiên vẫn vẽ tranh, anh ta giỏi chui tranh (vẽ tranh) và đã vẽ rất nhiều chân dung cho người khác. Tôi chính là Hồ Phương. Nếu cô thật sự là Giang Lam, lại còn nhớ được Hồ Phương nữa, và bằng lòng liên hệ với Hồ Phương, xin cô viết thư cho Hồ Phương, Hồ Phương sẽ lấy làm hạnh phúc và hết sức cảm ơn cô! Địa chỉ thông tin của tôi là số nhà xxx ngõ xx phố xx thành phố Thành Đô." Giời ơi, Hồ Phương vẫn còn sống! Khác nào là một trái bom nổ bên tai. Tôi thấy thoáng cái tôi đã bị phá tan tung trên không. Một phút sau, vẫn thấy tê khắp người, tôi ngậy ra như gỗ, những khúc gỗ được lắp nên đổ rời rạc.. Tôi khóc nức nở, Hàn Văn lấy làm kinh hoàng bởi hành động đột ngột của tôi, vội ôm lấy tôi hỏi sao, mặt mũi tôi toàn nước mũi nước mắt, há miệng ra không nói lên lời, trong lúc bối rối anh cầu nhân trung của tôi, tôi thở dài rồi nói: Hồ Phương vẫn còn sống! Hồ Phương vẫn còn sống! "Làm sao có chuyện đó, làm sao có chuyện

đấy?" Trong lúc ngờ nghệch, tôi trông thấy Hàn Văn cũng ra vẻ ngờ ngác.

"Anh xem đi, đây là thư của Hồ Phương gửi đến!"

Hàn Văn không cầm. Trong trường hợp này anh vẫn giữ được sự nhã nhặn của anh, không làm trái với quy tắc xem thư riêng của vợ..

"Anh xem đi, anh xem đây có phải là Hồ Phương hay không!"

Hàn Văn cầm thư đọc, mắt sáng ra, xúc động nói "Giời ơi, anh ta còn sống thật! Chúng mình nên liên hệ mới phải, cuộc chiến tranh đã tạo ra biết bao nhiêu chuyện li kỳ, không ngờ hôm nay chúng ta gặp phải"

Trưa đó, Hàn Văn tận tình làm nhiều món ăn. Anh lấy rượu, để chúc mừng sự chết đi sống lại của bạn chiến đấu. Chúng tôi đều uống quá chén, tinh thần vô cùng phấn khởi, thế là ân ái ở ngay trên thảm trong phòng tôi. Đối với quan hệ vợ chồng, chúng tôi đã quen làm ban đêm. Nếu tôi có nhu cầu, trải chiếc khăn rải giường, anh lên giường, lại bảo anh kéo rèm cửa sổ, tắt đèn, lại bắt anh đi tắm rửa, bật nhạc nhẹ, hơn nữa còn quất cánh tay anh chưa để đúng vị trí dễ chịu, làm sao mà gây mòn thế, cầu mình đau lắm. Đối với việc yêu đương ban ngày, Hàn Văn không quen lắm, anh kéo rèm, lại muốn đi tắm rửa. Tôi như con cọp đói lật anh trên đất, chả cần thao tác theo những công thức đó.

Anh hầu như hơi ngại, từ từ sờ vào tôi khe khẽ, song tôi thì điên cuồng và đi thỏa vô cùng.

"Anh nói đi, anh cứ kêu lên tiếng đi chứ," tôi nói, "anh cứ tạm coi như là đang hăm hiếp em mà, anh cấu véo em cắn em đi, cứ đánh mạnh vào nhé!"

Không ngờ Hàn Văn ngồi dậy, cái đó mềm nhũn, bất lực...

Bắt đầu từ lúc đó, tôi đã học cách đoán việc bằng tulokhơ. Nhà láng giềng của tôi là một người đàn bà trẻ hơn tôi. Cô ta lấy một người có tiếng tâm lũng lẫy. Cô hay tha diều thuốc lá bày ra tulokhơ ở cửa sổ đầy mây xanh để đoán trước số phận của mình. Tulokhơ con này mặt đề con kia, bày ra sáu lớp, sau đó giở ra con bài còn lại, lật ra con bài có số là 13, rồi xét trên dưới của con bài đã được lật ra có cùng số không, xét lần lượt con số như nhau. Sự lên xuống chìm nổi của trần gian, mừng giận buồn vui của đời người, đều nằm trong con bài 13 số, đàn bà là một con rắn, ẩn nấp ở bên hang âm u ẩm ướt theo dõi vật săn của mình. Tôi xin cô ấy cho biết mặt mã con số, cô dạy cho tôi cách quản chồng như thế nào. Thì ra những người đàn bà đều sống vì tình yêu một cách đáng thương, đúng như Trương Ái Linh đã nói, trong áo dài bông sang trọng thường có rận. Thế là chúng tôi trở thành người bạn. Tôi cũng học cách đoán trước bằng tulokhơ, hơn nữa còn phú lại hàm nghĩa cho con số một cách sáng tạo, tự cho rằng đã nắm được tất cả mọi tình hình của Hồ Phương.

Cuối cùng Hồ Phương đã đến Bắc Kinh.

Tôi không thể mời anh trực tiếp đến nhà tôi, tôi cũng không đến khách sạn nơi anh ở. Qua điện thoại, chúng tôi đã hẹn tối sẽ gặp nhau trên Cầu kim thủy trước Thiên An Môn.

Cả ngày, tôi cứ nơm nớp bối rối. Đính khuy vào áo sơ mi cho Hàn Văn, đính xong rồi trông thấy cái khuy không khớp với vị trí lỗ khuy, tháo ra đính lại, vẫn lệch nhau, rốt cuộc phải cắt chỉ đính bằng kéo, không ngờ lại cắt một lỗ ở trên áo. Rút sách từ giá sách xem, xem chưa đến một trang lại lấy làm vô vị, cầm vào rút ra quyển khác, quyển khác cũng chẳng có ý gì cả, kê cái ghế tre lên lục sách ở lớp trên cùng giá sách. Hàn Văn vội chạy đến đỡ lấy cái ghế, tôi quát anh: Có cần đỡ đâu? Đưa kính mắt cho tôi! Hàn Văn tìm mãi trên bàn chưa thấy, quay đầu lại nói rằng kính mắt ở ngay trong tay em. Kính mắt đúng là trong tay tôi, vừa rồi lên ghế tay cầm một chân kính, tôi đã quên bằng. Hàn Văn nói: Hôm nay em làm sao mà tinh thần hoảng loạn thế? Tôi nói: Trong lòng thấy bối rối. Hàn Văn ra phố mua rau cần và bách hợp, em muốn ăn gì, tôi nói: Tùy. Khi cơm nấu xong, tôi chẳng đụng cái gì cả. Hàn Văn cứ khuyên tôi, nói nào là xem màu sắc món ăn, nào là bày biện đẹp thế, sao em không ăn? Tôi lòng bối rối, chắc là trời nóng quá, nhưng rau cần và bách hợp có thể giải nhiệt chứ. Tôi sốt ruột, nói là dạ dày của tôi yếu, tại vì cái màu cái

sắc cái vị của món ăn anh làm đó khiến cho dạ dày của tôi ngày càng teo đi! Tôi biết tôi nói vậy thật là vô lý, trong lòng sinh ra chút hổ thẹn day dứt, khi anh rời nhà đi làm tôi sửa giúp cổ áo cho anh, anh nói: "Vợ quan tâm tôi thế!" Tôi khép cửa lại, khóc nức nở.

Tôi không biết tôi khóc cho ai. Khóc xong lại bày ra tulơkhơ, đoán trước chuyện tôi đi gặp Hồ Phương lành dữ thế nào, tôi mong là dữ. Nếu dữ, tôi thôi không đi gặp, hoặc là gặp nhau rồi cũng chỉ là hộp mật của bạn chiến đấu thôi. Nhưng tôi lại sợ là điều dữ. Con bài được giở ra từng con một, tôi thấy mấy con số đều là nghĩa mừng cả. Thế thì tôi sẽ theo hên mà gặp. Đi gặp nhau là duyên phận và ý trời. Tôi ngồi trước gương mặc áo, khuôn mặt đỏ ửng. Trong lòng không biết chải kiểu tóc nào và mặc áo nào mới thể diện, cũng không thể tưởng tượng được bây giờ Hồ Phương trông như thế nào. Khi anh nhớ tới một người khác, mà người khác đó cũng đang nhớ tới anh, cái lý lẽ đó là một cảm giác tôi mới cảm thấy lúc đó. Tôi nhảy mũi một cái. Chắc là Hồ Phương cũng đang nhảy mũi. Mở tủ áo ra, mặc thử từng chiếc áo đều thấy không vừa ý. Tôi ngó ngán ra trong tủ áo. Cuối cùng chọn được một áo, mặc rồi xem sách, không ngờ lại đọc đúng quyển [Tây Dương ký]. Tôi cảm thấy tôi đã là Trương Sinh cũng là Oanh Oanh trong tập truyện đó, cũng thò đầu

nhìn ra ngoài cửa sổ, thấy mặt trời lên cao lắm, rất muốn lấy dây kéo phăng nó xuống. Trương Sinh và Oanh Oanh đều là thiếu nam thiếu nữ, còn tôi? Tôi đã là người đàn bà trung niên rồi, chỉ còn lại nôn tàn nước thừa thôi, hơn nữa còn có Hàn Văn nữa, thời gian không thể nào quay ngược lại tới những ngày tháng ở Diên An nữa, tôi với Hồ Phương khó mà có khả năng lập lại gia đình nữa, thế thì bây giờ tôi thì sao nhỉ? Mãi đến lúc này tôi mới rõ cái mà trong lòng tôi không bao giờ quên được đúng là Hồ Phương, niềm yêu của tôi trước sau như một đều thất với Hồ Phương. Chiến tranh, cuộc chiến tranh mãi mãi đáng nguyên rủa đó, đã cướp mất tình yêu của chúng tôi! Khi trời chập tối, tôi cởi áo kỳ bào, cũng không trang điểm, đến Quảng trường Thiên An Môn.

Trên Quảng trường Thiên An Môn vẫn đèn đuốc rực trời, người dạo chơi còn nhiều, tôi cứ thắc mắc đông người đến dạo chơi làm gì, hình như họ đang theo dõi tôi, chuẩn bị trước cho một cuộc âm mưu lớn. Tôi cố giữ bình tĩnh, ra vẻ nghiêm chỉnh, nhưng tôi lại buồn đái, đành phải rẽ vào nhà xí công cộng phía đông Quảng trường Thiên An Môn, đái xong ra, tôi thấy đã đến chậm ba phút so với thời gian hẹn trước, từ xa tôi đã nhìn thấy Hồ Phương đang đứng trên Cầu Kim Thủy. Là Hồ Phương, không sai chút nào, song rõ ràng Hồ Phương đã già.

Chúng tôi chạy phía nhau khi đã nhìn thấy nhau, nhưng tôi thì dừng chân lại ở chỗ cách nhau ba mét. Tôi không rõ vì sao phải dừng chân lại, dừng lại cười với anh, trong lòng lấy làm ngẩn ngại, bối rối và xấu hổ. Hồ Phương chợt xò tới, anh ôm lấy tôi lên, lập tức cả người tôi mềm nhũn như bún vậy, hay cánh tay anh cố sức nghiền nát nó. Cử chỉ của anh đã khiến cho mọi người chung quanh phải kinh ngạc, rồi là ghét và căm phẫn, tôi đành phải cắn vào cánh tay anh thế mới thoát khỏi cái dai sắt của anh.

"Để chúng mình chúc mừng cuộc gặp gỡ của chúng mình đi!"

Anh vẫn xúc động nói với tôi, không buồn để ý đến xung quanh. Anh là kẻ đến từ âm phủ, anh là kẻ do thượng đế giáng sinh, nghe anh nói vậy, tôi đã hồi tiếc khi đến chỉ nghĩ đến chuyện gặp anh mau chóng, quên mua quà cho anh, ví dụ mua mũ, khăn quàng cổ, ít nhất cũng nên tặng một bó hoa. Anh thì dặt tay tôi sang căng tin ở quảng trường Thiên An Môn, Anh chạy nhanh quá, tôi hầu như không đuổi kịp được nhịp, là chạy loạn choạng đến trước cửa căng tin, anh nói ra rằng: Mua một gói điểm tâm! Một tờ giấy bạc mặt tiền 100 đồng vỗ vào trên quầy, mắt thì nhìn về tôi: Anh thật không dám nghĩ đến hãy còn được gặp em! Tôi nói: Tin từ Thiểm Nam đưa về cho hay là các anh đã bị giết hại, anh có biết em đã khóc anh như thế nào

không, em chôn trộm chiếc ca-lô mà anh từng đội lên trên đỉnh núi Thanh Lương, e rằng bây giờ ngôi mộ áo quần của anh vẫn còn ở đấy! Anh nói: Núi Thanh Lương hả, là nơi của chúng mình chia tay phải không? Mặt tôi đỏ ửng lên. Anh nói: Anh làm sao chết được nhỉ, anh có mang theo đồ của em kia mà, gươm súng không đựng vào được! Tôi nói: Đồ gì mà hữu dụng thế vậy? Anh nói em đã quên rồi hả? Tôi nói tôi chỉ nhớ được vết thương để lại trên người tôi lâu ngày mới khỏi. Anh một lần nữa cầm tay tôi dưới quây, nói khe rằng: Em vẫn như vậy!

"Đồng chí," cô bán hàng nói, "Điểm tâm đã gói xong, xin trả tiền,"

"Tiền đã đưa trước cho cô kia mà?"

"Tiền ở chỗ nào?"

"Ờ 100 đồng không phải đã đặt ngay trên quây này chứ sao?"

Nhưng, trên quây thật sự không có tiền. Một thằng trẻ cúi mình trên quây và đang huýt sáo. Tôi liếc nó một cái, nó ngoảnh đầu đi vẫn huýt sáo.

"Rõ ràng là tôi đã đặt 100 đồng ở chỗ này mà." Hồ Phương nói.

"Thế thì, " Cô bán hàng có vẻ tức, "Chẳng lẽ tôi đã nhận tiền mà còn quýt anh hay sao?"

"Thôi, được rồi, trả lần nữa nhé!"

Nhưng, Hồ Phương một lần nữa móc túi lôi tiền ra, thì chỉ còn lại 5 xu tiền kim loại. Tôi cũng không mang tiền theo. Chúng tôi hết sức

lúng túng. Tôi ra khỏi căng tin trước, sau đó anh cũng ra khỏi theo, đằng sau là lời nói của cô bán hàng: Anh lừa được đàn bà khác chứ không lừa được tôi đâu!

Hồ Phương chạy lên, anh vẫn còn nói rõ ràng tiền đã đặt trên quầy vì sao lại biến mất, tôi nói có lẽ là thằng trẻ ở bên mình kia nhân lúc mình đang nói chuyện thò mất, nhưng không bắt được quả tang thì đành chịu. Hồ Phương nói. Nếu hôm nay không có em, anh nhất thiết sẽ làm rõ mọi chuyện mới được! Rồi anh lại cười với tôi rằng: Nghèo xác rồi em à, chỉ được ăn kẹo thôi! Anh chìa tay ra, có 5 cái kẹo. Đó là kẹo mua bằng 5 xu tiền kim loại, anh bóc một cái nhét vào mồm tôi.

Chúng tôi đi đến bên công viên nhỏ bên phố, ở đó có ghế dài, xà kép và vòng treo cho người ra chơi sử dụng. Còn có cầu bập bênh, hai đứa trẻ đang chơi trên đó.

"Có ngọt không?" Hồ Phương hỏi tôi.

"Ngọt!" Tôi nói.

"Cái của anh cũng ngọt!" Hồ Phương nói, "chúng mình chơi cầu bập bênh được không."

Anh đi về cầu bập bênh, nói gì đó với hai đứa trẻ, cuối cùng cho mỗi đứa một cái kẹo nó mới đi. Anh vẫy tay gọi tôi. Lúc bấy giờ chúng tôi đã quên tất cả, quên địa điểm, quên tuổi tác, tôi cũng bước sang ngồi phía bên kia cái bập bênh. Anh nhắc phăng tôi lên. Tôi cười ha hả, dè bập bênh xuống,

không ngờ làm cho anh lật ngã. Anh đứng dậy tiếp tục ngồi lên đê xuống, rồi từ từ điều chỉnh được nhịp, chúng tôi thấy như ngồi trên đám mây vậy. Nhưng một đàn trẻ lại chạy sang chúng tôi, tất cả đều giang tay ra, thì ra hai đứa trước được ăn kẹo đã bảo đứa khác, nói là chúng tôi là người đến phát kẹo cho trẻ em, bọn chúng như đàn chim bay về với chúng tôi, cứ gọi chú cô. Tình huống này làm cho chúng tôi hết sức lúng túng, vội bỏ chạy, đi lên phố lại quay về phía đông, trở lại quảng trường Thiên An Môn, cứ dạo chơi đi quanh quảng trường. Người trên quảng trường ngày càng ít đi cho tới khi không có bóng người nào cả, chúng tôi vẫn quay vòng ở đó, như trái đất quay xoay quanh mặt trời, cũng như con lửa đeo kính đen cứ đi theo đường xay mãi. Tôi kể lại những ngày tháng lưu lại Diên An cho anh nghe, như bị đội trưởng đoàn văn công quấy rối và đả kích như thế nào, làm sao được đến Đông Bắc cho tới lúc làm tại xưởng điện ảnh sau ngày giải phóng. Anh đã về kể cho tôi biết những ngày tháng gian khổ mà anh đến Thiểm Nam, lại bị bắt làm tù binh và chạy thoát, tham gia cách mạng, rồi chuyển ngành đến địa phương và sinh hoạt tại Thành đô ra sao. Song, tôi đã giấu đi chuyện tôi đã lập gia đình với Hàn Văn, anh cũng không nhắc tới đã kết hôn sau khi bị bắt và chuyện lập gia đình với Diệp Tố Cần và đã có con sau ngày giải phóng, chúng tôi chỉ nói chuyện của chúng tôi.

Chiều dài vòng tròn của quảng trường Thiên An Môn là bao nhiêu, tôi không biết, tôi cũng không nhớ được đã đi được bao nhiêu vòng rồi, hình như là chúng tôi bắt đầu khởi hành từ Diên An, thế là cứ đi một mạch cho đến tận khi trời sáng. Trời đã sáng, ô tô buýt thứ nhất đã chạy qua đường cái Trường An trước Thiên An Môn, đột nhiên chúng tôi nói hết chuyện, tôi thấy bối rối trong lòng, để che giấu, ngồi xổm lại thắt dây giầy cho qua chuyện. Thực ra, giầy không lỏng, khi anh thò tay ra kéo dây giầy của tôi, tôi kéo tay anh lại.

"Còn nhớ được anh lần đầu tiên nắm tay em ở trên bãi sông Diên Hà không?"

"Tất nhiên nhớ chứ."

"Bây giờ là em kéo tay anh!"

Tôi hôn tay anh một cái, và mút ngón tay anh. Chờ khi rút ra cái ngón tay ẩm ướt đó ra, tôi lồng chiếc nhẫn vốn đeo trên tay tôi vào ngón tay anh.

"Chiếc nhẫn này mẹ để lại cho em lúc chết, mẹ nói chờ anh từ Thiểm Nam về bảo em đeo vào ngón tay anh... đây là của anh."

Anh đã nhận chiếc nhẫn.

"Em phải đi rồi," tôi đứng dậy, nhìn thấy các đèn trên Quảng trường đột nhiên tắt hết, "em đi làm nhé."

Hồ Phương đột nhiên ôm chặt lấy tôi, tôi cũng ôm chặt anh, chúng tôi khóc nức nở, cho tới lúc nước mắt, nước mũi và nước bọt làm ướt cả vai

phải anh. Tôi móc mùi soa, khi chùi vai cho anh, tôi thấy một bà già đang đứng ngay bên chúng tôi. Bà là công nhân làm vệ sinh môi trường, đang chống một chiếc chổi to. Tôi nói: Vì sao bà cứ đứng đây vậy? Bà nói: Tôi phải quét đường chứ! Cuối cùng chúng tôi phải chia tay. Nơi tôi làm việc là ở phía Tây quảng trường, còn khách sạn của anh hợp thì đi về phía đông, anh tiễn tôi một quãng đường, tôi lại tiễn anh một quãng, tiễn đi tiễn lại như thế, thời gian đã trôi đi từng phút một, trên góc lầu thanh Thiên An Môn đã nhuộm lên ráng trời rực rỡ, chúng tôi phải tuyên bố lưng tựa vào nhau, nói một tiếng đi là phải chia nhau đều đi luôn, đi qua chục bước rồi, tôi quay người lại, anh vẫn đứng ở đó nhìn tôi. Tôi hỏi anh vì sao không đi, anh nói em cứ đi đi, em đi rồi anh đi luôn, tôi buộc phải không quay mình lại, rào bước bỏ đi.

ĐÔNG MAI

Mẹ tôi đã cho tôi biết như sau:

Trông anh ấy rất thư sinh. Trong lòng tôi người trong Đội du kích đều là thổ phỉ, có vẻ xấu xí hoặc nhẹ nanh múa vuốt, nhưng anh ta thì mặt mũi trắng nõn như sư Đường, lần đầu tiên tôi và chị em tôi trông thấy anh đều không kìm được la lên. Thủy thổ ở vùng Kinh tử quan được người ta kết luận là chỉ nuôi dưỡng nữ không nuôi dưỡng nam, dáng người phụ nữ đều rất yếu điệu, con mắt to sáng long lanh và khuôn mặt trắng nõn, nam giới thì gầy gò đen sạm. Nhưng bố con thì vóc người mét tám, sống mũi cao, mắt sáng. Chúng tôi bàn tán xem anh thật sự là con trai nhà họ Hồ không, con trai nhà họ Hồ làm sao lại tham gia Đội du kích? Nhưng sau khi nghĩ kĩ mới rõ, trong vòng vài chục cây số đó, cũng chỉ có nhà họ Hồ mới dễ ra được chàng trai tuấn tú thế. Chúng tôi cảm thấy tiếc thay cho anh ta.

Tất nhiên bố con bị trông cổ trời ngoặt cánh khuỷu lại, anh đứng thứ ba tính từ phía đông, tư

lệnh của họ đứng ở phía tây, rồi lần lượt là ông già, một thanh niên, còn một nữ nữa, đều ăn mặc rách rưới, toàn thân vết máu. Cành lá của cây hòe to nhất cả thị trấn đã che đầy nắng trời như chiếc dù, bóng mát dóm chiếu che người bố. Anh cứ đứng xòe chân ra, tên lính đeo súng đá vào cẳng chân anh, đá đúng chỗ cong đùi, anh quỳ xuống, nhưng lại giãy giụa đứng lên, cầm mắt nhìn xuống đất. Trên đó là vài giọt máu, đỏ thắm như cánh hoa đào.

Tôi và chị em của tôi đã được biết chuyện bất sống một số đầu sỏ của Đội du kích hôm trước, nhưng chúng tôi không ngờ khi chúng tôi đang giặt quần áo ở bên suối Lạc Phượng thì đột nhiên nghe thấy tiếng chiêng. ở trên quảng trường chợ dưới cây hòe to sắp chém người.

Dao cắt đã được chuyển tới từ chuồng bò nhà tên địa chủ Vương Trường Quý, đặt trên bậc thềm trước cây hòe, hai tên đao phủ giữ dao cắt là thằng Bò Đen và Cọp Hai làm tại Công sở thị trấn. Tên Bò Đen và Cọp Hai đang bung cái môi nuôi ngựa uống rượu, rượu chiều theo mép và hàm dưới chảy xuống, phóng đến cuối cùng, mồm ngậm rượu phun vào thân thể của mình và phun vào dao cắt. Một thằng béo đen bắt đầu huấn thị, nói nào là Cộng phỉ giết người đốt nhà cướp của, quấy rối trật tự ra sao, nào là đã bị bắt như bắt con ba ba trong chum, hôm nay bắt đầu chính pháp trước mọi người, rồi la lối: Chém! Lập tức có người áp giải tư lệnh đang

dứng ở phía tây, râu của tư lệnh che cả hàm dưới, không thấy được mồm, khi bị áp giải lên tới bậc thêm ông vẫn cười ha hả, người áp giải định chặn cổ ông, nhưng không chặn được, tiếng cười vẫn vang ha hả. Người trong quảng trường đều nín thở, tiếng cười ào qua từ đầu mọi người, con chim đậu trên cây hòe cũng giật mình vội bay. Ông bị ấn vào bệ dao cắt, ông vẫn giãy giụa mạnh, chân cố sức đạp đất, tới mức thành hai lỗ, lúc này có hai tên đến từ sau lưng đè mạnh chân ông, cùng lúc đó có người ở đằng trước nắm chắc tóc và kéo thẳng cổ của ông, tên Cọp Hai ấn phẳng cái dao cắt xuống. Nhưng dao chưa cắt rơi cổ, tựa như chưa chạm vào da thịt chỉ để lại một cái vết trắng ngồn ngộn, Đám đông bắt đầu xôn xao rồi loạn, hình như tên Cọp Hai đang chửi mắng cái gì, những tên ở trước dao cắt liền kéo lệch người tư lệnh lại, Bò Đen và Cọp Hai cùng một lúc cầm cán dao lại, nói: "Lần này sẽ được". Nghe đâu anh hát tuồng Tần giỏi lắm phổng, anh hát một tiếng nhé." Tư lệnh nghiêng mặt, mở tròn mắt chửi với: "Hát cái mẹ mày í", dao cắt rơi thẳng xuống, chưa ra máu, cái sọ lặn xuống, từ trên bậc thêm cú lặn tới trước mặt chị em chúng tôi, đôi mắt trên sọ vẫn mở to, trong mồm có tiếng "x!" phát ra, nhưng thân người bên kia dao cắt thì không động đậy, cổ đứt thụt nhanh chóng, phọt ra cột máu cao vài thước bắn lên thân cây hòe, rồi lại tưới xuống, bắn vào người đao phủ. Đám đông òa

lên một tiếng rồi chạy tẩn. tôi bị ngã trên đất không biết gì cả.

Khi tôi tỉnh lại, tôi đã nằm trên giường lò trong nhà, bố mẹ cứ chửi mắng tôi và chị em tôi: Ai cho đi xem, là con gái đi xem giết người làm gì? Tôi nằm suốt ngày trong nhà, trong hơn 10 ngày không thèm ăn uống gì cả, vừa bưng bát lên là nhớ đến cái sọ còn đang chửi tục khiến tôi buồn nôn. Tôi hỏi chị em của tôi: Năm người đó đều bị chém hết à?

"Chỉ chém ba người thôi." Họ nói.

"Chỉ chém ba người?"

"Người nữ kia chưa bị chém, cô ta làm vợ của tên trung đội trưởng họ Mã của Đội bảo an." Họ nói, "Con nhà họ Hồ đã bị đưa đi giam tại Công sở thị trấn, nghe đâu nhà họ Hồ đã trả 500 bạc mới được việc đấy."

Nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ đến, trời chấp tôi hôm thứ ba, người trong Công sở thị trấn đến nhà tôi, nói thì thầm với bố tôi, lúc đầu hình như bố không bằng lòng, sau đó nói: Chuyện này để tôi nói với Thúy Thúy đã nhé. Người đó vừa đi, bố nói đầu đuôi câu chuyện, thế tôi mới biết họ đã quyết định gả tôi cho con út nhà họ Hồ. Bình thường, nhà họ Hồ không bao giờ lấy một đứa con gái xuất thân nghèo khổ như tôi, đó cũng là lý do mà người Công sở thị trấn thuyết phục bố tôi, tuy rằng đó là con út nhà họ Hồ, nhưng lại là Cộng phỉ bị bắt sống nên bố tôi không vui, nói là nhà tôi tuy nghèo, nhưng

không ăn cơm của hạng người đeo súng làm lính lang thang trên núi, nhưng bố là dân đen, công sở thị trấn bắt làm gì thì cũng đành chịu. Lúc bấy giờ việc cưới xin con gái không thể tự mình làm chủ được, ngay tối hôm đó, tôi đun nước tắm rửa, thay bộ quần áo mới rồi bị đưa sang Công sở thị trấn coi như là đã lấy chồng.

Đối với cuộc hôn nhân bất đắc dĩ này bố con cũng chẳng còn cách nào khác, điều đó tôi đã cảm thấy ngay trong đêm đó, bởi vì anh suốt cả đêm không nói chuyện với tôi, cũng không lên giường lò. Tôi ôm gối khóc suốt đêm, trời sáng muốn đi, anh không cho đi, tôi nói: Anh là Đảng cộng sản, bị bắt sống rồi thì cứ để cho người ta chém cổ chứ, dù là không chém, ở chỗ nào cũng chết được, anh cũng xứng đáng là chàng trai; Anh chưa chết, tất nhiên là vì người ta phải để lại một mạng sống để làm ra vẻ khoan hồng, anh đã lấy tôi làm vợ, vì sao đối xử tôi như vậy? Bố con thì chẳng nói câu nào cả, chỉ ngồi đó hút thuốc, hút cả nhà đầy khói và mẩu thuốc. Mẹ lại khóc, khóc cho ông ngoại quá yếu đuối, để cho người đưa con gái của mình làm trò chơi, khóc số phận của mẹ tôi thật khổ cực, phải lấy một gã Cộng phỉ chưa bị chém, lại bị người ta bỏ mặc. Ngày thứ hai người trong Công sở thị trấn mang tờ báo đến, trên báo có đăng chuyện chúng tôi kết hôn, nói là Đội du kích đã bị dẹp hết, kẻ bị chém, kẻ thì hồi lỗi, và kèm theo đăng cái sọ của tư

lệnh và thư hồi lỗi của bố con. Bố con kêu to rằng: Tôi chưa viết thư hồi lỗi, tôi chưa viết thư hồi lỗi! Người đến cứ mặc anh, và đuổi chúng tôi ra khỏi Công sở thị trấn, cho sang ở trong một nhà ổ chuột của thị trấn. Rõ ràng là nhà họ Hồ đã ra tay can thiệp nhiều, bố con cũng biết sẽ được sống sót toàn nhờ bố anh ấy, song mối quan hệ giữa bố con vẫn chưa được cải thiện. Anh không bằng lòng ở vườn nhà họ Hồ, những người trong nhà Hồ cũng coi khinh tôi một con gái xuất thân nhà nghèo, cuộc sống cứ vô vị trôi đi.

Suốt nửa tháng bố con không ngủ cùng mẹ, không vui cười, cho tới tận khi bố con bỏ đi, mẹ cũng chưa thấy ông vui cười bao giờ. Việc bố con thật sự chấp nhận cuộc hôn nhân này, là hôm mẹ gặp phải con sói từ vách ngã xuống.

Bố mẹ ở phía đông thị trấn, cách núi không xa, bố con vỡ một mảnh đất, định trồng rau cải, số phận đã như vậy thì cứ sống thế thôi. Nhưng những ngày đó, người Công sở thị trấn hay đến nhà để bố con vẽ chân dung. Bố con biết vẽ chân dung, chuyện đó mẹ không tưởng tượng nổi. Họ bắt bố con vẽ chân dung cho Tưởng Giới Thạch, bố con đã vẽ, vẽ nhiều tờ. Những bức tranh đó, một số dán trong Công sở thị trấn, có một tờ lại đăng trên báo ra ngày đó.

Ngày hôm người Công sở thị trấn đưa báo đến, bố con rất khó chịu, người kia vừa đi là bố con

đánh mẹ. Ông xé nát từng miếng một áo quần của mẹ, vẫn chưa hả dạ, lại cột mẹ trần truồng lên trên một ghế rộng, mẹ chỉ nghĩ rằng bố chắc sẽ giết mẹ nhưng ông lại hiếp mẹ. Đây là lần đầu tiên bố mẹ làm chuyện đó, bố như đã phát cuồng, coi mẹ không là người, cố hết sức chà đạp, cuối cùng ông nói: "Cô đã vừa ý chưa? Hồ Phương chưa qua được cửa ải mỹ nhân, Hồ Phương đã qui thuận rồi! Cô đi đi, nhiệm vụ của cô coi như đã xong rồi!"

Mẹ nằm tại đó, máu từ trên ghế chảy xuống, cơn đau và xấu hổ khiến mẹ khóc òa lên, bố thì cứ bỏ mặc mẹ. Mẹ chửi với: "Anh đúng là thổ phi!" rồi xông ra cửa chạy về vách..

Mẹ thật sự muốn chết, nghĩ rằng đứng bên vách, nhắm mắt lại nhảy xuống là xong, nhưng khi mẹ chạy ra trời còn chưa sáng, gió thổi tới làm người mẹ run rẩy, người chợt tỉnh táo lại, nhưng vừa lúc đó thì gặp con sói đó ở trên dốc trước vách, mẹ dừng chân lại. Mẹ dừng chân lại, con sói cũng dừng lại. Mẹ và con sói giằng co nhau, mẹ nói, sói, mày cứ đến ăn đi, ăn cho đến nỗi không còn miếng xương nào cả, để người ta khỏi nhìn thấy thây của mẹ ở dưới vách mà chê cười. Song sói quay đầu lại bỏ đi nhưng nó không đi xa mà ngồi xồm trên vách. Mẹ đi về phía sói, nó nhe nanh dọa mẹ, mẹ không thể nào đi đến đầu vách được, mẹ nói, mày không ăn thì đi đi, sói vẫn không đi. Sói không ăn mẹ lại chiếm ở đầu vách, khổ thân quá muốn chết

cũng không chết được, mẹ đành phải quay về nhà. Sau đó trong ba đêm liền mẹ đã đến đầu vách, nhưng cái lạ nhất là con sói đỏ vẫn cứ nằm tại đầu vách, khi trở về mẹ bước hụt, rơi vào rãnh sâu, làm treo giò. Trời sáng được người ta phát hiện công về nhà, bố con mới bắt đầu quan tâm mẹ, ôm mẹ khóc. Bắt đầu từ đó bố đi hái thuốc đắp thuốc vết thương cho mẹ, nhận mẹ làm vợ, con được thai nghén vào hồi đó.

Thời gian đã trôi qua một năm trong việc bận kiếm dầu muối gạo củi, mẹ đẻ con, bố con vẫn chưa vui cười bao giờ. Có con rồi, gia đình lại thêm một miệng ăn cơm, cuộc sống ngày càng nghèo túng, bố con thì bắt đầu tính toán kiếm tiền như thế nào để nuôi mẹ con mình, anh cứ nói với tôi nếu có tiền anh sẽ đi tàu xuống Nam Dương hoặc Vũ Hán buôn bán, nhưng vốn buôn bán từ đâu mà ra, ông bà ngoại là người nghèo, anh lại không đi lại với nhà Hồ, bố con thì ra vẽ chân dung cho người.

Nhưng mẹ không nghĩ được là bố con vẫn một lòng với Đảng cộng sản, ông tính toán kiếm tiền là có mục đích khác, rốt cuộc ông chụp lấy được cơ hội là bỏ đi.

Đó là mùa đông, tuyết rơi suốt mười ngày liền, tuyết rơi đè đứt cành liễu già, ban ngày bố con không vẽ chân dung, trời chập tối, đun canh cây ớt để ngâm lở vì rét ở chân thì vang lên một hồi tiếng súng ở ngoài nhà. Bố con muốn ra xem, mẹ can lại

không cho ra, nói là chắc đang bắt phu làm lính gì đó, liền thối kèn lên giường lò ngủ luôn. Đến hôm thứ hai mới nghe những người thị trấn bàn tán đến chuyện tối hôm qua, thì ra là một toán du kích đã đánh nhau với Đội bảo an ở trên yên ngựa núi đối diện sông Đan Giang. Bố con nghe chuyện này, mặt tối sầm, buổi trưa mẹ với bố ra thăm nhà ông ngoại, mẹ nghĩ rằng bố con không nghe được tiếng súng. Đến nhà ông ngoại mọi người ở chung, bầu không khí sẽ thoải mái hơn. Mới đi đến Trần Nam là con khóc nức nở, mẹ cho con bú, bố con thì ngồi đó ngẩn người ra, mẹ hỏi bố sao thế thì bố nói đang trông con mèo. Lúc ấy đang có một con mèo chui vào ống khói của một nhà dân, chốc nữa lại chui ra, mèo trắng đã hóa ra mèo đen. mẹ định nói với bố thì nghe thấy tiếng chiêng quàng quàng, trên đê sông có người đến đang khiêng một cái đầu người, trong mồm đầu người đó còn ngậm một bộ phận sinh dục. Đến nhà ông ngoại, mới nghe tin đồn là chính trị viên Đội du kích đã ốm chết, người ta đem chôn vào miếng ruộng trồng cây thầu dầu, sợ người phát hiện đất ướt mộ mới liền cây luôn cả miếng ruộng trồng thầu dầu, nhưng vẫn bị lộ. Tên Vương Tam ở ngay bên cạnh nhà ông ngoại con đã đi cáo mật, Đội bảo an cho người đào khắp miếng ruộng đó, đào ra thấy của chính trị viên, cắt luôn đầu tại chỗ, bôi vào tiết gà, khiêng lên huyện xin thưởng. Bố con cứ im lặng.

Đến buổi tối, mẹ bế con sang nhà tên Vương Tam nói chuyện, người trong nhà ngồi chung quanh chậu sưởi lửa hâm rượu gạo, có người đến nói một cách giận dữ rằng: Bách Đầu đến rồi! Sắc mặt Vương Tam đổi hẳn, lập tức ra từ cửa sau. Bố của Vương Tam cũng định chạy nhưng không kịp nữa, đành phải ra trước đón Bách Đầu. Bách Đầu cũng là một trung đội trưởng của Đội du kích, trước đây có làm ở cho nhà Vương Tam, phải lòng con dâu thứ tư của nhà họ Vương. Sau khi con dâu thứ tư góa chồng, không đi bước nữa mà có quan hệ dạn dít thông dâm với Bách Đầu, bố Vương Tam biết chuyện liền treo bà ta lại đánh đập một trận, Bách Đầu cũng bị đuổi ra khỏi nhà. Sau đó Bách Đầu tham gia Đội du kích, hay đưa người về quấy rối nhà họ Vương. Bố của Vương Tam thấy cuộc sống chưa được yên ổn, gả con dâu thứ tư cho đại đội trưởng huyện, mong muốn nhờ thế lực của tên đại đội trưởng già để trấn áp Bách Đầu. Nhưng Bách Đầu không sợ tên đại đội trưởng già, động tới là đến đòi ăn uống, lấy cái này đoạt cái kia. Tên Vương Tam cáo mật, trong bụng trống trơn, sau khi chạy thoát từ cửa sau, bố Vương Tam cười gượng đón Bách Đầu vào nhà, cứ xưng anh anh em em, và để anh ta lên giường lò nằm hút thuốc phiện. Bách Đầu nằm trên giường bắt đầu hút, hỏi: Vương Tam đâu? Bố Vương Tam trả lời: Đã đi tàu xuống Võ Hán từ năm ngày trước, lạy là ở Võ Hán

rất tốt, để Vương Tam mua một bộ áo lụa cho anh nhé! Bách Đầu nói: Thế à, vậy tôi chờ nhé, nghe đâu Vương Tam đã lĩnh được tiền thưởng 300 bạc phỏng? Bố Vương Tam nói: Nó làm sao lĩnh được 300 bạc, người ta nói thế mà anh cũng tin hả? Bách Đầu nói: Không có thì tốt. Nâng tay lên, rút từ sau lưng ra một dây, xịt cái vút ra, đầu dây vất trên dầm nhà, một lần bụi rơi xuống luôn, Bách Đầu nói: Rượu đã uống, thuốc phiện đã hút, cái dây thùng này tôi tạm để đây, nếu mà Vương Tam quay lại, ông để nó mang cái dây thùng này đến gặp tôi! Đứng dậy bỏ đi, mấy người cầm súng gác ở cửa trước, cửa sau cũng đi luôn.

Mẹ vội về nhà ông ngoại con, biết ở chỗ này càng rắc rối hơn nên cùng bố con về luôn nhà ở thị trấn trong đêm. Hôm thứ hai, mẹ đang đãi gạo bên bờ sông, lại vang lên tiếng súng ở phía đông thị trấn, vội rẽ vào ngõ, có bước đi hấp tấp hình như cũng chạy vào ngõ này, mẹ vội chui vào một nhà vệ sinh gần đấy nắp. Vừa trốn xong thì thấy Vương Tam cúi mình chạy từ góc tường, đang chạy thì dừng lại, một người đứng ngang trước mặt hắn, là một người đội nón, gọi một tiếng Vương Tam là nổ súng luôn, Vương Tam ngã thẳng xuống đất, một lỗ trên trán, máu phọt ra một hình quạt in trên tường. Mẹ nằm rạp ở đó không dám ngo ngoe, cho tới khi tất cả trở lại yên tĩnh, người trong nhà Vương Tam mới mang chiếu đến khóc, mẹ chạy về

nhà, con được buộc trong chân đang khóc trên giường lò, bố con đã vắng mặt.

Ban đầu mẹ tưởng bố con chắc ẩn nấp tại chỗ nào đó ở thị trấn vì thư hồi lỗi của bố con đã đăng trên báo, bức chân dung vẽ cho Tưởng Giới Thạch cũng đăng trên báo, có phải là Đội du kích cũng cho người đến giết? Nhưng cho tới khi trời sắp tối vẫn chưa được tin bố con bị giết, bố cũng chưa về. Sau đó vài ngày vẫn không thấy tung tích. Sau đó nghe ông chủ mở nhà hàng bán lẩu cho biết, khi giết Vương Tam, ông thấy có một người đến nhà mình, nhưng ông không quen người đó, chắc là người đi cùng với người giết Vương Tam, có lẽ bố con cũng bị kéo đi giết, cũng có thể bố con lại đi theo họ. Nhưng mẹ cứ không tin bố con bị giết chết, bố con cũng không tham gia Đội du kích bởi bố đã có con gái nhưng cả mẹ và ông ngoại con đã tìm khắp cả thị trấn, ngay cả các khe núi ngoài thị trấn đều lục khắp, bố con vẫn là sống không thấy người, chết chẳng thấy thây. Trong nửa tháng liền, mẹ công con tìm bố con từ làng này sang làng khác, gặp nhà thờ là vào hành hương, thấy phật là quỳ lạy luôn, mong có ngày bố con được với gia đình nhưng bố con vẫn chưa về. Cho tới sau ngày giải phóng, có người thị trấn đến Tây An, nói là đã gặp bố con tại Tây An nhưng bố con vẫn chưa về.

Bố con không nhận người trong nhà họ Hồ, cũng không nhận mẹ nhưng dù thế nào đi nữa con

vẫn là con gái của bố con, nếu có dịp, con hãy đi gặp bố con. Khi bố con trẻ có lẽ không nhận con nhưng bây giờ đã có tuổi, những người có tuổi rất thương ruột thịt của mình. Con thử đi tìm đi nhưng con đừng nhắc tới mẹ, số phận của mẹ chỉ là duyên phận cùng với bố đẻ ra con mà thôi! Hiện nay mẹ sống là người họ Vương, sau khi chết đi cũng là ma của họ Vương.

CẢNH XUYỀN

Tôi đã tin sự tồn tại của mỗi con người đều có mục đích của nó như: cái ghế là để đồng bộ với cái bàn, có cái ấm thì tất sẽ có chén trà hay như cuộc đời tôi nhất định có sự liên hệ mật thiết với Hồ Phương. Đó là trước ngày "đại cách mạng văn hóa". Một mình tôi được điều động về Tây An làm tại Đoàn kịch tổng Tần. Khi tôi còn chưa chính thức đi làm thì phong trào đã bắt đầu. Từ xưa đến nay phong trào nào cũng là ngày tết của bọn thanh niên nhưng tôi đã bị tước đoạt quyền lợi được tham gia tổ chức. Khi trên đường phố ồn ã tiếng chiêng, tiếng trống, mọi người bận rộn suốt ngày đêm đi liên lạc, họp mít tinh, những kẻ đi theo con đường tư bản thì đi lục soát nhà tịch thu những văn vật, đồ cổ, thư pháp, tranh thuộc "bốn cái cũ" và đồ dùng gia đình thời nhà Minh, Thanh, thậm chí đến khi hai phe đánh nhau bằng đòn gánh, giáo mác và cả súng ống thì tôi, hoặc là vẫn ngồi trong nhà, bị mọi người bỏ rơi chẳng khác nào một miếng đậu phụ lên men đến mốc meo thối nát, hoặc là thường

xuyên có người đến gõ cửa bắt cùng đi điều phố dự cuộc đấu tranh nào đó, hoặc là bị người ta trút giận vào mình bằng cách gào thét, chửi rủa và đánh đập. Trong cuộc sống không ra sống đó, người mẹ đáng thương của tôi tóc đã sớm bạc, trắng như sương muối. Hàng ngày mẹ phải đi từ 5 giờ sáng, quét đường và nhà xí công cộng trong khu dân cư, cho tới 10 giờ tối mới về. "Ủy ban cách mạng" cấp cho mẹ một băng trắng đeo tay để mẹ mãi mãi bị mọi người giám sát, mãi mãi bị sỉ nhục và tự ngã lòng. Mẹ không cho tôi biết chuyện có băng trắng, nhưng qua kính cửa sổ tôi nhìn thấy mẹ đang đeo băng lúc ra khỏi cửa và cởi băng bỏ vào túi áo ngoài cửa lúc về nhà. Thấy vậy nước mắt của tôi cứ trào ra. Dù ở ngoài mẹ bị nhiều uất ức, nhưng về đến nhà mẹ không bao giờ nhắc tới câu nào cả. Khi tôi hỏi mẹ chỉ trả lời: "Mẹ vẫn tốt" rồi lặp đi lặp lại bảo tôi không được tham gia phe nào, không nên có quan điểm nào, phải ít nói, tạm thời cứ làm như là thẳng cảm, thẳng dốt. Mẹ thường suốt đêm không ngủ được, than thở về việc cưới xin của tôi. Một hôm, khi về đến nhà mẹ quay lại khóa cửa, móc từ trong túi ra một tấm ảnh cho tôi xem, nói là đã kiếm được một cô gái cho tôi. Tôi chẳng thèm xem, phân nản bây giờ là lúc nào mà còn nhắc việc cưới xin. Mẹ nói dù mình xuất thân không tốt cũng vẫn phải duy trì nòi giống chứ. Cô gái trong ảnh vừa đen vừa béo, mặt mũi bình thường. Mẹ nói mười

ngày trước khi đang quét đường thì mẹ gặp chị họ xa, nhà ở ngoại ô, khi nói chuyện mẹ nhờ chị ta hỏi vợ cho tôi. Không ngờ chị họ là người thực thà, quả thật đã kiếm được một cô gái trong làng, hôm nay đã đem ảnh cô ta đến. Mẹ hỏi tôi: Cô này thế nào? Tôi nói rằng trắng quá. Mẹ giận: Chỉ rằng trắng thôi phải không? ăn cơm, mặc áo, trông nhà, chỉ cần cô ta không chê mình là đủ, một cô gái tốt như thế còn nói gì nữa?! Tôi nghe theo lời mẹ để mẹ làm chủ, bàn với chị họ sắp xếp cho tôi đi ngoại ô một chuyến. Cô gái vừa lòng với vóc người tôi và cũng vừa lòng với hộ khẩu thành phố của tôi nhưng cô ta có điều chưa chắc dạ là mẹ tôi có vấn đề chính trị. Cô ta nói cô là người nối dõi của bản nông và trung nông lớp dưới, sẽ tiến bộ thêm chứ. Chị họ cứ quả quyết vấn đề chính trị của mẹ tôi sẽ có kết quả trong thời gian ngắn, tất nhiên là chị họ nói dối. Cô ta đòi thăm nhà tôi. Tôi cho mẹ biết, mẹ rất ngại. Mẹ từng giấu tôi đi xin những người trong Ủy ban cách mạng, thậm chí quỳ lạy xin người ta viết một chứng minh giả, xác nhận vấn đề của mẹ sẽ có kết quả trong thời gian ngắn để giúp cho cuộc hôn nhân của tôi thành công nhưng các ông trong Ủy ban cách mạng đã mắng mẹ tôi một trận. Mẹ về nói với tôi rằng, "con sang nhà dì họ ở một thời gian nhé, cứ nói ông ngoại mất rồi, mẹ về quê đưa đám, có thể qua một vài tháng thì vấn đề của mẹ sẽ thật sự được giải quyết đấy".

"Thế thì" tôi nói, "Ai chăm sóc mẹ, nếu họ đột nhiên đòi con về thì làm thế nào?"

Tôi đã lặng lẽ đến ngoại ô. Thôn ấy tên là Bạch Mao Thảo.

Nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ đến, tôi đã được gặp Hồ Phương ở nơi đó.

Nhà di họ của tôi là một địa chủ của thôn Bạch Mao Thảo, nghe đâu khi thịnh vượng nhà di có hàng trăm mẫu ruộng đất màu mỡ trong thôn, ở huyện còn có hai dãy cửa hàng. Bố chồng di từng lấy ba vợ, chồng di là con đẻ của vợ cả. Người như vậy tất nhiên là đối tượng chuyên chính vô sản nhưng rất may là bố chồng di đã ốm chết năm giải phóng đó.

Bầu không khí của phong trào ở nông thôn bao giờ cũng ngọt hơn đô thị. Việc địa chủ đời trước còn sống có duyên với dân và sự an phận thủ thường của vợ các người chết làm cho họ khỏi bị tội. Họ sống một cuộc sống cẩn thận, mong muốn và niềm vui duy nhất của họ là hàng ngày làm xong về đến nhà thì trông con lợn nuốt thức ăn chòn chọt bên máng hoặc nằm dài trên đất dang cả bốn chân ra để họ gãi bụng cho nó dưới ánh nắng. Con lợn là lợn nái có cái mõm như quả dưa chuột và hai hàng vú như những quả nho đen. Hai hôm nay nó cứ kêu rên, tha rơm trong chuồng ra ra vào vào. Di họ nói: "Đã đến lúc rồi, mai dắt nó đi phối giống, nếu lứa này đẻ được hơn chục con thì tôi có thể cho

cháu vay 200 đồng mua đồng hồ và xe đạp cho bạn gái cháu rồi đấy!" Lời nói của dì họ quả thật rất đúng, lần phối giống này lợn nái sinh được chục con nhưng tôi chưa kịp vay tiền của dì thì tôi và cô ấy đã chia tay.

Tôi cùng cô dắt lợn đi phối giống. Hai hàm răng cô ta rất trắng và thẳng tắp, tôi hỏi: Làm sao hai hàm răng của cô đẹp thế nhỉ? Cô trả lời: Răng đẹp tiếc là không có thịt để nhai. Lúc này tên đội trưởng đội sản xuất khoác chiếc áo ngoài chao nghiêng chao ngửa đi đến, dựng lông mày hỏi tôi: Anh là ai? Tôi nói: Tôi là tôi ạ. Hắn nói: Tại sao anh lại đi cùng với Viên Viên? Tôi nói: Chúng tôi đang yêu nhau. Đội trưởng đội sản xuất bắt Viên Viên đi họp thì cô bảo bây giờ đang dắt lợn đi phối giống. Hắn quát: Họp quan trọng hay phối giống quan trọng hơn? Thế là Viên Viên theo đội trưởng đi mất. Tôi tức quá, nhưng tôi không dám chửi mắng, sẵn có con lợn ở đó tôi đành đá vào đít lợn một cái.

Thực ra trạm phối giống là nhà của một ông già độc thân trong xóm có nuôi một con lợn giống. Người ta nuôi lợn thường là để ăn thịt, việc phối giống là phận sự của lợn giống, hơn nữa thức ăn còn rất ngon. Lúc bấy giờ tôi hận cuộc sống của mình còn không bằng một con lợn! Đến trước cửa nhà ông già tôi buộc lợn nái trên cây, đặt một bao hạt ngô nhỏ ở trên bậc thang gọi: người phối giống, người phối giống ơi! Từ trong nhà chui ra một

người hai tay dính đầy bột mì, nói một cách tức tối rằng: Phối giống cho ai hả?

"Sao ông nói vậy?"

"Anh đã nói như thế nào nhỉ?"

Chúng tôi cãi nhau nhưng cũng lúc đó cả hai há hốc mồm ngơ ngác, ông đã nhận ra tôi là Cảnh Xuyên, tôi cũng nhận ra ông là Hồ Phương. Ông ôm chặt lấy tôi, hai tay dính bột mì đó vỗ vào tôi, người tôi lập tức hóa ra nhiều đốm trắng. Chúng tôi hình như đã bất chấp tất cả mừng rỡ vào nhà kể hết tình hình từ sau khi chia tay ở Thanh Hải. Nhờ đó tôi mới biết ông theo lớp học tập ra đây lao động cải tạo. "Cho anh ăn cái gì nhỉ?" Ông nói, "Chỗ ông Hậu này thật không có cái gì ăn đâu. Ông bắt đầu lục khắp các tủ gỗ trong nhà, tìm được nửa chai rượu, đưa cho tôi uống một ngụm, ông cũng uống một ngụm. Vốn định uống một ngụm thôi nhưng khi trò chuyện mỗi người lại uống một ngụm làm rượu trong chai chỉ còn nửa non khiến ông có chút khó xử vì theo ông nói thì ông Hậu là kẻ bủn xỉn chắc chắn sẽ chửi mắng. Ông múc nước trong thùng trút vào chai, rồi lại để nguyên vào trong tủ. Tôi nói: Ông Phương bây giờ đã khác với Ông Phương trước rồi đấy! Ông nói: Thế à, chắc đã cải tạo tốt, có thể chung sống với bản nông, trung nông lớp dưới rồi kia mà!

Con lợn nái cứ kêu rên dưới gốc cây trước cửa làm chúng tôi sực nhớ ra chuyện phối giống cho lợn

nái. Lợn giống là một con trên sọ có mọc nhiều lông đỏ, ra vẻ hăm hở vô cùng. Tôi dắt lợn nái đã đi lại mấy lượt mà nó cứ để mặc, con lợn nái thì sốt ruột đến chân phải sau run rẩy ngã một cái lại đứng dậy, đứng dậy lại bị ngã. Hồ Phương vào chuồng đá vào đít lợn giống, nói rằng: Làm chuyện này mà mày lười thế à?! Con lợn giống đứng dậy, kêu vài tiếng rồi lại nằm xuống và kêu rên như bà già lắm bầm. Hồ Phương bảo tôi dắt con lợn nái vào chuồng và cho lợn nái quay mình lại để chiều nó. Lợn giống đứng dậy, bắc hai chân lên lưng lợn nái như làm cho qua chuyện, nhưng dương vật của nó tìm mãi vẫn nhằm không đúng chỗ, tinh dịch đã bắn ra đầm đĩa. Hồ Phương nóng ruột, vội đi dỡ, hai cái vừa tiếp xúc nhau là lợn giống đã xuống.

"Nó không vừa lòng với con lợn nái này đâu!" Hồ Phương nói, "Hoặc đã phối giống thành công, hoặc chưa thành công, nếu mà tối nó vẫn kêu, ông cứ dắt nó đến phối giống lần nữa, tôi bảo ông Hậu không lấy tiền và ngô nữa".

Trên tay Hồ Phương đã bết chất dịch của lợn giống, ông cứ nhỏ cổ để lau chùi, cho tôi vào nhà hút thuốc và uống nước. Sau đó ông cân nốt mì trên bàn cân, cân cân đập bàn cân phát ra tiếng quàng quàng.

Con lợn nái phối giống chưa thành công nên cứ kêu suốt đêm. Sáng hôm thứ ba tôi lại dắt nó đi. Vốn dắt lợn có thể đi theo đường mòn đằng sau

xóm trực tiếp đến xóm giềng nhưng tôi lại đi một vòng to đến sân đập lúa trước thôn vì nhà Viên Viên ở ngay bên sân đập lúa. Tôi mong được gặp cô ta và quả thật cô ta đang nhặt quả dâu ăn dưới cây dâu trước cửa. Cô cười ném quả dâu vào tôi, ném cho quần áo của tôi có ba chấm đen nhỏ rồi cùng tôi đến nhà ông Hậu. Tôi dắt lợn đi trước, cô ta ở sau lấy cành cây quất đít lợn, khi đi lên trên đường cái ở giữa ruộng ngô lợn không phải lừa, cứ chạy một mạch ra trước, tôi nói: Nó đã biết được chỗ rồi đấy! Viên Viên chưa cười, hỏi tôi: Chính sách qui định hộ khẩu của con cái sẽ theo mẹ phải không nhỉ? Tôi trả lời: Có chính sách như vậy. Cô nói: thế là tương lai hộ khẩu của con mình vẫn ở nông thôn phải không? Tôi ừ một tiếng. Cô ta sa sầm mặt xuống nói: Thế thì anh kiếm việc làm ở thành phố cho em đi! Trong lòng tôi rất phân vân không biết nên đồng ý hay từ chối mới phải, cứ âm ừ cho qua chuyện. Ngô ở hai bên đường lên tốt đến nỗi trông đen xì như rừng, con đường ở giữa cứ chạy thẳng kéo dài ra xa tạo thành một hình nhọn trông thấy phía trước có người đi sang đây, vừa đi vừa đá viết chữ trên đường. Viên Viên nói nhỏ: Anh ta đến rồi! Cô ngần ngại định chui vào cây ngô. Tôi nói: Làm gì mà em sợ đội trưởng thế?! Đội trưởng nhìn thấy chúng tôi, thất kỷ thất lạng hỏi: Lại đi phối giống phải không? Tôi nói đúng thì hấn cười một cách đều cẳng: Nói cho cùng lợn nái này là muốn đẻ lợn

con hay là muốn sướng nhỉ? Vừa nói vừa cầm lấy tay Viên Viên, bắt cô cùng hắn đi viết biểu ngữ gì đó. Viên Viên lúng túng nói: Làm thế nào bây giờ? Đội trưởng nói: Chuyện này cần gì phải bàn bạc, người trong đội sản xuất tất nhiên do đội trưởng là tôi quản lý chứ?! Tôi tức quá nhìn chòng chọc vào hắn, hỏi Viên Viên: Em đi với anh hay đi với ông ta? Viên Viên trả lời: Thế anh đi trước đi, lát nữa em đến gặp anh nhé. Lúc bấy giờ tôi thật sự rất giận, nói đốp cho cô một câu: "Thế thì cô đừng đến nữa!" rồi một mình dắt con lợn đến đó.

Ông Hậu rất nhiệt tình nhưng bộ mặt xấu xí. Người ta nói vợ chồng sống chung lâu năm rồi thì diện mạo của họ sẽ như nhau còn ông ta thì sống chung với lợn giống rất lâu nên nếp nhăn trên mặt cũng vừa to vừa sâu, mồm thì dài. Hồ Phương cũng có mặt tại chỗ, thấy tôi ra về xiù mặt, hỏi có phải đi trách lần đầu chưa phối thành công, tôi kể lại đầu đuôi đến xóm Bạch Mao Thảo, mấy lần gặp ông đội trưởng ngay cả cơ hội nói chuyện với người yêu cũng không có. Hồ Phương nói "Rốt cuộc anh chưa lấy được Lục Mi ư? rồi không nói nhiều nữa. Ông Hậu thì nói với tôi cái nghề phối giống này còn khá, khoác lác rằng lợn giống này ngày nào cũng nhận việc làm, các con lợn vùng này đều là con cháu của nó.

"Nhưng mà tôi không có vợ!" Ông Hậu nói: "Lợn có lắm vợ, người nuôi lợn thì ế vợ, vì vậy nên

Hồ Phương không chịu ở lại chỗ tôi, nếu ở nữa thì ông ta cũng sẽ hóa ra người độc thân đấy!"

"Anh nói láo!" Hồ Phương nói.

"Anh có vợ? Lâu thế mà chưa thấy vợ anh đến thăm cũng chưa thấy anh nhắc tới bao giờ".

"Tôi không có vợ thì làm sao có ai đến chỗ này được?!"

"Anh biết chỗ tôi có ăn tốt chứ".

Chỗ Ông Hậu đúng là ăn tốt thật, phối giống một lần ngoài thu hai đồng người ta còn cho ngô để nuôi lợn giống nữa, ít nhất là một thùng nhiều nhất là ba thùng. Hồ Phương ở lại chỗ Ông Hậu bởi chân bị què, nhiệm vụ của ông hàng ngày ngoài cắt cỏ, chuyển đất từ ngoài xóm về để kê chuồng ra còn phải xúc phân trong chuồng trộn với nước đá trong nhà xí rồi đóng thành đồng phân. Những nhiệm vụ đó Hồ Phương làm rất tốt rồi khi rỗi rãi thì vẽ tranh, trên nắp thùng trong nhà đã có cả xấp tranh rồi. Đa số dân làng trong xóm này đều nhờ Hồ Phương vẽ chân dung. Hồ Phương thì người nào có yêu cầu là đáp ứng ngay. Người bị vẽ chỉ vào chân dung bình luận có giống hay không rồi cuộn lại mang về còn những bức tranh để trên nóc tủ ai thích thì cho lấy. Nhờ nghề này Hồ Phương cũng trở nên có duyên với mọi người (được lòng người). Những nhân viên quản lý trong Công xã cũng không chỉ trích ông ta nhiều. Ông nói với tôi một cách đắc ý rằng: Người

có tay nghề thì không sợ gì cả, anh học chăm cứu di, giỏi chăm cứu thì càng được hoan nghênh! Tôi chưa học chăm cứu.

Tôi ở lại xóm Bạch Mao Tháo được ba tháng. Thời gian tôi gặp Viên Viên ngày càng ít đi. Cuối cùng trong một buổi tối, đứa cháu họ của di thì thảo với tôi rằng nó phát hiện đối trường với Viên Viên đã làm chuyện "chó liên trùng với nhau". Tôi hỏi di câu đó có nghĩa là gì thì sắc mặt di đổi hẳn, gọi đứa cháu đến hỏi để chứng thực. Di họ tát nó một cái rồi bảo tôi rằng: Cái gọi là chuyện "chó liên trùng với nhau" tức là đã có quan hệ lẳng nhăng rồi. Di nói chưa bao giờ nghĩ chuyện này sẽ xảy ra. "Cháu có chê ghét nó không?" Di nói, "nếu mà cháu có thể nghĩ thoáng được thì di tìm nó nói chuyện, có thể thành hôn thì sớm thì tốt đừng để đêm dài lắm mộng". Lúc này tôi không biết trả lời ra sao mới phải đành nói: Theo di cháu nên làm thế nào? Di nói: Nếu theo di, cháu cứ nhịn đi, coi như là lấy một bà góa vậy. Sau khi đi tìm Viên Viên nói chuyện di kiên quyết không cho tôi đi lại với cô ấy nữa. Thì ra Viên Viên bị đối trường chiếm đoạt không phải chỉ một vài lần mà có quan hệ lẳng nhăng với nhau đã được ba năm rồi.

Việc thất tình lần này giáng tôi một đòn rất lớn, thậm chí còn hơn lần với Lục Mi đó vì Lục Mi là sinh viên đại học, có rất nhiều ưu điểm. Còn Viên Viên ngoài rằng đẹp, sức khỏe tốt ra thì

chẳng có gì làm cho tôi hài lòng. Không ngờ vậy mà tôi cũng không làm được việc. Tôi đã tuyệt vọng với hôn nhân của mình, trằm đầu ngủ một ngày. Dì họ lo cho tôi nên cứ ngồi bên giường khuyên nhủ tôi, thì thoảng lại kể chuyện của Sinh ra làm gương cho tôi. Quý Sinh là kẻ điên trong xóm bởi thất tình nhiều lần. Ban đêm hấn ngủ chung với ông bố dộc thân của hấn. Hai người hay cãi nhau sau cùng hấn nói với bố hấn rằng hấn không kiếm vợ nữa, hấn định cắt bỏ cái đó của hấn. Bố hấn tưởng hấn nói tức, chưa trả lời. Hấn lại nói: Con đã thật sự cắt đi rồi, kiếm vợ cho con con cũng không lấy... Bố hấn thấp đèn soi nhìn vào dưới đất bên giường thì thấy cái đó của Quý Sinh quả thật đã bị cắt bỏ còn đang động dẩy nhẩy nhẩy. Từ đó Quý Sinh phát điên, thấy người nào cũng nói hấn không lấy vợ nữa, còn cời quần ra cho xem. Dì họ nghe tôi nói không việc gì vẫn không yên tâm bảo tôi dậy ăn cơm. Khi tôi ăn cơm dì còn nói: Dì nhất gan lắm cháu đừng dọa dì nhé! Khi tôi định về thành phố thì chính phủ xảy ra chuyện lớn, thủ tướng Chu Ân Lai tạ thế. Trong xã hội lắm tin tức, bầu không khí chính trị đột nhiên trở nên căng thẳng, tôi đành phải tiếp tục ở lại xóm Bạch Mao Thảo, thỉnh thoảng đi gặp Hồ Phương.

Tôi đến chỗ Hồ Phương thì thấy ông chủ nhiệm Ủy ban cách mạng Công xã nhân dân đang có mặt trong phòng chỉ thị Hồ Phương vẽ một bức chân

dung cho Chu Ân Lai, vẽ càng to càng tốt, bảo rằng Công xã sẽ triệu tập cuộc họp quần chúng để truy điệu thủ tướng Chu Ân Lai. Hồ Phương hỏi đi hỏi lại ông chủ nhiệm: Tôi có vẽ được không? Ông chủ nhiệm nói quả quyết rằng: Công xã của chúng ta việc gì cũng không thể lạc hậu so với các công xã khác, cuộc họp truy điệu này phải ra sức làm cho oách, phải có thanh thế, anh phải vẽ cho thật tốt, đừng có sơ sài, đó là nhiệm vụ chính trị đấy! Hồ Phương khấn trương đến toát mồ hôi trên trán.

Ngày thứ hai, Hồ Phương đến rủ tôi đi cùng với ông ra thị trấn mua giấy lán và các loại thuốc màu. Hồ Phương đi rất chậm.

"Chiếc nhẫn đó vẫn còn ở trong túi hả?" Tôi hỏi ông ta.

"Đã nổi một cái cục", ông nói, "anh xem có phải đã biến dạng hay chưa?"

"Đúng, đã biến dạng rồi. Ông tháo nó ra đi, nếu vì thế mà làm cho chân bị tàn tật thì không đáng".

"Đau mới hay, khi đau tôi lại nhớ đến cô ta".

"... Cô ta bây giờ ở đâu?"

"Không biết".

Ông nhìn vào tôi cười gượng, rồi nói: Bây giờ đi máy bay thì không được, qua cửa kiểm tra an ninh, đồng hồ sẽ kêu lên, người ta sẽ tưởng tôi là kẻ mang vũ khí đấy.

Để làm tròn nhiệm vụ mà ông chủ nhiệm Ủy ban cách mạng Công xã giao cho, Hồ Phương thu

thập nhiều ảnh của Chu Ân Lai trên báo chí rồi nhìn suốt cả buổi chiều làm cho ông Hậu cũng sợ không dám phối giống nữa, khe khẽ đi ra hỏi tôi rằng: Vẽ chân dung khó đến thế ư? Tôi nói: Phải xem vẽ chân dung cho ai, tất nhiên khó chứ! Ông Hậu nói: Nếu như vậy, trong vài ba ngày nay lợn giống của ta phải bỏ việc à? Tôi nói: Chuyện này anh đi nói với ông chủ nhiệm đi. Ông ta bịt miệng tôi lại, nói là ông của cháu đây, đừng có hăm hại ông nhé! Hồ Phương đã bắt tay vào vẽ chân dung, tôi chưa bao giờ thấy ông ta vẽ tỉ mỉ như thế. Trước tiên vẽ ra ô trên bốn tờ giấy láng đã dán liền rồi chấm bút từng ô một, cả ngày chỉ vẽ được một đường nét thì người đã mệt mỗi năm sấp trên đất.

Để giúp ông ta giảm căng thẳng tôi đưa ông sang nhà dì họ ăn cơm. Khi vừa đến dốc trước nhà thì thấy mấy chị dâu họ đang đề một bà già đoạt cái gì dưới tường hồi. Tôi đi gần mới phát hiện người bị đề ở đó là chị dâu ba của dì họ, một bà điên đã bị què một chân. Tôi nói các chị dâu tại sao phải bắt nạt một người tàn tật vậy! Các chị dâu nói: Đang thay quần áo bán cho thím ba, không đề thím có chịu thay đâu. Nhưng bà điên cứ kêu ầm trên đất ra sức nắm chặt quả đấm. Các thím bỏ quả đấm ra, kéo thẳng cánh tay gầy như que củi, bỏ ra từng ngón tay một. Đột nhiên bà điên la ói lên như giết lợn nhưng chỉ la một chút là dừng ngay. Khi nhìn lại thì thấy trong bàn tay bà điên

có nắm chặt một gói giấy nhỏ, trong gói giấy còn một gói vải, gói vải bị hở lộ ra một đôi hoa tai vàng chuỗi bằng sợi tơ màu đỏ.

Về đến nhà dì họ khi nhắc tới chuyện ban nãy dì chửi mắng các chị dâu thật là tội nghiệp rồi nói số thím ba rất khổ. Lúc lấy chồng vốn là người giúp việc sắc thuốc trong một hiệu thuốc bắc. Thím ba được chồng cho đôi hoa tai vàng trước nhà thờ ngoài xóm coi như là đã lấy nhau. Nếu thím có sinh đẻ thì tốt nhưng thím lại không sinh đẻ gì cả. Sau khi chồng chết đi thì nhà mẹ lại không có thể lực, nên không dung được thím, thế là người phát diên. Hơn nữa thím còn bị ngã từ nóc nhà khi phơi miếng khoai 10 năm trước làm một chân bị què, thế là sống không ra sống. "Chuyện này đã vài chục năm rồi", dì họ nói, "rất đáng thương là chị ta vẫn giữ lại đôi hoa tai vàng đó!".

Hồ Phương thì chẳng nói câu nào. Trên đường đến ông nói sẽ ăn ba bát mì sợi trộn với bột ngô nhưng chỉ ăn một bát rồi không ăn nữa. Đến tối, về được một nửa, Hồ Phương đòi đưa ông đi thăm bà diên đó. Ý muốn của ông vô tình cũng hợp ý tôi. Sau khi gặp bà diên tôi nghĩ đến mẹ tôi. Chúng tôi không nói gì đi qua sân đất trước xóm đến chuồng bò ở chân dốc thoải thoải. Dì họ có nói nhà thím ba vốn có ba gian phòng nhưng đã bị sụp trong một trận mưa ba năm trước. Người trong xóm cho bà ở lại gian phòng trống bên chuồng bò đội sản xuất

cũng là để có người trông bò lúc buổi tối. Sân chuồng rất to, không cửa, trong sân có dựng hơn chục cột dũa buộc trâu bò. Ánh trăng lạnh ngắt, có con dế đang kêu đây đó. Chúng tôi vào khe khe vừa mới mò đến gian phòng xây bằng đất đỏ thì thấy trên cửa sổ không cánh có treo một tấm giấy nilông trắng nhẵn nhịu rách một góc. Tôi nhìn vào trong, ánh trăng xuyên qua miếng giấy nilông soi vào giường lò, thím ba đang ngồi đối diện với cửa sổ. Đột nhiên mặt đối mặt làm cho tôi phải giật mình song thím ba không giật mình, không động dậy nhìn vào tôi. Tôi nói: Thím ba! Thím ba vẫn không động dậy, sắc mặt xanh như ma quỷ. Hồ Phương móc từ trong lòng ra một cái bánh có trộn rau xanh từ chỗ rách đưa vào. Thím ba bốc phăng nhét vào mồm. Khi thím ba nắm bánh đã nắm cả tay Hồ Phương làm cho người Hồ Phương dâm vào bệ cửa sổ. Tôi ho một tiếng, nhìn lại thím ba thì thấy miếng bánh đã không còn nữa. Tôi không biết làm sao chỉ thoáng một cái mà thím đã ăn hết cái bánh. Hồ Phương lại móc ra một cái bánh nữa nhét cho thím ba. Lần này thì thím bốc chặt bằng hai tay ăn ba bốn miếng là hết sạch. Hồ Phương lại nhét thêm một cái bánh, thím vẫn nuốt luôn. Hồ Phương nói chị ăn từ từ nhé rồi đưa cho thím hai cái bánh. Thím thò tay ra nắm được một cái bánh và ăn luôn, một tay chao ở trên không, lần này bị nghẹn cổ một chút. Cái tay đó chao càng dữ hơn,

sau đó nắm được song cửa sổ làm cửa sổ kêu đánh kít một tiếng. Nhưng cuối cùng tôi đã giữ lại được cái tay bốt bánh của Hồ Phương.

"Đừng cho nữa, ăn nữa bà sẽ chết đấy!"

Thím ba tức lắm, thò hai tay ra từ song cửa sổ xòe cả mười ngón ra, cứ nắm trên không chẳng khác nào cành cây khô giữa gió.

Trên đường về, tôi tò mò hỏi Hồ Phương làm sao có được nắm bánh đó. Hồ Phương nói là khi ăn tối ông lấy trộm từ trong bếp nhà dì họ. Quả thật khi tôi về dì họ đang tìm nắm bánh bị mất ở bếp. Thấy vậy tôi bèn nói có thể là lợn chạy sang bếp ăn mất rồi. Dì họ xách que ra đánh lợn còn chửi thề rằng nào đã thả lợn ra chuồng.

Sang ngày thứ ba, qua loa phóng thanh, Công xã tuyên bố bắt đầu cuộc họp truy điệu. Ông chủ nhiệm Ủy ban cách mạng từ sáng sớm đã đến Trạm phối giống lấy chân dung Chu Ân Lai. Dù sao đi nữa Hồ Phương đã làm tròn nhiệm vụ theo đúng giờ. Qui mô cuộc họp truy điệu rất lớn, phóng viên đến chụp nhiều ảnh và đăng đầy trên báo ngày hôm sau. Nhưng thời gian còn chưa quá năm ngày, Ủy ban cách mạng thành phố cử tổ chuyên án đến điều tra bối cảnh của cuộc họp truy điệu Chu Ân Lai vì Bắc Kinh có ra văn bản việc truy điệu Chu Ân Lai phải làm theo bố trí của Trung ương để tránh những kẻ có dụng ý khác lợi dụng tình cảm chất phác của quần chúng đối với Chu Ân

Lai phá hoại đại cách mạng văn hóa vô sản, làm lệch lạc đường lối cách mạng của giai cấp vô sản. Vấn đề đã trở nên rất nghiêm trọng. Chủ nhiệm ủy ban cách mạng Công xã vội kiểm điểm, cuối cùng đổ hết mọi tội lỗi lên đầu Hồ Phương.

"Hồ Phương có vẽ một bức chân dung của Chu Ân Lai, chân dung đó hấn vẽ to lắm ạ, to bằng bốn tờ giấy lảng khổ tám thước ". Tên chủ nhiệm nói, "Chính vì nhìn thấy bức tranh đó, mọi người mới có ý định họp truy điệu".

"Hồ Phương, Hồ Phương là ai?"

"Là một yêu ma quỷ quái từ thành phố xuống nông thôn lao động cải tạo".

"Quả thật là có kẻ gian! Hấn vẽ tranh to thế, chẳng lẽ các ông không biết ý đồ của hấn hay sao?"

"Chúng tôi đều bị hớ".

Hồ Phương do thức để vẽ vài đêm nên bị đau mắt, ông Hậu ra trạm y tế mua thuốc nhỏ mắt. Khi ông Hậu vừa về đến thì nhìn thấy một nhóm người đang giải Hồ Phương đi.

Hội trường phê phán đấu tranh bố trí ở ngay trường tiểu học. Tôi không thể đi được nên nhờ dì họ đi. Dì cũng không dám đi vì ngại xuất thân không tốt. Tôi lại nhờ ông Hậu đi. Ông Hậu về nói, cuộc họp phê phán diễn ra theo đúng trình tự của nó, tức là người bị phê phán khai tội của mình trước, sau đó người chủ tọa hỏi quần chúng ở dưới: "Những điều khai có thật không?" Trả lời là: "không thật!",

"không thật thì làm như thế nào?" "Thực hành chuyên chính vô sản đi!" Thế là lập tức có người lên tát, đá vào cẳng để cho người bị phê phán quỵ trên đất. Hồ Phương khai là ông đã vẽ chân dung cho Chu Ân Lai nhưng đó là nhận nhiệm vụ, là nhận nhiệm vụ do... Một tên lên tiếng quát hỏi tại sao trong thời gian vẽ chân dung phải đi thăm vợ lẽ của địa chủ và đem cho đồ ăn uống? Hồ Phương hỏi "làm sao ông biết chuyện này"? thằng ấy nói đó là do vợ lẽ của địa chủ báo cho. Hồ Phương cứ kêu khổ, cúi đầu xuống. Thằng ấy lại bắt Hồ Phương nhìn hấn, Hồ Phương không ngược mắt lên, nói: "Tôi đang đau mắt đỏ". Thằng ấy cứ bắt Hồ Phương ngược nhìn hấn, thế là Hồ Phương nhìn vào hấn. Hấn chửi: "Quá thật là đau mắt đỏ, mày muốn lây cho ta phải không?" Theo thói quen của dân xóm Bạch Mao Thào, người mắc bệnh đau mắt đỏ không được nhìn vào mắt với người khác để tránh lây.

Thế là Hồ Phương bị trùm mắt bằng vải nạt và bị đánh đập. Ngoài hàng rào trường tiểu học là đường cái, người đi lại nhiều, có thể nghe thấy tiếng kêu thảm thương của Hồ Phương. Chủ tọa thì vừa cho đàn ác-mô-ni-um cũ đặt trong lớp vừa chỉ huy đánh đập Hồ Phương. Khi đàn phát bản [Tháo nguyên vui sướng] cũng là lúc Hồ Phương bị túm tóc đập vào tường, máu bắn ra tung tóe.

Đến buổi tối, ông Hậu công Hồ Phương về. Sáng sớm hôm thứ hai ông Hậu đến gặp tôi bảo tôi

đi khuyên Hồ Phương vì sau khi Hồ Phương về thì chẳng nói chẳng rằng, cứ nhìn chòng chọc vào đám nhà. Trên đám nhà có treo sợi thừng, ông sợ Hồ Phương tự sát.

"Người gì mà nông cạn quá", ông Hậu nói. "tôi không muốn để cho nhà tôi trở thành nhà dữ!".

"Ông ta quật cường lắm không chết đâu!"

Nói thì nói thế nhưng tôi vẫn vội đi thăm ông ấy. Trên trán Hồ Phương đã có một lỗ, cổ dính lông gà, đùi đã sưng to bằng miệng bát nhưng Hồ Phương đã lại bắt đầu vẽ tranh. Ông ngồi ở trên đệm, một đùi đặt nghiêng thẳng, đang vẽ những công sứ để trên tử. Có thể thấy trong ảnh ngôi nhà rất tối, trên công lấp lánh ánh u ám, ngay cả ông ta cũng u ám. Tôi ngồi bên cạnh ông không nói gì, ông cũng không bắt chuyện với tôi. Trên giấy dần hiện ra chiếc công rồi lại một chiếc công nữa. Đến lúc này tôi mới yên tâm, nháy mắt cho ông Hậu tỏ ý ông cứ đi làm việc của ông của ông đi. Cái tốt của trí thức là rất bền bỉ, ông không cứng cổ lắm nhưng cũng không dễ bị bẻ gãy dễ dàng, không chết được. Ông Hậu ra ngoài quát lợn giống trong chuồng. Tôi đột nhiên nhận ra Hồ Phương cứ vẽ tranh mà chẳng nói chẳng rằng bực dọc mãi liệu có bị ốm không?

"Thôi, không vẽ nữa, không vẽ nữa", tôi nói, "nếu muốn vẽ thì vẽ tôi hoặc là ông vẽ một chân dung cho Vương Hữu Tài đi, ông còn nhớ lão ấy không?"

Hồ Phương không vẽ nữa, nhìn chồng chọc vào tôi, nói một cách căm hờn rằng: "Tôi không kiên cường, Cảnh Xuyên, mình cứ muốn thích ứng với xã hội nhưng không thích ứng nổi, muốn làm được việc không ngờ lại hỏng việc, đến nước này cũng đáng!"

Từ những lần nói chuyện với Hồ Phương tôi nhận thấy đó là lần ông cứng rắn nhất và cũng là lần cuối cùng, tôi nhớ mãi câu nói này của ông.

TỬ LÂM VÀ HỒ PHƯƠNG

Thi hài đã được hỏa táng, đựng trong một chiếc hộp của Hồ Phương đã gửi ngay tại linh đường nhà hỏa táng. Tôi đến nhà an dưỡng Cung Vĩnh Ninh, để thu xếp gian phòng mà Hồ Phương đã ở, chỉnh lý di vật. Bệnh đau gan của bà Diệp Tố Cần lại lên cơn bởi quá đau thương và mệt mỏi, bà không sang nhà an dưỡng mà gọi điện đến nói: Những đồ đạc và áo quần của ông Hồ, anh cứ đốt tại chỗ, những cái đó mang về tôi nhìn thấy, khó mà chịu nổi. Nếu hồn ông ấy có linh thiêng chốn suối vàng chắc ông ấy cũng chẳng muốn đưa những thứ đó về. Quần áo của Hồ Phương cũng chẳng còn chiếc nào ra hồn. Tôi chỉ để lại ít bút giấy và một sổ sách, những cái này có thể để lại cho Hồ Hợi, cũng có thể cho tôi và Cảnh Xuyên làm đồ kỉ niệm. Tôi cố tình tìm cho được những bức thư mà Giang Lam gửi cho ông, nhưng trong ngăn kéo không có, trong chiếc vali cũ rách cũng không có. Sau đó tôi gặp Giang Lam ở ngôi nhà của Cảnh Xuyên. Giang Lam ngồi ngây trên mặt đất, trước mặt là một

chậu rửa mặt, trong chậu đã đầy tro, tôi tưởng bà đang hóa vàng cho Hồ Phương. Bà nói bà đang đốt những bức thư mà bà viết cho Hồ Phương trong bao năm nay. Có thể ông ta muốn để Giang Lam xem lại tất cả bức thư mà bà từng gửi cho ông. Việc Giang Lam đốt đi những bức thư đó, phải chăng là muốn ông ta tiếp tục mang bức thư đó đến một thế giới khác?

Chúng ta đã mãi mãi không biết được những nội dung trong thư nữa, tôi nghĩ, đó chắc là những bài văn tuyệt đẹp nhưng tiếc quá chúng ta đã không có phúc để thưởng thức những bài văn đó. Song khi tôi thu gọn gian phòng ở Cung Vĩnh Ninh, thì thấy một xấp giấy tranh cao hơn vài thước, trên giấy toàn vẽ bình gốm và vại gốm, và hình dáng của bình gốm và vại gốm không thay đổi gì cả, chỉ khác ở góc độ vẽ mà thôi. Thế nên có thể nghĩ rằng, trong bao năm nay ông hướng về một bình gốm hay vại gốm vẽ mà không biết chán, vẽ lặp đi lặp lại. Điều này đã khiến cho tôi ngạc nhiên và thán phục biết mấy. Trong lúc tôi ngồi đốt một đồng áo quần đồ đạc của ông ở một xó sân nhà sở tại, ở dưới cây ngô đồng ngọn cành cây khô héo trụi lá đó, dưới làn khói đen cuộn cuộn, lần cuối cùng tôi ngồi trên ghế mây mà ông ta từng ngồi giờ xem những giấy tranh đó, chính vào lúc đó tôi đã phát hiện mặt sau của 4 bức tranh có ghi nhiều chữ. Có hai bức để trên lớp đáy đồng giấy

tranh, hơi ảm của sàn nhà đã làm cho tranh phai màu hóa ra màu vàng và cứng, ngấn nước nhoe nhoét, một số chữ đã mờ không nhìn rõ được nữa. Hai bức đặt mặt trên nhất, rõ ràng là viết lần cuối cùng trước khi rời khỏi gian phòng này. Hồ Phương không có thói quen viết nhật ký, tất cả giấy nháp và sổ tay trong di vật Hồ Phương để lại đều chưa ghi những chuyện về ông với Giang Lam, nhưng mặt sau của 4 bức tranh mà tôi đang xem đều ghi chỉ chút về chuyện này rất là xúc động và thương cảm, chẳng khác nào như một mình dấn thân vào rừng sâu đột nhiên phát hiện một hang động, vô cùng tò mò, cầm bó đuốc chui vào. Nhưng những chuyện ghi ở đó lại khiến tôi nghi ngờ rất lớn. Tôi chưa bao giờ nghe ông nhắc đến giống như việc tôi đã bị mất phương hướng đi tiếp cũng không được mà trở lại cũng không xong. Trên ô cửa sổ phía bắc gian phòng là một mạng nhện đan dày đặc, một con nhện đen treo trên tường sà xuống. Nó im lặng dừng lại nửa chừng. Con nhện đó nhất định là của Hồ Phương nuôi, hoặc được ông bảo trợ. Tôi coi đó như là một nút để giải mật mã, tôi gọi một tiếng "ông Hồ" tiếng gọi hình như từ từ bị bốn vách tường hấp thu và tiêu tan hết, trong phòng trở lại im lặng, ngấm ngấm xảy ra một thứ rung động cổ quái, đưa đến hoang hôn và sự khủng khiếp ẩn nấp trong vườn hoang vu. Đột nhiên, một đàn bồ câu đất giạt mình bay lên từ bụi rậm ngoài cửa sổ,

cánh vỗ vào hiên nhà, bay vượt qua ngọn cây khô héo và khói đen dày đặc.

Sau khi xong chuyện, tôi đưa 4 bức tranh đó cho Cảnh Xuyên, hỏi: Những chuyện này anh có biết không? Cảnh Xuyên trả lời không biết. Tôi cũng đã hỏi Giang Lam, Hồ Hợi, thậm chí Diệp Tố Cần, họ đều không rõ cả. Thế là tôi nghi ngờ khi còn sống Hồ Phương chắc đã mắc bệnh tâm thần. Song, tôi lại phủ định, tại sao những dòng chữ cuối cùng đó lại viết rõ những việc sau khi ông bị hỏa táng? Tôi thấy dựng tóc gáy, cảm thấy linh hồn Hồ Phương vẫn còn đó, ẩn khuất đâu đây, đang nhìn chòng chọc vào tôi - kẻ đang đọc những chuyện riêng tư của ông:

Giang Lam đã kể cho con nghe tất cả, bà tin ở con của mình, con cũng hiểu bà. Nhưng Hàn Văn nói "tôi có thể rút ra". Sự lựa chọn giữa hai con đường đã làm cho bà khó mà quyết định được nên một lần nữa bà đến nhà ở tập thể đọc thân của đơn vị nói chuyện với con. Con bà phản đối với lý do tuổi tác bố mẹ đã lớn thế mà chia tay nhau trong những năm cuối đời là không thích hợp, còn khẳng định bố sẽ bị ảnh hưởng nặng về sức khỏe cũng như tinh thần. Con bà nói có thể từ chỗ này chuyển về nhà chăm lo bố nhưng nếu mẹ muốn đi Tây An sống chung với bác Phương thì ai đến săn sóc được? Vả lại, bác Phương cũng đã già, sức lại yếu.

"Con rất thông cảm với tình cảm của mẹ, con cũng xúc động bởi mẹ có tình cảm như vậy. Song, mẹ thử nghĩ xem, yêu nhau và chung sống thật sự với nhau là hai chuyện khác nhau. Bác Phương cũng nghĩ như mẹ ư?".

"Anh ấy sẽ nghĩ thế", Giang Lam nói, "mẹ nghĩ rằng anh ta sẽ nghĩ vậy".

"Thế thì con sẽ gặp bác ta".

"Ông ấy đang họp tại Trác Châu, có thể vài ngày nữa sẽ có mặt tại Bắc Kinh, khi thấy ông ấy chắc chắn con sẽ rất thích và tin ông ấy".

Tối đó, Bắc Kinh đang có bão, cơn bão khoảng trăm năm rồi mới có. Tiếng sấm sét như bom nổ trên các nóc nhà cao tầng, ánh chớp xé tạch nát cả bầu trời. Giang Lam bê một chậu cây hành đại để trên ban công vào nhà, chậu cây rất nặng làm bà suýt ngã. Lúc chiều đến bà đi qua Đoàn kinh kịch thành phố nhân tiện vào thăm một người bạn mắc bệnh đái đường mà giờ đã khỏi. Bà hỏi bài thuốc dân gian chữa bệnh vì Hàn Văn cũng mắc căn bệnh này. Khi được biết dùng cây hành đại sắc canh trứng trắng có thể chữa khỏi thì xin một chậu cây hành đại. Khi chuyển chậu hành đại vào nhà chợt nhận thấy mình khó mà nói rõ được dù trong lòng đã có ý định sắt đá chia tay với Hàn Văn nhưng vẫn nhớ tới chuyện Hàn Văn mắc bệnh đái đường. Phải chăng con của bà đã nhìn ra điều này nên mới có ý trái ngược với bà? Giang Lam ngồi trên giường một

cách mặt mỗi, mái tóc dài của con bị mười ngón tay vò rối như đồng cỏ, cửa sổ đã đóng kín, hạt mưa hắt vào kính phát bồm bộp, nước mưa thấm vào từ khe cửa sổ, xấp sách để trên bệ cửa sổ bị ướt hết. Trong lòng con đang nghĩ đến chuyện khác. Đó cũng là một đêm mưa bão, cũng trong gian phòng này, anh vừa ăn bữa cơm tối cuối cùng xong cùng vợ vừa từ Nhật trở về, rượu vang lấp lánh màu đỏ thấm làm cho anh say. Anh đã khóc xin vợ đừng li hôn nhưng cô ta từ chối và đứng dậy đi luôn. Anh nắm chặt áo gió cô ta, áo gió tuột xuống. Cô ta nói: Tôi đi đây, tôi về khách sạn! Anh ôm lấy cái áo gió ngã ngối trên sàn lặng nghe thấy tiếng bước chân xuống thang càng đi càng nhỏ cho đến khi biến mất. Trong khách sạn đó có một ông thương nhân Nhật già, xấu nhưng giàu có. Hiện giờ, con nghiêng nhìn lại chiếc áo gió còn mắc xó tường đó, như là một vật chứng của tình yêu, anh quay mình về phía mẹ.

"Thế mẹ có thể gọi điện mời bác ta đến tối nay không?"

"Tối hôm nay đến", Giang Lam nói, "trời đang mưa to thế?!"

"Con cũng là người đã từng yêu, nếu người yêu của mình đang gọi, dù trời mưa bão cũng đi. Mẹ, mẹ không có lòng tin hay sao?"

"Đương nhiên mẹ có lòng tin".

Giang Lam gọi điện cho tôi, không nói cho tôi biết Bắc Kinh đang mưa lớn, tôi cũng không nói

cuộc họp ở Trác Châu rất căng thẳng. Lúc này Trác Châu cũng mưa lớn. Bà nói có nhiều chuyện cần nói với tôi, hỏi tôi có thể đến số x ngõ x phố xx thành phố Bắc Kinh trong đêm nay hay không. Tôi nói sẽ ra ga ngay. Ngoài trời vẫn mưa to nhưng tôi lại thấy mình hạnh phúc. Lúc này dù có bão hay động đất cũng không có gì đáng sợ. Rời khỏi Trác Châu, tôi tự nhủ rằng mọi việc trên đời không phải mình cứ bỏ công sức ra là có thu hoạch, chỉ duy nhất tình yêu, mình càng bỏ ra nhiều công sức thì thu hoạch càng lớn.

Giang Lam đặt máy xuống, nói với con rằng: "Ông ấy sắp đến rồi đấy, con thấy thế nào?"

Nhưng hai giờ đồng hồ đã trôi qua mà tôi vẫn chưa đến. Lại một giờ nữa, vẫn chưa thấy bóng dáng tôi đâu. Con thì không nói gì nhưng Giang Lam bắt đầu lo lắng. Bà hết mở cửa sổ ra lại đóng lại. Bà châm lọ dầu madút, hỏi con rằng: Con uống rượu đi, mẹ rán quả trứng cho nhé. Con nói con không muốn uống rượu. Giang Lam lại tắt lò, một lần nữa tựa người vào bệ cửa sổ, nói: "Từ Trác Châu đến đây nếu đi xe thuận lợi phải mất ba tiếng, trời mưa thì..."

"Thế này nhé, hai giờ nữa, nếu bác Phương đến, chuyện của mẹ với bác dù thế nào đi nữa con cũng ủng hộ, nếu bác vẫn không đến có nghĩa là bác ta sẽ không đến nữa, vậy thì thôi nhé". Con nói

"Ông ấy sẽ đến, con à!"

Gian phòng nhỏ phía nam thành phố Bắc Kinh lại trở lại yên tĩnh, không ai đi lại trong phòng cũng không ai nói chuyện. Chiếc đồng hồ treo tường cứ chạy từng giây một. Ngoài trời vẫn mưa rất to.

Hai tiếng đồng hồ sắp hết.

"Ba giờ năm mươi rồi à?"

"Là ba giờ bốn mươi bảy phút".

Lúc này, thấp thoáng nghe có tiếng bước, hình như từ một chỗ rất sâu của trái đất truyền về. Giang Lam đưa tay chặn ngực mình, nhưng rõ ràng là bà đã nghe thấy tiếng bước chân, tiếng chân cứ nặng dần, vọng về phía tây. Đột nhiên tiếng bước chân biến mất. Rồi đột nhiên cửa bị gõ nhẹ: Khộp, khộp, khộp!

Giang Lam và con cùng một lúc đi đến mở cửa. Tôi cầm một chiếc ô, cả người ướt đẫm hiện ra ở đó. Nước chảy thành vũng trên sàn nhà. "Trời ơi! Giang Lam kêu lên, ôm chặt tôi. Tôi trông thấy bà rơi nước mắt. Bà vừa lau nước mưa trên tóc, trên mặt tôi vừa run rẩy nói với con rằng: "Mẹ nói ông ấy sẽ đến, mẹ nói ông ấy sẽ đến mà!"

Tôi kể lại cho họ là đêm khuya không có xe ca. Tôi phải chạy từ khách sạn Trác Châu sang đường ô tô đợi xe tải xin đi nhờ. Lâu lắm mới ngăn lại được một chiếc xe nhưng không may xe lại bị trục trặc ở phố xx không thể đi tiếp được nên tôi đành đi bộ vội sang đây. Trời mưa to quá làm chiếc ô của

tôi bị tóc cả vãi lên. Tôi cũng đoán chắc hai mẹ con đợi tôi lâu chắc sốt ruột lắm nhưng chặng đường ba chục dặm thật khó mà đến sớm được.

Con mở tủ áo kiếm áo cho tôi thay. Nó ngồi xổm lục mãi ở đó, Giang Lam thì một lần nữa ôm chặt lấy tôi, hôn tôi ngấu nghiến. Con ý nhị biết mấy, nó cố tình tìm quần áo cho tôi một cách chậm chạp, dành cho chúng tôi một khoảng thời gian và không gian quý báu. Sau cùng khi nó ho khê, chúng tôi mới rời nhau được.

GIANG LAM

Thành Đô trong tháng chín, trời mưa âm u đã làm cho tất cả vách tường lên rêu xanh hoặc lông đen, lá rụng lẫn với bùn lầy làm cho mặt đường vô cùng bẩn thỉu. Tôi đã cố đi sát dưới hiên nhà mà xích lô phóng nhanh qua vẫn bắn bùn vào người. Trong lòng không thoải mái, người ngợm lại bắn, người thì đông như kiến nên ai nấy cũng muốn chửi một câu, chửi thời tiết, chửi xích lô, chửi người và rồi chửi mình. Tôi đi suốt hai tiếng mới tìm được nhà anh ta, mong rằng được thay đôi giày sạch, được uống chén chè nóng, kể cho anh nghe điều uất ức nhưng khi đến thì thấy nhà anh đang bị cảnh sát bao vây, có một xe cảnh sát đang kêu rất lạ kỳ. Tôi lập tức bị đưa sang dưới một cây hòe nửa thân đã xây gạch xét hỏi.

"Chị là gì của anh ta?"

"Bạn chiến đấu"

"Ở đâu?"

"Bắc Kinh"

"Chị có biết vấn đề của Hồ Phương hay không?"

"Anh ấy đã làm gì?"

"Anh ấy từng bị Quốc dân đảng bắt sống, là kẻ phản bội, kẻ phản cách mạng!"

"Tôi có nghe anh ta nói từng bị bắt lúc ở Thiểm Nam nhưng sau đó đã trở lại hàng ngũ cách mạng rồi. Khi bị bắt anh ta có khai ai đầu sao lại là kẻ phản bội và phản cách mạng được chứ?"

"Các đồng chí bị bắt đều bị giết hại, vì sao anh ta lại còn sống?" Báo chí của Quốc dân đảng đã đăng thư hồi lỗi và chân dung Tưởng Giới Thạch do anh ta vẽ nữa đấy..."

"..."

"Chị nên rời khỏi chỗ này ngay bây giờ, như vậy sẽ tốt cho chị đấy".

"Xin cho tôi gặp anh một chút được không ạ?"

"Không được!"

"Xin nhờ chuyển giỏ táo này cho anh ta có được không?"

"Không được!"

Tôi xách một giỏ táo đỏ do một người bà con ở Thiểm Bắc tặng khi lên Bắc Kinh. Những năm chúng tôi ở Thiểm Bắc, Hồ Phương rất thích ăn táo đỏ. Một hôm Đoàn văn công ra huyện Thanh Gian diễn xuất, khi trở về đi qua mảnh rừng toàn cây táo, chúng tôi đã hái một giỏ táo rồi ngồi ăn ngay dưới gốc cây. Không biết đã ăn bao nhiêu chỉ thấy hạt táo vãi xung quanh. Sau còn muốn ăn nữa mà không thể. Anh đứng dậy túm cành cây xuống,

chọn quả táo ngon nhất cắn một nửa đã ủng đỏ đỏ rồi buông tay ra làm cành táo bật lên không. Trò này làm cho anh rất vui cứ nhảy cẫng lên xung quanh cây táo.

"Vì sao quả táo này bên đỏ bên trắng?"

"Đỏ vì phơi nắng nhiều".

"Thế em suốt ngày chạy dưới nắng sao khuôn mặt vẫn trắng nhỉ?"

"Trắng thì có gì tốt, táo trắng chẳng có người ăn".

Anh lại túm một cành cây lại, chỉ cắn bên trắng của táo, nói: "Sao anh lại có cảm giác này nhỉ?".

"Cảm giác gì?"

"Anh muốn hôn em!"

Tôi kéo một cành cây xuống rồi bật vào anh, cành cây bật vào đầu anh, anh vẫn nói: "Anh muốn hôn em!" Tôi nhìn chung quanh, những người khác đều ăn táo tại lưng đồi, vài mét trước mặt chúng tôi có một con chim, tôi xua chim đi nói: "Anh hôn đi, chỉ cho hôn một cái nhé". Anh ôm ghì tôi, kề miệng vào nhưng anh không hôn má mà hôn môi, tôi đẩy miếng táo còn ngậm làm miệng anh bị đẩy ra.

Sau này, hễ đi chợ gặp hàng táo hoặc đi công tác đến nơi nào thấy rừng táo là tôi nghĩ ngay đến chuyện đó. Trước ngày đến Thành Đô nhận được táo từ Thiểm Bắc gửi đến tôi còn nghĩ chắc đó là ý trời nhưng khi từ nơi xa mang táo đến tận cửa nhà Hồ Phương không ngờ lại xảy ra chuyện này?!

Hai cảnh sát đẩy tôi ra một cách ngang ngược. Mặc cho tôi giải thích và cầu xin mãi, họ vẫn không cho tôi lại gần. Nói chung những người đẹp trên đời đều đẹp như nhau, nhưng người xấu thì lại mỗi người mỗi xấu. Tôi nhìn chòng chọc vào hai cảnh sát một mặt tròn một mặt dài vừa tức giận lại căm thù. Hồ Phương bị còng tay từ trong nhà ra, tóc rũ rượi trước trán, tai đang chảy máu, anh nói: Vì sao bắt tôi? Vì sao bắt tôi? Tóc anh bị túm lại, ra sức giật về phía sau, đầu của anh đành phải ngược lên, kêu không ra tiếng nữa.

"Hồ Phương!" Tôi hét lớn, xách giỏ xông qua đường ranh giới của cảnh sát.

Anh đứng lại, nghiêng đầu nhìn tôi, dùng sức giật tung từ trong tay cảnh sát đang ngăn người nhảy xổ vào tôi. Anh dùng sức mạnh quá làm viên cảnh sát đang giải anh bị văng vào vũng bùn, người giữ anh ở đằng sau trong tay chỉ còn nắm tóc. Chúng tôi sắp chạm được nhau thì nhiều cảnh sát khác chạy đến bắt anh lại. Anh gào hét như con sư tử, vẫn xổ về tôi làm ngay cả tốp cảnh sát gần đó cũng phải chạy sang. Có cảnh sát dùng chân ngoéo thân cây bên đường cản anh lại đồng thời có người đá và chõ khuỷu chân làm anh ngã quỵ trên đất. Tôi lập tức vượt lên nhét cho anh một quả táo, hai tay vẫn ở sau lưng anh vươn người ra cắn được quả táo. Lập tức có cảnh sát móc lại miếng táo từ trong miệng anh, móc ra không nổi nên cúi quá bóp cổ

anh, cố ép anh nhả ra nhưng không được, khác nào thanh sắt đã bị bẻ cong. lật đầu này là cong, lật đầu kia vẫn là cong. Sau cùng anh bị khiêng lên nhét vào xe cảnh sát. Một đôi chân bê bết bùn đập vào cửa xe, vẫn ngoảnh đầu lại nhìn tôi, trong miệng vẫn ngậm quả táo đỏ, gọi không ra tiếng. Tiếp theo đó tôi thấy anh ruỗi cổ lại, cổ lồi lên một khối nhỏ, cuối cùng anh nuốt cả táo và hạt vào bụng. Cùng lúc đó, một cái que đập vào đùi làm anh thẳng chân, tuột người vào, cửa xe bị đóng sập lại.

Tôi không ngờ lại gặp anh trong trường hợp này. Tôi ngất ngã trên phiến đá trước cửa nhà anh. Khi tỉnh lại, bên cạnh chẳng còn ai, táo vãi khắp đất, tất cả đều bị dẫm bẹp. Tôi đã khóc một lúc lâu, điều có thể an ủi tôi là dù sao đi nữa tôi cũng đã gặp anh một lần trước khi anh vào ngục và anh đã ăn được quả táo mà tôi không uống công từ nơi xa mang đến.

Tôi chưa rời Thành Đô ngay, suốt mười ngày cứ lang thang ngoài phố hồng biết được tin tức về Hồ Phương. Thành Đô là một thành phố tiêu dùng, người dân ở đó thích chơi mặt chược, "ngâm" quán trà, hoặc bung đĩa tre hạt hướng dương để bày "trận long môn" (tiếng địa phương: Tán gầu) liên tục, nhất là trong mùa mưa. Tôi ngơ ngẩn đi vào một quán trà, mùi hôi lẫn mùi chua đầy quán, mọi người đều đang bàn tán nhưng tôi không nghe được câu nào, chỉ lọt tai tiếng ồn ồn như ong. Tôi

ngồi ở một xó u ám uống trà. Trời vẫn mưa, nhìn ra vách tường bên cạnh hơi ẩm đã làm cho tường hóa ra nhiều đốm đen. Trong lòng tôi nguyên rủa thành phố này khi nghĩ rằng Hồ Phương đang bị giam giữ trong nhà giam, lúc này anh đang bị xét hỏi hay là nằm co ro trên chiếu với thân mình đầy lằn roi, anh có nghĩ đến tôi không?

"Anh Ưông tham ăn, có chuyện gì không?"

Rốt cuộc tôi nghe thấy có người đang la lớn, ngẩng đầu lên thấy trước cửa quán trà có một người để chòm râu dê bước vào. Hắn rất hể hã bởi mới ra mặt đã có người chào, chấp tay lại, ngồi xuống, vừa chùi nước mưa trên đầu vừa nhận chén trà bưng đến nhấp một hớp, nói rằng trận mưa này rất dai, mưa ba ngày liền rồi sẽ còn mưa nữa rồi lại nói cảnh hải đường trước cửa đẹp biết mấy, màu đỏ của nó không bị phai nhạt bởi mưa! Mọi người đều nói anh tham ăn thật khéo khoe khoang. Anh hỏi có ai muốn nghe anh cho biết tin mới không mà chẳng ai thích. Kể bị người ta gọi là anh tham ăn cuối nói: Tôi có tin mới đây. Trong bệnh viện phổ nam có một người phụ nữ đẻ con, đẻ ra một đứa đầu người thân lợn. Ông Vương trong cửa hàng bán tạp hóa ngõ Vương Gia ngoài cửa đông đã mất rồi, anh có biết ông ta chết như thế nào không? Chết tức, con bài duy nhất ông phải cầu trong ván mặt chược là "một bánh". Ông cầm một bánh đã có sẵn trong tay ấn vào trán, đợi mãi

mà không thấy con bài một bánh ra. Khi người khác ù ông mới hỏi tại sao không ra bài một bánh. Bạn mặt chược bảo rằng: Anh cứ ấn con bài đó lên trán đến nổi lằn cả lên thì ai còn dám ra con đó cho anh ù hả?! Ông Vương đến trước gương soi thấy vết lằn con bài một bánh vẫn còn in trên trán thì lập tức tắt thở chết. Mọi người không ai cười, bĩu môi nói: Tin cũ, tin cũ. Khi chôn người ta đề nghị đặt một bộ mặt chược vào trong quan tài, ai mà thích nghe những tin này?!

"Thế là không có tin mới nữa!" Anh Uông tham ăn nói.

"Anh họ của anh làm tại Cục cảnh sát, nghe đâu lại bắt người rồi kia mà?"

"Đúng, đã bắt kẻ phản bội, đặc vụ, phản cách mạng, các ông muốn nghe tội trạng của nó hay chuyện về nó với phụ nữ?"

"Hạng người này còn có phụ nữ theo sao?"

"Không phải mọi kẻ gian đều độc thân đâu!"

"Anh nói đi, nói đi, kẻ thương nó là người đàn bà như thế nào?"

"Hôm bắt ông ta, có một người đàn bà từ Bắc Kinh đến xách một giỏ táo..." tôi chợt giật mình. Anh Uông tham ăn đang nói tới tôi hay sao? Tôi lắng nghe tiếp, quả thật anh ta đang nói tới chuyện tôi và Hồ Phương. Anh ta nói rất đúng, hoàn toàn là chuyện của tôi với Hồ Phương xảy ra tại trước cửa nhà Hồ Phương. Anh ta nhắc tới

chuyện nuốt quả táo, khi đi tiện hôm thứ hai cái hạt táo suýt hại chết anh ta. Hạt táo rất dài, hai đầu vừa nhọn lại cứng, không phải ra dọc mà là ra ngang, hạt táo bị kẹt giữa hậu môn cố thế nào cũng không đi ra được. Hồ Phương cố kìm lại cho đến khi mặt mũi tím xanh, thò ngón tay vào hậu môn moi nhưng càng moi thì hạt táo nhọn càng xước vào ruột trong hậu môn, máu đỏ như nước, đành phải đưa đi mổ.

"Hả, năm ngoái ông Vương ở ngô thanh đá Đông Thạch ăn thịt hầm, chưa nhai kỹ đã nuốt nên bị kẹt cứng ở cổ, làm mọo cũng không được còn năm nay lại có tù nhân ăn táo bị kẹt ở hậu môn phải mổ, anh xem có lạ không?"

Tôi đến trước mặt anh ta, hỏi: "Sau đó thì sao?" Anh Ưông nhìn tôi, bụng chén uống chè, nước chè còn nóng, anh ta cứ thối mãi. Tôi quỳ xuống, lắc gối anh ta: Sau đó, sau đó anh ta ra sao?

"Đau chứ còn sao nữa, người thì phải ăn cơm, ăn cơm thì phải đi tiện chứ, mỗi lần nó đi tiện thì la ói như giết lợn vậy".

"Thế tại sao không cho bác sĩ khám?"

"Có giữ được tính mệnh cho nó là tốt lắm rồi, còn khám làm gì? Nhưng nó có lời bùa chú, cứ đau là lại đọc nhảm: "Tương lai, tương lai, tương lai..."

"Tương lai"? có phải là Giang Lam không?"

"Chắc chắn anh ta đọc nhảm là "Giang Lam?"

"Giang Lam" nghĩa là gì?"

"Giang Lam là một người. đó là người đàn bà tặng táo cho anh ta".

"Thú vị thật, người đàn bà kia hại nó như vậy rồi mà nó vẫn gọi tên bà ta?!"

"Thế sau đó thì sao?"

"Làm gì mà có lắm sau đó thế? Nghe giọng của bà chắc không phải là người Tứ Xuyên?"

"Tôi là Giang Lam."

Tôi nói ra là muốn được sự đồng tình của anh Ông tham ăn cũng như người trong quán trà để anh ta cho tôi biết thêm tình hình về Hồ Phương, Hồ Phương bị giam ở nhà tù nào để tiện đi thăm nhưng tôi lại không nghĩ đến việc những người trong quán trà nghe vậy đều ngơ ngác, im thin thít. Anh Ông tham ăn cứ nhìn chòng chọc vào tôi, há cái mồm đầy răng đen sì ra, tiếp đó đứng dậy đi ra cửa. Tôi gọi anh ta bằng bác, anh cũng chẳng quay đầu lại.

Còn một chuyện nữa tôi không thể quên là chuyện tôi đã gặp Diệp Tố Cần tại Thành Đô. Tôi thường nghĩ bụng, nếu chúng tôi không gặp nhau, có thể tôi sẽ yên trí mãi mãi nhưng dường như ông trời cố tình giầy vò tôi, để chúng tôi gặp nhau trong một thời điểm lạ, gặp nhau cũng là lúc bắt đầu xa nhau.

Khi không cách nào biết được tin Hồ Phương bị giam giữ ở chỗ nào, tôi ngồi bên bờ sông Cẩm Giang khóc, định trở về Bắc Kinh nhưng tôi thấy

người khó chịu, trên tã có ít máu. Tôi có thai ba tháng rồi mới đến Thành Đô. Vì tôi cao nên có thai cũng không lộ rõ lắm. Tôi vội ra bệnh viện khám. Ngoài phòng phụ khoa có đặt ba chiếc ghế dài, hầu như chiếc nào cũng đầy người ngồi. Ông trời thật khéo sắp đặt, hôm ấy người đến khám hầu hết đều có đàn ông đi cùng, người độc thân một mình chỉ có tôi và một người đàn bà ngồi trên ghế bên cạnh tôi. Lúc bấy giờ còn chưa có siêu âm nên không cách nào xác định được thai là trai hay gái hay là vị trí thai nghén có cân hay không. Mấy chị em đứng trước đang thì thầm phản ứng thai nghén của nhau, rõ ràng rất phấn khởi. Tôi không nói chuyện, người đàn bà ngồi bên cạnh tôi cũng không nói chuyện. Chị ta vóc người thấp, người đã ục ịch lại liên tục nhổ nước bọt, nhổ đến nổi xung quanh không chỗ nào còn khô cả. Một người đàn ông để chòm râu dê ngồi bên cạnh nói: Cô nhớ bữa bãi thế cô không chán à?! Chị ta nói: Em không phải cố tình nhổ dẫu. Ông để chòm râu dê trừng mắt bảo: Cô tưởng cô là người khác thường à? Lời nói rất là khó nghe, tôi móc mũi soa để cho chị nhổ vào mũi soa, chị nói ba tiếng cảm ơn. Mọi người lần lượt vào phòng khám, sau khi đưa vợ vào phòng khám ông để chòm râu dê đến nói với người đàn ông mặt như dao gọt ở trước mặt tôi rằng: Tôi khẳng định nhà tôi có chứa con trai đấy! Ông mặt dao gọt nói rằng: chưa nam cay nữ. Vợ anh thích

ăn ớt, e rằng sẽ chữa con gái đấy. Chôm râu dê nói: Người Tứ Xuyên ai mà không thích ăn ớt? Vừa rồi bác sĩ hỏi một chị có thai rằng thời gian chị ở trên nhiều hơn hay là chồng chị ở trên nhiều hơn. Chị ta nói em ở trên nhiều hơn, thế là bác sĩ khẳng định chị đã chữa con gái. Anh thử nghĩ xem, tôi ở trên nhiều hơn, tất nhiên là chữa con trai rồi. Mặt dao gọt cười, chôm râu dê lại nói: Để con trai hay con gái cũng chẳng sao nhưng bác sĩ lại hỏi một người đàn bà có chữa khác ở trên nhiều hay nằm ở dưới nhiều hơn. Không ngờ bà ta nói chồng thích làm từ sau dít, nghe nói vậy bác sĩ im lặng. Anh có biết vì sao bác sĩ phải im lặng không? Mặt dao gọt nói: Vì sao? Chôm râu dê nói: Bà ta có thể sẽ đẻ ra một chó con! Hai người cười hả hả rồi còn liếc nhìn người đàn bà nhỏ nước bọt đỏ. Chị này xị mặt ra, đứng dậy bỏ đi. Chôm râu dê càng lão xược hơn, nói rằng: Thấy chưa, nhất định chồng của bà ấy cũng làm từ sau dít đấy! Tôi rất bất bình nói: Anh có còn là người hay không, đó là lời của con người ư? Chôm râu dê hỏi: Bà là cái quái gì!

Anh không cần biết, ở chỗ này anh đừng nói láo!

Hắn nói: Tài cố tình nói cho bà ta nghe đấy, bà có biết người đàn bà ấy là ai không?

Là ai?

Hắn nói: Chồng nó vừa phạm tội, là tội phản cách mạng. Con của đứa phản cách mạng có phải là con chó không?

Lúc đó tôi lập tức nghĩ người đàn bà vừa ra khỏi kia chắc là vợ của Hồ Phương. Cảm giác của đàn bà thường rất lạ lùng. Tôi tin ở trực giác của mình. Tôi rời khỏi chiếc ghế ngoài phòng khám phụ khoa đi về cổng chính của bệnh viện thì thấy người đàn bà đó đang khóc nức nở dưới cây xoan ngoài cổng.

"Làm sao chị lại khóc? Ngoài này gió có hại cho con đấy chị ạ".

"Đồ lưu manh, bắt nạt người!" chị ta nói, "Hắn là người ở cùng một ngõ, hắn có thể chửi tôi, chửi chồng tôi nhưng không thể chửi con tôi được!"

"Có phải chồng chị họ Hồ không?"

Bà ta mở to mắt nhìn tôi.

"Là Hồ Phương phải không?"

"Em biết anh ấy à?"

Bà này đúng là Diệp Tố Cần. Tôi đã cho bà biết từng là bạn chiến đấu của Hồ Phương, đến Thành Đô gặp anh ấy như thế nào, không may là anh ta xảy ra chuyện. Diệp Tố Cần nói hôm đó bà đang đi làm, khi về thì chẳng thấy ai chỉ nghe bà con nói có một người đàn bà xách một giỏ táo đỏ đến, "không nghĩ ra là em", bà nói rồi véo vai tôi một cái, hai chúng tôi ôm nhau khóc.

Hôm ấy chúng tôi đều không khám được. Hai người đàn bà có thai dặt nhau ra một nhà hàng ở bên cạnh ăn mì mằn thắn. Diệp Tố Cần ủ rũ, ăn rất ít. Bà hỏi tình hình của tôi rất chi tiết. Ngoài

chuyện không cho biết tình yêu của tôi với Hồ Phương thời ở Diên An, tôi đã cho bà biết tất cả. Bà lại khóc: Em với anh ấy là bạn chiến đấu nhưng nay em đã là cán bộ của Bắc Kinh còn Hồ Phương lại là phản cách mạng. Số phận của tôi đáng thương quá. Gả cho một kẻ phản cách mạng rồi còn có con với anh ta, nếu con đẻ ra là chó con chỉ bằng tôi đi phá thai. Đó là chuyện mà tôi lo lắng nhất. Tôi phải giữ cho được đứa con của Hồ Phương: "Dù cho Hồ Phương bị bắt bởi chuyện gì, chị phải tin rằng Hồ Phương là một người tốt bụng, có thể là người ta đã nhầm ". Tôi nói, "Dù cho Hồ Phương có tội thì con anh ta cũng có tội gì đâu? Chị thử nghĩ xem, có con thì Hồ Phương mới có hy vọng mới để sống!" Cuối cùng Diệp Tố Cần đã nhất trí với ý kiến của tôi. Khi thanh toán tiền ăn, bà ta định móc túi trả nhưng tôi ngăn lại. Hai người tranh nhau trả rất lâu, sau cùng bà mời tôi đi thăm nhà bà. Tôi không đi, chúng tôi rủ nhau mai ra bệnh viện khám.

Nhưng ngày hôm sau tôi đã rời khỏi Thành Đô. Tôi rất rõ lúc này nên đi săn sóc Diệp Tố Cần, an ủi bà ta nhưng trái tim tôi lại không muốn ở chung với bà ta lâu. Diệp Tố Cần không đẹp nên khi biết bà là vợ của Hồ Phương tôi nghĩ làm sao Hồ Phương phải lấy bà ta. Tôi cũng nảy ra chút niềm vui là bà không đẹp bằng tôi, tôi hoàn toàn có thể chiến thắng được bà ta. Tiếp đó tôi lại nghĩ, bà ta

không đẹp mà lại có thể trở thành vợ Hồ Phương, thật đáng ghen tị. Tôi không sao hiểu rõ được bản thân mình nên khi trời vừa sáng tỉnh mơ tôi đã đến nhà ga.

Hiện nay, chúng tôi đều đã già rồi. Buổi bình minh, tôi thường ngồi trên ghế mây nhớ lại những việc đã qua. Cái ngày gặp nhau lạ lùng đó vẫn còn hiện ra mang máng trước mắt. Tôi hối tiếc lúc đó không đi thăm nhà bà, một là có thể giúp khi bà đang rất cần, hai là nếu được ở lại nhà bà dăm ba ngày thì chúng tôi đã có thể là bạn thân hoặc bà con thân thích.

CẢNH XUYÊN

Con sông chảy ra từ hai khe núi, con đường thì đi vào từ khe núi, không thể tưởng tượng được con đường từ khe núi vào lại không đi theo bờ sông mà là lên tới lưng chừng núi, vòng vèo như con rắn. Xe phóng nhanh, hễ đến chỗ ngoặt là xe rẽ vụt đi hình như hoàn toàn dựa vào quán tính của xe, rất tự nhiên, khéo léo như một người đẩy kinh nghiệm. Nhiều người trên xe đã nôn, khó mà thưởng thức được cảnh đẹp, thấp thoáng chỗ này là nhà dân, chỗ kia mấy má dưới cây bá. Nửa tiếng sau, con đường chạy xuống bãi sông, bãi càng ngày càng rộng, hóa ra một con sông lớn, nơi đó là đầu nguồn: Hưởng Hà. Sông Hưởng Hà là một nhánh của sông Đan Giang. Chỗ được gọi đầu nguồn Hưởng Hà ở sâu trong rừng núi, trong một thung lũng. Nói thì chẳng ai tin nhưng nó thật sự là cảnh đẹp nhất mà tôi đã thấy ở vùng Thiểm Nam.

Dương Môn Đôn đồng ý đưa chúng tôi đi thăm quan địa chỉ cũ chính quyền Xô-viết. Chúng tôi lội nước để đến bãi sông bên kia, điều khiến người ta phấn khởi là nhiều bãi hoa như những con bướm

rực rỡ. Loài hoa này như cây ngải vùng sa mạc nhưng cộng thì không nhỏ bằng cây ngải sa mạc, hơn nữa còn lên nhiều gai như lưỡi cưa, nếu anh đến gần sẽ dính khắp cả người. Nhưng loài hoa này rất hôi. Nếu nhổ một bó đan thành vòng hoa đội trên đầu hoặc thắt vào lưng tuy rất phong tình nhưng lập tức có một mùi như con bọ hung bóp chết nặc ra. Cùng lúc đó trên lưng, trên đùi anh ngứa vô cùng sau đó lại đau thì mới phát hiện chỗ này vẫn có ruồi trâu hút máu người. Con ruồi ngửi thấy mùi hoa cây ngải mới đến, giờ thì vòng hoa đã trở thành vỉ xua ruồi. "Môn Đôn, Môn Đôn!" Tôi gọi tên người hướng dẫn, Dương Môn Đôn quay đầu lại cười với tôi. Anh dặn tôi đừng bẻ hoa, càng bẻ thì ruồi trâu càng nhiều. Quái thật, không đốt người khác mà chuyên đốt anh, e rằng đều là ruồi trâu cái! Câu đùa của Dương Môn Đôn khiến bầu không khí giữa chúng tôi lập tức nhẹ nhàng, thoải mái hơn. Tôi sờ vào cái cổ dài của anh ta, yết hầu trên cổ to và nhọn lẹ lẹ, không biết có phải là mắc bệnh gì không? Dương Môn Đôn bảo người miền núi yết hầu đều rất to bởi dân cư thưa thớt, phải hú gọi nhau nên yết hầu to ra. Anh ta bóp mũi bắt chước gà sống gáy, quả thật tiếng gáy sang sảng phấn chấn, trong thôn xa lập tức có vô số gà trống gà mái đều gáy theo.

Tôi gặp anh ở đoạn đường cong mà con đường từ trên eo núi vòng xuống lúc đó anh đang chặn cảnh

gai dưới chân núi. Ở trên núi có nhiều người đang chặt cành gai, họ bám trên vách như con thạch sùng, chặt một đống, cột bằng dây mây, đẩy lăn xuống đường ô tô rồi từ trên núi xuống bốc củi lên xe đã để sẵn ở bên đường chuyển về. Vì phong cảnh đẹp, lại sắp đến thị trấn nhỏ đó nên tôi xuống xe đi bộ. Một bó cành gai lăn kèm theo đất đá từ trên núi lăn xuống, tôi sợ quá nấp sau một tảng đá khổng lồ. Lúc đó Dương Môn Đôn chạy đến gọi tôi, hỏi tôi có bị giật mình không? Tôi tức quá nói: Hôm nay anh mà nện chết tôi, thử xem tôi nói với anh ra sao?! Anh ta nói: Anh chết rồi còn nói được à? Tôi biết mình nói sai liền cười. Anh ta hỏi tôi có muốn ra thị trấn hay không, nếu đi có thể ngồi xe của anh ta.

"Chặt cành gai để đan rổ phải không?" Tôi ngồi trên gọng xe. Đường ô tô thoải thoải chạy về thị trấn ở chỗ thấp, hai tay anh đỡ vào gọng xe, chân rón tí là xe xô về phía dưới, người thì như bật lên giống như biểu diễn xiếc.

"Củi đốt" Anh nói.

"Củi đốt đều là cành gai như thế này à?"

"Vùng này không có than, đời đời đều kiếm củi ở trên núi này".

"Khắp núi đều là những cành gai đó thôi, chặt hết rồi thì sau này đốt cái gì?".

"Đốt gì, cái đó ai biết được?" Anh nói. "Trước đây vùng này là rừng già mệnh mông, thời Quốc dân đảng cháy một lần, cháy suốt một tháng, sau

đó không còn rừng nữa, hàng năm chỉ mọc lên cây gai, mọc lên lại bị chặt hết. Ban đầu chặt tại trước cửa mình, bây giờ thì gốc cây trước cửa nhà mình cũng đào hết".

"Thời Quốc dân đảng đốt rừng là để vô hoang, trồng ruộng phải không? "

"Là để đuổi đội du kích".

"Đội du kích là đánh du kích, cần gì phải đốt rừng!"

"Con rận ở trong lông áo da dê, anh bắt như thế nào?"

"Đội du kích bị đuổi đi chưa?"

"Tư lệnh bị bắt sống".

"Bị bắt ở thôn Vương Gia Bình phải không?"

"Là địa chỉ cũ chính phủ Xô viết Vương Gia Bình, bây giờ là bảo tàng giáo dục cách mạng".

Chỗ mà anh nhắc tới đúng là nơi mà tôi phải đi. Tôi hy vọng anh dẫn tôi đi nhưng anh cười từ chối. Anh nói người thành phố các anh cứ đi chỗ ấy thăm quan, các anh thăm quan có ăn có uống, thăm quan về còn linh tiền trợ cấp nữa nhưng người miền núi thì phải tính toán kỹ mới qua ngày được, không có hứng thú với cái đó.

Tôi không ép anh nữa.

Đã đến thị trấn nhỏ. Thị trấn quả thật rất nhỏ, chỉ vài dãy nhà, nếu tường nhà không quét bằng vữa vôi, trước cửa có viết biểu ngữ, mắc biển của chính phủ xã, trước cổng chính phủ xã có vài gian

hàng bán thức ăn và tạp hóa, một số người ăn mặc rõ ràng khác hẳn với dân miền núi đang mua bắp ngô luộc chín thì chỗ này không khác gì với thôn lớn ở miền núi. Tôi chưa xuống xe, Môn Đôn kéo cãnh gai đi tiếp. Đi qua gian hàng bán miến củ cây quyết, vài người xúm xít lại xem. Môn Đôn kêu lên. Lại bán mèo hả?

"Môn Đôn, cho tôi đi nhờ nhé?" Chủ mèo nói.

"Đéo cho!"

"Mày chửi tao hả?! Tôi ruỗi chân đá vào đít anh ta.

Môn Đôn quay đầu lại làm xấu mặt với tôi, nói: "Có mua mèo không? Mèo kia tốt lắm, ở thành phố bán đắt, ở chỗ này chỉ khoảng trăm đồng thôi".

Thật ra tôi không thích con mèo nhưng tôi lập tức nhận thấy cái bát nuôi mèo để bên cạnh đó là đồ cổ. Tôi nhảy xuống, Môn Đôn cũng xuống theo. Tôi đứng đó xem mèo. Môn Đôn giới thiệu tôi cho anh bán mèo. Tôi đứng yên xem mèo nhưng mắt thì liếc nhìn cái bát nuôi mèo. Đó là một cái bát đời Minh, tuy bị sứt một ít ở miệng bát nhưng nhất định là một món hàng quý hiếm! Không ngờ ở miền núi nghèo khổ lại có món đồ cổ này. Tôi xúc động đến run rẩy nhưng tôi không thể cho người khác nhìn thấy tôi thất thường. Tôi không nhìn thẳng vào bát nuôi mèo nữa mà từ từ ngồi xổm xuống, chọc con mèo.

"Mèo hay đấy", Tôi nói, "bao nhiêu tiền?"

"Ba trăm đồng"

"Đắt quá, làm gì có giá này".

"Anh thật sự muốn mua thì cho hai trăm chín mươi đồng thôi".

"Hai trăm".

"Không được, anh đừng sờ tay vào, sẽ làm bẩn lông mèo đấy".

"Hai trăm hai mươi nhé".

"Anh cho hai trăm sáu mươi đi, hám cái số cát tường thôi!"

Thế là ngã giá, tôi trả hai trăm sáu mươi đồng ôm lấy được con mèo, khi chuẩn bị đứng dậy tôi nói: Tôi ở thành phố, đường xa, trên đường phải nuôi mèo, nhân tiện anh cho tôi cái bát nuôi mèo đi, đã bán trâu rồi còn tiếc gì cái dây buộc trâu phải không anh?

"Ồ, không được, cái bát này tôi không bán đâu".

Tôi nói tôi cho thêm mười đồng, nó vẫn không bán. Anh cho bao nhiêu tôi cũng không bán, nó cất bát vào lồng. Nó không bán bát thì tôi mua mèo để làm gì, muốn trả mèo, nó tức giận, ra vẻ hung hăng kêu to rằng: Phán đã đi ra anh còn nuốt vào được không? Đương nhiên tôi cãi nhau với nó, cuối cùng nó đồng ý móc một đồng mua lại con mèo với lý do con gái đã gả chồng rồi cho dù lấy nhau chỉ có một ngày thì tiền ăn hỏi dĩ nhiên sẽ bị trừ đi.

Tôi ôm con mèo lại ngồi lên gọng xe Môn Đôn đi tiếp, tôi nói với Môn Đôn rằng: "Con mèo này tôi cho anh, coi như là trả cước phí, dân ở miền núi các

anh ngang tàng quá, tôi chịu". Môn Đôn nói chắc tôi không phải muốn mua mèo mà là muốn cái bát đó. Tôi giật mình nói: Tôi có để ý với cái bát đó đâu. Môn Đôn nói anh để ý hay không trong lòng anh tự biết, đó là bát thời nhà Minh, đáng giá hơn chục nghìn đấy.

"Thì ra đó là mỗi câu à?"

"Trò đó cũng học tập từ người thành phố các anh đấy. Hần thích nuôi con mèo, trước đây nhà hần có đồ cổ nhưng hần không biết là đồ cổ mang ra nuôi mèo, kết quả có dân thành phố nói là mua mèo tiện tay lấy cái bát đi, đến địa chỉ của chính phủ Xô-viết còn khoe khoang rằng đã được hỏi, lại đi khắp các nhà dân miền núi tìm kiếm còn đồ cổ gì không. Khi người miền núi biết liền bắt đầu thả mỗi câu dân thành phố. Anh ta cố tình lấy chiếc bát để đấy, một khi có người biết hàng muốn mua con mèo lại muốn lấy bát thì kiên quyết không cho mà mèo thì bán với giá đắt.

Tôi thấy tiếc quá.

"Tôi không lấy con mèo của anh đâu". Anh nói, "những kẻ bị thiệt trước đây đều cãi nhau gay gắt, anh không cãi, anh là người tốt bụng. Chỉ nhớ điều này, tôi đưa anh đến chỗ chính phủ Xô viết trước đây. Anh xem thế nào, dân miền núi có phải kẻ nào cũng đều ngang ngược không?"

Xe chở củi đi ra khoảng ba dặm, Môn Đôn dựng xe ở bên đường, dẫn tôi lội qua sông, đi về

một xóm ở đối diện, đó là thôn Vương Gia Bình. Thôn được xây trên lưng núi, một nhà dân ở ngoài thôn có một cây liễu thân đã trống rỗng, vòng qua cái dốc thoải thoải có lát phiến đá thì thấy hai bên đều là chuồng lợn và nhà xí, có con gà nằm tại đó thấy người mới đến là bay luôn. Từ dốc thoải thoải đi lên thấy một cổng chào to tướng đã cũ rích nhưng ngoài cổng có tượng sư tử đá, trên cổng chào có trang trí gạch khảm, tám biển gỗ trên tường có ghi dòng chữ: "Địa chỉ cũ của chính phủ nhân dân Xôviết Vương Gia Bình". Vào sân, một nhà bao quanh sân xây thô sơ, có hai cây bạch đàn, bóng râm phủ tới chân dốc sau, trên sân nhiều rêu xanh nếu sơ ý có thể trượt ngã như chơi. Cửa chính đã bị khóa, nhìn qua song cửa sổ thấy trong nhà có kê một bàn vuông, có bốn ghế, hai giường ở phía đông và tây gian nhà. Một địa chỉ có danh tiếng như vậy mà bây giờ không ngờ tàn tạ và lạnh lẽo đến vậy. Tôi cảm thấy có chút phân vân vì chuyện tôi đến chỗ này có thật cần thiết hay không. Tôi thả mèo xuống sân, nó kêu meo meo, tôi nói: Đi, đi bắt chuột tại sân này để bảo vệ văn vật chứ. Có tiếng ho từ cổng vang sang, một ông già bước vào, nhỡ bãi dờm dặc vào tường, tự xưng họ Uông, là người trông nhà này. "Tôi đang xới đất ngoài đồng, được biết có người đến tham quan là tôi về luôn đây". Ông nói: "hoan nghênh tham quan." Môn Đôn nói: Bác Uông, bác

hãy giới thiệu cho kỹ, đồng chí này đã mua con mèo của cháu ngoại bác đấy. Ông già nói: nó lại bán mèo tại thị trấn à? Định nói gì đó hết nhìn tôi, lại nhìn mèo, tôi cười: Người ta nói người ở thành phố tinh lắm, theo tôi thì trong óc có nước, nước lớn lắm có thể nuôi cá được!

Ông già rất chăm chú, ông mở khóa phòng, để tôi ngồi lên giường to, giới thiệu rằng đây là ngôi nhà của chính phủ Xôviết thứ nhất do Đội du kích Thiểm Nam xây dựng. Du kích hay đến, ngủ ngay trên giường lò này. "Ngồi trên giường lò anh có thấy một luồng hào khí bốc lên không?" ông nói. Lại cho tôi ngồi lên ghế bên bàn vuông, nói bàn này là bàn họp, biết bao nhiêu việc lớn của Đội du kích đều được quyết định trên chiếc bàn này, cái đèn dầu đó cũng là đồ dùng hồi ấy. Ông lại chỉ vào công cụ đánh giấy rơm để sau cửa nói rằng, hồi ấy ông còn bé, chạy theo Đội du kích đánh giấy rơm. Tư lệnh Dương có đi giấy rơm do ông đánh, tham mưu Hồ cũng đi giấy rơm ông đánh, giấy ông đánh rất bền, lại không làm xước da.

"Tham mưu Hồ", tôi nghi giấy rơm đó là của nhà ông già nhét vào rồi giả mạo văn vật cách mạng, "là người mang tên Hồ Phương phải không?".

"Ông biết được lịch sử hồi ấy không?"

"Tại Tây An và Trác Châu tôi có tìm một số nhà cách mạng lão thành vẫn còn sống".

"Ông đã gặp ai, họ nói sao?"

Thực ra lúc đó tôi đã nói dối ông nhưng trông ông rất sốt ruột. Ông nói với tôi một cách nghiêm chỉnh rằng khi đánh du kích ông còn là trẻ con chưa đeo súng, có đứng gác. Bây giờ ông vẫn là nông dân, không bao giờ nghĩ đến chuyện dựng bia lấy tiếng cho mình nhưng ông rất rõ ban lãnh đạo Đội du kích trước sau có thay đổi ba lần, mỗi lần đều có một toán người của bên mình. Nay phần lớn đã chết rồi, những người còn sống thì viết hồi ký, chỉ khoe công của những người thuộc toán bên mình, hạ thấp việc làm của những người thuộc toán khác, sự thật bị bóp méo.

"Tôi không phải người của toán nào", ông già nói, "việc khác tôi không dám nói nhưng ai từng ở lại đây, ai chưa bao giờ đến thì tôi rất rõ! Ông có hỏi tham mưu Hồ ấy à?"

"Là Hồ Phương phải không?"

"Là tham mưu Hồ! Lúc bấy giờ ông ấy còn rất trẻ, mặt trắng, biết vẽ chân dung, ở Vương Gia Bình ông có vẽ nhiều chân dung. Năm đó trong nhà này có treo chân dung của tư lệnh Dương do ông vẽ. Sau vụ 14/07, Quốc dân đảng cho người đến phá hết các thứ trong nhà này, chân dung cũng bị xé. Bức chân dung nếu được để lại thì tốt lắm rồi, tư lệnh Dương có khuôn mặt hơi dài, ông ấy ngay cả một bức chân dung cũng không có. Nhưng khi tư lệnh Dương hy sinh thì tham mưu Hồ chưa chết, nghe đâu giờ ông ta ở Tây An".

"Họ bị bắt ở ngay ở đây hả?"

"Đúng là ở chỗ này. Đó là vào một đêm khuya, toán quân của tư lệnh Dương từ trên núi về ngủ tại hai dãy giường lò lôn này. Bọn địch từ trên núi đằng sau và bãi sông đối diện ồ ạt kéo đến bao vây. Các chiến sĩ đứng gác mệt và ngủ gật. Giữa lúc đó lính gác bị giết. Những người trong nhà nghe tiếng súng, đều dậy lên xả ra ngoài nhưng đã không kịp, chỉ cần vượt Vách tùng rỗng thì có thể chui vào rừng thông khuất bóng nhưng họ không vượt qua được. Tư lệnh Dương đang cầm kính viễn vọng quan sát phía xa thì một viên đạn bắn trúng tay, đùi lại bị thêm một phát, thế là ông bị bắt ngay trước cây tùng rỗng".

"Khi tôi ở Tây Hiệp có nghe nói về chuyện này" tôi nói, "nói là đã xảy ra lục đục trong Đội du kích, chính ủy đòi đưa bộ đội đến Tây Hiệp, tư lệnh thì kiên trì ở vùng này, hai người không thỏa thuận được mà cãi nhau. Tư lệnh thì khuấy động vài cốt cán bên cạnh tư lệnh, dọa đâm phải di, chửi mắng chính ủy gay gắt, thậm chí muốn giết chính ủy. Chính ủy dẫn một số người chạy thoát trong đêm, bọn địch biết tin, thế là đến vây quét".

"Trời ơi, thật là nói láo", ông già lại tức giận, "có người muốn phiên án cho chính ủy đó, cũng là để khoe công của mình, bây giờ mặt đối lập đã chết hết, cứ để họ nói láo thôi".

"Những cái đó tôi kệ, tôi không phải là người muốn viết lịch sử của giai đoạn này nhưng mâu thuẫn vẫn có phải không".

"Tất nhiên có. Lần đầu tư lệnh đến đây để điều trị vết thương, ông mang theo tham mưu Hồ và vài cảnh vệ, nhà ở là nhà của một địa chủ ở Vương Gia Bình. Người đánh thuê cho hắn sau này đã đi theo cách mạng. Địa chủ đào bới mộ tổ của người đánh thuê thì toàn người tư lệnh đến, giết chết cả năm người trong nhà địa chủ ở bãi sông rồi ở lại nhà hắn. Khi giết người nhà địa chủ, con út của địa chủ đến quỳ lạy tôi, xin tôi nói giúp, tha cho nó. Tôi nói: em nói thật đi, khi đào bới mộ tổ người ta em đến không. Nó nói có đến nhưng chỉ đào được vài cuốc là về nhà lấy nước. Tôi nói, em cũng đã đào bới được vài cuốc chứ sao, tôi làm sao nói giúp em được, thôi, em muốn ăn gì, anh về nhà lấy cho em nhé. Cuối cùng đứa con út này bị viên gạch đánh chết. Toàn quân của tư lệnh ở lại đây, sau một tháng thì vết thương đã khỏi. Thầy địa lý nói chỗ này đất tốt, nhất là vách núi đằng sau đã có một cây tùng rồng là điềm báo trước sẽ xuất hiện nhân tài. Nếu ở lại đây ba năm, tương lai sẽ có dịp làm quan chức lớn trong đương cục. Tư lệnh tin nó, ở lại đây không đi nữa. Kể ra cũng rất khéo, sau khi tư lệnh ở lại đây thì tất cả mọi việc đều rất thuận lợi, đánh mấy trận đều thắng cả. Tư lệnh để tham mưu Hồ vẽ chân dung cho mình, rồi treo trong nhà. Thế là chính ủy có ý kiến, nói là muốn treo chân dung nên treo chân dung của Mao Trạch Đông và Chu Đức, quát tham mưu Hồ vẽ chân dung là có ý gì, muốn lập

vương quốc độc lập ở Thiểm Nam hay sao? Muốn ngang hàng với Mao chủ tịch và tổng tư lệnh Chu Đức hay sao? Tham mưu Hồ lấy bức chân dung xuống. Lúc đó đang ăn cơm tại thị trấn, tư lệnh nổi giận dùng dùng vút bát cơm xuống đất chửi: Vì sao không được vẽ chân dung cho tôi? Tôi cứ muốn vẽ thì làm sao? Tư lệnh về đến Vương Gia Bình bắt tham mưu Hồ vẽ chân dung cho ông ngay trước mặt chính ủy. Tham mưu Hồ vẽ không chính xác lắm, mũi vẽ nhỏ, không được, lại xé đi vẽ lại, vẽ xong rồi dán trên tường. Bắt đầu từ đó tư lệnh với chính ủy đã gây thù chuốc oán. Thôi, không nói nữa, dù sao đi nữa tư lệnh cũng ở lại đây hai năm cho tới khi xảy ra vụ 14/07".

"Thầy địa lý không phải đã nói ở lại đây bao lâu thì sẽ làm quan to ở đương cục đó sao?"

"Nếu mà ông ta sống đến bây giờ chắc chắn là quan lớn rồi".

Tôi đi tới chỗ cây tùng rỗng xem, ông già vốn vã cùng với Môn Đôn dẫn tôi lên núi sau thôn. Trên núi có một bậc thêm khoảng trăm mẫu, bên vách quả thật có một cây tùng cổ. Cây tùng đã già lắm, thân cây bong ra vỏ to bằng bàn tay, bé một tí là rụng luôn. Cây không cao, hầu như là xoay vòng xoay theo chiều dốc, sau cùng lại quay đầu lại lên về phía trên vách, trông thật giống như con rồng.

"Khi tham mưu Hồ vẽ chân dung cho tư lệnh, tư lệnh ngồi trên gốc cây tùng rỗng đó". Ông già

nói, "tôi nhớ rất rõ, mỗi buổi chiều tham mưu Hồ đều vẽ chân dung ở đó, đòi tư lệnh khi ngồi khi đứng, tư lệnh chửi: Mày trêu chọc ta hay sao, một bức chân dung mày đã vẽ bao ngày rồi hả? Tham mưu Hồ cười, ông ta ít nói nhưng tôi biết lúc bấy giờ tham mưu Hồ không muốn vẽ chân dung chỉ vì tư lệnh đòi ông mới vẽ. Ông là người cùng tư lệnh đến từ Diên An. Ông vốn định về Diên An nhưng tư lệnh không cho đi, nói là anh đi theo tôi nhất định không sai, tôi làm to anh cũng to theo chứ còn gì nữa. Diên An là căn cứ, vùng này chúng tôi cũng cho phát triển thành một căn cứ, mai sau đánh hai mặt từ Thiểm Bắc và Thiểm Nam, cả tỉnh Thiểm Tây đều là địa bàn của Đảng cộng sản. Thế là tham mưu Hồ ở lại. Chân dung được vẽ xong, để khỏi bị phai màu cần quét một lớp nước phèn chua. Ở miền núi không có phèn, tôi xuống núi vào thành phố mua phèn về mới xong được bức chân dung".

"Tham mưu Hồ chỉ vẽ một bức chân dung thôi à?"

"Không, ông ta vẽ nhiều lắm. Riêng vẽ cho tư lệnh viên đã có hơn chục bức, còn vẽ chân dung cho rất nhiều người trong thôn nhưng sau đó tư lệnh có phê bình ông ta: Người nào anh cũng vẽ à? Thế là ông thôi không vẽ nữa".

"Trong thôn có người nào còn giữ lại được chân dung do ông vẽ không nhỉ?"

"Ông đến là để lượm lật vắn vật cách mạng phồng?"

"Không phải, tôi chỉ hỏi thăm thôi"

"Không có. Định đến cần quét. những chân dung của tư lệnh bị hủy ngay lúc đó, tư lệnh bị chém, những người trong thôn ai mà dám giữ lại đồ của Đội du kích? Sau đó tôi ra thành phố làm thuê cho hiệu đổi tiền nhà họ Vương, sau ngày giải phóng mới về nhà làm nông dân. Tôi lên huyện gặp lãnh đạo huyện nói tôi từng góp phần cho công cuộc cách mạng nên xin sắp xếp công ăn việc làm để ăn lương nhà nước. Tôi còn mang theo một cuốn sổ nhỏ có chân dung do tham mưu Hồ vẽ cho tôi, vị lãnh đạo kia bỏ sổ tay của tôi vào lò sưởi đốt đi nói: Anh còn nhắc đến kẻ họ Hồ nữa à, sau này anh đừng như vậy nữa. Tên họ Hồ là tên phản cách mạng giờ đang ngồi tù đấy! Cho đến mấy năm trước, nhà này làm Điểm kỷ niệm cách mạng nên mới để cho tôi đứng ra chăm lo nhưng mà chăm lo điểm này không bằng trông giữ một nhà thờ. Ngôi nhà thờ ở núi Đông Sơn đó có tiền quyền góp nhang đèn đấy!"

Sau khi chụp xong mấy cuốn phim, tôi từ biệt ông già, ông nói: Có thu hoạch không? Tôi nói: Có, chỉ tiếc là chưa thu thập được chân dung do tham mưu Hồ vẽ hồi đó. Ông già nói: Ông chụp một ảnh chung với tôi, mang về thì có thể chứng tỏ anh đã đến địa chỉ cũ của chính phủ Xôviết Vương Gia Bình rồi! Tôi chụp ảnh chung với ông già. Chụp xong, tôi nói tạm biệt, ông già nói: Ông đi luôn như

vậy phòng? Tôi đã rõ ý muốn của ông ta, nhét cho ông một bao thuốc lá. Ông nhận thuốc lại nói với Môn Đôn rằng: Người chơi mấy ảnh đất thế này mà buồn xin quá. Môn Đôn nói: Chẳng phải đã để lại cho bác con mèo rồi sao? Bác có thể để cháu bác mang đi bán lại!

Khi tôi và Dương Môn Đôn một lần nữa lội qua sông hình như Môn Đôn đã nổi trí tò mò hỏi tôi là ai, làm sao biết được tham mưu Hồ? Tôi nói với anh rằng tham mưu Hồ là bạn của tôi. Môn Đôn nói: Thế lúc ông ta còn sống vì sao không về, giống như Mao chủ tịch. Tôi nói: Làm sao giống như Mao chủ tịch được? Môn Đôn nói: từ khi rời khỏi Diên An cho đến lúc chết Mao chủ tịch cũng chưa về Diên An lần nào cả. Diên An là nơi ở của người trong thời gian khó khăn nhất, người không muốn tức cảnh sinh tình. Tôi nói: Thế là dân ở vùng này vẫn nhớ đến tham mưu Hồ phải không? Môn Đôn nói: Nói thì có nói nhưng đều là chuyện cười về tư lệnh với tham mưu Hồ: Tư lệnh kiên trì ở lại đây, chẳng những chưa làm được quan to, ngay cả tính mạng cũng mất, không ngờ tham mưu Hồ vẫn cứ về chân dung cho ông ta. Nghe Môn Đôn nói vậy tôi cũng chẳng nói thêm gì với anh ta nữa. Sau khi chia tay, tôi một mình về đến thị trấn nhỏ. Người bán con mèo vẫn ở trước gian hàng bán miến bột củ mây. Tôi cười với nó, nó đã nhận ra tôi, cũng cười với tôi, chúng tôi đã rõ nhau nhưng chẳng ai nói gì.

Từ Vương Gia Bình về đến Kinh Tử Quan, tôi không cho Hồ Phương biết hành động đột này. Cứ nghĩ ông ta với tôi thân thiết thế, cái gì ông cũng cho tôi biết vậy mà đã giấu chuyện về chân dung cho tư lệnh hồi ở Vương Gia Bình. Tôi không hiểu suy nghĩ của ông hồi đó là xuất phát từ sự uy hiếp của tư lệnh hay là thật sự đã tin chuyện tương lai tư lệnh sẽ làm quan to trong đương cục? Hơn nữa, nếu ông không vẽ chân dung cho tư lệnh thì tư lệnh với chính ủy sẽ không lục đục gây ra chia rẽ trong đội du kích, cũng sẽ không có vụ 14/07 và bao nhiêu bất hạnh sau này của ông?

Kể ra cũng khéo, hôm thứ hai tôi gặp một thầy bói ở Kinh Tử Quan. Lúc đó tôi bảo nếu ông đoán được mấy người ngoài phố kia làm nghề gì thì tôi sẽ để ông xem bói. Người đó nói thế là anh không tin ở tôi, tôi cho anh biết, anh vốn không phải là người tầm thường! Tôi nói, tại vì tôi có một khuôn mặt như bí đao phải không? Ông nói thân dưới của anh tức là trên dương vật của anh có một nốt ruồi, những người có nốt ruồi trên dương vật sẽ làm vua dù không làm được vua cũng có thể lấy tam thê tứ thiếp đấy! Tôi quay người bỏ đi, nếu mà thân dưới có một nốt ruồi thì có thể nào là làm vua nào là lấy tam thê tứ thiếp thì thân dưới của tôi có ba nốt ruồi sao bây giờ vẫn độc thân một mình? Thế là tôi nghĩ đến lúc bấy giờ thầy địa lý kia đã trêu chọc tư lệnh của Đội du kích rồi tư lệnh lại trêu chọc Hồ Phương.

Trong đêm, tôi ghi nhật ký: Khi nào đó nhất định phải vận động Hồ Phương về thăm một chuyến để ông ta đến Vương Gia Bình trung du cố địa. Ông mà nhìn thấy ngôi nhà đó, cây túng rỗng đó nhất định vô cùng xúc động! Nếu mà gặp được ông già kia, Môn Đôn và người bán mèo biết đâu lại có hứng vẽ chân dung cho họ cũng nên.

HỒ HỢI

Con vẫn còn nằm viện. Mỗi ngày tôi ở lại đợi tiêm thuốc xong, đi mua cơm mang về rồi gọi điện cho một bạn thơ của tôi. Bạn thơ này từng đến Tây An ký tên bán sách. Tôi tiếp đãi anh ta rất tận tình. Bạn thơ nhanh chóng đi tắc xi sang thăm tôi, dáng người càng khốc (*bắt nguồn từ tiếng Anh: cool, nghĩa là một rất mới hoặc rất xịn, từ này hay dùng trong thanh niên... N.D*), tóc đã nhuộm vàng. Đối với bệnh tật của con, anh khuyên tôi nên nghĩ rộng ra, nhận xét vấn đề một cách triết học, mục đích con người sống không phải chính vì để chết sao? Huống chi là bệnh nhẹ thế này, không gì hơn là thay một quả thận. Anh nói anh với người chuyên kinh doanh cơ quan nội tạng là anh em với nhau, nguồn cung cấp thận không có vấn đề. Tôi không chê cười lời nói của anh ta vì tác phong của anh vốn như vậy. Anh đến nơi tôi dự buổi salong nghệ thuật ở trên gác ngôi nhà đằng sau tòa lâu đài. Người chủ salong không phải nhà thơ mà là nhà tiểu thuyết hơn nữa lại là đàn bà. Phòng rất to, trải thảm màu

đỏ, bốn vách tường cũng quét vôi đỏ, trong phòng khách chỉ có một chiếc ghế kiểu đời Minh, trên ghế có đặt đôi giấy thêu hoa màu xanh để mềm, tỏa ra hương vị tình dục nồng nàn. Bà chủ hình như lấy làm thờ ơ trước sự có mặt của tôi. Khi bạn tôi giới thiệu rằng đây là ông Hồ Hợi nổi tiếng đến từ Tây An, bà ta cũng vẫn tỏ vẻ ừ ừ, "Thế hả?" bắt tay tôi. Bàn tay bà mềm mại nhưng lạnh lấm. Đối với bạn tôi thì khác, bà ôm chặt anh ấy trước mắt tôi rồi hôn trán nhau. Những người dự salong lần lượt đến đông đủ trong đó có nhà thơ để râu, có họa sĩ để một đuôi sam sau gáy, có nhà tiểu thuyết bận âu phục cạo trọc đầu. Lát sau lại có mấy cô gái vóc người mảnh khảnh đi giày cao gót và vài người đàn ông mặc áo hoa bước vào, lại còn có người nước ngoài mùi nước hoa đậm đặc khiến tôi không chịu nổi. Những người đó đến, thì thâm với bà ấy hồi lâu rồi lại bỏ đi. Bạn tôi phản nản rằng anh cũng không quen hết những người đó? Bà chủ nói: Họ đều là ca sĩ và người mẫu ở nhà bên cạnh. Các bạn có phải suốt ngày muốn gặp những kẻ đồng tính luyến ái không nào? Em có mời một đôi đến dự. Bạn tôi cười, bắt đầu giới thiệu tôi với người khác, tất nhiên không phải anh giới thiệu tôi mà là giới thiệu họ với tôi. Tên của những người đó, một số tôi biết, một số tôi không hề biết, khi giới thiệu đến người có thất lung quần rất thấp, lúc nào cũng chực tuột xuống thì mới biết ông ấy là nhà thơ xx "ông

ấy là nhà thơ nổi tiếng trong nước!" Bạn tôi nói: "Anh biết ông ta à? " Tôi nói "đương nhiên biết, như sấm dộng vào tai rồi!" Anh hỏi: "Anh đã đọc những bài thơ nào của anh ta?" Tôi chẳng nói được câu nào cả. "Khẳng định anh không nói ra được và cũng chẳng ai nói ra được vì tuy anh ta là nhà thơ nổi tiếng nhưng lại chẳng ai nhớ nổi một bài thơ nào của anh ấy!" Mọi người cười ha hả. Lúc đó tôi rất lúng túng nhưng tôi lại thấy nhà thơ nổi tiếng đó không xấu hổ chút nào, anh ta nói: "Đó là nỗi buồn của tôi, cũng là nỗi buồn của các nhà thơ Trung Quốc. Ở Trung Quốc, loại nhà thơ như tôi thì rất nhiều, bài thơ chân chính không được xã hội ấy chấp nhận đâu". Tôi gật gật đầu, bắt đầu nhấp rượu vang. Buổi salong hôm ấy không có chủ đề nhưng họ tranh nhau phát biểu, hầu hết là chửi mắng thi đàn một cách hung hăng, nguyên rửa thi đàn có lời nói ngang ngược hỗn lảo, chửi mắng thậm tệ hết những tác giả có danh tiếng và có quyền lợi trên thi đàn. Salong Bắc Kinh chửi mắng gay gắt hơn salong Tây An chúng tôi, dùng từ cũng độc ác hơn. Họ chửi mắng xong là bắt đầu uống rượu. những chai không vứt khắp nhà, lời nói của nam nữ cũng bắt đầu lảng lơ. Bà chủ có ngâm một đoạn trong truyện của bà, người đã bắt đầu say trước khi vào phòng ngủ. Tôi cũng mệt quá. Bạn tôi để tôi đến ngủ trên giường bà. Làm sao tôi phải ngủ với bà trên cùng một chiếc giường? Tôi ra nhà

xí nạo họng nhổ ra một bãi, đẩy cửa sang một phòng khác. Một nhà thơ trẻ với nhà tân văn nữ để tóc ngắn đang cởi trần xoắn chặt nhau trên giường. Tôi ngó người ra vội rồi nói rằng: á, tôi đi nhầm cửa rồi. Vừa lùi ra, họ nói: Xin đóng cửa lại! Tôi đóng cửa lại, khi ra lại nhầm cửa lần nữa, nhầm phòng ngủ của bà chủ là phòng khách. Bà chủ nằm trên giường, nhìn tôi nói: Anh cũng say hả? Muốn ngủ thì ngủ đầu kia, đừng gãi bàn chân của em, hôm nay em không có hứng thú đó đâu.

Khi tỉnh dậy, màn cửa sổ vẫn rủ xuống khép kín, ánh nắng soi vào phòng nóng như gian lò sấy, tôi dường như cách biệt với thế giới, không biết mình ở đâu, nghĩ hồi lâu mới rõ thì ra tôi đã say rượu. Tôi dậy, tất cả các phòng đều không có người, bát đĩa vứt bừa bãi, rượu vang chai không, những lời cảm hôn và nguyên rửa của các nhà thơ dường như vẫn còn hòa quện với khói thuốc tràn ngập trong phòng. Đôi giấy hoa màu xanh để trên ghế kiểu dời Minh vẫn nằm sấp ở đó như đôi ếch, bên cạnh có mảnh giấy viết: "Lợn ngủ sau khi tỉnh dậy tự kiểm ăn, nhớ đóng cửa lại". Tôi ra phòng vệ sinh rửa mặt. Trên ghế con bên xí bệt có đặt một xấp bản thảo tiểu thuyết đang viết dở, tôi xem một dòng, lấy xi líp đang phơi trên giá tường giữ mấy cái rồi mắc lại, trong lòng cảm thấy lạ lùng, rồi đóng cửa lại về khách sạn.

Hàn Văn đang đứng trên hành lang khách sạn.

Hàn Văn có mang theo một con chó.

Hàn Văn giải thích mãi với tôi là ông không phải đến quấy rầy tôi, ông định chờ Giang Lam về cùng đến thăm tôi nhưng Giang Lam chưa về. Con chó nhà ông bị ốm nên ông dắt chó đi khám bác sĩ xong rồi nhân tiện ghé thăm.

Bây giờ, tôi nói với anh về chuyện của con chó này nhé. Con chó này dĩ nhiên không phải là chó ta thông thường nhưng cũng không phải là chó cảnh quý hiếm gì. Nó không to không nhỏ, lông trắng nhưng thiên về màu vàng, tôi mới nhìn thấy con chó này là thắc mắc luôn. Giang Lam với Hàn Văn đều là người trong xã hội thượng lưu, nhất là Hàn Văn đang ở trước mặt tôi đây, bận bộ âu phục chỉnh tề, cái kẹp caravat rất cầu kỳ, trong túi trên áo còn lộ khăn mùi soa xếp thật kỹ thì làm gì phải nuôi một con chó xấu xí như vậy! Nhưng khi tôi ngồi xổm xuống sờ tay vào lưng con chó, tôi sờ lưng con chó hoàn toàn vì tôn trọng Hàn Văn và vì phép lịch sự nhưng giữa lúc nhìn thẳng vào đầu nó tôi phát hiện con mắt của nó đẹp tuyệt vời. E rằng trên đời này chắc không có con mắt của con chó nào đẹp hơn con mắt của con chó này nữa. Nó rất trong, nhất là đường mí mắt vừa đen lại nhỏ, còn đều đặn hơn đường mí mắt của các cô gái trang điểm. Tôi nhìn nó, nó cũng nhìn tôi, nó dường như đang cười. Thật đấy, chó biết cười. Tôi lần đầu tiên nhìn thấy chó mỉm cười. Tôi nói: Ôi, chào mày! Mũi nó phát ra

tiếng soạt soạt, rồi hai chi sau đứng thẳng lên, nhấc một chi trước lên, chúng tôi bắt tay nhau.

Hàn Văn nói Giang Lam không có nhà nên ông chăm lo cho nó càng chu đáo hơn nhưng bất ngờ lại xảy ra chuyện. Sáng nay ông ra Hội chơi đá quý thành phố hợp. Hội chơi đá quý vốn là tổ chức dân gian của những người thích chơi đá quý do ông làm hội trưởng đang bận chuẩn bị một cuộc triển lãm đá quý. Tưởng rằng hội nghị sẽ kết thúc nhanh nên mang chó đi, không ngờ cuộc họp kéo dài, một số người rắp tâm cải tổ hiệp hội. Tôi có để ý đến chức vụ hội trưởng đâu? Nhưng dù sao đi nữa tôi vẫn là người đề nghị thành lập Hội sớm nhất. Chức hội trưởng này là do mọi người bầu ra. Việc tôi làm đúng chức năng của hội trưởng cũng gọi là chuyên quyền ư? Điều khó nghe nhất là họ nói tôi đem tác phong của cơ quan hành chính trước nghỉ hưu vào tổ chức dân gian! Tôi tức giận bỏ cuộc họp về nhà nhưng có ngờ đâu con chó đã bị ốm rồi! Hàn Văn ngồi xồm xuống, ôm con chó lên, dùng mũi mình dụng vào mũi nó, con chó nháy mũi rồi vùng vẫy ra chạy mất. Tôi nhìn sang Hàn Văn, nghĩ bụng: Trước khi nghỉ hưu ông giữ chức vụ gì trong đơn vị thì tôi không rõ lắm nhưng chắc không phải quan chức to, nay ở Hội chơi đá quý chưa chắc đúng là ông đã phục hồi tác phong làm quan trong cơ quan đấy là do ông muốn thỏa thích lại làm quan chức hay là làm quan chức đã nuôi nấng

những tật đó? Tôi nói với ông mầu thuẫn là chuyện bình thường, dù trong quan trường hay trong dân gian ông thấy có ban lãnh đạo nào là hoàn toàn đoàn kết nhất trí đâu, nghỉ hưu rồi chơi chút đá quý bồi dưỡng tinh thần là đủ rồi, tội gì phải thiết thực vậy. Bác không thoải mái lại phải cho chó khám bác sĩ, hơn nữa còn đến thăm tôi, khiến cho tôi rất áy náy. Hàn Văn nói: "Thôi không nói những chuyện đó nữa, nay bác cháu gặp nhau, vứt bỏ nào là chủ nhiệm, nào là hội trưởng... mình nói những chuyện từ đáy lòng nhé, ở Bắc Kinh có quen không?" Tôi nhìn con chó đã vùng tay ra, nói: "Đã quen rồi bác ạ, bác nói chó bị ốm phải không?". Hàn Văn gọi khẽ: "Hồ Tử, Tô Tử!" Tôi còn chưa hiểu rõ tên gọi này, ra vẻ ngớ ngẩn vì bạn tôi cũng hay gọi tôi bằng tên này. Hàn Văn chắc đã rõ không nên gọi chó bằng tên này trước mặt tôi, có vẻ áy náy nên lập tức phát ra tiếng gọi ao ao.

Con chó ở đâu kia hành lang lập tức hơn hỏ quay trở lại. Cửa vừa mở là nó nhảy lên giường tôi, vật mình ba lần liên.

"Trông có vẻ hơn hỏ nhỉ!" Tôi nói.

"Chắc nó nhớ Giang Lam rồi giả vờ bệnh dọa tôi đây".

Hàn Văn nói Giang Lam đi công tác vài ngày nên con chó cứ làm nũng với ông ta. Mỗi ngày ông phải dắt nó dạo chơi, tằm tấp cho nó. Đêm hôm qua, nó cứ rên rên, ông dậy chửi nó, bất ngờ nó đá

bậy trong phòng. Ông giận quá đánh nó, nó sủa còn ác liệt hơn ông. Ông không hiểu nó muốn gì lại sợ nó làm bậy làm bạ trong nhà nên đành phải dỗ dành để nó yên tĩnh lại. Sáng nay khi tôi về đến nhà, vào cửa nhìn thấy nó có vẻ ốm đau, không thèm ăn uống, nằm sấp trên giường Giang Lam ra vẻ ủ rũ, ông cho nó ăn nhưng ăn rồi là nôn luôn, người cứ run rẩy, mắt cũng chẳng thèm mở ra. Chuyện này làm ông rất bối rối lập tức ôm chó chạy sang bệnh viện thú y. Bác sĩ khám xong nghi là nó đã ăn đồ mất vệ sinh.

"Có ỉa chảy không? " Bác sĩ mở áo trên thân chó ra, dùng ống nghe kiểm tra động mạch bụng.

"Không ạ"

"Đúng là không", bác sĩ mặc lại áo cho nó, nó mềm như cục bột mì, càng run rẩy hơn, còn nôn bừa bãi. "Ông đã cho nó giao hợp lần nào chưa?"

"Chưa ạ"

"Nó có tiếp xúc con chó nào chưa?"

Hàn Văn căng thẳng, chẳng lẽ nó đã chạy ra ngoài trong thời gian ông trông nom hay sao? Giang Lam đã đặc biệt nhấn mạnh rằng phải giữ cho nó sạch sẽ, nếu thật sự dính với con chó khác là hỏng việc. Hàn Văn nói: "Anh nói là nó đã có thai rồi phải không?"

Bác sĩ thú y một lần nữa bẻ mõm, bẻ đuôi nó và bỏ kính kiểm tra. Con chó run rẩy như lên cơn sốt rét. Bác sĩ nhìn Hàn Văn.

"Ông là chủ của nó à?"

"Là chó của nhà tôi".

"Ông có hay dắt nó không?"

"Vợ tôi dắt nó"

"Vợ ông ở đâu?"

"Bà ta đi công tác".

"À. Thú ý nói. "nó thật sự nhớ vợ ông đấy".

"Ông nói gì?"

"Ông không phải là chủ nó, nó nhớ chủ thật sự của nó đấy".

Bác sĩ vừa nói xong thì con chó kêu một tiếng từ trên bàn đứng lên, nhanh nhẹn nhảy xuống đất ra cửa. Con chó thật sự nhớ Giang Lam nên giả vờ bị ốm để dọa ông. Hàn Văn vừa tức lại vừa buồn cười. Ông dắt chó ra về, chửi nó rằng mày cứ giả vờ đi, một khi biết được âm mưu của mày rồi thì xem mày còn giả vờ được nữa không? Con chó cứ cúi đầu, Hàn Văn lại nói: Thôi thôi, ta cũng không hơn gì mày đâu. Khi đi qua khách sạn tôi ở, ông hỏi nó có bằng lòng đi gặp con của bạn chiến đấu không. Con chó uông uông mấy tiếng, hình như không phải ông dắt chó mà là chó dắt ông chạy vào khách sạn.

"Khi Giang Lam về", Hàn Văn nói, "tôi sẽ gọi điện, cháu đến nhà chơi nhé".

"Vậy xin nhờ bác chào bác gái hộ cháu nhé".

Tôi vuốt đầu con chó, nó nhăn mũi ngửi ngửi tôi, ngửi hết chỗ này sang chỗ khác rồi bất ngờ nằm vào lòng tôi một cách hiền hòa. Tôi nói, "Con

chó nhà cháu nuôi trước đây cũng biết giả vờ ốm, mày cũng biết giả vờ hả?"

Trước đây nhà cháu có nuôi một con chó nhưng là chó ta, rất xấu xí. Bố cháu mang nó từ Thanh Hải về, không hiểu sao mẹ cháu thấy không vừa mắt, nói nuôi chó trong thành phố nên nuôi chó cảnh, ai lại nuôi chó ta lớn thế này? Mẹ đứng ở cửa bịt mắt chó lại, dùng xe chuyển đến ngoại ô phía nam thành phố vứt vào một cái hố nhưng thật lạ là nó lại chạy về. Mẹ từng xúi trẻ em trong khu nhà ở đánh chết nó, kẻ nào đánh chết thì cho kẻ ấy ăn thịt nhưng nó không những không bị đánh chết mà còn cần thương bọn đó, rồi cuộc gia đình bọn trẻ đó đến gặp bố bắt đền. Bố đành nhờ đồng sự của bố nuôi hộ trong sân nhà tôi. Chẳng bao lâu nó đẻ con. Chó con không cao lên được nữa, thành ra loài chó xấu xí bé tí. Bố lại mang về một con, mẹ vẫn không đồng ý vậy là cãi nhau một trận. Bố ôm chó con trở lại ngôi nhà vừa chật vừa hẹp lại ẩm của bố. Cháu có đến chơi với nó một vài lần. Nó là chó dục, sau khi phối giống với con chó khác thì chết. Sau khi Đại cách mạng văn hóa bắt đầu, bố từ ngôi nhà đó chuyển về nhưng lần này không mang theo chó nữa. Cháu có hỏi bố, bố nói: Có chó nhưng biếu cho người khác rồi!

"Ông của con này cũng là bố cháu nhờ người khác mang đến biếu cho chúng tôi đấy". Hàn Văn nói thế.

Tôi ngăn người ra, mồm cứ ừ hử nhưng trong lòng thì đã hiểu rõ hết. Tôi một lần nữa nhắc đùi trước của nó lên, ra sức nhắc về phía trên. Tôi không biết con này là con cháu mấy đời của con chó nhà tôi. Nó đã thoái hóa, mất hết sự hung hăng và khỏe mạnh của tổ tiên nhưng tôi vẫn cảm thấy được hình ảnh của con chó nhà tôi trong nó. Nếu một món ăn nổi tiếng, chẳng hạn món thịt Đông Pha, là văn vật hoạt động thì tôi càng vui lòng nhận con chó này là con chó mà nhà tôi vốn có đó!

Hàn Văn nói: Xét cho cùng cháu là nhà thơ, nhà thơ nói chuyện thú vị lắm. Chắc nó đã ngửi thấy mùi trên người cháu, không, mùi họ Hồ kia. Xem ra nó thân thiết với cháu lắm đấy!

Tôi lập tức đặt con chó xuống.

Sau khi tiễn Hàn Văn về tôi chuyển khách sạn ngay trong ngày. Ba ngày sau tôi mang con về Tây An. Cuối cùng tôi không gặp được Giang Lam tại Bắc Kinh, sau đó cũng không gặp lại Hàn Văn và con chó đó.

GIANG LAM

Hồ Phương có hai lần đến Bắc Kinh nhưng chúng tôi không hết lòng đón tiếp. Lần đầu tiên ông chưa kịp uống ngụm nước cũng chưa kịp ăn bữa cơm. Lần thứ hai là sau khi từ Thanh Hải bị điều động về Tây An. Lúc đó tôi đã chuẩn bị sẵn mời anh đến nhà tôi nhưng khi từ rạp chiếu phim ra nói chuyện không hợp nhau, thế là không vui mà chia tay nhau.

Việc xem phim là do anh đề nghị vì khi chúng tôi từ khách sạn anh ở đi ra phát hiện trước cổng rạp chiếu phim có dán quảng cáo phim "Bão táp". "Chúng ta phải cảm ơn bộ phim này", anh nói, "Nó đã làm bà mối cho chúng ta!" vì thế mới đi mua vé.

Tôi không thích xem bộ phim này vì kỹ thuật biểu diễn còn sơ sài. Đúng là sau khi đóng bộ phim này tôi mới mất lòng tin đối với mình như vậy. Sau đó tôi không nhận diễn vai nào nữa. Nhưng Hồ Phương thì không đồng ý. Anh nói tôi không để ý đến chất lượng nghệ thuật của bộ phim, chỉ muốn xem người đàn bà nông dân đáng người óng ả mà ăn mặc rách rưới đó.

"Người thật đã ở trước mặt anh rồi còn xem phim làm gì?"

"Nhưng nó có ý nghĩa đối với chúng ta!"

Chúng tôi ngồi trong rạp chiếu bóng, không ai biết tôi, cũng không ai biết anh. Bộ phim là phim đen trắng cũ hơn chục năm về trước, người đàn bà nông dân kia chạy qua mảnh ruộng trồng cao lương một cách dặc ý, gập một bậc thêm nhún người nhảy qua. Tiếp đó là một cảnh quay gần, bà ta nhìn thấy một bông hoa rau dắng đang nở trên bậc thêm. Hồ Phương nói khẽ: Đúng là bước nhảy đẹp tuyệt vời, hình ảnh nghiêng nghiêng đó khiến cho anh nhớ lại chuyện trên núi Thanh Lương ở Diên An. Những người ngồi bên cạnh có người thì thâm, một người khác nói: Vợ nông dân làm gì có khuôn mặt trắng mồn thế? Trắng như bột mì! Một người khác nói: người làm cấp dưỡng như anh không biết nói gì khác hử? Ban đầu Hồ Phương cười khúc khích, sau đó anh bĩu môi ra hiệu với tôi. Trong cảnh tranh tối tranh sáng ở hàng ghế ngay chúng tôi có một cặp nam nữ trẻ, họ không phải xem phim mà cứ ôm hôn nhau. Tôi nói khẽ: Bây giờ mình đã có tuổi rồi. Không ngờ anh quay đầu lại thì thâm với tôi, mới chỉ nói một câu "Ai bảo thế" thì cầm tay tôi. Tay tôi mẩn mò trong tay anh rồi lại kéo đến bên môi anh. Đèn trong sảnh chiếu bóng chợt sáng lên làm mọi người xung quanh cười nhạo, xấu hổ quá tôi rời khỏi rạp chiếu bóng. Hồ

Phương cũng ra theo. Anh hỏi: Sao em không xem nữa?

"Anh còn không xấu hổ sao?"

"Xấu hổ gì, người có tuổi rồi thì không yêu hay sao?"

"Đây là tình yêu hả?"

"Vì sao không phải là tình yêu?"

"Là đàn dúi vụng trộm".

Tôi đã nói thế đấy. Đó là lời nói mà tôi đã đè nén trong lòng từ lâu. Từ sau khi có quan hệ với Hồ Phương, tôi không thể kiềm chế được mình không nhớ tới anh nhưng tôi cũng không thể không nghĩ đến mối quan hệ của chúng tôi rốt cuộc sẽ đi đến đâu? Trước khi Hồ Phương chưa xuất hiện gia đình tôi tuy không phải hạnh phúc mỹ mãn nhưng cũng yên lành. Sự xuất hiện của Hồ Phương, hơn nữa còn trải qua một đêm ở Quảng trường Thiên An Môn, tôi đã cảm giác mình có lỗi nên trong một thời gian dài đối xử với Hàn Văn rất tốt. Điều đó ngay cả Hàn Văn cũng lấy làm rất kinh ngạc còn nói cảm ơn tôi. Hàn Văn càng cảm ơn tôi bao nhiêu thì tôi càng hoài nghi về mối quan hệ vợ chồng của chúng tôi bấy nhiêu, lấy khuyết điểm của anh ta để so sánh với ưu điểm của Hồ Phương, càng so sánh thì càng thấy anh không bằng Hồ Phương. Tôi đã tự nhủ không nên so sánh như thế nhưng khi nghĩ đến hai người họ thì tôi chỉ nghĩ tới những ưu điểm của Hồ Phương và khuyết điểm của Hàn Văn vì

vậy rất buồn bã. Tính nết của tôi từ lúc đó bắt đầu trở nên khó tính. Nhưng dù sao đi nữa, thực tế tôi với Hàn Văn vẫn là vợ chồng, ăn cùng mâm ngũ cùng giường, tôi làm vậy có nghĩa là gì nhỉ? Nếu không có chiến tranh, Hàn Văn là người thừa. Bây giờ Hồ Phương đã trở thành người thừa rồi sao? Tôi gặp Hồ Phương một lần và có nhiều thư từ đi lại nhưng chúng tôi chưa bao giờ nhắc tới vấn đề này. Tôi không cách nào nói ra được, tôi cũng biết anh muốn tránh chuyện ấy nên hầu như là hai đứa đều đang không sống thực, chỉ biết giải bày niềm nhớ một cách mãnh liệt. Tôi không hiểu Hồ Phương vượt ve linh hồn của mình như thế nào, hoặc là lòng dạ của đàn ông vốn rất rộng, đến đâu hay đến đó nhưng tôi thì như một chiếc khí cầu đang bay nhẹ, không lúc nào không lo nó sẽ vướng phải cọc nhọn mà bị chọc thủng. Có câu chuyện như sau, một người ngủ tại tầng dưới thường bị quấy nhiễu bởi tiếng vang của người tầng trên gây ra, sau tiếng đoàn thứ nhất, anh ta cứ cho rằng tiếng thứ hai sẽ vang lên nhưng tiếng thứ hai thì chờ cho tới trời sáng vẫn chưa thấy. Anh ta mở to mắt ngồi chờ, chờ suốt cả đêm. Tôi cũng giống như người chờ tiếng thứ hai vang lên nhưng chờ mãi mà chẳng thấy. Tôi không chịu được nữa. Anh nhìn trừng trừng vào tôi, tôi thấy đầu nặng trĩu, cúi xuống. Đó là chuyện mà chúng tôi ai cũng không muốn nghĩ tới!

"Về nhà em chơi nhé", tôi chợt nói với Hồ Phương để trốn tránh. "Em sẽ làm bữa cơm ngon cho anh ăn, anh còn thích ăn mì sợi nấu trong canh hạt kê không?"

"Về nhà em có được không", anh hỏi.

"Sao lại không được?"

Cho đến lúc này Hồ Phương mới hỏi tới chuyện gia đình của tôi, lấy chồng lúc nào, chồng làm gì. Tôi không trả lời ngay mà còn hỏi lại: "Anh nói về tình hình của anh trước đi". Anh ra vẻ suy nghĩ, nói chuyện cuối hỏi của anh do tổ chức giới thiệu, sắp xếp cho sau khi chuyển ngành. Vợ anh là người Tứ Xuyên, vóc người nhỏ, nóng tính nhưng giỏi. Cô ấy là một cán bộ hành chính. Anh còn nói: "Đã có con rồi, thằng cu nghịch lắm".

"Còn em?", anh ngược lên nhìn tôi, "bây giờ đến phiên em, chắc em không phải sống một mình chứ?"

"Anh có nhớ Hàn Văn không?"

"Hàn Văn?"

"Hàn Văn bây giờ là chồng của em".

Tôi phải cho anh biết sự thật là tôi đã kết hôn với Hàn Văn. Chúng tôi đã lập gia đình sau khi từ Diên An đến Đông Bắc, rồi cùng đến Bắc Kinh.

"Em đã kết hôn với Hàn Văn?"

Hồ Phương hỏi một cách kinh ngạc, máu dồn lên mặt đỏ bừng bừng. Anh chất vấn tôi tại sao lại kết hôn với Hàn Văn với vẻ mặt hung hăng, dường như người đứng trước mặt anh ta không phải là tôi -

người mà anh còn niềm nở lấy lòng ban nãy mà là một đứa trẻ mắc lỗi. Anh lại hỏi lại tại sao phải kết hôn với Hàn Văn? Tôi biết thế nào cũng có ngày phải nói rõ chuyện này, chính là hôm nay đây. Tôi nói: "Đúng, em đã kết hôn với Hàn Văn". Anh ngồi bệt xuống sàn đất bẩn. Anh lại đứng dậy, móc thuốc lá trong túi áo ra hút rồi nhắm mắt lại, một giọt nước mắt từ trên má rơi xuống. Tôi vội lau nước mắt cho anh, cuối cùng tôi cũng ngã vào lòng anh khóc. Song Hồ Phương vẫn không ôm tôi, anh cong người xuống vò tắt mẩu thuốc, cứ xỏm đó lại châm một điếu thuốc, nói: "Thế cũng tốt, như vậy cũng tốt".

Tôi biết tâm tình của Hồ Phương rất phức tạp. Anh rõ với tầm tuổi như tôi không thể không kết hôn nhưng anh cứ không muốn hỏi tới gia đình của tôi. Khi chạm tới vấn đề này anh hy vọng người chồng của tôi là một người xa lạ mà anh mãi mãi cũng không quen biết được. Nhưng sự thật lại là Hàn Văn, là bạn chiến đấu và là người bạn thân của anh trước đây. Nếu là người khác thì Hồ Phương có thể chấp nhận được. Hàn Văn gọi cho anh rất nhiều hồi ức. Bây giờ chúng tôi như thế này, hẹn gặp nhau nhiều lần và có biết bao nhiêu thư từ đi lại, anh sẽ phải đối diện với Hàn Văn như thế nào.

"Nhiều lần em muốn nói chuyện Hàn Văn với anh nhưng không thể nào thốt ra được, em sợ khi nói ra thì cả em và anh đều thấy lúng túng". "Lần

đầu tiên khi anh bắt liên lạc với em thì Hàn Văn cũng biết. Anh ta rất mừng là anh còn sống khỏe. Nếu anh đến nhà em, anh ta cũng sẽ đón tiếp niềm nở".

"Nhưng anh đi gặp anh ta như thế nào đây?", anh nói, "anh ta có khỏe không?"

"Vẫn khỏe dù mấy năm trước đã mắc bệnh đái đường".

"Anh ta nên chết sớm!"

Anh biết nói như vậy tôi sẽ không vui, anh cũng thấy anh không nên nói vậy nên ngược nhìn tôi về xin lỗi. Sau cùng anh nói: "Anh đến làm gì, nhà ấy vốn là của anh nhưng tu hú đã chiếm tổ chim khách. Bây giờ anh đến là để cho anh ta làm nhục hay là quyết đấu với anh ta? Tôi không đi, đó là chồng của em, đó là nhà của em, đó là con của em, tôi đi làm gì?"

"Đó là lỗi của em hả? Là lỗi của Hàn Văn ư? Anh không phải đã có vợ của anh, có nhà, có con của anh sao?"

Hồ Phương đứng dậy đi thẳng.

Tôi đứng đó gọi anh nhưng anh chẳng quay đầu lại, đi xuống bậc thang rạp chiếu bóng biến mất trong đám đông. Nước mắt cứ tuôn rơi, lúc đó tôi đã tôi tưởng rằng mối quan hệ giữa chúng tôi sẽ chấm dứt cho đến chết cũng không nối lại được. Cuộc chiến tranh đã làm cho tôi mất anh, sự mất mát đó làm cho chúng tôi chỉ là bạn chiến đấu, là

người bạn, là đồng chí. Tại sao số phận của tôi lại bị thảm thế. Đã mất anh rồi, tại sao lại còn gặp lại? Khi tôi về nhà, Hàn Văn đã thổi xong cơm chờ tôi trước bàn ăn. Sau khi tan tâm tôi chưa bao giờ về nhà muộn thế làm anh thấy bồn chồn, lo không biết tôi có xảy ra chuyện gì không vì dạ dày của tôi chưa khỏe lắm, khi lên cơn thì đau đến nổi chết đi sống lại. Anh đã gọi điện đến đơn vị nhưng vì tan tâm nên không ai nhắc máy, thế là anh nghĩ tôi phát bệnh trên đường nhưng không biết ở đoạn nào trên đường. Khi tôi gõ cửa, anh vui vẻ đến cởi giúp áo gió cho tôi lại đưa cho dép. Còn tôi thì chưa kịp bỏ giày đã chạy vào phòng đóng sầm cửa lại. Hàn Văn nghe thấy tôi khóc, trong lòng càng áy náy, gõ cửa hỏi:

"Lam, em làm sao vậy?" Anh gõ cửa phòng tôi, nhẹ mà hấp tấp.

"Em hơi mệt, anh cứ ăn cơm đi".

Tôi ngã người trên giường khóc nức nở.

Hàn Văn nghe thấy lại gõ cửa, hỏi tôi bị ốm hay gặp chuyện gì uất ức ở cơ quan. Anh cứ hỏi mãi, cứ gõ cửa đòi tôi mở cửa. Tôi mở cửa, giận dữ quát: "Anh thật chán quá. Anh có phải là đàn ông hay không mà lôi thôi thế. Anh cứ kệ tôi ốm hay bị điều uất ức, anh có thể để cho tôi yên tĩnh một chút hay không?"

Hàn Văn ngồi trước bàn ăn một cách đáng thương.

Tôi ra sức đóng mạnh cửa lại. Tôi không cởi áo, thậm chí ngay cả giày cũng không cởi trùm chân ngủ luôn. Tôi không biết nên căm thù ai, Hồ Phương hay Hàn Văn hay căm thù tôi và bộ phim có tôi đóng đó. Tôi đã đến tầm tuổi này mà vẫn còn phải trải qua sự giày vò về tình cảm. Tôi mơ màng ngủ đến sáng hôm sau thì thức dậy, mở cửa phòng đi ra. Không ngờ Hàn Văn vẫn ngồi xồm ngay trước cửa phòng tôi. Trời ơi, thì ra cả đêm anh đều ngồi xồm ngoài cửa phòng tôi. Anh co mình lại, hai mắt đỏ ngầu, dữ mắt to bằng hạt đậu càng tỏ ra tiêu tụy và già nua. Thực tế, bao năm nay trong lòng tôi chỉ chứa toàn hình ảnh Hồ Phương nhưng Hàn Văn từ trước đến nay đều chung thủy với tôi càng làm tôi hết sức đau xót, áy náy. Hồ Phương cư xử như thế có khi lại là chuyện tốt. Tôi có thể trở lại cuộc sống hiện thực, sống chung với Hàn Văn. Tôi hỏi sao anh không đi ngủ, anh làm vậy nghĩa là giày vò tôi hay tự giày vò anh. Tôi quát anh, kéo anh lên rồi òa khóc.

Mười ngày sau, Hồ Phương gửi đến một bức thư. Trong thư anh đã kiểm điểm sự xúc động quá đáng của mình một cách chân thành. Anh nói anh hoàn toàn coi tôi là Giang Lam hồi còn ở Diên An. Từ khi rời khỏi Diên An, cảm giác của anh cứ như vậy nên anh chưa bao giờ thực sự chung sống với vợ. Sau khi gặp tôi cảm giác này càng mạnh hơn, anh không cách nào ở lại ngôi nhà đó nữa. Sau khi

biết chồng tôi là Hàn Văn anh không thể chịu đựng được hiện thực đó. Nhưng anh nói hiện thực dù thế nào đi nữa vẫn là hiện thực, anh không thể thay đổi hiện thực, chỉ có thể khuất phục trước hiện thực nên giờ anh đã bình tĩnh trở lại, bước ra từ thế giới hào huyền. Trong thư anh nói anh có thể kiên trì năm ngày không liên hệ với tôi nhưng không kiên trì được mười ngày. Chỉ cần anh còn sống thì không thể không nhớ tôi. Nếu không biết được tin của tôi anh sẽ sống một cách ngổ ngán. Số phận đã khiến cho chúng tôi gặp nhau, tôi đã trở thành cột đỡ tinh thần duy nhất của anh, chính là nhờ có cột đỡ tinh thần đó anh mới sống được lâu như vậy ở Thanh Hải. Đoạn cuối thư anh viết: Anh chúc em sống hạnh phúc với Hàn Văn, anh không dám mong ước những gì không thể chỉ mong giữ được tình cảm của tôi. Nếu chúng tôi có thể sống lâu hơn nữa, trong gia đình em chỉ còn lại em, gia đình anh chỉ còn lại anh, dù già hơn nữa, tóc thưa đi, răng rụng đi, đi lại không tiện, anh cũng phải đến gặp tôi, cầu hôn tôi. Ở cuối thư anh còn viết một bài thơ rất dài, rất trẻ. Mặt sau giấy viết thư đó, anh lại viết thêm một đoạn: Lam, lời nói của anh có thể sẽ không công bằng đối với Hàn Văn cũng như vợ anh nhưng em hãy tin rằng anh không có ác ý, em cứ sống hạnh phúc nhé, giữ gìn sức khỏe cho em cũng như cho anh. Hãy giữ gìn từng sợi tóc, từng chút móng tay.

Không nhớ anh, không nhớ anh nữa. Làm sao lại không nhớ anh được khi mỗi buổi sáng tỉnh dậy người đầu tiên tôi nhớ đến là anh. Anh gửi bức thư này làm tia lửa trong lòng tôi còn chưa tắt lại được dịp sáng trở lại. Tôi rất bối rối. Tôi không giống như anh nói trong thư phải giữ gìn mỗi sợi tóc nhưng ba ngày gội đầu một lần, thấy tóc rụng nổi một lớp trên mặt nước thì tôi vội đi hỏi người bạn gái thân của mình. Chị ta nói một câu làm cho tôi không đau khổ nữa, chị nói: "Mình đã sống nửa đời cho người khác rồi, sao không sống một lần cho mình?" Do đó, tôi viết một bức thư trả lời Hồ Phương nói: "anh là người yêu oan trái, là ma quỷ, không làm được vợ chồng vì số phận thì chúng mình làm tình nhân. Từ này nói ra lấy làm ngượng mồm nhưng đó là sự ban ơn duy nhất của thời đại này cho chúng ta, em nghe lời anh, phải sống cho ra sống, sống vì một ngày đó"

Nhưng bây giờ tôi vẫn sống còn anh thì đã mất.

Khi sống không thể nên vợ nên chồng thì chỉ còn hi vọng khi chết có thể thành đôi.

Bạn muốn xem bài thơ đó sao? Thế thì tôi ngâm cho bạn nghe. Trình độ văn hóa của anh không cao lắm tôi cũng ngạc nhiên sao anh có thể viết ra những câu thơ hay như vậy.

*Mới gặp trong lòng đã ái mộ,
Khi gặp lại càng quyến luyến
Sớm đây nhớ dáng người đẹp*

Tôi ngủ lại đọc nhảm tên em.
Kẻ khác có hiểu tôi đâu,
Chê cười tôi mất tôn nghiêm.
Nước trong hiện ra màu lam,
Tinh đến nổi say mê mới cuồng.
Than tiếc chưa được sống chung.
Lảng vảng chiếc thân cùng bóng mình.
Người ta đem tặng mỹ nhân vàng.
Tôi nghĩ em là một áng mây.
Ước gì mình hóa ra cái lược gỗ bạch đàn,
Để vén uốn tóc cho em;
Hóa ra đôi giày, đôi tất,
Để em nhẹ bước chân lên.
Thân tạm trú nhờ nhà khác
Rốt cuộc thân sẽ về đàn mình.
Mong sao duyên ương ghép đôi,
Từ nay không hâm mộ tiên.
Nếu việc khó mà trọn vẹn
Tương tư chờ đợi cuối đời.

TỬ LÂM VÀ HỒ PHƯƠNG

Thi hài đã được hỏa táng, đựng trong một chiếc hộp của Hồ Phương đã gửi ngay tại linh đường nhà hỏa táng. Tôi đến nhà an dưỡng Cung Vĩnh Ninh, để thu xếp gian phòng mà Hồ Phương đã ở, chỉnh lý di vật. Bệnh đau gan của bà Diệp Tố Cần lại lên cơn bởi quá đau thương và mệt mỏi, bà không sang nhà an dưỡng mà gọi điện đến nói: Những đồ đạc và áo quần của ông Hồ, anh cứ đốt tại chỗ, những cái đó mang về tôi nhìn thấy, khó mà chịu nổi. Nếu hồn ông ấy có linh thiêng chốn suối vàng chắc ông ấy cũng chẳng muốn đưa những thứ đó về. Quần áo của Hồ Phương cũng chẳng còn chiếc nào ra hồn. Tôi chỉ để lại ít bút giấy và một sổ sách, những cái này có thể để lại cho Hồ Hợi, cũng có thể cho tôi và Cảnh Xuyên làm đồ kỉ niệm. Tôi cố tình tìm cho được những bức thư mà Giang Lam gửi cho ông, nhưng trong ngăn kéo không có, trong chiếc vali cũ rách cũng không có. Sau đó tôi gặp Giang Lam ở ngôi nhà của Cảnh Xuyên. Giang Lam ngồi ngây trên mặt đất, trước mặt là một

chậu rửa mặt, trong chậu đã đầy tro, tôi tưởng bà đang hóa vàng cho Hồ Phương. Bà nói bà đang đốt những bức thư mà bà viết cho Hồ Phương trong bao năm nay. Có thể ông ta muốn để Giang Lam xem lại tất cả bức thư mà bà từng gửi cho ông. Việc Giang Lam đốt đi những bức thư đó, phải chăng là muốn ông ta tiếp tục mang bức thư đó đến một thế giới khác?

Chúng ta đã mãi mãi không biết được những nội dung trong thư nữa, tôi nghĩ, đó chắc là những bài văn tuyệt đẹp nhưng tiếc quá chúng ta đã không có phúc để thưởng thức những bài văn đó. Song khi tôi thu gọn gian phòng ở Cung Vĩnh Ninh, thì thấy một xấp giấy tranh cao hơn vài thước, trên giấy toàn vẽ bình gốm và vại gốm, và hình dáng của bình gốm và vại gốm không thay đổi gì cả, chỉ khác ở góc độ vẽ mà thôi. Thế nên có thể nghĩ rằng, trong bao năm nay ông hướng về một bình gốm hay vại gốm vẽ mà không biết chán, vẽ lặp đi lặp lại. Điều này đã khiến cho tôi ngạc nhiên và thần phục biết mấy. Trong lúc tôi ngồi đốt một đồng áo quần đồ đạc của ông ở một xó sân nhà sỏ tại, ở dưới cây ngô đồng ngọn cành cây khô héo trụi lá đó, dưới làn khói đen cuộn cuộn, lần cuối cùng tôi ngồi trên ghế mây mà ông ta từng ngồi giờ xem những giấy tranh đó, chính vào lúc đó tôi đã phát hiện mặt sau của 4 bức tranh có ghi nhiều chữ. Có hai bức để trên lớp đáy đồng giấy

tranh, hơi ảm của sàn nhà đã làm cho tranh phai màu hóa ra màu vàng và cứng, ngấn nước nhoe nhoét, một số chữ đã mờ không nhìn rõ được nữa. Hai bức đặt mặt trên nhất, rõ ràng là viết lần cuối cùng trước khi rời khỏi gian phòng này. Hồ Phương không có thói quen viết nhật ký, tất cả giấy nháp và sổ tay trong di vật Hồ Phương để lại đều chưa ghi những chuyện về ông với Giang Lam, nhưng mặt sau của 4 bức tranh mà tôi đang xem đều ghi chi chút về chuyện này rất là xúc động và thương cảm, chẳng khác nào như một mình dán thân vào rừng sâu đột nhiên phát hiện một hang động, vô cùng tò mò, cầm bó đuốc chui vào. Nhưng những chuyện ghi ở đó lại khiến tôi nghi ngờ rất lớn. Tôi chưa bao giờ nghe ông nhắc đến giống như việc tôi đã bị mất phương hướng đi tiếp cũng không được mà trở lại cũng không xong. Trên ô cửa sổ phía bắc gian phòng là một mạng nhện đan dày đặc, một con nhện đen treo trên tường sà xuống. Nó im lặng dừng lại nửa chừng. Con nhện đó nhất định là của Hồ Phương nuôi, hoặc được ông bảo trợ. Tôi coi đó như là một nút để giải mật mã, tôi gọi một tiếng "ông Hồ" tiếng gọi hình như từ từ bị bốn vách tường hấp thu và tiêu tan hết, trong phòng trở lại im lặng, ngấm ngấm xảy ra một thứ rung động cổ quái, đưa đến hoang hôn và sự khủng khiếp ẩn nấp trong vườn hoang vu. Đột nhiên, một đàn bồ câu đất giạt mình bay lên từ bụi rậm ngoài cửa sổ,

cánh vỗ vào hiên nhà, bay vượt qua ngọn cây khô héo và khói đen dày đặc.

Sau khi xong chuyện, tôi đưa 4 bức tranh đó cho Cảnh Xuyên, hỏi: Những chuyện này anh có biết không? Cảnh Xuyên trả lời không biết. Tôi cũng đã hỏi Giang Lam, Hồ Hợi, thậm chí Diệp Tố Cần, họ đều không rõ cả. Thế là tôi nghi ngờ khi còn sống Hồ Phương chắc đã mắc bệnh tâm thần. Song, tôi lại phủ định, tại sao những dòng chữ cuối cùng đó lại viết rõ những việc sau khi ông bị hỏa táng? Tôi thấy dựng tóc gáy, cảm thấy linh hồn Hồ Phương vẫn còn đó, ẩn khuất đâu đây, đang nhìn chòng chọc vào tôi- kẻ đang đọc những chuyện riêng tư của ông:

Không cách nào liên hệ được. Trên phong bì gửi trả lại có viết: Đã tra địa chỉ nhưng không có người này. Đã chuyển nhà hay đã mất trong đại cách mạng văn hóa? Tôi phải đi hỏi thăm ai? Giày vò tôi như vậy chỉ bằng bắt lại tôi còn hơn!

Nhưng tôi vẫn phải sống, sống cho ra sống. Vì không biết được tin tức từ Bắc Kinh nên tôi càng phải sống và hy vọng. Lao động, chửi mắng, làm nhục, tôi đều đã trơ lì. Ông già béo kia có trò đối phó của ông. Vừa lên xe bêu riếu trước thành phố thì ông cứ cúi đầu ngủ gật. Bản lãnh này tôi không học được. Tôi có tật mất ngủ, đêm bình thường cũng chẳng ngủ được nói gì ngủ gật khi bị phê phán. Cách của tôi là tự điều chỉnh lại tư duy,

chẳng hạn anh ngồi trong phòng, ngoài phòng là tiếng cửa điện không bao giờ chấm dứt, tiếng ồn làm cho anh hoang mang rối trí, hầu như sắp phát điên nhưng nếu anh bắt đầu thưởng thức nó, coi tiếng ấy là tiếng gọi tên của người mà anh rất quen thuộc thì anh sẽ thấy nó rất thú vị. Khi đêm xuống, về đến nhà ở xây thô sơ, không có đèn điện, ngay cả một cái đèn dầu hỏa làm bằng lọ mực cũng không có, chung quanh tối mò mò, trong đêm tối thế này tôi là vị thần đi đêm tự do, có thể vào nam ra bắc, có thể lên trời xuống đất. Ông Mã bên giường cứ than ngắn thở dài, lúc lúc lại phát ra tiếng "A", đó là lúc ông đang vươn vai, dường như tiếng "A" phát ra từ các khớp xương đó có thể thở ra tất cả buồn bã và đau khổ vậy. Ông Mã hà tất phải làm như vậy. Chẳng qua là chỉ gặp chút chuyện thôi, không gì hơn là không làm lãnh đạo nữa! Khi trên cương vị lãnh đạo, ông cứ khăng khăng cho mình là giỏi, chê cười trí thức mềm yếu nhưng bây giờ ông đã là một bãi hồ mới ngấm nước hóa ra canh hồ dấn, ngay cả Vương Hữu Tài trên trạm bơm nhiệt Thanh Hải ông cũng không bằng. Tôi, Hồ Phương sẽ không đau khổ vì tôi có bí mật của tôi. Tôi có thể bắt đầu nhớ từ ngày đầu tiên sau khi đến Diên An cho tới buổi chiều rời khỏi Diên An, tôi nhớ lại tất cả chi tiết, nhớ xong thì chìm vào giấc ngủ. Bây giờ tôi mới biết con người phải cần đến tình yêu, cái cần đến không phải là sự hoan lạc trên giường mà

là một loại hưởng thụ tưởng tượng, nó thật sự là một bao lương khô để ăn trên con đường du lịch của một đời người! Bí mật đó tôi chưa cho ông Mã biết. Ngủ một giấc, tôi lại tỉnh dậy thì thấy ông Mã đã ngồi bên giường dùng báo cuốn thuốc Lào. Ông hút hết điếu này sang điếu khác. Tôi chưa động dậy vì tôi đã thấy Giang Lam trong giấc mơ ban nãy. Chúng tôi ngồi trong một quán trà, tôi ngồi bên này bàn, bà ngồi bên kia bàn, ở giữa là chiếc ấm. Chúng tôi đã ngồi rất lâu và nói rất lâu, khi mệt quá thì tựa đầu vào lưng ghế, người từ từ tuột xuống. Đột nhiên chúng tôi cùng không nói nên lời. Lời nói của cặp tình nhân đột nhiên chấm dứt, thế là có vấn đề. Quả thật bà nói: Chúng mình hãy một lần sống nhé! Khi bà nói chuyện này mặt đỏ ửng, nói xong bà ra phòng vệ sinh lớn. Tôi biết bà ra phòng vệ sinh là để che giấu cảm xúc của mình. Sau khi bà đi, tôi thanh toán xong tiền trà chờ trước cửa phòng vệ sinh. Chờ khi bà ra, tôi đi về phòng trên gác, tôi không nói đi làm gì, bà cũng không hỏi, cứ đi theo tôi. Chúng tôi ân ái trong phòng một cách rất tự nhiên, thoải mái. Tôi chợt thức dậy từ trong giấc mộng, nhớ tới câu nói trong dân gian: cái mà thấy trong mộng trái ngược hẳn với sự thật.

Bà đã chết rồi, tôi nghĩ như vậy, khẳng định bà đã chết. Bà đã chết thì tôi còn sống làm gì nữa? Tôi cũng chuẩn bị cho cái chết của tôi.

Tôi là người không sợ chết. Hồi còn trẻ, cái chết đã từng ở rất gần tôi nhưng nó không với tới tôi, đó là lúc tôi ở chiến trường. Bây giờ thì sao, bây giờ thì càng ngày càng gần với cái chết, chắc là vì tôi đã già, thân thể đang báo hiệu sự rệu rã khủng khiếp. Tôi cũng rõ mục đích sống là để chuẩn bị cho cái chết. Hoa đã nở, tuy là bông hoa hão huyền nhưng vẫn là hoa, hoa đã từng nở rực rỡ, sống nữa còn ý nghĩa gì? Là để chịu đựng những lời chửi mắng huyền thiên hay sao. Hay là để nghe sự phê phán, ghép tội bừa bãi đó sao? Tôi sống để tìm tự do nên chết cũng tìm tự do. Người tôi yêu và cũng yêu tôi đã chết, tôi đã nghe thấy sợi chỉ dính chiếc điều của tính mạng đang đứt phình phụt, tôi phải chuẩn bị sẵn sàng cho cái chết.

Ông lão họ Mã kia đã chết trước khi rời "chuồng trâu". Đêm đó ông ta bị bắt ra lè gạch công gạch rồi chết ở đó, chết trên thùng treo ở cửa sổ sau nhà xây bằng đá, lưỡi thò ra hơn gang tay. Tôi sẽ chết như thế nào? Rời khỏi nhà xây bằng đất đó, tôi không thể bắt chước ông Mã chết treo cổ trên cửa sổ đằng sau nữa. Tôi lên nóc nhà.. tôi lên tới nóc tòa nhà cao tám tầng. Nhà tôi ở tầng bốn. Bây giờ mới là sáng sớm, mọi người đều đang ngủ, tôi không đi dép vì đi dép cũng gây tiếng động, thế là tôi đổi đi giày thể thao, loại giày không gây tiếng động, nhẹ như con mèo. Tôi mở cửa ra, dùng nước làm ướt ngưỡng cửa để mở không phát ra tiếng động rồi đóng khê cửa lại, không để hở.

Kẻ trộm thường làm ăn vào lúc này, nếu chúng lên vào nhà trộm cắp đồ thì không tốt. Tôi đi về nóc nhà ở tầng tám, từ tầng năm đến tầng sáu, tầng bảy, tầng tám, tầng nào cũng đóng chặt cửa. Có con chuột chạy trên thang. Năm nay đặc biệt nhiều chuột, trước cửa nhà nào cũng đặt một số hạt lúa tẩm chất độc màu đỏ nhưng chúng không thèm ăn nên vẫn rất nhiều. Một con chuột nằm sấp ở chỗ ngoặt tầng tám đang nhìn tôi, nó không sợ tôi, có lẽ nó đã rõ tôi muốn tự tử. Người sắp chết thì chí cũng thiện, tôi không giẫm nó. Thì ra con chuột không xấu xí thậm chí rất đáng yêu. Tôi mỉm cười với nó, nhắc chân vượt qua nó, quay đầu lại, nó vẫn còn nằm sấp ở đó còn nhìn tôi. Xin chào, tôi nói.

Tôi ngồi trên nóc tòa nhà, không khí buổi bình minh thật trong mát. Nhìn từ trên cao xuống thành phố mơ mơ màng màng, đèn thành phố lấp lánh ánh vàng, đã có xe buýt chuyển bánh từ xa đột nhiên nghe phanh xe khẩn cấp, dưới ánh đèn có nhân viên vệ sinh đang quét đường bị giật mình chạy tán loạn. Hãy để tôi nhìn lại thành phố này một lần. Đúng bảy giờ, bảy giờ thì chuông trên tòa nhà bưu điện sẽ bắt đầu báo thức. Tôi so sánh đồng hồ, còn kém hai phút nữa, tôi sẽ nhảy xuống trong tiếng kêu của đồng hồ báo thức. Tôi tháo đồng hồ ra để lại. Con tôi còn chưa có đồng hồ nên đồng hồ này phải để lại cho Hồ Hợi. Tôi châm điếu thuốc cuối cùng, làn khói màu tro vẩn vút bay lên từ giữa ngón

tay. Hai phút sau, thân thể của tôi sẽ ngã xuống từ chỗ này, linh hồn cũng sẽ bay lên vẩn vút.

Nhưng tôi đã từ bỏ cái phương thức tự tử đó khi hút thuốc lá.

Bởi vì tôi nghĩ nếu bây giờ phải nhảy xuống từ chỗ này, đầu sẽ ở dưới chân sẽ ở trên. Nghe đâu dù nhảy xuống với tư thế đứng thì khi chạm đất vẫn là đầu ở dưới chân ở trên, khi nhảy xuống chắc chắn sẽ phát ra tiếng to, nghe tiếng động ấy lập tức sẽ có người đến. Bây giờ có lẽ đã có người đang mặc quần áo thức dậy nếu họ bất thành linh nhìn thấy có gì từ trên rơi xuống ngoài cửa sổ, hơn nữa còn chạm phải làm rơi chậu cảnh trên bệ cửa sổ, tiếp theo là tiếng động to, họ sẽ chửi dă: Bỏ mẹ, chạm rơi chậu cảnh của ta, tiếp theo là chạy xuống xem trong thời gian ngắn nhất nhìn thấy chậu cảnh đã bị vỡ và tôi đã nằm đó. Còn tôi thì sợ đã vỡ, tròng mắt đã bật ra, óc màu đỏ màu trắng đã phọt ra đất bừa bãi, cánh tay, cẳng chân, lưng, xương đều đứt thành khúc một. Hoặc sợ còn chưa vỡ nhưng mà đã lún vào trong xoang, bụng đã bị vỡ từ dưới ngực trở xuống, ruột tuôn ra, còn đang bóc lên hơi ấm đấy. Có người kêu la: Hồ Phương tự tử rồi, Hồ Phương tự tử rồi đấy!

Tiếng gọi sẽ làm thức tỉnh Diệp Tố Cần và con, họ chạy xuống nhìn thấy dáng người tôi là ngất đi luôn, con còn thơ dại, hoàn cảnh thảm thương như vậy sẽ làm cho nó mãi mãi ghi tạc vào lòng. Tại

sao phải làm cho con bị giết mình, cái chết của tôi sẽ để cho họ mãi mãi bị ám ảnh hay sao?

Tôi bóp tắt mẩu thuốc, quyết định không được chết như vậy, hơn nữa không được chết trong nhà. Tôi từ từ đi về phòng mình. Con đã dậy, đang ở trong nhà vệ sinh, nó vừa ra vừa thắt dây lưng.

"Bố, bố đi tập thể dục buổi sáng à?"

"Ừ", tôi nói vậy, "sao con không xả nước, đi đại tiện rồi không xả nước à?"

"Con tưởng bố cũng vào nhà xí, xả nước chung để tiết kiệm nước còn hơn mà?"

Tôi về phòng mình, vẫn đang nghĩ tôi sẽ chết như thế nào mới được.

Tôi đến bệnh viện lấy thuốc ngủ, bảo bác sĩ rằng tôi mất ngủ nhiều cần uống thuốc mới ngủ được. Bệnh viện một lần chỉ kê cho mười viên nên tôi đi đến liền ba bệnh viện lấy được ba mươi viên thuốc ngủ, chứa trong một lọ, tôi mang nó ra đơn vị.

Trong văn phòng tôi ở đơn vị chỉ có một chiếc giường, khi tôi không muốn về nhà thì ở lại đây. Bây giờ đã là giờ tan tầm, trong hành lang không có người, tôi đóng kín cửa sổ, cài then cửa lại, đổ hết ba mươi viên thuốc ngủ ra, đếm lại từng viên một, đúng là ba mươi viên, uống chia làm ba lần. Thế là đã đầu vào đấy. Tôi sắp chết, hiệu lực thuốc sẽ phát huy ngay lập tức. Trong giờ phút cuối cùng này tôi nên viết một di thư. Tôi bắt đầu viết: "Hò Hoi, bố chết mà không thấy con thật sự khôn lớn quả thật

bố không xứng đáng là bố của con. Con có thể chửi bố, cắn hờn bố, xóa hình ảnh bố trong lòng con một cách triệt để". Tôi nên viết thư cho ai nữa nhỉ? Cho tổ chức Đảng? Tổ chức Đảng đã đuổi tôi từ lâu, tôi đã không còn là Đảng viên, tôi đã mất tư cách viết thư cho Đảng. Sau khi tôi chết Đảng sẽ ra một văn bản, kết luận là tôi sợ tội tự tử, chết vẫn chưa đến hết tội. Viết một thư cho Diệp Tố Cần, dù thế nào cũng là người vợ đã chung sống với tôi hơn nửa đời người, khi hỏa táng tôi nhất định bà sẽ đến lò hỏa táng. "Tố Cần, trong lúc này tôi xin bà để tôi nói với bà một câu: Tôi xin lỗi với bà! Trong vài chục năm nay nếu tôi đã làm tổn thương bà, làm khổ bà, tôi xin lỗi bà". Tôi đặt cẩn thận hai bức thư lên trên bàn, đề bằng lọ mực, sau đó tôi ngã mình trên giường, đắp khăn rải giường, định ngủ yên tĩnh. Tôi để cẳng chân cong lại một tí, khép môi lại, như vậy hình tượng sẽ khoan thai phần nào. Tôi biết tôi sẽ nhanh chóng ngủ thiếp đi rồi tắt thở chết.

Tôi muốn ngủ năm phút nhưng không thể nào ngủ được, trái lại đầu óc càng ngủ càng tỉnh táo. Tôi nghĩ khi chết người ta sẽ thấy được ma quỷ, vậy thì tư lệnh Đội du kích bị chém dưới cây hòe ở đầu, Vương Hữu Tài làm tại trạm bơm nhiệt Thanh Hải khẳng định đã chết lâu vì sao chưa gặp nhau, còn ông Mã, còn có Giang Lam, Giang Lam, em vì sao không ra đón anh?... ma, ma nhỉ...

Tôi mơ màng từ từ, tôi từ từ chết đi.

CẢNH XUYỀN

Khi tôi ở Viện an dưỡng Cung Vĩnh Ninh sáng tác kịch nói chủ đề là mỏ dầu, giới thiệu Hồ Phương đến cư trú tại đó. Cung Vĩnh Ninh là khu biệt thự xây dựng cho cán bộ lãnh đạo cấp tỉnh thành phố vào thập kỷ năm mươi, đến thập kỷ bảy mươi đã suy sụp nên đổi làm nhà an dưỡng. Nơi đó cách khu phố Tây An 60 cây, môi trường bên ngoài rất tốt nhưng những tiện nghi trong phòng đã cũ và rất lạc hậu, người đến rất ít làm cho cỏ hoang giữa các ngôi nhà mọc lên cao ngấp lừng. Lợi thế của nó là u tịch... Lý do mà Hồ Phương đến đây là để viết hồi ức đã được nêu ra trong bản báo cáo viết cho Bộ tuyên truyền thành ủy. Bộ tuyên truyền ra công văn cho đơn vị Hồ Phương nhấn mạnh phải tạo điều kiện về vật chất cho cán bộ lão thành, hỗ trợ ông viết hồi ức nên Hồ Phương đã đến thuận lợi. Khi đến ông hầu như đã mang tất cả đồ dùng hàng ngày, tôi cười nói ông muốn viết hơn chục cuốn hồi ức hay sao? Ông lão nói một cách gian xảo rằng: Anh thật sự tin tôi phải viết

hồi ức ư? Tôi tham gia cách mạng từ sớm kia, bây giờ có điều kiện rồi không nên hưởng thụ một chút hay sao? Trong những ngày sau đó, ông thật sự chưa viết gì, trái lại còn mang đến vài cái bình sứ từ đời Hán được khai quật, suốt ngày vẽ những cái đó một cách kiên nhẫn.

Người ở Viện an dưỡng rất ít, chỉ thuê hai phụ nữ nông thôn nấu cơm bình thường, mỗi bữa bằm chuồng ăn cơm. Tôi cặp con ngài đang bay bằng đũa. Hồ Phương lập tức cầm bát từ trong nhà ra, cười hớn hở nói rằng: Lại ăn cơm rồi hả? Đời sống của ta có phải xa xỉ không nhỉ? Không cặp được con ngài, tôi giơ tay vỗ nó, nó rơi ngay, trên tay còn dính lại lớp phấn bạc. Tôi nói số phận ông chẳng tốt, những người cùng với ông làm cách mạng tại Diên An bây giờ hầu hết đều là cán bộ cao cấp, người ta ăn sơn hào hải vị còn ông thì bữa nào cũng ăn mì sợi nấu với củ cải thì có xa xỉ gì? Chúng tôi cầm bát vào nhà ăn, ông chợt nhớ ra cái gì lại chạy về căn phòng nhỏ của mình, khi ra lại xách cái phích nước để nhân tiện lấy nước sôi. Đi qua mảng rừng chằng chịt, lại xuyên qua đường mòn lát gạch ẩn trong cỏ hoang, có con rắn thường ra vào ở đó.

Trong thời gian này, Tử Lâm có đến vài lần. Buổi tối chúng tôi thường đến nhà Hồ Phương tán chuyện gẫu. Tôi hay bàn đến chuyện của trạm bơm nhiệt, mổ dẫu Thanh Hải với Hồ Phương, khi nói

đến Vương Hữu Tài thì Hồ Phương vỗ vào đầu nói rằng vài hôm trước ông đã mơ thấy Vương Hữu Tài. Lúc đó ông đang ngồi trong căn nhà nhỏ, vừa quay đầu lại thì thấy một người ở ngoài cửa sổ đang vẫy tay với ông, rõ ràng ông đã nhìn thấy Vương Hữu Tài nhưng chạy ra thì không thấy bóng nào cả. Khi tỉnh dậy cứ thắc mắc rằng chắc Vương Hữu Tài đã chết rồi? Bao nhiêu năm rồi, Vương Hữu Tài có đến tám mươi phần trăm là đã chết, chẳng lẽ linh hồn của ông ta đã đến chỗ này muốn gặp chúng tôi hay sao? Nhìn ông nói rất thật khiến cho tôi giật mình dựng tóc gáy. Đến tối về đến căn nhà nhỏ của mình tôi vẫn cứ thấy cái cây sồi già trực ngọn ngoài cửa đó giống như dáng người Vương Hữu Tài đang đứng đó. Trong những ngày sau đó tôi cứ nghĩ ma quỷ tới vườn này. Trời mới tối là tôi đóng cửa lại, xem kỹ khắp nhà, thậm chí tóc khấn rải giường lên xem có có rắn chui vào không. Có một đêm thời tiết chợt thay đổi bất ngờ, mưa sập sập, nửa đêm trước sấm sét vang dội phía tây bắc, nửa đêm sau thì sét đánh ngay trên không sân nhà, chớp làm cho trong nhà cũng như ngoài sân đều sáng choang cả, sau đó lại thò tay chẳng thấy ngón. Tôi mở cửa sổ gọi Hồ Phương to tiếng nhưng không có tiếng trả lời. Lại một tiếng sét đánh trên nóc nhà, tôi vội đóng cửa lại, trùm đầu ngủ... Sấm sét hình như không rời khỏi trên không Vườn an dưỡng, cứ vang dội liên, trong sân có tiếng

dứt và sụp đổ vang lên. Đêm đó tôi thức cả đêm không ngủ được. Khi trời sáng thì sấm sét đã dứt nhưng tôi vẫn trùm đầu mà ngủ vì sợ có sấm nữa. Hồ Phương đến gọi tôi đi ăn cơm, ông gọi vài tiếng ngoài nhà, sau đó đẩy cửa vào, bảo rằng sét đã đánh cái cây sau nhà ông ta làm đứt ngang lưng, thân cây bị đánh suýt đổ lên trên căn nhà nhỏ ông ta nhưng cũng may là chỉ đổ ở chân tường làm chết một con chuột.

"Ủa?" Tôi giật mình ngơ ngác.

"Chuột kia đã đắc đạo rồi".

"Đắc đạo hả?"

"Người xưa có nói, sấm nghe đạo thì chiếu có thể chết đi rồi".

"Sấm sét chắc định đánh ông nhưng đánh phải cây lại làm chết con chuột".

"Tôi làm sao chết được, tôi còn chưa bị đầy đọa đến nơi đên chốn".

Tôi theo ông đến nhà ăn, ven đường cảnh vật thê thảm đến nỗi không dám nhìn. Tất cả hoa cỏ đều rạp hết, vài cây bị sét đánh, nhiều cây đổ ngổ ngang chặn giữa đường lát gạch... một tổ chim to bằng cái sọt rơi trong kênh ngược thái, có ba con chim sẽ bị chết. Bữa sáng vẫn là chỉ củ cải và cơm cháo trộn ngô, tôi đã mất khẩu vị, hơn nữa còn bắt đầu trưởng bụng.

Lúc này lại xảy ra một chuyện khác, tôi bị ốm nặng.

Vì trưởng bụng nên tôi bỏ bát xuống đi nhà vệ sinh bên đường, chợt nghe thấy có tiếng chim sẻ hót ngoài nhà vệ sinh, không phải một con mà là một đàn sẻ đang hót, tiếng hót càng ngày càng to rồi nghe thấy tiếng Hồ Phương gọi: Đưa cho tôi một cái que nhanh lên! Tôi còn chưa đi ra phân, nhắc quần lên, thì ra là một con rắn ở trên tờ giấy nhựa bên đường đang nuốt sống con chuột, con chuột chỉ còn lại chiếc đuôi còn đang lắc lư. Từ trước tới nay tôi rất sợ loài bò sát, nhất là rắn, hơn nữa lại là con rắn đang nuốt sống chuột, thấy là nổi da gà. Hồ Phương lấy cái que chọc nó, con rắn nuốt nốt con chuột làm thân nó phồng lên một khối lớn, bị chọc rơi xuống từ trên lều giấy nhựa. Vì trên thân có một khối to nên con rắn không thể bò được, chỉ có đầu và đuôi còn động dẩy, trông rất khủng khiếp. Hồ Phương lấy cái que đập vào đầu nó, vừa đập vừa chửi: Ta để người nuốt đi, ta để người nuốt đi. Con rắn bắt đầu nhả con chuột ra, không ngờ nó nhả được. Con chuột bị nuốt sống lại bị nhả ra nguyên vẹn làm cho mọi người kinh ngạc. Hồ Phương vừa ngơ ngác một chút là con rắn đã bỏ đi, chui vào khe đá chân tường. Hồ Phương định giẫm nó nhưng đuôi rắn biến mất ngay.

"Con chuột còn sống đấy!" Hồ Phương nói, không cho ai đến gần, "Tý nữa nó sẽ hoàn hồn".

Cảnh này làm cho tôi kinh hồn, bụng trưởng quá, không thêm ăn uống gì cả, về đến nhà là ngủ luôn.

Lần ốm này làm tôi phải vào bệnh viện và từ lần đó trở đi, trong một thời gian rất dài, tôi đã trở thành bệnh nhân nổi tiếng trong hệ thống văn hóa Tây An.

Trong thời gian ở bệnh viện, người chăm lo tôi là Tử Lâm. Sở dĩ tôi bị ốm là vì gặp đêm sấm sét và mục kích cảnh con rắn nuốt con chuột sợ hãi kinh hồn dẫn đến tái phát bệnh đau dạ dày. Hàng ngày sau khi đưa cơm đến phòng bệnh cho tôi là Tử Lâm bắt đầu than thở chuyện tôi độc thân một mình nên liên tiếp dẫn ba cô gái đến gặp tôi. Cô gái thứ nhất rất khách sáo, chỉ đứng trong phòng một lát là lấy cớ bỏ đi, sau đó cô ta nổi giận với Tử Lâm, nói là làm sao lại giới thiệu cô ta cho tôi được? Cô gái thứ hai và thứ ba trả lời Tử Lâm là được nhưng tôi thì từ chối vì một cô mất trái bị hỏng, nửa má da đã nhăn nheo; một cô là người trông giữ xe đạp của đơn vị Tử Lâm thuê từ nông thôn, trong phòng bệnh cô ta đọc báo có đăng tin một nữ thủ quỹ ngân hàng tham ô hai triệu, sau khi đọc tin này cô nói: "Xem kìa, điều kiện người ta như vậy đó". Sau khi tôi ra viện Tử Lâm còn trách tôi không nên từ chối cô trông giữ xe đạp kia.

"Cô ta muốn tôi làm mối cho, ông chưa nhìn ra hay sao?"

"Ông nên có một gia đình chứ!"

"Tôi chưa ăn thịt lợn cũng thấy lợn đi, Hồ Phương là người có gia đình nhưng gia đình của ông ấy còn hơn là không có gia đình".

Nhắc tới Hồ Phương là Tử Lâm thấy thích thú. Tử Lâm thấy Hồ Phương rất thần bí liền đòi tôi dẫn đi thăm Hồ Phương. Thế là sau khi ra viện, chúng tôi một lần nữa đến Cung Vĩnh Ninh, ở lại đó một tuần. Tử Lâm bảo tôi rằng ông lão Hồ chắc có bệnh tâm thần, nếu không sao một ngày chạy sang phòng thu phát của bệnh viện hai lần?

"Ông ta nhiều thư lắm." Tôi nói.

"Một ông già mà giao thiệp rộng thế cơ à?" Tử Lâm lấy làm lạ lùng, "anh đã thấy những lọ thuốc trong văn phòng ông ta chưa?"

"Ông ấy có bệnh huyết áp cao".

"Ông ấy còn để đầy mấy loại thuốc trắng dương đấy!"

"Anh nói bậy!"

Trên nóc tủ nhà Hồ Phương tôi quả thật trông thấy những lọ chứa thuốc bổ dương đó. Tôi nói sắc mặt ông Hồ tốt đấy, tuy Hồ Phương không nhắc tới công hiệu của những viên thuốc đó nhưng mà đã nói cho tôi một bí quyết tăng cường sức khỏe cho người đứng tuổi và người có tuổi, hàng ngày khi thức dậy thì đừng có dậy ngay mà lấy tay nắm hòn dái, cứ nắm và buông ba mươi lần, sau đó xoa dững. Hồ Phương đòi tôi tập tại chỗ, tôi ngượng, Tử Lâm thì làm thử, chỉ xoa một lát là dững quần đã bật lên. Hồ Phương nói: Cảnh Xuyên cậu thật sự có thể tập. Tôi nói tôi không cần tập, không có vợ tập làm gì? Tôi trông thấy Hồ Phương nhìn

chòng chọc vào tôi, sau đó lại bảo Tử Lâm đi lấy nước sôi, hỏi tôi: Cảnh Xuyên, anh thật sự cho tôi biết, anh còn có nhu cầu về tình dục không? Tôi nói: Có phải ông thấy rằng tôi nên có một gia đình không? Hồ Phương nói: "Anh nên có một gia đình, tôi nghĩ rằng anh đã là một người đứng tuổi, lại không có sự cởi mở của bọn trẻ, nếu cứ độc thân một mình không có lợi cho sức khỏe. Tôi có đọc một tư liệu nói là sau cuộc đại chiến thế giới thứ hai, ở châu Âu có nhiều người mất đi chức năng tình dục nhưng anh cứ sống như vậy sao được". Đang nói chuyện thì người gác cổng đứng bên sân có cầm thư vẫy vẫy. Hồ Phương lập tức chạy sang, liếc thư một cái là bỏ vào túi luôn rồi quay về tiếp tục nói chuyện với tôi. Ông hỏi tôi đã quan hệ với người đàn bà nào chưa, còn nhớ tôi Lục Mi không. Ông cười cười, tay cứ thò vào túi áo nắm lấy lá thư, mắt không nhìn chăm chú vào tôi. Tôi nói trước đây có người giới thiệu vài người đàn bà với tôi nhưng đều không thích hợp. Ông nói tôi phải chú ý: Những người có tuổi hay nghĩ nhiều nhưng nghĩ nhiều sẽ làm phai nhạt hoặc mài mòn sự rung động cơ bản nhất của nhân tính. Sau cùng ông hỏi Tử Lâm dạo này đang viết cái gì. Cậu này có tài thiên phú nhưng có một khuyết điểm giống Hồ Hại là hay chú ý vào sự hào nhoáng bề ngoài. Tôi nói ông nói rất đúng. Tử Lâm là người mắt nhìn lên cao tay không với tới, làm việc hờ hênh, hiện anh ta quen

với rất nhiều họa sĩ, lần này anh ta đến là muốn xin ông vẽ một bức tranh cho anh ta: "nếu bây giờ vẽ được thì anh lấy nước sôi về vẽ cho anh ta một bức nhé". Hồ Phương nói: "tranh của tôi anh ta cũng vừa ý hả? Muốn vẽ thì ngày mai hãy hay nhé, anh ngồi đi, tôi đi nhà vệ sinh".

Hồ Phương vào nhà vệ sinh, đóng rầm cửa lại. Chờ một lúc không thấy ông ra đến khi Tử Lâm lấy nước sôi đã về ông cũng vẫn chưa ra, tôi gọi to: "Ông Hồ ông làm gì sao mãi không ra?" Ông nói ông bị đi kiết rồi. Tôi đành bảo chúng tôi về nhà tôi trước. Ông nói được. Tôi và Tử Lâm đi ra, đi qua cái cây bị sét đánh thấy cửa sổ nhà vệ sinh chưa đóng, tôi liếc nhìn vào trong. Hồ Phương mặc hẳn quần ngồi trên xí bệt đang đọc thư.

Buổi tối ăn cơm tại nhà ăn, tinh thần của Hồ Phương rất tốt, xách chai rượu mời tôi và Tử Lâm uống, Tử Lâm còn nói: "Bác hôm nay sao vui thế, có chuyện mừng gì à?". Ông lấy dưa gõ vào đầu Tử Lâm: "Thằng nhỏ kia!" rồi thì thầm với tôi: "Ăn cơm xong một mình anh đến nhà tôi nhé, chỉ một mình anh nhé".

Tôi đến đúng giờ, ông lập tức đóng cửa và kéo rèm lại, nhìn tôi, mặt đỏ lên.

"Là nói về bức thư hả?" Tôi nói, "ông nói bây giờ tôi sẽ làm thế nào?"

"Nhưng mà ông có nói với tôi cái gì đâu!"

"Tôi tự thú thôi!"

Ông bắt đầu kể chuyện về Giang Lam cho tôi. Ông nói sau đại cách mạng văn hóa ông đã bắt được liên lạc với Giang Lam bằng thư từ, sở dĩ ông đến ở tại Cung Vĩnh Ninh cốt là để tiện cho việc nhận gửi thư, họ đã thư từ đi lại vài chục bức rồi. "Những cái đó tôi chưa nói với ông, không phải giấu ông mà là ngại ông cười tôi". Ông nói, "Ông có trách tôi không?" Tôi nói: "Không, thực ra ông nói ra tôi cũng rất vui". Ông mừng rỡ, đứng dậy cởi áo ngoài, cởi rồi lại thấy hơi lạnh lại mặc vào rồi bắt đầu kể chuyện của ông, nói chi tiết hơn ban nãy, hơn nữa còn miêu tả cảm giác khi viết thư, nói rằng bây giờ bọn trẻ liên hệ với nhau chủ yếu bằng điện thoại thậm chí ăn tết, mừng năm mới thì ngay cả gọi điện cũng lười, chỉ để lại một câu trên máy nhắn tin "chúc năm mới" là thôi. Thư có thể đọc đi đọc lại, trong văn tự hoặc đăng sau văn tự còn có âm thị phong phú, anh có thể cảm nghĩ được nỗi lòng, tinh thần, nét mặt và tư thế của người viết thư lúc bấy giờ. Dù cho tốc độ gửi thư từ hiện nay đã hết sức nhanh chóng nhưng anh vẫn có được cái cảm giác "thư nhà trị giá vạn bạc". Ông nói vậy, đọc thuộc lòng một số câu trong thư cho tôi nghe, nhất là khi đọc đến đoạn miêu tả một số chi tiết, hai mắt ông cứ sáng long lanh, nói mỗi một bức thư đều là một bài thơ, khi viết thư mới biết ông ta là một nhà thơ và Giang Lam lại càng là một nhà thơ. Ông đọc một lần nữa, nhắm mắt

lại, ngón tay gõ khẽ vào lưng ghế, lắc la lắc lư cái đầu. Trong chốc lát đó, tôi thấy như ông đã quên hẳn ông đang đọc cho tôi nghe. Tôi thì không có cảm giác đó, hoàn toàn không có. Trông thấy vẻ thất thố, tôi ôm lấy ông, ông đáng thương lắm, còn lo cho cuộc sống của tôi đơn điệu, buồn tẻ. Tôi vỗ vai ông nói rằng tôi rất xúc động bởi tình yêu của hai bác, bọn trẻ yêu đương là chuyện đẹp, người có tuổi thương nhau lại càng đẹp hơn! Tôi rót chén nước, cũng rót cho ông chén nước, chạm nhau, cạn chén cho hạnh phúc của ông.

"Tôi còn việc đấy". Hồ Phương chợt nói.

"Việc gì thế? Là hạnh phúc tôi sẽ chia nó ra hai, là khổ đau tôi sẽ gộp thành một".

"Hiện nay nguyện vọng lớn nhất của tôi là có dịp được lên Bắc Kinh một chuyến!"

Hồ Phương muốn lên Bắc Kinh! Tôi ngỡ ngàng một chút rồi nói rất tốt, ông nên đi, càng nhanh bao nhiêu càng tốt bấy nhiêu, tôi sẽ chịu trách nhiệm mua vé xe và chuẩn bị đồ đạc. Hồ Phương lần đầu tiên quay đầu lại bắt tay tôi, nói ba lần: "Xin cảm ơn".

Sau ba ngày, tôi và Tử Lâm gọi chiếc xe con chở Hồ Phương vào thành phố, đi cùng ông cắt tóc và khuyến khích ông nhuộm tóc, mua sơ mi, âu phục và caravat lại mua thêm đôi giày da nổi tiếng. Tôi hỏi ông định mua cho Giang Lam cái gì, thật bò hun khói hay là bánh mềm quả hồng của

Tây An. Ông chân chừ mãi cuối cùng toàn mua các thứ ăn vặt của trẻ em. Sau đó ông lén tôi một mình sang cửa hàng đối diện mua hai gói hạt bí ngô Thiềm Bắc, giơ tay cao vẫy với tôi rồi đi khắp khiêng lẩn lẩn lút lút từ trong đám xe cộ chạy qua đường, nói rằng: "Giang Lam rất thích ăn loại hạt bí này, bà không dùng tay mà cứ cho vào miệng nhằn nhưng nhằn rất giỏi."

Chiều hôm thứ tư, tôi đưa vé xe đã đặt mua sẵn đến Cung Vĩnh Ninh bỗng nhiên Hồ Phương bảo ông quyết định không đi nữa.

Tôi hỏi: "mọi thứ đều chuẩn bị dẫu vào đấy rồi mà ông lại không đi à?"

"Tuổi tác đã cao, đường xá lại xa xôi nghìn dặm như thế..."

"Có ai đó nói ông cái gì à?"

"Chẳng ai hay biết chuyện này, chỉ là một mình tôi thấy lạ thôi".

Ông ngồi ì trên ghế chẳng nói chẳng rằng rồi nhìn tôi nói một cách hấp tấp rằng: "Ông có thể thay tôi đi thăm bà ấy hay không?"

Tôi dở cười dở khóc, không ngờ ông lại có ý muốn như vậy. Tôi có thể thay ông lên Bắc Kinh thăm Giang Lam nhưng đó lại là chuyện khác. Hồ Phương đã không chịu lên Bắc Kinh, cứ vận động tôi thậm chí nói tất cả cuộc phí do ông chịu, còn cho tôi thêm món tiền nữa để xin tôi lên Bắc Kinh. Cuối cùng tôi cũng chịu. Nhưng tôi không chịu

mang theo đồng thực phẩm do ông mua, ông hơi thất vọng, thế thì mang cái gì cho bà ấy nhỉ? Ông lấy một lọ thuốc đặt trên nóc tủ, đổ hết thuốc ra, túm lấy một chòm tóc nhét vào lọ thuốc, vặn chặt nắp lại, đưa cho tôi: "Bà ấy sẽ nhận ra đây là tóc của tôi".

Chòm tóc có mười ba sợi, ba sợi đen, mười sợi bạc.

Tôi đã đến Bắc Kinh. Bắc Kinh đang nổi gió to, trên đường người đi hoặc quán khăn qua đầu hoặc co cổ lại nghiêng người mà đi, tôi hỏi đường một phụ nữ trạc năm mươi tuổi: "Làm ơn cho hỏi đến Thiên Cầu của Bắc Kinh các chị đi như thế nào?". Chị ta trả lời rất rõ ràng và nhiệt tình chỉ cho tôi, nào là đi qua phố lớn đối diện rẽ phải rồi xuyên qua ngõ có dựng biển quảng cáo rẽ trái, nào là còn đi qua một ngõ ngoặt lại đi tiếp, khi gặp ngôi nhà cao rẽ phải, tay phải là hai ngõ, hai ngõ đứng ngang nhau nhưng càng đi càng nghiêng về phía xa rồi anh cứ đi vào ngõ có cây dương đó, ra khỏi ngõ là đến đích. Giọng nói của tôi nếu hỏi đường ở Thượng Hải hoặc ở Quảng Châu thì chẳng ai thừa nhưng người Bắc Kinh thật xứng là người Bắc Kinh. Tôi cảm ơn lia lịa. Nhưng sau khi chị ta nói rõ đường đi lối lại bắt đầu lên lớp tôi: "Đồng chí ạ, sau này hỏi đường, đừng nói "đến Thiên Cầu của Bắc Kinh các chị đi như thế nào?", Bắc Kinh là của chúng tôi, cũng là của các anh, là của nhân dân cả nước cho nên đến Bắc Kinh anh cứ nói, hè, Thiên Cầu Bắc

Kinh của mình ở chỗ nào đó?". Chị còn nói rất nhiều lý lẽ với tôi, tôi đứng đấy không đi không được mà đi cũng không được, cứ gật đầu lia lịa. Chị nói: "Lần đầu tiên ra Bắc Kinh phải không?" Tôi nói: "Trước đây có đến nhưng dễ đến hơn mười năm nay rồi". Chị nói: "Anh thấy Bắc Kinh có thay đổi lớn không? Tôi nói: Lớn! Chị nói: "anh không biết nói tiếng phổ thông à"? Tôi cười: "Không biết". Chị nói: "Phải biết nói tiếng phổ thông chứ, thủ trưởng trung ương không biết nói tiếng phổ thông thì người ta vẫn là thủ trưởng trung ương chứ bình dân thì phải biết nói tiếng phổ thông chứ, thực ra học tiếng phổ thông cũng dễ thôi, anh không biết ghép vần hả?". Khi chị ta quay người thì thấy một đứa trẻ đang ngăn người xin tiền, chị lại kêu: "Thằng nhãi Nhị, mày muốn làm mất mặt Bắc Kinh của ta phỏng?". Tôi vội bỏ chạy luôn.

Tôi đứng trước ngôi nhà ở khu tập thể phía bắc Thiên Cầu chờ Giang Lam. Chúng tôi đã giao hẹn dấu hiệu liên lạc là bà ta tay cầm tờ báo còn tôi thì cầm lọ thuốc nhỏ. Tôi chờ mãi nhưng chẳng thấy bóng Giang Lam đâu. Đột nhiên tôi chợt thấy cuộc gặp gỡ như vậy chẳng khác nào của bọn gián điệp bắt liên lạc trong điện ảnh, thế là cười thầm, vòn cái lọ thuốc nhỏ. Lúc đó tôi thật như đã choáng váng, trên phố rõ ràng có gió nhưng không nghĩ gió sẽ thổi đi chỏm tóc nên tôi mở nắp lọ, đổ chỏm tóc ra xem, một luồng gió chợt cuốn mất chỏm tóc

khiến cho tôi vô cùng bàng hoàng. Được sự ủy thác của người khác, trách nhiệm nặng như núi Thái Sơn, tóc của Hồ Phương đã mất đi, tôi sẽ lấy cái gì để giao cho Giang Lam? Tôi nóng ruột quá cứ toát hết mồ hôi. Tôi vô cùng hối hận cứ ngồi xồm ở vệ đường, ngó về mặt phố, bao nhiêu nam nữ chân đi giày da, giày vải cứ đi đi lại lại. Tôi trông thấy một xích lô đậu dưới chân tường, một người ngồi trên xe, cũng tóc bạc, đang cầm một chai rượu uống rượu. Tôi chợt nảy ra ý định lấy "hồ ly tráo thái tử", đi qua phố nói: Chào bác! Anh ta nói: "Ông đến từ tây bắc phải không? nghe giọng nói như đến từ tây bắc, vì sao gọi tôi bằng bác? Trông thấy tóc bạc của tôi chẳng nhưng tôi chỉ mới bốn mươi sáu thôi". Tôi xin lỗi ông ta rồi nói muốn mượn ông một món đồ. "Ông nói mượn đồ của tôi? ". Ông ta ra về ngo ngác cười nói rằng: "Mượn tiền thì tôi không có, ông uống rượu không? Uống đi, đây là loại rượu nhị khúc Bắc Kinh! Nghe nói những người làm tại mỏ dầu Tây Bắc rất hào phóng, không ngờ ở ngoài phố Bắc Kinh cũng gặp được người hào phóng như vậy, tôi nhận chai rượu uống một ngụm. Ông ra về hôn hờ, lập tức móc ra một túi giấy dầu nhỏ, mở ra cẩn thận, thì ra trong túi giấy dầu có gói một miếng đậu phụ và một cái tăm, nói: "Ông ăn một miếng đi, rất ngon đấy". Ông ta lấy tăm chọc ít đậu phụ cho vào miệng, lại chọc một miếng để tôi ăn, nói: "Ông muốn mượn cái gì?" Lúc này tôi thấy rất

ấy này không tiện mở miệng nói muốn cắt của ông ta một chỏm tóc, cứ ư hử mãi mới miễn cưỡng nói ra. Ông ta lấy làm lạ lùng, hỏi đi hỏi lại nguyên nhân muốn cắt chỏm tóc, sau cùng nói: "Ông nói thật à? thiên hạ vẫn còn chuyện như vậy ư? Tôi sẽ giúp ông làm trọn việc tốt lành này. Ông muốn lấy một sợi hay một chỏm?" Tôi nói là một chỏm, một chỏm nhỏ thôi. Ông túm không được liền bảo tôi lấy ra con dao gọt hoa quả. Con dao gọt hoa quả này tôi mua từ tay dân Tây Tạng khi ở Thanh Hải. Không những dài gấp đôi con dao thông thường mà còn sắc bén hơn. Tôi móc ra thấy ông có chút sợ hãi, ngửa mình ra phía sau một cách bản năng. Rủi ro thay dung lúc này có cảnh sát chạy đến.

Một cảnh sát đột nhiên chạy đến hỏi tôi làm gì rồi tịch thu con dao luôn.

"Tại sao ông lại tịch thu dao của tôi?"

"Mang dao ra phố sẽ bị tình nghi là cướp giật!"

"Nhưng mà, nhưng mà" tôi sốt ruột, "như vậy tôi cũng coi như là đã mang theo công cụ hãm hiếp, chẳng lẽ tôi cũng bị tình nghi hãm hiếp hay sao?"

Cảnh sát bị tôi chọc giận liền đưa tôi ra đồn công an.

Ở đồn công an tôi mới thật sự lần đầu tiên nhìn thấy bà Giang Lam. Bà nhận được điện thoại của tôi liền ra bảo lãnh tôi. Hồi trẻ chắc Giang Lam rất xinh, trong phim "Bão táp" tôi có thấy bà, bây giờ tuy đã có tuổi nhưng bà vẫn đẹp. Các giai đoạn

tuổi tác đều có cái đẹp của nó, người ta gọi là trời sinh. Bà an ủi tôi rất lịch sự và có phong thái. Tôi vẫn ăn năn, tự trách chẳng làm nên việc gì, chưa làm tròn sự ủy thác của Hồ Phương. Tôi đã nói thật cho Giang Lam biết chuyện Hồ Phương cất giữ chiếc nhẫn khi làm tại trạm nhiệt Thanh Hải, Giang Lam nói một câu "ông ấy chưa cho tôi biết những chuyện đó". Tuy cố kiềm chế trước mặt tôi nhưng nước mắt vẫn rưng rưng.

"Đùi ông ấy ra sao rồi?"

"Bị thọt một chút".

"Ông ấy không muốn để cho tôi nhìn thấy chân thọt đâu...".

Bây giờ tôi mới hiểu được nguyên nhân tại sao Hồ Phương thay đổi ý định không đến Bắc Kinh. Tôi cũng hối tiếc đã nói ra chuyện Hồ Phương bị thọt chân.

Bà lẩm bẩm một mình nhưng tôi không nghe rõ. Bà đòi lấy lại lọ nhỏ không kia, cầm lắc lư, bỏ vào trong túi.

"Sau khi ông về đừng nhắc tới chuyện làm mất mất tóc, cứ nói tôi đã nhận được, là mười ba sợi tóc đen phải không?".

"Là tóc bạc, mười sợi tóc bạc".

"Tóc ông ấy đã bạc rồi à?"

"Hầu hết đã bạc rồi".

"Già rồi, chúng tôi đều già cả rồi".

DIỆP TỔ CẦN VÀ TỬ LÂM

Anh nhắc tới chiếc nhẫn đó à? Hồ Phương có chiếc nhẫn đó, lúc bấy giờ tôi thật là ngốc, chưa bao giờ nghĩ tới đó là chiếc nhẫn mà Giang Lam tặng ông. Sau lần đầu tiên anh ra Bắc Kinh họp về trên tay có đeo một chiếc nhẫn không đẹp lắm lại rất nhẹ nữa, tôi có hỏi anh: " Anh mua à?". Anh gật đầu, nói là mua tại chỗ bán đồ cũ. Tôi còn nói tôi không đeo nhẫn thì anh là cánh đàn ông đeo nhẫn làm gì? Nhưng anh không đưa cho tôi chiếc nhẫn đó. Từ đó về sau, chúng tôi hay cãi nhau. Tôi thừa nhận khi cãi nhau tôi nói nói rất to, đáng cũng dữ hơn anh. Đó chính là chỗ đáng thương của người đàn bà. Đàn bà làm như vậy thì lấy gì để khuất phục người chồng? Vợ của người ta ngoan ngoãn tuân theo chồng còn tôi lại không làm được vì tôi là cán bộ, tiền đồ chính trị còn tốt hơn anh, kinh tế độc lập nên khi có mâu thuẫn tôi thường cãi to tiếng hơn để củng cố địa vị của mình. Điểm tốt của tôi là sau khi cãi nhau thì cho qua nhanh chóng nhưng anh ta thì cứ sầm mặt lại cả tuần,

thậm chí nửa tháng mới dịu đi. Tôi khó mà chịu đựng được sự trầm mặc đó của anh, khó mà chịu nổi cái cảnh anh mặc tôi tức mà vẫn ngồi một chỗ vẽ tranh. Anh có thể suốt đêm cứ nhìn một chiếc bơ đựng muối vẽ đến ba mươi, bốn mươi tờ. Tôi xông ra đập vỡ cái bơ, xé luôn xấp tranh đó nhưng anh vẫn không nổi giận. Nếu anh đánh tôi một trận, túm tóc tôi, đá vào lưng tôi thì có thể tôi còn thấy đỡ hơn nhưng anh không làm vậy. Anh nhìn thấy tôi đập phá thì chẳng nói chẳng rằng lặng lẽ ngồi một góc nhìn chiếc nhẫn. Tôi lại xông tới giật lấy chiếc nhẫn.

"Chiếc nhẫn đó là của vợ anh hay là của mẹ anh?"

"Là tính mệnh của tôi!"

Anh chỉ nói một câu đó. Anh không nói nhiều nhưng khi đã nói thì làm cho người ta phải tức chết. Tôi không chịu thua, ôm chặt đùi anh, bấu lấy thân dưới, tôi rõ làm như vậy là quá đáng vì vợ chồng cãi nhau là chuyện bình thường nhưng tôi rất giận nên nhân tiện giật lấy chiếc nhẫn.

"Chúng ta không thể chung sống được nữa", tôi nói. "tôi thì tôi sẽ đập nát cái tính mệnh của anh đi!"

Tôi tìm búa nhưng không tìm được, nắm được cái ghế con định đập nát chiếc nhẫn thì anh xông tới đè vào tôi như sỏi, giật lại chiếc nhẫn, nói: "Cô muốn tôi chết thì tôi chết cho cô xem!"

Anh bỏ chiếc nhẫn vào mồm rồi cố sức nuốt xuống bụng.

Nuốt nhẫn sẽ chết người, anh đã làm tôi phải dùng tay lại, ngờ ngác không biết làm gì vội bóp miệng anh để khám, trong miệng rộng tuếch. Tôi muốn gọi hàng xóm đưa anh vào bệnh viện nhưng Hồ Phương đứng dậy đóng cửa lại nói nếu tôi gọi nữa thì anh sẽ đâm đầu vào tường. Tôi hết cách. Bà con hàng xóm đã nghe thấy chúng tôi cãi nhau nên đến gõ cửa, gõ một hồi không thấy mở cửa, nói: "Anh chị để cho chúng tôi được yên tĩnh một chút được không nào" rồi đều tản đi hết. Lúc bấy giờ tôi hình như hoàn toàn tê liệt, tôi chợt nghĩ lại mấy năm trước đơn vị tôi có một đứa bé con nuốt nhầm đồng tiền kim loại, sau khi cho uống dầu rau cải sống thì đi ra. Tôi mang chai dầu ra bắt anh uống. Anh không uống. Tôi nói, nếu anh muốn chết thì tôi cùng chết cùng với anh rồi lấy một bấm móng nhét vào mồm mình. Chỉ khi tôi dọa thế anh mới chịu uống dầu rau cải sống. Đêm hôm đó trong nhà rất yên tĩnh, tôi không đi đâu, cứ trông ở nhà, tôi sợ anh sẽ làm chuyện ngu ngốc.

Hồ Phương nuốt chiếc nhẫn đã là chuyện lạ nhưng lạ hơn nữa là sau khi anh uống dầu rau cải sống vẫn không có chuyển biến gì. Chẳng lẽ chiếc nhẫn đó vẫn nằm trong bụng hay sao? Hoặc là anh nhét chiếc nhẫn vào miệng mà chưa nuốt xuống, nhân lúc tôi không để ý đã nhổ ra? Nhưng tôi không dám hỏi nên cứ mặc kệ chuyện đó.

Buổi trưa hôm sau khi tôi đi làm về thì thấy Hồ Phương lại vẽ tranh ở đó. Hồ Hợi thì thầm với tôi rằng bố nó bôi phân mình trong nhà xí, đã tìm được chiếc nhẫn rồi.

Từ đó về sau tôi không nhìn thấy chiếc nhẫn nữa, chuyện về chiếc nhẫn cũng dần dần bị lãng quên.

Lần ấy nuốt chiếc nhẫn là do tôi ép anh quá mức nhưng anh cũng đã thật sự tự tử một lần, đó là chuyện Tử Lâm cho tôi biết sau này, hơn nữa Hồ Phương còn ghi lại chuyện tự tử của mình trong một tờ giấy. Tôi từng đòi Tử Lâm tờ giấy đó, Tử Lâm nói là đã giao cho Cảnh Xuyên, dù sao đi nữa tôi vẫn chưa được xem. Nhưng điều tôi rất thắc mắc là việc Hồ Phương tự tử vì sao tôi lại không biết chút nào hết? Tử Lâm nói khi cải tạo lao động tại Thanh Hải Hồ Phương không tự tử, trong cuộc đại cách mạng văn hóa có chịu biết bao nhiêu tội cũng không tự tử vậy mà lúc này khi tất cả đã qua, mọi việc đều trở lại tốt lành thì vì sao anh phải tự tử? Là vì tôi không đồng ý chia tay với anh hay sao? Những năm đó là thời gian tôi bị bệnh đau gan trầm trọng nhất, đêm nào cũng trướng bụng không ngủ được. Điều đáng sợ nhất là mọi người đều xa lánh tôi, khi ở bệnh viện thì chỉ cho ở lại phòng bệnh bị cách ly, sau khi tiêm xong chỉ cho tôi hoạt động trong sân nhỏ có hàng rào bao quanh, khi ra viện các lãnh đạo đơn vị và đồng sự

có đến thăm nhưng họ không bắt tay tôi, không ngồi nói chuyện với tôi, không uống nước cùng tôi, thử xem lúc bấy giờ tôi sống thế nào, nếu mà nói đến tự tử thì người tự tử phải là tôi chứ không phải là đàn ông như anh ta!

(Lời Tử Lâm) Tôi đưa Giang Lam và con chó mà Giang Lam gọi là Hồ Tử đến căn hộ của Cảnh Xuyên. Bà nói tôi nên nghỉ một chút. Tôi đi tắm rửa rồi vào phòng vệ sinh. Tôi vội lắp VCD, bật đĩa mà tôi mang đến. Bà từ phòng vệ sinh đi ra, tóc đã chải, đã trang điểm lại, thay bộ áo xanh phớt. Bà đưa cho tôi một hộp sô cô la và nói đây là mua cho con của tôi. Nhìn thấy bộ phim phát trong ti vi, ra vẻ kinh ngạc: "Bão táp"? Đài truyền hình phát à?

"Không, phát bằng đĩa hình". Tôi nói, "cô ở đây xem đã, tôi đi đón Hồ Phương nhé".

"Đĩa hình này ông lấy từ đâu?"

"Bác Hồ nhờ tôi ra nhà tư liệu điện ảnh ghi vào băng rồi tôi sang lại đĩa hình".

Trong phim Giang Lam chạy ra từ rừng non, cô là một thiếu phụ, vóc người thon thả, tóc búi, tóc cắt dài ngang trán, chạy trong rừng, cành cây cứ vướng phải cô làm cô phải dừng lại, khuôn mặt xinh đẹp chiếm đầy cả màn hình. Bà nhìn thấy thì khóc.

Tôi lên tắcxi đi Viện an dưỡng Cung Vĩnh Ninh.

Tắcxi đã chạy đến ngoài cổng phía nam thì tôi đột nhiên lại bảo tắcxi chạy sang ngõ đường Đông

Tôi tự tin mình rất thông minh, tôi nên đi tìm Hồ Hợi trước để Hồ Hợi rủ chị cùng cha khác mẹ của anh ta. Tôi hy vọng họ cũng đi đón bố họ, cũng đi thăm cô Giang Lam mà họ đã biết nhưng chưa được gặp mặt. Đối với người khác, đây là chuyện rất kín đáo nhưng họ là con nên để cho họ biết. Hơn nữa, mới đây tôi mới kiếm được việc làm cho đứa cháu gái ngoại của Hồ Phương. Chị Hồ Hợi nhân cơ hội này đích thân báo cho Hồ Phương biết tin mừng. Tắc xi dừng ngoài sân nhà Hồ Hợi. Vừa gặp con gái Hồ Hợi tôi thấy hoemon đã làm cho khuôn mặt trẻ dài giống như cái bánh mì. Tôi hỏi bố em có nhà không? Nó trả lời là hôm qua đã đến ở tại khách sạn xx, có một nhà thơ từ Bắc Kinh đến nên bố phải đi cùng.

Tôi vừa đến khách sạn xx thì gặp Hồ Hợi đang dẫn ba cô gái ở hành lang. Tôi liếc một cái là biết ngay ba cô gái đó là gái điếm. Tôi ngăn ông lại, ông bảo tôi chờ rồi gõ cửa phòng chéo với phòng ông. Một người để tóc dài có vết sẹo ở má ra mở cửa, mỉm cười đón ba cô gái vào phòng, đóng cửa lại. Hồ Hợi dẫn tôi vào phòng ông.

Tôi nói: "Hồ Hợi, ông là kẻ giật dây phòng?"

Hồ Hợi nói: "Tôi có giật dây dâu, phàm là nhà thơ lớn thì đều có người theo gót họ, các cô ấy là những người ưa thích thơ thôi mà!"

Tôi nói: "Tôi chưa bao giờ nghe nói gái điếm thích thơ cả?"

Hồ Hợi cười, nói là người bạn nhà thơ đến từ Bắc Kinh không rời được gái, đòi tôi kén cho ông. Ông ta không phải chỉ lấy một mà lấy luôn cả ba cô. Nhà thơ này là thiên tài, tuy đáng người xấu xí nhưng làm thơ thì tuyệt vời anh ạ. Tôi hỏi thẳng má sẹo làm thơ có giỏi bằng anh ta không. Hồ Hợi nói: "xét năng lực tình dục, thằng má sẹo hơn tôi bao nhiêu thì sức sáng tác nghệ thuật cũng hơn tôi bấy nhiêu, khả năng làm thơ với tình dục tỷ lệ thuận kia mà". Tôi bảo anh ta: "Bà Giang Lam đã đến, anh đi thăm bà ta nhé". Anh ta ra về ngơ ngác, nói lia lịa: "Bà đã đến? Thật không? Bà đến gặp bố tôi?". Anh ta còn muốn hỏi nữa nhưng sau cùng không thốt ra được lời nào cả.

"Anh không phải đã rất thông cảm và ủng hộ bố anh đó sao?"

"Tôi không can thiệp vào đời sống riêng của bố tôi." Anh nói, "Nhưng bố cũng làm cho tôi thắc mắc nhiều. Mối quan hệ của bố mẹ tôi không tốt. Bố đã chán mẹ tôi, tôi cũng đề nghị bố mẹ nếu không có tình cảm thì chia tay cho rảnh mắt. Đúng, tôi cũng là người đã kết hôn, tình yêu có giới hạn, mấy chục năm vợ chồng có lẽ đã làm hao mòn sức sống và sức sáng tạo của con người. Nhưng bây giờ bố tôi đã coi người yêu như vợ, thế thì mệt lắm, chẳng có gì thú vị cả".

Thì ra Hồ Hợi nhận xét bố nó như vậy, nó khiến tôi phải ngạc nhiên. Tôi nói: "Chắc anh làm thơ nhiều quá làm cho anh bị thiên lệch, anh

không rõ lịch sử của lớp người như bố anh, không hiểu được cảm thụ thật sự của lớp người này. Chủ nghĩa chén nước, chơi bời với gái điếm, "ngâm" vào các em trong vũ trường, không có tình cảm, chỉ có tình dục, không phải "ân ái", mà chỉ giải quyết nhu cầu sinh lý là xong, không hỏi tên tuổi, xong chuyện đi luôn. Chẳng lẽ mối quan hệ nam nữ này trong thời gian lâu mà không thấy chán phê hay sao? Chẳng lẽ anh không động lòng trước việc bố anh và bà Giang Lam đã chung thủy với nhau như thế hay sao?"

"Khi mẹ tôi chửi bố là lưu manh, tôi chưa bao giờ nghi ngờ bố, tôi chấp nhận bố giỏi hơn tôi nhưng thời đại đã đổi khác, tôi không thể chịu đựng mãi được!"

"Như vậy là anh không muốn gặp bà Giang Lam?"

"Như anh đã biết, tôi không thể rời đây được, sợ dĩ tôi chọn ở phòng chéo với phòng người bạn là để nếu anh ta có chuyện gì xảy ra thì tôi sẵn sàng giúp đỡ!"

"Anh là lính gác!"

Tôi tức quá bỏ đi. Hồ Hợi chạy theo nhét cho tôi một cuốn sách: "Anh đọc những bài thơ này thì anh sẽ rõ vì sao tôi phải theo gót thằng ấy". Cuốn sách đó là một tập thơ có tên "Chăm sóc", là tập thơ của thằng má sọ. Tôi tặng cuốn sách đó cho cô phục vụ ở trước cửa thang máy rồi đi thẳng về Cung Vĩnh Ninh.

Trong Cung Vĩnh Ninh, Hồ Phương đang nằm ngửa mình trên giường thở ngắn than dài.

"Con gái của tôi đến rồi," Ông nói.

"Thế thì hay quá, tôi cứ nghĩ không biết làm thế nào mới tìm được cô ta để cô ta đi gặp Giang Lam".

"Tôi rất cảm ơn ông, Tử Lâm. Một khi cháu ngoại tôi có hi vọng tìm được việc thì tôi không còn việc gì phải lo tới nữa, tôi rất cảm ơn ông và Cảnh Xuyên! Ông có cần lão già này giúp cái gì không, tôi có thể vẽ chân dung cho ông không?"

"Sau này hãy hay nhé, cô ấy ở đâu nhỉ?"

"Đã đi".

"Đi sớm thế?"

"Nhà tôi nói, nó tức giận bỏ đi".

"Cô Cần cũng đã đến thăm ông rồi à?"

Thì ra Hồ Phương đang chờ tin tức của tôi ở Cung Vĩnh Ninh. Ông nghĩ bà Giang Lam đến sẽ cần tiền tiêu bèn gọi điện cho đơn vị đòi đưa tiền lương đến. Khi điện thoại đến đơn vị, vừa hay con gái của ông cũng đến nên những người trong phòng tài vụ nhờ con gái của ông đưa lương đến Cung Vĩnh Ninh. Điều khéo là con gái của ông vừa đi thì Diệp Tố Cần cũng đến đơn vị lấy lương cho Hồ Phương, sau khi biết tình hình thì chạy theo đến Cung Vĩnh Ninh, tất nhiên hai người đã cãi nhau gay gắt, cô con gái tức quá khóc lóc chạy về. "Anh càng ngày càng to gan lớn mật, cả lương cũng để cho con chữa hoang đi lĩnh. Họ Hồ kia,

bây giờ tôi khác nào là giết dê trong dòng sông Hoàng Hà: Dao cắt nước rửa! Tôi không đến nữa, anh chết tại chỗ này, thối nát tại chỗ này tôi cũng không đến!" Khi Diệp Tố Cần rời khỏi bãi cỏ trước nhà đã nói dứt khoát vậy. Hồ Phương tức quá đập mạnh cánh cửa rồi ngồi liệt trên ghế lẩm bẩm rằng: "Hay, thế là hay quá, dù cho ta chết đi cũng không cần người đến".

Tôi giúp Hồ Phương tìm trong tủ áo ra chiếc quần sạch, lại xách nước sôi về để ông gội lại đầu. Hồ Phương nghe lời tôi nói như trẻ con, hỏi thăm tình hình về Giang Lam. Tôi hiểu rõ, ông đang cố giấu sự quan tâm của ông với Giang Lam, không muốn lộ ra trước mặt một người lớp sau mà tuổi tác kém một nửa so với ông. Ông không hỏi nhiều, tôi cũng chẳng nói nhiều, cuối cùng ông không nhận được nữa:

"Anh thử nghĩ xem vì sao giữa lúc này bà ta đến quấy rối thế? Hay là bà ta đã liệu trước được cái gì?"

"Nếu có liệu trước được cái gì thì bà ta còn về làm gì".

"Thế là trong lòng đã trống trải rồi".

"Chẳng phải chính ông đã nói là con người phải biết thụ hưởng niềm vui cũng như nỗi buồn đó sao?"

"Đúng, đúng, tinh thần của Giang Lam có tốt không?"

"Tinh thần bà ta rất phấn khởi, tôi chưa bao giờ thấy một bà già nào còn đầy sức sống thế. Bà đi giày cao vừa phải, thay bộ áo, còn trang điểm nữa, không chút mệt mỏi. Nhưng ông thì hình như không xúc động lắm".

"Thế à? Thằng nhỏ này, mày có cần viết một bộ sách về chúng tôi không?"

"Viết các bác cũng là hóa thân của ái thân ư".

"Trong mắt anh chúng tôi đã là người bệnh rồi phải không?"

"Ông nói đúng lắm, bản thân tình yêu đã là một thứ bệnh rồi mà".

Hồ Phương cười ha hả, ông đã quên bằng nỗi buồn khi cãi nhau, trước gương ông cứ nhìn nghiêng mình để thử quần và ngắm tóc mới gội, một lần nữa định ninh rằng: Chuyện của mọi người đều có thể theo dõi để viết! Ông khiến tôi không vui lắm. Sau khi xuất bản cuốn sách theo dõi đó, nhiều người coi tôi là kẻ đáng sợ, cứ như khi tôi tiếp xúc với họ thì nhất thiết sẽ viết những điều riêng tư của họ vậy. Trong con mắt Hồ Phương, tôi là người bằng vai phải lứa với Hồ Hợi con ông, tư tưởng đi trước, ăn ở phóng dăng, độ tin tưởng tất nhiên kém xa so với Cảnh Xuyên.

"Bác ơi, bác đã là cách mạng lão thành, bác coi cách mạng là thứ nhất hay sự sống còn của con người là thứ nhất?"

"Cả cuộc đời tôi sống chưa được tốt đâu".

"Đúng đấy, tôi thì chỉ có sống mới viết được sách, chứ không phải là sống vì viết sách đâu".

"Nhưng mà tôi cứ lo, vì sao Diệp Tố Cần bác gái của cháu..."

"Đó không phải là sự liệu trước!"

"Thế là bà đã được tin?"

"Không, càng không có khả năng".

"...."

"Cháu không thể không phê bình bác, sợ dĩ cã đòi bác chưa làm nên việc gì to lớn có lẽ là vì bác cứ chân chữ, không dứt khoát?"

"Thế thì chúng ta đi đi!"

Chúng tôi ra khỏi phòng, tôi khóa cửa lại, ông lại ngồi ngoài cửa bảo rằng để cho bình tĩnh lại, ông thấy tim đập nhanh hơn.

Hôm sau, tôi đi chợ mua rất nhiều rau cải. Giang Lam lại đổi mặc chiếc váy dài và sơ mi màu đỏ, tóc đã xoắn thành một búi để sau gáy, vẽ ung dung nhã nhặn vậy mà đang ngồi xỏm trước mặt Hồ Phương đánh giấy cho ông. Tôi mới vào cửa, Hồ Phương định đứng dậy chào thì Giang Lam bảo khoan đã rồi lấy bàn chải con chải lại bụi đã đóng trong khe giấy rồi vừa nói giấy của đàn ông nhất định phải giữ cho sạch sẽ vừa pha trà, đưa thuốc cho tôi. Tôi nói: "Cuộc sống của bác Hồ bây giờ đã là cuộc sống của ông vua rồi". Hồ Phương mỉm cười nói: "Đôi giấy thì đẹp nhưng đùi lại không đều, dường cũng không phẳng nữa". Giang Lam lại vào

bếp rửa táo, tôi hỏi còn cần cái gì không, có cần ra siêu thị mua một số thực phẩm ăn liền không? Hồ Phương quay đầu ngó về bếp, nói nhỏ: "Thôi, không mua nữa, có ăn được bao nhiêu đâu, tối nay tôi vẫn về Cung Vĩnh Ninh thôi". Tôi rất ngạc nhiên sao mới ở một đêm lại muốn về. Hồ Phương nói ông cứ thấy không yên ổn lắm. Sáng nay xuống đồ rác, cứ thấy có người để ý ông, vẻ mặt là lạ. Ở đây lắm tai vách mạch rừng, tôi không yên tâm". "Bác cứ yên tâm trăm phần trăm đi. Có chuyện gì? Không có chuyện gì đâu! Khổ cả đời rồi, dễ gì có được dịp này bác cứ sống cho sướng, chuẩn bị ở lại đây một vài tháng nhé. Cảnh Xuyên sắp về, dù cho ông ta chưa về thì tôi cũng bao hết chi phí về thức ăn, đồ dùng, có việc gì bác cứ nhắn tôi, tôi sẵn sàng đến luôn, tôi chỉ hy vọng bác được sống sung sướng!" Khi nói đến chữ sướng tôi cố tình nháy mắt với ông ta, Hồ Phương đỏ mặt nói: "Chỉ cho trọn nguyện thôi, người đã già, còn sướng gì nữa". Ông nói rất thành thật, nói xong lại mỉm cười với tôi. Tôi chợt nghĩ hay là ông xấu hổ không tiện nói nhiều với tôi, hay là đã tương tư nhau cả đời mà khi thật sự sống chung lại thấy hồi hộp, lúng túng, không thích ứng được? Tôi là người có kinh nghiệm về mặt này, đối với người đàn bà mà anh quá yêu hoặc trước một người đàn bà xinh đẹp như bồ tát thì mất hết khả năng. Có thể do Hồ Phương đã là già rồi, sức đã yếu, đã cảm thấy bất lực và thất vọng?

"Tôi đã kiếm cho ông cái đó..." tôi nói.

"Cái gì?"

Giang Lam bùng táo đã rửa sạch đến phòng khách. Tôi vội đỡ lấy khay nhưng bà nhất thiết đòi gọt vỏ táo cho tôi. Bà gọt vỏ rất thạo, vỏ gọt ra cứ liên nhau, từ trên tay rủ xuống đất. Hồ Phương nắm một quả táo gặm luôn, nói: Thực ra dinh dưỡng đều ở trong vỏ, tôi ăn cả vỏ thôi. Giang Lam vội giật quả táo trong tay ông nói: "Bây giờ nhà nông đều phun thuốc trừ sâu, rửa không sạch được, anh Hồ sống khéo lắm đấy, tối qua tôi vào phòng vệ sinh, bảo anh đưa cho tôi giấy tissue, anh chỉ xé một ít, chỉ một tí thôi"! Bà cười, cười một cách vui vẻ.

"Cô Lam của anh là người Bắc Kinh, cực kỳ lắm!"

"Trước khi ngủ không rửa chân, ăn cơm xong không đánh răng sao được, Tử Lâm ông thấy có được không?"

"Tử Lâm nghe chưa, đã giao nhiệm vụ cho tôi rồi đấy!"

Nhìn thấy họ nói cười thân mật thế, tôi đứng dậy từ biệt. Hồ Phương tiễn tôi đến chỗ ngoặt thang gác. Tôi bảo lát nữa sẽ quay lại đưa cái đó cho ông, không ngờ Hồ Phương còn hỏi là cái gì? Giang Lam đã đi giầy ra, nói: "Anh Hồ sợ thấy người nên cứ ở trong phòng thôi". Giang Lam và cả con chó tên Hồ Tử cũng tiễn tôi ra đến cửa ngõ mới dừng chân.

CẢNH XUYÊN

Từ Thiểm Nam về đến Tây An, tôi chưa vội về căn hộ của mình ngay. Những ngày này Hồ Phương và Giang Lam không muốn người khác đến quấy rầy nên tôi định tráng phim và phóng to những bức ảnh mang về tạo cho ông một bất ngờ. Nhưng khi tôi vừa đặt xuống ba lô là bà mới đã đến.

Bà mới mới đến đã ngã mình trên salong, cứ kêu đau chân, khát nước, bảo tôi đưa dép và pha trà rồi trách tôi sao đi công tác mà không báo cho cô ta để cô chạy không vài lần. "Em đã bảo cô ta, nếu lần này anh không có nhà thì sự việc coi như thôi"

"Người ta cứ cố sức tìm em, còn chưa thấy em thì sẽ tìm liên tục đấy. Anh nên sang nhà cô ta, người thì lần trước anh đã nhìn thấy, còn tình hình thực tế gia đình thì anh phải đích thân đi cho biết, chuyện gì cũng phải rõ ràng, cưới xin là chuyện lớn không được làm qua loa như bán mèo trong túi vải chứ!" Tôi nghĩ đến khi còn ở Thiểm Nam, Tử Lâm có gọi điện đến, mặt ra vẻ khó xử, tôi nói: "người này cô có quen thật không? "

"Tất nhiên, ngay cả tên tục em cũng biết".

"Nhưng cô ta là gái điếm, cô cũng biết ư?"

"Cái gì?" Cô ta đứng dậy, trừng mắt, nổi giận. "Họ Cảnh kia! Chuyện này anh có thể không đồng ý, nhưng mà anh không được vu khống người thế! Tại sao lại tùy ý chụp mũ gái điếm cho người ta? Tôi giới thiệu cho anh một cô gái điếm thì tôi là người gì?"

Tôi vội xin lỗi cô ta nhưng tôi không thể nói tôi đã nhờ Tử Lâm điều tra.

"Thật xin lỗi cô, một người bạn tôi nói vậy, chắc ông ta cảm râu ông nọ vào cằm bà kia rồi".

"Hôm nay anh phải đến, không muốn đến vẫn phải đến, anh đến xem xem người ta là người đứng đắn hay là gái điếm?!" Sự việc đã đi đến bước này, tôi đành phải đi theo cô ta. Tôi mời cô ta ăn cơm tại nhà hàng, thấy cô ta vẫn còn tức giận, trong lòng bắt đầu chửi tin tức của Tử Lâm không chính xác, rồi hối tiếc mình nói chuyện không cẩn thận. Đi đến chỗ sâu một cửa ngõ quanh co rồi lên thang đi vào một hành lang u ám tôi mới thăm thán những người ở đây không phải là người nghèo thì là người gì? Đây của một gian phòng, bà mới để tôi đóng cửa lại luôn để tránh mùi khó chịu vì nhà xí ở chéo với căn phòng này. Trong phòng khách sau tấm rèm, cô gái kia đang lau mình cho chồng giờ đã là người thực vật, thấy chúng tôi vào vội đứng thẳng người chào, chân vương đổ cả chậu nước.

Cô gái ăn mặc rất đẹp, kiểu tóc thời trang nhưng tôi có thể nói đây là gia đình nghèo khổ nhất trong thành phố mà tôi được tận mắt nhìn thấy trong bao năm nay. Cô ta hình như rất áy náy bởi đã để chúng tôi ngồi trên rìa giường trong buồng trong nên cứ nói đã để cho chúng tôi chế giễu cô rồi. Nói xong cô ta liếc tôi một cái rồi đi lấy phích rót nước sôi, lục tìm thuốc lá trong ngăn kéo. Bao thuốc đã được mở từ lâu, sợi thuốc đã khô tuột ra, tôi châm một điếu hút.

Bà mối nói

"Anh đã thấy chưa, nhà nghèo thế đấy, nếu cô ta là hạng người như anh nói thì đã chẳng nghèo khổ đến nỗi này phải không?"

Tôi vội nháy mắt ra hiệu không để bà mối nói tiếp.

"Chồng của cô ta do sơ ý mà ngã từ trên gác xuống. Nếu ông ta bị thương vì công việc thì tốt hơn. Vì trên gác thấm nước, anh ta đi trát xi măng nên ngã xuống. Nếu cô ta là kẻ chẳng ra gì thì đã bỏ nhà đi từ lâu rồi, cho dù không bỏ đi thì chỉ cần cứ ngược đãi người thực vật kia khoảng nửa tháng là anh ta cũng mất từ lâu. Đến nay đã năm năm rồi mà trên mình anh ta ngay cả một chỗ loét hoại tử cũng không có!"

Cô gái này quả thật hiền lành, chỉ cần nhìn ánh mắt cô là biết ngay. Khi bà mối nói chuyện, cô ta cứ ngồi đó vẻ tự ti, chẳng nói chẳng rằng.

"Anh thấy sao?"

"Tôi đã rõ".

"Tôi nói thì cứ nói vậy còn anh tùy anh quyết định. Tôi không bắt anh phải trả lời ngay lập tức, nếu thấy sợ, cứ coi như chẳng có chuyện này thôi, nếu thấy có thể được thì tôi đã thỏa thuận được hai phương án như sau: Một là, sau khi kết hôn, cô ta sẽ mang theo người thực vật kia vào nhà anh. Dù anh kén người nào, chắc không có cô gái trẻ nào thích gả cho anh đâu, nếu phụ nữ đi bước nữa thì phần đông họ mang theo chai dầu, thế anh cứ coi người thực vật kia là chai dầu thôi. Hai là, nếu anh chê người thực vật ở trong nhà anh không tốt, cũng có thể thuê một người giúp việc đến ở nhà này, nói rõ cho người giúp việc rằng: phải hầu hạ cho chu đáo, một khi người thực vật chết đi, quyền sở hữu ngôi nhà này sẽ thuộc về cô ấy. Tôi nghĩ tìm một người giúp việc như vậy không khó, anh chị chỉ cần lo tiền ăn cho người thực vật kia thôi".

Bà mối đã nói hết những lời phải nói, cô gái kia vẫn không nói gì, tôi cũng không nói gì. Chúng tôi đứng dậy định về. Khi sắp ra khỏi cửa tôi thăm người thực vật, sờ đầu anh ta thì thấy ánh mắt anh ta đã dại đi. Tôi lấy tất cả số tiền mang theo, tổng cộng là tám trăm đồng đặt bên gối anh ta. Cô gái nhìn thấy kiên quyết không nhận, cầm lấy trả cho tôi. Chúng tôi cứ giằng co rồi tôi nhìn thấy có chiếc áo mắc sau cánh cửa liền nhét tiền vào trong

túi áo kia. Tôi còn phát hiện dưới áo còn mắc thêm hai chiếc coóc xê và một chiếc xilíp, tôi vội chạy ra khỏi nhà.

"Em rất mừng vì anh đã đến đây!" Cô gái tiễn chúng tôi đến cửa ngõ mới quay người về. Bà mỗi nói với tôi, "anh đã cho tất cả số tiền mang theo đúng không? Tôi biết tôi không giới thiệu nhầm người cho bạn mình, tôi cũng biết chắc anh đã vừa ý cô ta rồi".

"Đây là việc quan trọng, tôi cần suy nghĩ kỹ".

Hình ảnh hiện ra trong óc tôi lúc đó là màu hai chiếc coóc xê và một chiếc xilíp. Một chiếc coóc xê màu cánh sen, một màu xanh đen, đẹp tuyệt vời. Quần xilíp màu đen thuần nhất, mặt trước dạng tam giác, ở giữa có thêu một bông hoa trắng, đằng sau là một dây nhỏ. Tôi nghĩ cô gái kia có đánh phẩn, hơn nữa có thể nhìn ra đeo lông mi giả. Trang điểm để gặp người mình thích thì tôi có thể thông cảm được nhưng coóc xê và xilíp có lẽ nào là mới mua vì tôi đến? Người đàn bà đã nghèo rớt mùng tơi như vậy lại có coóc xê và xilíp tân thời và gọi tình đến thế chứng tỏ những cái đó chính là đồ dùng của gái điểm!

Tôi gọi điện tới máy di động của Tử Lâm.

"Anh đang ở đâu?"

"Tây An".

"Đã về rồi hả?"

"Đã về rồi "

"Trời ơi, rút cuộc anh đã về rồi! Anh đã biết gì chưa?"

"Anh nói là người đàn bà kia ư?"

"Cô ta thật là giỏi lắm!"

"Thế à, thế thì anh đến mau đi!"

"Ở bệnh viện?"

"Ở ngoài phố".

"Ngoài phố. Anh cho tôi biết cụ thể".

"Tôi ở quán cà phê đường Cái Bắc".

"Nhảm, nhảm cả rồi, bác Hồ đã xảy ra chuyện!".

Tôi làm sao nghĩ được Hồ Phương lại bị ốm nặng thế? Trong bệnh viện đã có Tử Lâm, Giang Lam, Hồ Hợi và Đông Mai. Hồ Phương vẫn bất tỉnh, khuôn mặt đã biến dạng, sắc mặt xanh xám, tiếng thở rin rít cứ phát ra từ trong ống tiếp ôxy khiến người ta phải đau lòng và khiếp sợ. Bác sĩ bảo nếu xuất hiện kỳ tích thì sau khi hôn mê ba ngày có thể tỉnh lại nhưng dù cho có sống lại cũng hóa thành người thực vật. Xét theo tình hình thông thường, khó mà qua được tối nay. Tôi lập tức sắp xếp để Hồ Hợi cùng chị nó đi mua sắm áo quần chuẩn bị sử dụng cho việc ma chay rồi hỏi Tử Lâm tại sao xảy ra chuyện này. Trong hành lang bệnh viện, Tử Lâm kể cho tôi biết chi tiết tình hình trước và sau khi đón tiếp Giang Lam. Tôi nổi giận, trách anh không nên đưa cho Hồ Phương thuốc Viagra. Tất nhiên Tử Lâm không phục, anh ta cãi nhau với tôi. Tôi chửi anh đã làm hại Hồ Phương, chửi anh

không có tư cách ở cùng Hồ Phương ở bệnh viện. Tử Lâm cũng giận dỗi rời khỏi bệnh viện. Hai tiếng sau tôi cũng rời bệnh viện về nhà lấy tiền đến tạm ứng chi phí y tế. Khi đi đến sân bệnh viện không ngờ thấy Tử Lâm ngồi trên đàiximăng ngoài luống hoa đang lau nước mắt. Thì ra anh chưa bỏ đi. Tôi hối hận vì sự nóng nảy của mình ban nãy, đi đến xin anh thông cảm, bỏ qua những điều tôi nói đã làm phượng hại đến anh. Tử Lâm cứ tự trách mình, hỏi tôi sau đây phải làm như thế nào? Còn cách nào nữa, sự việc đã đi đến bước này thì chỉ có cách tính đến khả năng xấu nhất, chuẩn bị hậu sự.

"Anh cũng mệt lắm rồi" tôi nói, "anh cũng đi cùng với tôi đến nhà tôi, ngủ đã. Cứ ở đây cũng chẳng ăn thua gì, nếu thật sự như bác sĩ nói thì những việc phải làm còn rất nhiều, không thể để đến lúc đó mình lại mệt được".

"Tôi không việc gì đâu!" Tử Lâm nói, "Anh về buổi sáng phải không?"

"Sáng mới về".

"Anh với ông Hồ quen nhau và thân nhau cả nửa đời rồi, ông ấy xảy ra chuyện này, anh không có dự cảm hay sao?"

"Không có. Chẳng qua là khi gặp người đàn bà kia thấy chồng cô ta là người thực vật, tiếp theo đó ông Hồ có khả năng sau này cũng là một người thực vật tôi chạnh lòng nghĩ trong nửa đời sau của tôi còn phải chăm lo một người thực vật hay sao?"

"Anh đã đến nhà cô ta rồi à?"

"Tôi muốn hỏi anh, có phải cô ta là gái điếm không?"

"Cô ta tuyệt đối là người tốt!"

Tử Lâm móc trong túi ra mấy tấm ảnh. Trong ảnh là cô ta đang cõng người chồng thực vật của mình đi trên thang gác. Tử Lâm không giấu giếm gì, đã nói cho tôi biết tất cả những gì mà anh đã thấy hôm nọ. Anh cố sức khuyên tôi lấy cô ta nhưng bây giờ tôi lại chần chừ.

"Theo anh nói, tôi không cần để ý cô ta trước đây đã làm gì, chỉ cần sau này không làm nữa là được chứ gì". Tôi ôm lấy đầu, tôi thấy rất đau đầu "Như vậy là đời tôi là không có số phận lấy gái trinh ư?"

"Cô ta lớn tuổi một tí nhưng bây giờ lấy vợ thì có mấy cô là gái trinh nhỉ?"

"... bây giờ tôi thật sự sợ lấy vợ".

"Thôi đi anh Xuyên à, nếu anh là Hồ Hợi, tôi sẽ khuyên anh không lấy vợ nhưng anh không phải là anh ta, anh chưa có người chăm lo, vấn đề tình dục lại không giải quyết được, anh nên xây dựng gia đình để sống cho ra sống nhé".

Lời nói của Tử Lâm đã làm tôi dao động, đó là câu nói hay nhất của anh trong nhiều năm nay. Biết bao nhiêu người quan tâm tới chuyện cưới xin của tôi, tôi đều đối phó với thái độ từng trải việc đời nhưng Tử Lâm thì làm cho tôi lâm vào cảnh

khó. Chính câu nói đó của anh đã làm chấm dứt cuộc sống độc thân của tôi.

Tôi về đến nhà thấy Diệp Tố Cần đã đến. Bà ta có tật rất sợ bẩn, trước tiên uốn một ngón gỗ cửa, sau đó thì đá bằng chân mở cửa ra làm tôi ngạc nhiên.

"Cảnh Xuyên, ông có ý gì hả, dứt khoát không muốn gặp tôi phải không?"

"Làm gì có chuyện đó?"

"Thế tại sao tôi gọi đi động thì anh lại tắt máy?"

"Tôi có biết là bà sẽ gọi đến đâu?"

"Anh chắc chắn biết được tôi sẽ gọi điện cho anh, là anh cố tình tắt máy!"

"Tìm tôi có chuyện gì thế?"

"Khai thật đi, anh đã giấu Hồ Phương ở đâu?"

"Làm gì có"

"Không?"

"Không? "

"Anh nhìn vào mắt tôi đi! Hồ Phương là do anh đưa đến Cung Vĩnh Ninh, bây giờ anh ta không còn ở đó nữa thì làm sao anh không biết được? Anh và Tử Lâm là hai người theo gót Hồ Phương, tôi nói cho anh biết nhé, tôi là người có bệnh, bác sĩ bảo tôi có bệnh về tinh thần, nếu tôi tức giận sẽ chết đấy".

"Thế thì tôi sợ chị lắm!"

"Thế tại sao anh lại giữ cửa không cho tôi vào, có phải là Hồ Phương và đứa con đẻ hoang ở trong kia không?"

Tôi mở cửa cho chị vào, chị lục hết phòng, tìm không ra khóc òa lên hành lang gác.

"Chị đừng khóc".

"Làm sao tôi có thể không khóc? Rốt cuộc anh ta là chồng tôi hay là chồng của người đàn bà nhà quê kia, anh ta đưa tiền cho nó rồi còn cãi nhau với tôi? Cãi, cãi đi, tôi làm vợ chồng với anh ta chính là để cãi nhau cả đời với anh ta đấy. Chuyện anh ta không quên được người vợ nhà quê của anh ta tôi còn chịu được nhưng trong mấy chục năm nay anh ta cứ dạn dít với người đàn bà họ Giang ở Bắc Kinh đó, anh ta đã có tuổi rồi mà còn thế, anh ta đã bất chấp sĩ diện, tôi còn sợ gì xấu hổ?!"

"Chị ơi, chị đừng nói như vậy, những người ở trên gác nghe thấy sẽ nghi ngờ tôi, chị à!"

"... Anh giấu Hồ Phương ở chỗ nào rồi?"

"Tôi không muốn nói cho chị biết vì sợ chị lo lắng thôi".

"Anh ta ở chỗ nào?"

"Ở bệnh viện"

"Làm gì anh ta phải ở bệnh viện, người phải ở bệnh viện chính là tôi chứ!"

"Anh ta thật sự đang nằm viện, xuất huyết não, còn hôn mê".

Diệp Tố Cần lập tức im lặng.

"Hôn mê? Chuyện như thế mà các anh vẫn giấu tôi? Tôi không đến tìm anh thì anh không nói cho tôi hả, Hồ Phương đã không chấp nhận tôi là

vợ của anh ta, đến cả các anh cũng cho rằng tôi không phải là vợ của anh ta sao?!"

Tôi cho chị biết tên bệnh viện và số phòng bệnh. Diệp Tố Cần quay người xuống thang, xe hơi đỗ trong sân nổ máy luôn, tiếp đó là đoàn một tiếng. Tôi từ khung cửa sổ nhìn xuống thấy bà lùi xe đâm phải cây dương già trong sân. Dù sao đi nữa Diệp Tố Cần cũng là vợ Hồ Phương, bà ta nóng ruột là lẽ đương nhiên. Tôi dọn dẹp tủ lại, lại trách Tử Lâm không nên không nên thông báo Diệp Tố Cần, nếu Hồ Phương có xảy ra chuyện gì thì biết nói thế nào với bà ta? Tôi lập tức gọi di động cho bà, bảo bà quay xe về cho tôi đi cùng sang bệnh viện, tôi sẽ cho biết chi tiết bệnh tình của Hồ Phương.

Tôi xuống thang, ông lão trực cửa ngăn tôi lại hỏi người đàn bà ban nãy là ai, cứ giục lái xe lùi xe nhanh làm xe vướng phải cây dương.

"Bà ta hâm thật, ôi cây dương khóc kìa!"

Tôi nhìn về phía cây dương. Gốc dương già bị đâm lõm một chỗ, thân cây chưa nghiêng nhưng từ dưới lên trên đã hóa ra nửa khô nửa ướt, một nửa số lá cây cũng ướt đẫm nước, nước giọt xuống đã đọng lại thành vũng. Thật là chuyện hiếm thấy nhưng là chuyện thật mà tôi tận mắt nhìn thấy! Hơn mười ngày sau cây đó đã chết khô. Tôi kể chuyện cây dương khóc cho nhiều người nghe, họ đều đến xem. Mãi đến bây giờ cây dương già khô héo đó vẫn còn trong sân.

Tôi gặp xe đang quay lại ở trước cửa ngõ, cùng Diệp Tố Cần vào bệnh viện. Bà ta khóc nức nở trong xe. Tôi lấy mùi soa cho bà lau mặt. Bà không dùng mùi soa của tôi. Bà có tật quá chú ý đến vệ sinh, khi bà mở cửa xe phải lấy giấy tisu trải trên đệm dĩa. Xe đi qua hai đường cái, rẽ vào một ngõ con định đi tắt nhưng xe bỗng nhiên tắt máy. Lái xe xuống kiểm tra, nóng ruột quá cứ toát cả mồ hôi nhưng xem mãi cũng không biết trục trặc ở chỗ nào. "Xe này mới chạy được nửa năm, tôi lại là lái xe lâu năm, vì sao không nổ máy được?". Lái xe nhăn mày, ra vẻ hết sức xấu hổ. Tôi bảo anh ta không nên sốt ruột, cứ kiểm tra lại. Lái xe một lần nữa mở cửa xe, chui vào gầm xem, khắp người bết dầu nhờn và đất, nổ thử vài lần nhưng vẫn không ăn thua gì. Diệp Tố Cần tức quá lấy chân đá cửa làm chân đau điếng. Tôi vội gọi tắcxi nhưng trong cái ngõ nhỏ này không thấy có xe nào đi lại. Hai người đi bộ khoảng hơn chục phút đến ngoài ngõ mới lên tắcxi đến bệnh viện. Khi đến nơi thì Hồ Phương vừa mới tắt thở.

Cả tôi và Diệp Tố Cần đều đã không có cơ hội nhìn mặt Hồ Phương lần cuối.

TỬ LÂM

Đông Mai nói phải nhanh chóng đi thông báo cho người. Con gái của chị chạy đến sân vấy Hồ Hợi, Hồ Hợi đang tiễn một người bạn vừa đến thăm lập tức chạy đến, người bạn cũng quay lại.

Mọi người đều đứng bên giường bệnh, nhìn Đông Mai. Chị cứ ôm lấy Hồ Phương.

Mọi người đều đang bàn tán. Tôi không nhìn chị, nghĩ bụng, chắc chị nói chưa chính xác lắm, có thể sẽ không việc gì. Trong phòng im thin thít, tiếng rin rít phát ra từ ống truyền oxy bắt đầu nhỏ dần, nhỏ dần rồi hết hẳn. Tôi vẫn không nhìn chị nhưng những người bên cạnh thì cứ nhìn vào chị, tôi chỉ nhìn mặt Hồ Phương. Hồ Hợi nói: "nhỏ chưa?" chị nói nhỏ rồi. Tôi thấy rung mình, tôi biết họ đang nói về Hồ Phương. Mọi người đều không nói câu nào cả.

Hồ Phương đã chết như vậy.

Cảnh Xuyên với Diệp Tố Cần vẫn còn chưa đến. Tôi bật máy di động, hết pin, vội chạy ra ngoài cổng bệnh viện. Trong sân bệnh viện là vườn

hoa lớn, có con đường mòn quang co, kéo dài, cây vụn niễn thanh cứ vướng vào áo của tôi, tùy ý hái một lá cây, lá bị nắm vụn lại tiện tay vứt luôn. Điện thoại ngoài cổng không thể gọi ra ngoài, muốn gọi ra ngoài phải chạy sang kiốt điện thoại thả bên đường cái ngoài cổng. Tôi ra khỏi cổng, ngoặt sang góc hàng rào, một đôi chó đang "liền trứng" ở đó.

TỬ LÂM VÀ HỒ PHƯƠNG

Thi hài đã được hỏa táng, đựng trong một chiếc hộp của Hồ Phương đã gửi ngay tại linh đường nhà hỏa táng. Tôi đến nhà an dưỡng Cung Vĩnh Ninh, để thu xếp gian phòng mà Hồ Phương đã ở, chỉnh lý di vật. Bệnh đau gan của bà Diệp Tố Cần lại lên cơn bởi quá đau thương và mệt mỏi, bà không sang nhà an dưỡng mà gọi điện đến nói: Những đồ đạc và áo quần của ông Hồ, anh cứ đốt tại chỗ, những cái đó mang về tôi nhìn thấy, khó mà chịu nổi. Nếu hồn ông ấy có linh thiêng chốn suối vàng chắc ông ấy cũng chẳng muốn đưa những thứ đó về. Quần áo của Hồ Phương cũng chẳng còn chiếc nào ra hồn. Tôi chỉ để lại ít bút giấy và một số sách, những cái này có thể để lại cho Hồ Hợi, cũng có thể cho tôi và Cảnh Xuyên làm đồ kỉ niệm. Tôi cố tình tìm cho được những bức thư mà Giang Lam gửi cho ông, nhưng trong ngăn kéo không có, trong chiếc vali cũ rách cũng không có. Sau đó tôi gặp Giang Lam ở ngôi nhà của Cảnh Xuyên. Giang Lam ngồi ngây trên mặt đất, trước mặt là một

chậu rửa mặt, trong chậu đã đầy tro, tôi tưởng bà đang hóa vàng cho Hồ Phương. Bà nói bà đang đốt những bức thư mà bà viết cho Hồ Phương trong bao năm nay. Có thể ông ta muốn để Giang Lam xem lại tất cả bức thư mà bà từng gửi cho ông. Việc Giang Lam đốt đi những bức thư đó, phải chăng là muốn ông ta tiếp tục mang bức thư đó đến một thế giới khác?

Chúng ta đã mãi mãi không biết được những nội dung trong thư nữa, tôi nghĩ, đó chắc là những bài văn tuyệt đẹp nhưng tiếc quá chúng ta đã không có phúc để thưởng thức những bài văn đó. Song khi tôi thu gọn gian phòng ở Cung Vĩnh Ninh, thì thấy một xấp giấy tranh cao hơn vài thước, trên giấy toàn vẽ bình gốm và vại gốm, và hình dáng của bình gốm và vại gốm không thay đổi gì cả, chỉ khác ở góc độ vẽ mà thôi. Thế nên có thể nghĩ rằng, trong bao năm nay ông hướng về một bình gốm hay vại gốm vẽ mà không biết chán, vẽ lặp đi lặp lại. Điều này đã khiến cho tôi ngạc nhiên và thán phục biết mấy. Trong lúc tôi ngồi đốt một đồng áo quần đồ đạc của ông ở một xó sân nhà sỏ tại, ở dưới cây ngô đồng ngọn cành cây khô héo trụi lá đó, dưới làn khói đen cuộn cuộn, lần cuối cùng tôi ngồi trên ghế mây mà ông ta từng ngồi giở xem những giấy tranh đó, chính vào lúc đó tôi đã phát hiện mặt sau của 4 bức tranh có ghi nhiều chữ. Có hai bức để trên lớp đáy đồng giấy tranh, hơi ảm

của sàn nhà đã làm cho tranh phai màu hóa ra màu vàng và cứng, ngấn nước nhoe nhoét, một số chữ đã mờ không nhìn rõ được nữa. Hai bức đặt mặt trên nhất, rõ ràng là viết lần cuối cùng trước khi rời khỏi gian phòng này. Hồ Phương không có thói quen viết nhật ký, tất cả giấy nháp và sổ tay trong di vật Hồ Phương để lại đều chưa ghi những chuyện về ông với Giang Lam, nhưng mặt sau của 4 bức tranh mà tôi đang xem đều ghi chi chút về chuyện này rất là xúc động và thương cảm, chẳng khác nào như một mình dán thân vào rừng sâu đột nhiên phát hiện một hang động, vô cùng tò mò, cầm bó đuốc chui vào. Nhưng những chuyện ghi ở đó lại khiến tôi nghi ngờ rất lớn. Tôi chưa bao giờ nghe ông nhắc đến giống như việc tôi đã bị mất phương hướng đi tiếp cũng không được mà trở lại cũng không xong. Trên ô cửa sổ phía bắc gian phòng là một mạng nhện đan dày đặc, một con nhện đen treo trên tường sà xuống. Nó im lặng dừng lại nửa chừng. Con nhện đó nhất định là của Hồ Phương nuôi, hoặc được ông bảo trợ. Tôi coi đó như là một nút để giải mật mã, tôi gọi một tiếng "ông Hồ" tiếng gọi hình như từ từ bị bốn vách tường hấp thu và tiêu tan hết, trong phòng trở lại im lặng, ngấm ngấm xảy ra một thứ rung động cổ quái, đưa đến hoàng hôn và sự khủng khiếp ẩn nấp trong vườn hoang vu. Đột nhiên, một đàn bồ câu đất giạt mình bay lên từ bụi rậm ngoài cửa sổ,

cánh vỗ vào hiên nhà, bay vượt qua ngọn cây khô héo và khói đen dày đặc.

Sau khi xong chuyện, tôi đưa 4 bức tranh đó cho Cảnh Xuyên, hỏi: Những chuyện này anh có biết không? Cảnh Xuyên trả lời không biết. Tôi cũng đã hỏi Giang Lam, Hồ Hợi, thậm chí Diệp Tố Cần, họ đều không rõ cả. Thế là tôi nghi ngờ khi còn sống Hồ Phương chắc đã mắc bệnh tâm thần. Song, tôi lại phủ định, tại sao những dòng chữ cuối cùng đó lại viết rõ những việc sau khi ông bị hỏa táng? Tôi thấy dựng tóc gáy, cảm thấy linh hồn Hồ Phương vẫn còn đó, ẩn khuất đâu đây, đang nhìn chòng chọc vào tôi - kẻ đang đọc những chuyện riêng tư của ông:

Khi người tôi bị đẩy vào lòng lò hỏa táng, tôi đứng bên xe chuyển thi hài, thợ đốt lò nói: Cánh tay làm sao vênh lên cao thế?! Cánh tay của tôi vênh lên, cong lên như là tạm biệt. Thế là thợ đốt lò lấy cái que sắt đập vào, đập xuống lại bật lên, cánh tay trái vẫn còn cong lên, chắn ngang ngoài cửa lò. Cảnh Xuyên nhìn thấy khóc, nói rằng: "Sư phụ ông làm sao thế, làm như vậy sao được?" Thế theo ông thì làm như thế nào? không đốt hả?" Thợ đốt lò nói, trợn mắt đỏ ngầu. "Đó là lỗi của các ông, khi ướp lạnh vì sao phải để nó ra dạng thế, khi từ bệnh viện chuyển đến vẫn còn để tử tế chứ". Thợ đốt lò vứt cái que sắt xuống đất: "Theo anh nói vậy là do chúng tôi lật đi lật lại để tìm những của đáng tiền đó chứ gì?".

"Tôi có nói thế đâu, sư phụ!"

"Tôi không đốt nữa, anh mời người khác đến đốt đi. Dưới đây, dưới đây đến phiên ai?"

Sắc mặt Cảnh Xuyên khác hẳn, ông vội kéo lấy thợ đốt lò, nhân tiện rút cho ông ta một bao thuốc lá, xin hẳn đốt tôi cho nhanh, qui củ của nông thôn là "nhập thổ vi an", nghĩa là người mất đi chỉ khi nào được chôn cất rồi mới được yên ổn, dân thành phố không nhập thổ mà phải hỏa táng, hóa ra luồng khói thì người mất được yên ổn, kẻ sống cũng được yên ổn. Những gia quyến xếp hàng ngoài cửa chờ hỏa táng xông xáo lên, lập tức có một ông hỏi đã đến phiên chúng tôi chưa? Thợ đốt lò đằng hắng, cầm que sắt lại, móc que sắt chọc vào cánh tay trái của tôi, cố sức lôi về sau, chiếc ngăn lò bị chân đập chuyển trong chốc lát, tôi bước vào cửa ải của một cõi khác. Dầu xăng bắt đầu tưới khắp mình tôi, trong mắt, trong mũi, trong tai đều là dầu xăng. Bùng! Châm lửa, ngọn lửa nở như hoa cúc, là rực rỡ biết bao, tôi đã nghe thấy tiếng nổ thịt da vang lên bốp bốp. Người tôi hóa đen, hóa trắng, bắt đầu oằn oại co lại, co lại rồi dang ra, lại co lại, hóa ra một cục. Tôi đã không còn hình người nữa. Trong vài chục năm nay, tôi không biết tôi là ai, trong cuộc họp phê phán, họ túm tóc tôi, vịn cánh tay tôi, đập chân tôi bằng que gỗ, lúc đó tôi nghĩ rằng, tóc là của tôi, cánh tay là của tôi, từ đầu chí chân đều là của tôi, thế thì tôi là cái gì? Bây giờ tôi mới rõ,

thân thể là của tôi nhưng thân thể không phải là tôi, dù sao đi nữa bây giờ tôi đã tự do rồi, không hình không bóng, không màu không mùi, đứng bên cạnh Cảnh Xuyên im thin thít, nhìn vào thân thể của tôi bị hóa trong lò hỏa táng, khi tôi mang máng nhìn thấy cục xương và thịt đỏ càng ngày càng nhỏ đi, tôi chui vào lòng lò hỏa táng và ven theo lòng lò bốc lên. Đó là một hành lang rất dài, hình như cửa ra bầu trời đã ở ngay chỗ này. Rốt cuộc tôi đã ra khỏi ống khói, sau đó cùng với luồng khói xanh biếc bay tung lên bầu trời, nhìn khắp những bà con thân thích bạn bè và đồng sự đang ở trên sân nhà tang đó.

Nhưng tôi cứ cảm thấy còn sót việc gì đó. Rốt cuộc là việc gì nhỉ, tôi lại không nghĩ ra, chỉ biết là có việc. Tôi lại một lần nữa ven theo ống khói bò vào, ngọn lửa trong lòng lò hỏa táng đã tắt, thợ đốt lò đang xúc xương ra ngoài bằng xẻng. Tôi vốn cho rằng sau khi người bị hỏa táng chắc chỉ còn lại một đồng tro xương thôi nhưng tro mà tôi nhìn thấy thì ít lắm mà cái xúc ra là ba miếng xương đỉnh đầu và bốn đốt xương dài. Hồ Hợi nói: "Làm sao còn có đốt xương dài thế?" Thợ đốt lò nói: "thông thường chỉ đốt bốn mươi phút là xong nhưng tôi đã gấp trường hợp một thi hài bị hóa chín mươi phút, lần này thi đã hóa một trăm phút rồi đấy anh à!" Cảnh Xuyên vội nói: "Sư phụ, anh vất vả quá. Ông ta là Đảng viên lão thành, xương cứng lắm anh à!" Thăng

Cảnh Xuyên này, đã đến lúc này rồi vẫn còn nói đùa tôi. Họ không cười. Tôi thì cười rồi nhưng tôi cười họ cũng không nghe được. Hồ Hợi nói thêm rằng: Vậy thì đem chứa vào hộp tro xương này thì khó nhĩ. Thợ đốt lò đặt đốt xương dài vào trong một hộp, đặt vào đốt nào thì dùng một cái đồ như bàn là ấn nhẹ vào đốt ấy, xương tan nát luôn. Tôi không phải Đảng viên cộng sản, bộ xương của tôi vốn không cứng rắn. Hồ Hợi bắt đầu nhặt xương đã ấn tan nát vào hộp tro, lại xúc ít tro từ lòng lò vào hộp tro xương. Thế là tôi chợt nhớ tới việc mà tôi quan tâm: Chiếc nhẫn đó ở ngay trong bộ xương.

Khi Hồ Hợi xúc chiếc xẻng xương cuối cùng vào hộp tro, phát ra tiếng leng keng, tất nhiên tiếng đó khác với tiếng xương, thợ đốt lò kêu lên: Nhẫn, nhẫn đấy!

Sau khi kêu, thợ đốt lò bắt đầu hồi tiếc vì bây giờ anh ta không cách nào cất lại được chiếc nhẫn đó nữa. Anh ta nhìn Cảnh Xuyên, Hồ Hợi, còn nhìn thấy Tử Lâm và Diệp Tố Cần đã đến gian lò hóa thi hài nói rằng: "Làm sao trong xương lại có nhẫn? Thật là giàu, khi hỏa táng vẫn đeo nhẫn!"

"Ông ấy là trí thức!"

"Ừa, chẳng trách các anh đến muộn mà lại được hóa trước, đã đốt lút phải không?"

"Đây không được coi là đốt lút", Cảnh Xuyên nói, "nhà tang các anh qui định ưu đãi cho trí thức kia mà!"

"Ông ấy không đeo nhẫn, khi tắm rửa mặc áo chúng tôi đều có mặt tại chỗ, nếu có đeo nhẫn chắc chắn sẽ phát hiện được, để tôi xem đã". Diệp Tố Cần từ đằng sau chen ra trước đặt chiếc nhẫn lên trên bàn tay. Tất nhiên bà ta đã đem chiếc mùi soa trên bàn tay trước, chiếc nhẫn vẫn còn chút ẩm. Bà ta nói: "trước đây ông ấy đã có chiếc nhẫn này, đây là nhẫn của ông ấy. Nhưng tại sao chiếc nhẫn lại xuất hiện trong xương nhỉ? Giới ơi, tôi nhớ ra rồi, hơn mười năm về trước anh có nuốt nhầm chiếc nhẫn vào bụng, từng uống dầu cải cho đi ra, Hồ Hợi nói đã đi ra rồi nhưng thực ra là không đi ra được, chiếc nhẫn đó cứ nằm trong bụng ông ấy từ hồi ấy!"

Dĩ nhiên Cảnh Xuyên biết chiếc nhẫn từ đâu ra nhưng Cảnh Xuyên không nói, cứ khóc nức nở.

Diệp Tố Cần lấy mùi soa buộc nhẫn lại. Cảnh Xuyên nói: "Chiếc nhẫn này đã ở trong bụng bác Hồ lâu thế rồi, hay là cứ để cùng với tro xương của ông thôi à..." Chiếc nhẫn lại để vào trong hộp tro. Bí mật của tôi mãi mãi được giữ kín ở trần gian.

TỬ LÂM

Hồ Phương suốt đời vẽ chân dung cho người, nhưng ông không có bức chân dung nào của mình, ngay cả một cái ảnh riêng cũng không có. Chân dung của người quá cố dùng trong cuộc họp truy điệu ban đầu định phóng to ảnh trên chứng minh thư nhân dân nhưng tất cả ảnh trên chứng minh nhân dân đều rất khó coi, ảnh của Hồ Phương lại càng khó coi, trông như tội phạm. Diệp Tố Cần đã tìm được ảnh kết hôn. Lúc bấy giờ Hồ Phương gầy lắm, khác hẳn với bây giờ. Sau cùng Giang Lam lấy từ ví tiền ra cái ảnh của bà ta với Hồ Phương chụp chung lần thứ ba tại Bắc Kinh, tuy chỉ phóng to riêng biệt ảnh Hồ Phương nhưng không cách nào xóa bỏ được cánh tay của Giang Lam bá trên vai trái Hồ Phương. Diệp Tố Cần hỏi: Đây là tay của ai? Cảnh Xuyên nói: Của tôi đấy. Diệp Tố Cần tưởng đó là ảnh được chụp từ trong tư liệu nào đó của đại cách mạng văn hóa.

Diệp Tố Cần ủy thác Cảnh Xuyên chủ trì cuộc họp truy điệu nhưng bà kiên quyết từ chối Đông

Mai và con gái của cô tới dự, càng không cho Giang Lam xuất đầu lộ diện. "Nếu họ có mặt thì quá không nghiêm chỉnh", bà nói, "anh ấy mất rồi, đây áo quan rồi mới kết luận được, cần giữ một hình ảnh tốt mới được". Như vậy làm cho Cảnh Xuyên rất khó xử, nhất là khi Đông Mai biết được tin, cứ khóc rưng rức, cho rằng mình là con gái ruột của Hồ Phương, cho dự thì dự, không cho dự vẫn phải dự, dù cãi lộn với Diệp Tố Cần tại linh đường vẫn phải đi để từ biệt bố. Chúng tôi thuyết phục Diệp Tố Cần nhiều lần bà mới miễn cưỡng đồng ý nhưng vẫn không cho phép Giang Lam tới dự.

Đối với việc Diệp Tố Cần từ chối Giang Lam tới dự cuộc họp truy điệu, Giang Lam tỏ ra rất bình tĩnh. Hôm hỏa táng, Cảnh Xuyên cho người đàn bà mà ông đã hứa phải lấy đó đến chăm sóc Giang Lam. Giang Lam đang tắm rửa cho Hồ Tử trong phòng, tắm sạch sẽ lắm, nói là Diệp Tố Cần không cho tới tới chứ không nói là không cho Hồ Tử đến, anh cứ dắt Hồ Tử đi cùng nhé. Thế là Cảnh Xuyên dắt chó đến nhà tang.

Cuộc họp truy điệu do người lãnh đạo của đơn vị Hồ Phương đọc diếu văn, bản thảo diếu văn đã đưa cho Diệp Tố Cần cầm trước, Diệp Tố Cần tỏ ra rộng lượng bao dung, chưa nêu ra điều kiện nào với đơn vị. Ví dụ nhà ở của gia quyến đơn vị đã xây dựng xong nên đổi một căn hộ rộng hơn, xin trợ cấp thêm về tài chính, sắp xếp việc làm cho người

vợ đang chờ việc làm của Hồ Hợi... Nhưng bà ta đã sửa lại hai câu trong diếu văn: Một là sửa câu "Một người từ nhỏ đã tham gia cách mạng" thành "một cách mạng lão thành thời Diên An". Hai là sửa câu "từng trải đời lận đận mà không oán trách, hối hận" thành "từng trải thử thách bão táp mà thể quyết chí không thay đổi". Tiếng nhạc tang vang lên, mọi người nối tiếp nhau đi vào, vòng qua thi hài đã được trang điểm, rồi ra khỏi sảnh từ biệt.

Sau đó, Đông Mai rất thương tâm, cứ trách tôi không nên nghe theo lời của Diệp Tố Cần, thông báo nhiều người không quan trọng đó đến dự họp truy diếu chỉ hoàn toàn là để đáp ứng lòng ham hư vinh của bà ta. Những người đến dự đó không tỏ chút đau buồn, ban đầu tập trung ở trước sảnh từ biệt nói cười, sau khi từ biệt xong lại hỏi nhau, la lối đến chỗ nào uống rượu, chơi bài. "Bạn bè sao mà bạc bẽo thế", cô nói, "tôi rất lấy làm buồn cho bố!".

Đông Mai dù sao đi nữa vẫn là Đông Mai, cô ta đã coi những người đồng sự bình thường như là những người bạn. Cô ta không biết rằng một người được đến trần gian không làm cho trần gian này chật chội, trái lại một người mất đi cũng không làm cho trần gian này trống trải bởi dù người đó đã mất nhưng mặt trời vẫn chiếu rọi, trong bầu không khí vẫn còn trôi nổi bụi bặm, những người mất đi đã biến mất như thế, không ai nói tới ông nữa, không ai nhớ tới ông nữa.

Tôi là người xếp cuối đám đông và từ biệt cuối cùng với Hồ Phương. Hồ Tử không có dây thừng buộc cổ, tôi định ôm nó đi qua nhưng khi tôi bắt đầu đi thì nó xóc tới trước mặt tôi, rồi đi từng bước về thi hài Hồ Phương. Nó đi loạng choạng nhưng đường đi rất thẳng, đi đến bên giường thi hài, nằm sấp luôn. Tôi chào từ biệt Hồ Phương, định đi vòng rồi rời khỏi nhưng Hồ Tử vẫn nằm sấp tại đó. Tôi huýt sáo gọi nhưng nó vẫn không dậy. Tôi ra vỗ lưng nó, mới phát hiện Hồ Tử đã chết.

Đó là một cảnh tượng thương xót nhất mà cũng khó tưởng tượng nhất tôi được tận mắt thấy. Ngờ đâu một con chó lại chết như vậy! Diệp Tố Cần lại một lần nữa khóc òa lên, ôm Hồ Tử lên, nói: "đây là chó của anh ta nuôi phải không?" Tôi nói: "Không, là chó của ông Hồ từng nuôi khi ở Cung Vĩnh Ninh".

Tôi mang Hồ Tử đã chết cứng về đến nhà Cảnh Xuyên, tư thế Hồ Tử vẫn giữ kiểu nằm sấp. Giang Lam đã đặt linh đường trong nhà, bà đang hóa trong chậu những bức thư của bà với Hồ Phương, bụi giấy bay tung trong nhà, rơi trên đầu lớp dầy, bà không quay đầu nhìn tôi, chỉ hỏi khẽ: "Hồ Tử đã chết phải không?"

Tôi lấy làm rất kinh ngạc nói: "Nó đã chết rồi"

"Nó tất sẽ chết" Giang Lam nói: "đêm hôm qua tôi đã liệu trước được rồi".

Chúng tôi không chôn cất Hồ Tử ngay, để lại trong nhà hai hôm vì Giang Lam không nói chuyện, cũng không ăn cơm, chúng tôi không giỏi

an ủi, bà ta lẽ nào không biết? Chúng tôi cứ ở cùng bà ta. Sáng sớm thứ ba, Giang Lam nói: "Ta đi chôn cất Hồ Tử đi". Thuê một chiếc xe, tôi, Giang Lam, Cảnh Xuyên và người đàn bà của Cảnh Xuyên ngồi trong xe, một miếng vải trắng buộc chó vắn giữ tư thế nằm sấp. Xe chạy hơn mười cây về phía nam thành phố. Hơn mười cây phía nam thành phố Tây An là một vùng đồi núi, dốc đồi chia ra thành hai ngả, một ngả đi huyện Sơn ngoại ô, một ngả ven theo lòng sông đi Nam Sơn. Xe đến chân đồi thì dừng lại, phải mua chiếc xêng tại cửa hàng tạp hóa bên đường, Giang Lam một mình đi theo ngả về phía tây. Một người trẻ đầu cạo trọc đi xe đạp từ dốc lao xuống, dèo một bà già ở sau xe, xe chạy quá nhanh, người đó khó mà điều khiển được xe, cứ vừa cứ bám chuông vừa la lối rằng: Tôi không được rồi! Tôi không được rồi! Người đi vội tránh ra, xe đạp thoát phóng qua bên mình Giang Lam, sắc mặt bà già ngồi sau xe tái xanh tái xám, cái búi tóc nhỏ để sau gáy cứ xóc rung xóc xóc. Tôi vội chạy sang hỏi có bị đâm phải chưa rồi quát người đi xe đạp đó. Giang Lam nói là không việc gì, chợt ra vẻ ngớ ngẩn, hỏi rằng: Anh xem người ở đằng trước kia kia?! Tôi đưa mắt ngó vào. Ở dưới cây hơn vài trăm mét, có một người lưng hướng về phía chúng tôi, trông rất giống Hồ Phương. Là anh Hồ? Giang Lam lại hỏi tôi lần nữa. Là Hồ Phương. Chúng tôi lập tức chạy về phía trước, người đó tránh qua thân cây. Khi tôi đuổi đến, trước và sau

cây không có bóng người nào cả. Cảnh Xuyên và người đàn bà của Cảnh Xuyên thấy chúng tôi đang chạy cũng chạy đến hỏi có chuyện gì. Tôi kể lại chuyện vừa rồi, Cảnh Xuyên trách tôi không nên làm chuyện kinh động đến Giang Lam. Bà đang đau buồn thế, làm như thế há chẳng phải làm cho tình thần càng hoảng loạn hay sao?

"Hoặc là tôi hoa mắt rồi". Tôi nói, trong lòng thì thấy lạ lùng: Giang Lam xuất hiện ảo giác thì còn có thể, chẳng lẽ tôi cũng xuất hiện ảo giác hay sao?

Tôi chưa bao giờ tin quỷ thần nhưng chuyện này làm tôi thắc mắc. Tôi không giải thích được những cái mà tôi tận mắt thấy, cũng không nhắc lại trên đời này có thần quỷ hay không.

Ở dưới chân đồi đến lòng sông, chúng tôi đã đào một hố, đặt Hồ Tử xuống hố, đặt xuống rồi lại chôn hố hẹp. Giang Lam nói: Để nó yên ổn đi. Thế là lại lấy nó ra đào rộng thêm cái hố. Giang Lam không nhìn việc đắp hố lại nữa, một mình đi lên, đứng trên đường ô tô. Đã đi một quãng đường dài, tôi cứ lo cho sức khỏe của bà nhưng bà đi rất vững, đứng trên đường ô tô, người rất thẳng, đứng thẳng như cái một cây.

Người đàn bà của Cảnh Xuyên đã nghe theo lời Giang Lam, cô nói chó thật như đang ngủ nhưng nó có tỉnh lại được không? Cảnh Xuyên nói nó chắc không phải đã mắc bệnh như người thực vật. Khi vừa thốt ra liền chữa ngay, nói là nó không thể nào hoàn hồn được nữa, linh hồn của chó đi theo Hồ

Phương rồi. Người đàn bà nói: "Thế là anh tin người có linh hồn phỏng?" Cảnh Xuyên nói: "Tất nhiên có linh hồn. em thử nghĩ xem, khi người ngủ say anh gọi nó nó không nghe thấy, nó đang nằm mơ, nếu anh gọi to tiếng hoặc vỗ vào nó, nó mới quay trở lại với cơ thể. Nếu người đã chết thật sự, sự khác biệt là anh gọi hoặc vỗ thế nào đi nữa thì thân thể của nó không động đậy mà vẫn nằm mơ, vẫn ở chỗ khác, đó là linh hồn, tôi chỉ giải thích được thế này thôi, em đã hiểu chưa?". Người đàn bà nói chưa hiểu. Cảnh Xuyên lại nói, đèn điện khi có điện mới sáng, nếu ngắt nguồn điện, đèn điện không sáng, đó là sự khác biệt của xác thịt với linh hồn, như vậy đã rõ chưa? Đàn bà vẫn nói: "Èm chưa rõ, anh nói người đã chết rồi nhưng linh hồn còn ở chỗ khác, chỗ ấy là chỗ nào à?" Cảnh Xuyên nói hoặc ở thiên quốc hoặc ở ngay trên cây, trên cỏ và trên gò đất chung quanh chúng tôi thôi. Người đàn bà ngoảnh người nhìn đây đó, cô ta có chút kinh sợ. Lúc này đã là buổi chiều. Quả thật là tà dương như máu.

Ở chỗ xa đường ô-tô có một người dắt xe đạp nhìn ngược nhìn xuôi về bờ sông. đến gần, mới nhìn ra đó là người trẻ đi xe đạp phóng nhanh từ dốc xuống nọ, thằng nhỏ sốt ruột hỏi: "Đã nhìn thấy bà cháu chưa? Đã nhìn thấy bà cháu chưa?" Thì ra trong lúc thằng nhỏ phóng nhanh xuống đã làm cho bà ngồi sau xe bị ngã rơi mất bởi xóc quá.

"Bà cháu không phải ngồi sau xe của cháu đó sao?"

"Chạy đến chỗ ngoặt đằng trước, cháu hỏi bà: Bà ơi, cháu đi xe đạp có giỏi không bà? Bà cháu không trả lời, cháu quay đầu nhìn mới phát hiện bà đã rơi mất đầu rồi!"

"Cháu đã làm cho bà cháu bị rơi mất đầu rồi?"

Thằng trẻ kia không dừng chân lại, vừa dắt xe đi về phía trước vừa gọi: Bà ơi! bà ơi!

Chúng tôi không thể không cười trước sự láo quáo của thằng trẻ đó, nhìn đằng sau lưng thằng ấy, tôi liền chụp gấp một bức ảnh. Nhưng Giang Lam cũng đòi tôi chụp ảnh cho bà, nói: "Tôi đã mất Hồ Phương lại mất cả Hồ Tử".

Lời nói của Giang Lam đã làm cho mọi người phải ngó người ra. Lúc đó tôi bắt đầu lo sợ, sợ bà ta thương xót quá mà cuối cùng phải khóc òa lên ở ngay nơi hoang dã này, dù cho không khóc to, trăm nghìn cảm xúc xốn xang, tâm trí và sức lực đều mệt mỏi, làm sao về thành phố được?

"Đều đi mất rồi!" Bà lại nói một câu, thở dài như trút gánh nặng, không ngờ lại mỉm cười "Bây giờ tôi được giải thoát rồi, Tử Lâm, rốt cuộc tôi đã được giải thoát rồi! Anh mua cho tôi một vé xe nhé, mai tôi sẽ về Bắc Kinh".

Viết xong bản nháp thư nhất vào tối ngày 2/6/2001

Viết xong bản nháp thư hai vào tối ngày 29/9/2001

Viết xong bản nháp thư ba vào tối ngày 12/12/2001

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Công ty CP in - vật tư
Ba Đình Thanh Hóa. Giấy đăng ký KHXB số 47/407/XB-QLXB
ngày 21/4/2003. In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2004.

CUỘC TÌNH

Tiểu thuyết của GIÀ BÌNH AO
LA GIA TÙNG dịch

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

65 Nguyễn Du - Hà Nội

Tel & Fax: 04.8222135

Email: nxbhoinhavan@hn.vnn.vn

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN PHAN HÁCH

Biên tập: **NGUYỄN ÁNH NGÂN**

Vẽ bìa: **VĂN SÁNG**

Sửa bản in: **KIM CHI**

In 1.000 cuốn, khổ 13 x 19cm tại Công ty CP in - vật tư
Ba Đình Thanh Hóa. Giấy đăng ký KHXB số 47/407/XB-QLXB
ngày 21/4/2003. In xong và nộp lưu chiểu quý I năm 2004.

GIÀ BÌNH AO CUỘC TÌNH



Nhà sách Minh Thắng

1048 ĐƯỜNG LẮNG - ĐT: 04.7663490

DX 2.4
624

0902 4

GIÁ: 38.000Đ